



SÁCH KHÔNG BÁN

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG ĐỒNG BẮM (1946-2020)

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG ĐỒNG BẮM



**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
PHƯỜNG ĐỒNG BẮM
(1946 - 2020)**



XUẤT BẢN NĂM 2022

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
PHƯỜNG ĐỒNG BẮM
(1946 - 2020)**

**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG ĐỒNG BẮM**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
PHƯỜNG ĐỒNG BẮM
(1946 - 2020)**



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890-1969)
NGƯỜI SÁNG LẬP VÀ RÈN LUYỆN ĐẢNG TA

NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ









**CHIỤ TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG ĐỒNG BẮM**

BAN CHỈ ĐẠO

1. Đồng chí Lê Thị Thu Hiền - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
2. Đồng chí Đỗ Anh Tuấn - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND
3. Đồng chí Đỗ Tiến Hòa - Ủy viên BTV Đảng ủy
4. Đồng chí Đặng Thị Nga - Ủy viên BTV Đảng ủy
5. Đồng chí Trương Thị Nguyệt Ánh - Ủy viên BCH Đảng bộ
6. Đồng chí Hoàng Anh Đức - Ủy viên BCH Đảng bộ

BAN BIÊN SOẠN

1. Thạc sỹ Lịch sử Nguyễn Thanh Hải
2. Thạc sỹ Lịch sử Đoàn Văn Trường
3. Thạc sỹ Lịch sử Lý Đình Hoan

**BIÊN SOẠN BỔ SUNG,
BIÊN TẬP HOÀN CHỈNH BẢN THẢO**

1. Cử nhân: Nguyễn Thanh Bình
2. Cử nhân: Vũ Thanh Khôi

LỜI NÓI ĐẦU

Đồng Bầm là 1 trong 32 xã, phường thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Nhân dân Đồng Bầm có truyền thống dũng cảm, kiên cường trong đấu tranh cách mạng; cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, 90 năm (1930-2020) dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, cán bộ, đảng viên và nhân dân Đồng Bầm đoàn kết một lòng, vượt qua biết bao khó khăn thử thách, cùng nhân dân cả nước lập nên những trang sử hào hùng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc (1930-1945); kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954); xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đóng góp sức người, sức của vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1954-1975). Sau năm 1975, Đồng Bầm cùng cả nước xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; thực hiện đường lối đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước để xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp hơn. Với những thành tích đạt được trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, ngày 18/8/2017, phường Đồng Bầm được thành lập theo Nghị quyết số 422/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Từ thực tiễn của phong trào cách mạng địa phương, tổ chức cơ sở Đảng ở Đồng Bẩm được hình thành và ngày càng lớn mạnh, trưởng thành. Năm 1946, Chi bộ xã Đồng Bẩm được thành lập; năm 1964, Đảng bộ xã Đồng Bẩm thành lập với 72 đảng viên. Trải qua hơn 70 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành (1946-2020), Đảng bộ phường Đồng Bẩm luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, là hạt nhân chính trị lãnh đạo cơ sở, trung tâm đoàn kết, quy tụ, tập hợp nhân dân thành một khối thống nhất ý chí và hành động, tạo nên sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị địa phương.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/1/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng” và Kế hoạch số 110-KH/TU, ngày 15/11/2018 của của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW; Ban Chấp hành Đảng bộ phường Đồng Bẩm tổ chức biên soạn và xuất bản cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ phường Đồng Bẩm (1946-2020)”.

Cuốn sách là tài liệu quan trọng nhằm giáo dục lịch sử địa phương, truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay và mai sau. Trong quá trình tổ chức biên soạn, xuất bản, Đảng ủy phường Đồng Bẩm đã nhận được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên, trực tiếp là Ban Tuyên giáo Thành ủy; sự giúp đỡ của Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi cục Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên và cán bộ, đảng viên, nhân dân trên địa bàn phường.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song do nguồn tư liệu thành văn bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử không còn nhiều nên cuốn sách khó tránh khỏi thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Đồng Bẩm rất mong nhận được đóng góp ý kiến của các nhân chứng lịch sử, các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân và bạn đọc gần xa để lần tái bản sau cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn!

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
PHƯỜNG ĐỒNG BẨM KHÓA XIX**

**Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
Lê Thị Thu Hiền**

MỞ ĐẦU

QUÊ HƯƠNG - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. QUÊ HƯƠNG

Đông Bả là phường ở khu vực đông bắc thành phố Thái Nguyên, phía bên tả ngạn sông Cầu; phía bắc giáp xã Hóa Thượng (huyện Đông Hỷ), phía đông giáp xã Linh Sơn, phía nam giáp hai phường Túc Duyên và Trưng Vương, phía tây nam giáp phường Hoàng Văn Thụ, phía tây giáp phường Quang Vinh và phía tây bắc giáp phường Chùa Hang. Trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường đặt tại số 567 Quốc lộ 1B, tổ dân phố Ao Voi.

Đông Bả là vùng đất cổ, dân cư quần tụ thành xóm, làng từ lâu đời và trong tiến trình lịch sử, đã có nhiều lần thay đổi về địa giới hành chính và tên gọi.

Theo sách *Lê triều lịch khoa tiến sỹ đề danh bí ký*, tại khoa thi năm Hồng Đức thứ 24 đời vua Lê Thánh Tông (năm 1493) có ông Phạm Nhĩ người xã Hóa Trung¹ (địa bàn phường Đông Bả ngày nay) huyện Động Hỷ, thừa tuyên Thái Nguyên đã đỗ Đệ Nhị giáp Tiến sỹ xuất thân (Hoàng giáp). Điều đó cho biết, ở cuối thế kỷ XV, vùng đất Đông Bả nằm trong đất xã Hóa Trung, huyện Động Hỷ.

1. Theo *Các nhà khoa bảng Việt Nam 1075-1919*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1993, tr. 228.

Theo sách *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*¹, vào đầu thời nhà Nguyễn, xã Đồng Bầm thuộc tổng Huống Thượng, huyện Đông Hỷ, phủ Phú Bình, trấn Thái Nguyên.

Trong sách *Đại Nam nhất thống chí*² do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn, khoảng giữa thế kỷ XIX xã Đồng Bầm gọi là xã Đồng Lãm. Đến cuối thế kỷ XIX, xã Đồng Lãm đổi tên thành Đồng Bầm.

Theo sách *Đồng Khánh địa dư chí*³ do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn trong thời vua Đồng Khánh (1886-1888), xã Đồng Bầm thuộc tổng Huống Thượng, huyện Đông Hỷ, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Cuối thế kỷ XIX, đồn điền Raynaud (Rây nô) thành lập trên đất Đồng Bầm và nhiều xã vùng đông bắc huyện Đông Hỷ, các hộ nông dân nghèo từ các tỉnh ở đồng bằng Bắc Bộ kéo lên làm thuê cho đồn điền đã định cư trên đất Đồng Bầm khá đông. Khoảng đầu thập niên thứ hai thế kỷ XX, làng Đồng Giang tách khỏi xã Đồng Bầm để thành lập xã Đồng Giang. Từ đó đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945, hai xã Đồng Bầm và Đồng Giang thuộc tổng Huống Thượng, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên⁴.

1. *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XXI (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội 1981, tr. 79.

2. *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội 1971, tr 167.

3. *Đồng Khánh địa dư chí*, phần tỉnh Thái Nguyên, bản dịch của Viện Nghiên cứu Hán Nôm, bản sao lưu tại Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Thái Nguyên.

4. Ngô Vi Liễu, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, bản dịch của Viện Nghiên cứu Hán Nôm, bản lưu tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thái Nguyên.

Sau ngày giành chính quyền (8/1945), xã Đồng Giang đổi tên là xã Đồng Tâm. Không lâu sau, tổng Đồng Tiến thành lập, gồm các xã: Đồng Bầm, Đồng Tâm, Huống Trung, Linh Nham và Huống Thượng. Cuối năm 1945, tổng Đồng Tiến giải thể, các xã trong tổng này trực thuộc huyện Đồng Hỷ.

Đầu năm 1949, các xã Đồng Bầm, Đồng Tâm và thôn Cao Ngạn (tách ra từ xã Dân Chủ) sáp nhập thành xã Đồng Bầm. Để bước vào thực hiện triệt để giảm tô, đầu tháng 8/1953, thôn Cao Ngạn tách khỏi xã Đồng Bầm để thành lập xã Cao Ngạn¹. Cuối năm 1953 thị xã Thái Nguyên được tái lập, có địa dư từ Cầu Loàng đến hết phố Quan Triều dài 8km; từ Nhà Bò qua cầu Gia Bầy đến hết phố Chùa Hang dài 7km², được chia thành 10 phố³, trong đó có phố Chiến Thắng nằm trên đất Đồng Bầm, dọc theo trục đường 1B, từ đầu cầu Gia Bầy đến phố Chùa Hang.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của thị xã Thái Nguyên và xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên, ngày 19/10/1962, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 114/CP thành lập thành phố Thái Nguyên. Theo

1. Theo báo cáo số 23-BC/TU ngày 19/6/1953 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, sau ngày 19/6 Tỉnh ủy mới cử cán bộ đến 2 xã Dân Chủ, Đồng Bầm nghiên cứu chia xã, và theo Báo cáo số 040 BC/ĐH của hội nghị BCH huyện Đảng bộ Đồng Hỷ, ngày 15/8/1953 đã có tên cả 2 xã: Đồng Bầm và Cao Ngạn.

2. Theo Báo cáo số 150 ngày 19/1/1955 của Ban Cán sự Đảng thị xã Thái Nguyên.

3. 10 phố: Bến Tượng, Hùng Vương, Phủ Liễn, Tân Long, Tân Thành, Đội Cán, Chiến Thắng, Gia Bầy, Quán Triều, Quang Trung.

đó, 6 xã của huyện Đồng Hỷ được nhập về thành phố Thái Nguyên gồm: Đồng Bầm, Túc Duyên, Gia Sàng, Đồng Quang, Quang Vinh và Cam Giá. Ngày 1/3/1963, xã Đồng Bầm chính thức được bàn giao, trở thành đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc thành phố Thái Nguyên.

Ngày 2/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ban hành Quyết định số 102/HĐBT về việc điều chỉnh địa giới một số huyện, thành phố thuộc tỉnh Bắc Thái. Theo đó, trung tâm hành chính của huyện Đồng Hỷ chuyển sang phía tả ngạn sông Cầu, trên địa bàn xã Đồng Bầm; xã Đồng Bầm và phường Chiến Thắng, thị trấn Núi Voi sáp nhập về huyện Đồng Hỷ; 7 xã phía tây của huyện Đồng Hỷ gồm: Tân Cương, Phúc Trìu, Thịnh Đức, Phúc Xuân, Thịnh Đán, Phúc Hà, Tích Lương được sáp nhập về thành phố Thái Nguyên.

Trong thập niên thứ 10 của thế kỷ XX, số lượng xóm của xã Đồng Bầm tăng lên. Năm 1990, tổ Gia Bầy và tổ 2 Ao Voi của thị trấn Chùa Hang sáp nhập vào xã Đồng Bầm, trở thành xóm Gia Bầy và xóm Ao Voi. Năm 1996, xóm Tân Thành tách thành 2 xóm: Tân Thành 1 và Tân Thành 2. Từ đây tới năm 2017, xã Đồng Bầm gồm 10 xóm: Đồng Bầm, Đồng Tâm, Đông, Văn Thánh, Ao Voi, Tân Hương, Tân Thành 1, Tân Thành 2, Gia Bầy và Nhị Hòa.

Thực hiện Nghị định số 84/2008/NĐ-CP ngày 31/7/2008 của Chính phủ về Điều chỉnh địa giới hành chính huyện Đồng Hỷ để mở rộng thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, từ ngày 1/9/2008, xã Đồng Bầm tách khỏi huyện Đồng Hỷ nhập về thành phố Thái Nguyên.

Ngày 18/8/2017, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 422/NQ-UBTVQH về việc điều chỉnh mở rộng thành phố Thái Nguyên và thành lập 2 phường thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, phường Đồng Bầm được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Đồng Bầm. Thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc sáp nhập, đổi tên xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, từ ngày 20/6/2019, 10 xóm của phường Đồng Bầm thành 10 tổ dân phố, tên 10 tổ dân phố lấy theo tên xóm cũ.

Từ giữa thập niên thứ 5 thế kỷ XX trở về trước, trên địa bàn Đồng Bầm có nhiều diện tích rừng nhiệt đới, trong rừng có nhiều cây to hai, ba người ôm không hết; có cả thú dữ như: hổ, báo, gấu... Rừng Sông Con kéo dài khoảng 3km, từ Tân Thành 2 qua Nhị Hòa lên đến Linh Nham. Xung quanh sân bay Đồng Bầm, núi Chùa Hang đều là rừng rậm. Chạy dài theo sông Mo Linh là bạt ngàn rừng tre, nứa. Sau ngày hòa bình lập lại trên miền Bắc (1954), cùng với quá trình mở mang làng xóm, xây dựng nhà ở, xí nghiệp, khai đất hoang thành ruộng, vườn thì các cánh rừng này cũng dần bị phá hết.

Phường Đồng Bầm có địa hình tương đối bằng phẳng. Các khu vực phía tây nam, nam, đông nam phường chủ yếu là đất phù sa cổ, đất pha cát, bãi cát bồi do sông Cầu, sông Mo Linh ngàn năm miệt mài bồi đắp. Đây là vùng đất phù hợp để canh tác lúa nước, trồng ngô, rau xanh; xây dựng các khu dân cư, các khu dịch vụ du lịch, ẩm

thực, vui chơi giải trí ven sông. Các khu vực trung tâm, phía tây bắc, bắc, đông bắc phường địa hình cao hơn các khu vực khác, có một số dải đồi thấp. Khu vực này, đất chủ yếu là Feralit màu nâu vàng trên phiến thạch sét, phù hợp trồng các loại cây mía, lạc, bưởi, vải, nhãn, ổi, táo, dứa... các loại cây lấy gỗ: keo, bạch đàn, mỡ và xây dựng các khu dân cư, các cơ sở chế biến khoáng sản, sửa chữa cơ khí...

Năm 2020, phường Đồng Bầm có tổng diện tích tự nhiên 401,33ha (4,01km²), trong đó diện tích đất nông nghiệp 199,25ha (đất sản xuất nông nghiệp 195,66ha, đất lâm nghiệp 0,25ha, đất nuôi trồng thủy sản 3,34ha); đất phi nông nghiệp 201,91ha (đất ở tại đô thị 68,30ha, đất chuyên dùng 102,22ha) và đất chưa sử dụng 0,17ha, tôn giáo 0,38ha, tín ngưỡng 0,23ha, nghĩa trang 2,87ha, sông suối 26,36ha, mặt nước chuyên dùng 1,55ha.

Cũng như các xã, phường trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, khí hậu ở Đồng Bầm nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, một năm có 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông rõ rệt; nhiệt độ trung bình hằng năm khoảng 22°C. Mùa xuân thời tiết ẩm áp, mưa xuân nhẹ, cây cối đâm chồi nảy lộc. Mùa hè tiết trời nóng bức, nhiệt độ trung bình 26-27°C, song trong những đợt nắng nóng nhiệt độ có thể lên trên 40°C, ảnh hưởng xấu đến sản xuất và sức khỏe con người. Mùa thu hanh khô, nắng nóng giảm dần, cuối thu tiết trời mát mẻ. Mùa đông trời giá lạnh, nhiệt độ trung bình 12°C-15°C; khi có những đợt gió mùa đông bắc tràn về sẽ gây rét đậm, rét hại, nhiệt độ có khi xuống dưới 5°C, gây hại cho sản xuất, gia súc, gia cầm và sức khỏe

con người. Nằm trong vùng có lượng mưa khá cao, lượng mưa trung bình hằng năm ở Đồng Bầm khoảng 2.000mm, tập trung chủ yếu vào mùa hè và đầu mùa thu.

Phường Đồng Bầm có đặc điểm tự nhiên rất đặc biệt mà không xã phường nào trong tỉnh có được. Đó là địa bàn phường được hai dòng sông, sông Cầu và sông Mo Linh ôm trọn gần 2/3 địa giới - địa giới theo đường phân thủy, từ phía tây qua các phía tây nam, nam, đông nam, đông, đông bắc.

Sông Cầu, xưa còn có tên là sông Phú Lương, sông Như Nguyệt, đoạn qua Thái Nguyên gọi là sông Đồng Mỗ, dài 288km, bắt nguồn từ huyện Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn), chảy vào địa bàn Thái Nguyên ở xã Văn Lãng, huyện Đồng Hỷ, qua thành phố Thái Nguyên, huyện Phú Bình, về Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương rồi nhập vào sông Thái Bình. Đoạn sông Cầu ngàn năm ôm ấp đất đai, xóm làng Đồng Bầm có độ dài khoảng 5km từ tổ dân phố Ao Voi đến nơi cửa sông Mo Linh chảy vào sông Cầu tại khu vực đầu phía Đông cầu treo Bến Oánh. Đoạn sông là địa giới tự nhiên giữa phường Đồng Bầm với các phường: Quang Vinh, Hoàng Văn Thụ, Trưng Vương, Túc Duyên; giống hình chữ U mềm mại, đôi bờ ngát màu cây lá. Ngày nay, trên các vùng đất ven sông thuộc phường Đồng Bầm, các khu dân cư mới, hiện đại mọc lên, tạo nên một diện mạo khang trang, sầm uất. Dòng sông từ ngàn năm xưa đã bồi đắp nên những cánh đồng rộng lớn, màu mỡ, những soi bãi ven sông, đồng thời tưới mát cho đồng ruộng, vườn tược của người dân Đồng Bầm. Tuy nhiên, nhiều trận lũ lụt lớn trên sông Cầu, điển hình là các trận lũ lụt vào năm

1959, 1968, 1971... cũng đã gây nhiều thiệt hại về nhà cửa, tài sản, ruộng vườn của người dân địa phương.

Sông Mo Linh còn gọi là sông Linh Nham, sông Khe Mo, xưa là sông Ma Linh có chiều dài 27km, bắt nguồn từ xã Lâu Thượng (huyện Võ Nhai), qua các xã Khe Mo, Hóa Trung, Hóa Thượng rồi chảy giữa phường Đồng Bẩm và xã Linh Sơn, nhập vào sông Cầu ở khu vực đầu phía Đông cầu treo Bến Oánh. Sông là địa giới tự nhiên giữa phường Đồng Bẩm và xã Linh Sơn. Dòng sông nhỏ (thường chỉ rộng 20m) và nông (1-2m) nhưng là nguồn nước tưới quan trọng cho sản xuất nông nghiệp ở khu vực phía đông và đông bắc của phường.

Do là vị trí cửa ngõ để đi lên những vùng có mỏ vàng, mỏ sắt, mỏ kẽm và thông lên Võ Nhai (Thái Nguyên), Bắc Sơn, Bình Gia (Lạng Sơn) nên từ xa xưa đã có con đường do nhà nước phong kiến mở đi qua đất Đồng Bẩm.

Theo sách sử nhà Nguyễn, từ cuối thế kỷ XIX (trở về trước) từ thành tỉnh Thái Nguyên có hai con đường đi qua đất Đồng Bẩm. Một con đường nhỏ từ phường Đồng Hòa (trên đất phường Trung Vương ngày nay - TG) ở phía tây bắc huyện Đông Hỷ¹ đi đến mỏ vàng Mỗ Thượng². Thông đến địa giới Võ Nhai, dài 100 dặm³ và 1 đường nhỏ từ phường Đồng Hòa ở phía tây bắc huyện đi đến lũy cũ La Hiên, thông đến giáp huyện Võ Nhai, dài 80 dặm⁴.

1. Huyện lỵ Đông Hỷ, đặt tại xã Huống Thượng.

2. Túc mỏ vàng Bản Ná, xã Thần Sa, huyện Võ Nhai ngày nay.

3. Dặm: Đơn vị cũ đo độ dài, bằng 444,44 mét.

4. *Đồng Khánh địa dư chí*, Sđd, mục tỉnh Thái Nguyên.

Ngày nay, hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn phường Đồng Bẩm được mở rộng, đáp ứng tốt nhu cầu giao thông vận tải và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Quốc lộ 1B Thái Nguyên - Lạng Sơn do thực dân Pháp xây dựng trong thập niên thứ 3 của thế kỷ XX; ngày nay đã được mở rộng, mặt đường trải bê tông nhựa, rộng 5,5m đến 15m. Điểm đầu Quốc lộ 1B là đầu phía đông cầu Gia Bẩy trên đất phường Đồng Bẩm; đoạn chạy qua phường khoảng 1,5km, rộng từ 12m đến 15m. Đây là trục giao thông chính nối trung tâm tỉnh Thái Nguyên với trung tâm các huyện Đồng Hỷ, Võ Nhai, thông lên Lạng Sơn. Đường Đá - có điểm đầu giao Quốc lộ 1B (tại khu Bách hóa Đồng Bẩm cũ) qua tổ dân phố Tân Hương, Tân Thành 2, Văn Thánh ra đến bờ sông Cầu dài gần 2km. Đường được Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái mở rộng, trải đá trong những năm máy bay Mỹ đánh phá ác liệt cầu Gia Bẩy (1966). Tại đầu đường phía bờ sông Cầu, là bến phà dã chiến Văn Thánh. Mỗi khi cầu Gia Bẩy bị bom Mỹ đánh hỏng, xe vận tải quân sự, dân sự của ta theo đường Đá, lên phà vượt sông Cầu sang trung tâm thành phố dễ dàng. Ngày nay, con đường vẫn phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân địa phương.

Cùng với tốc độ đô thị hóa mạnh mẽ trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI, hệ thống giao thông trong phường Đồng Bẩm phát triển mạnh. Đoạn đường lớn, hiện đại từ đầu phía bắc cầu Bến Tượng đến điểm giao Quốc lộ 1B. Những đường phố mới mở trong các khu đô thị mới. Những con đường liên phường, liên tổ được mở rộng, trải nhựa, đổ bê tông... cùng với phố phường, nhà cửa

khàng trang đã đưa Đồng Bầm xứng tầm một vùng đô thị đang phát triển, hiện đại, văn minh.

Phường Đồng Bầm nối với khu vực trung tâm thành phố Thái Nguyên - nơi đặt các cơ quan của tỉnh và thành phố, bằng hai cây cầu lớn bắc qua sông Cầu. Cầu Gia Bầy do thực dân Pháp xây dựng vào năm 1928¹. Khi đó cầu dài 93m, mặt cầu chỉ rộng 3,5m. Đầu cầu phía đông, trên đất xã Đồng Giang (nay là các tổ dân phố Đồng Tâm và Gia Bầy phường Đồng Bầm) là điểm đầu của Quốc lộ 1B.

Năm 1947, thực hiện chủ trương tiêu thổ kháng chiến, quân và dân ta (trong đó có tự vệ và nhân dân xã Đồng Tâm, Đồng Bầm) đã phá hủy cầu, cắt đứt đường vận tải chiến lược 1B. Sau ngày hòa bình lập lại trên miền Bắc, năm 1955 cầu Gia Bầy được xây dựng lại trên cơ sở mố cũ. Trong những năm không quân Mỹ đánh phá vào địa bàn tỉnh, hàng trăm tấn bom các loại đã trút xuống nhằm hủy diệt cây cầu chiến lược này. Song mỗi khi bị hư hỏng, cầu lại được các chiến sỹ đảm bảo giao thông của tỉnh, thành phố và xã Đồng Bầm kịp thời sửa chữa để thông cầu, thông đường phục vụ chiến đấu và sản xuất. Nhiều cán bộ chiến sỹ và nhân dân đã anh dũng hy sinh khi làm nhiệm vụ chiến đấu, bảo vệ, tham gia sửa chữa cầu. Năm 1991 cầu được xây dựng mới, kết cấu bê tông cốt thép, dài 99,86m, rộng 7m, tải trọng H13. Cầu Gia Bầy là một chứng tích lịch sử về tinh thần chiến đấu dũng cảm, ngoan cường của quân và dân các địa phương Hoàng Văn

1. *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009, tr. 1071.

Thụ, Đồng Bẩm nói riêng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên) nói chung trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố Thái Nguyên và các huyện Đồng Hỷ, Võ Nhai (khu vực Đông Bắc tỉnh), ngày 21/8/2018 cầu Bến Tượng, một cây cầu lớn bằng bê tông cốt thép nổi đôi bờ sông Cầu, nối hai phường Đồng Bẩm, Trưng Vương được khánh thành đưa vào sử dụng. Cầu nằm đúng vị trí đường ngầm Bến Tượng thời máy bay Mỹ đánh phá; cũng đúng ngay vị trí cây cầu Đồng Mỗ dài 7 trượng¹ bắc qua sông thời thế kỷ XIX. Cầu Bến Tượng có tổng chiều dài 384m, bề rộng cầu chính (cầu vòm) 23,6m, phần cầu dẫn (cầu bản rộng BTCT-DUL) 15m được tạo dáng kiến trúc kiểu cầu vòng. Đầu cầu phía bắc là Tổ dân phố Đông với đoạn đường mới mở rộng, những dãy phố mới, nhà hàng, cửa hiệu khang trang. Đầu cầu phía nam là chợ Thái - một trung tâm mua bán lớn, nổi tiếng của thành phố.

Trong quá trình chung sức lao động sản xuất, xây dựng quê hương, các cộng đồng dân cư, làng xóm thuộc vùng đất Đồng Bẩm còn bỏ ra biết bao công sức, tiền của, đất đai để tạo dựng lên những đình, chùa, đền miếu để thỏa mãn nhu cầu về tâm linh, tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống. Trải qua thời gian, dù bị thiên tai, địch họa tàn phá, song đến nay trên địa bàn phường còn lưu giữ được một số công trình đền, đình khá tiêu biểu.

1. *Đại Nam nhất thống chí*, Sđd, tr. 168.

Vào năm Thiệu Trị thứ 4 (1844), thời nhà Nguyễn, Văn miếu - đền Khải Thánh của tỉnh Thái Nguyên được chuyển từ xã Cốt Ngạnh¹, huyện Phổ Yên về xã Đồng Lãm, huyện Đông Hy². Văn miếu là nơi thờ vị Thánh sư của Nho học (còn gọi là Đạo Nho, Nho giáo) là Khổng Tử. Đền Khải Thánh là nơi thờ cha, mẹ Khổng Tử. Việc Văn miếu và đền Khải Thánh được đặt tại Đồng Bẩm chứng tỏ đất ấy là đất địa linh; và có những tác động tích cực đến việc học, truyền thống hiếu học của các thế hệ người dân Đồng Bẩm sau đó. Thực hiện chủ trương tiêu thổ kháng chiến, năm 1947, Văn miếu - đền Khải Thánh bị phá dỡ chỉ còn một miếu thờ nhỏ và tấm bia “hạ mã” đã vỡ một nửa, chữ Hán trên bia mờ, rất khó đọc. Năm 1994, đền được nhân dân địa phương công đức xây dựng lại trên nền Văn miếu - đền Khải Thánh xưa để thờ Mẫu.

Đình Văn Thánh ở gần đền Văn Thánh. Cửa đình nhìn ra phía đông bắc. Đình khá nhỏ, diện tích chỉ 18m² (dài 6m, rộng 3m), xây kiểu tường bao, bít đốc, quét vôi trắng, nền lát gạch, 4 quả giang và 4 vì kèo bằng gỗ xoan, mái lợp ngói. Đình thờ vị Thần Thành hoàng là Cao Sơn Quý Minh (Dương Tự Minh).

Từ xa xưa, trong xã Đồng Bẩm có làng Đồng Giang. Vào cuối thời nhà Lê (cuối thế kỷ XVIII), dân làng ấy góp công, góp của dựng ngôi đình làng, gọi là đình Đồng

1. Nay là phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên.

2. Trước thời vua Đồng Khánh (1886), xã Đồng Lãm đổi lại theo tên cũ là xã Đồng Bẩm.

Giang¹. Đình được dựng ở khu vực phía tây làng, gần bờ sông Cầu, phía bên kia là xã Quang Vinh (nay là phường Quang Vinh). Năm 1947, thực hiện tiêu thổ kháng chiến, đình đã bị phá hủy một phần tường, mái. Sau năm 1954, đình được nhân dân địa phương sửa chữa để lấy nơi thờ cúng. Đầu thế kỷ XX, bên bờ sông Cầu (chỗ nhìn sang bên bờ nam là Bến Tượng) những người làm nghề sông nước (buôn bè, chở thuyền, lái đò, đánh cá...) đã dựng một ngôi đình cột gỗ, mái lợp cỏ gianh để thờ ông Dương Thanh Quang. Năm 1920 đình bị lính Pháp đập phá nên dân chúng phải chuyển đình về cánh đồng lúa của làng, cách vị trí cũ trên 200m về phía tây bắc (giáp đường 1B sau này). Năm 1976, khi Hợp tác xã Đồng Bẩm chuyển từ trồng lúa sang trồng rau, cho làm con mương chạy thẳng qua đình, phần còn lại của đình và đồ thờ cúng được di chuyển, ghép vào đình Đồng Tâm (đình Đồng Giang xưa). Năm 1993, đình (và đền) Đồng Tâm được tu bổ, tôn tạo lớn để có quy mô, kiến trúc như hiện nay. Phía trước là nhà Tiền tế, kích thước 12m x 8m. phía sau là Hậu cung, kích thước 8m x 6m, qua nhiều lần tu sửa song vẫn giữ được nét đẹp cổ kính. Khuôn viên đình - đền có nhiều cây lớn càng tạo thêm linh thiêng. Đình Đồng Tâm thờ Thành hoàng Thượng đẳng thần Cao Sơn Quý Minh (Dương Tự Minh) và các vị: Công chúa Diên Bình, Công chúa Thiều Dung (2 bà vợ của thần Dương Tự Minh), Ngọc

1. Theo Lý lịch di tích đình - đền Đồng Tâm tại Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch Thái Nguyên: Trong sổ chép Thần tích đình - đền Đồng Giang (Đồng Tâm) đã được vua nhà Lê, nhà Nguyễn ban sắc phong.

Hoàng, ông Liệt Hầu vua Nhà, ông Trương Cửu, Hà Bá thủy quan và Sơn Tinh công chúa. Đình - đền Đồng Tâm hiện nằm trên địa bàn Tổ dân phố Đồng Tâm và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 4/1/2007.

Đền Đồng Tâm ở phía bên trái đình Đồng Tâm, được xây dựng cùng thời với đình. Đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo Đại Vương, Chúa Thác Bờ và Tam Tòa Thánh Mẫu. Đức Thánh Trần Hưng Đạo là vị anh hùng dân tộc, một danh tướng kiệt xuất đã chỉ huy quân dân nhà Trần hai lần đánh thắng giặc Mông - Nguyên, một đế chế hùng mạnh nhất thế giới trong thế kỷ XIII. Chúa Thác Bờ là vị thần đại diện cho các thần sông nước. Tam Tòa Thánh Mẫu là nơi thờ: Mẫu Thượng Thiên, Mẫu Thoải và Mẫu Địa¹. Đền còn thờ ông Hoàng Bảy, ông Hoàng Mười và nhiều vị thần linh khác.

Đền Kim Sơn, tên chữ là Kim Sơn tự, dân chúng địa phương còn gọi là đền Gốc Sấu nằm dưới chân đồi Kim Sơn, ngay gần bờ sông Cầu thuộc phường Đồng Bẩm. Đền quay về hướng tây bắc, xung quanh có nhiều cây cổ thụ, đặc biệt cây sấu nơi cổng đền có đến vài trăm năm tuổi. Theo các cụ cao niên kể, xa xưa đền được làm theo kiểu nhà sàn, một gian, cột gỗ, xung quanh bung ván, mái lợp gianh. Đền đã qua nhiều lần sửa chữa, tôn tạo. Trong lần tôn tạo năm 1994, đền được xây tường gạch, ba gian, mái lợp ngói, nền lát gạch. Dù vậy, đền Kim Sơn vẫn còn

1. Theo *Lịch sử Công an huyện Đông Hy*, tr. 41, 50

giữ được nét cổ kính, sự thiêng liêng của một cổ từ. Đền thờ Chúa Bà Châu Đệ Nhị, Đức Thánh Trần, Ngọc Hoàng, Tam Tòa Thánh Mẫu, Tứ phủ, các ông Hoàng Bảy, Hoàng Bơ, Hoàng Mười, Thổ kỳ, Thổ địa... Thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám 1945, đền là nơi qua lại hoạt động cất giấu vũ khí, tài liệu bí mật của Cứu quốc quân. Trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (từ năm 1947), Công an Quận Đồng Hỷ, rồi Công an Quận II (Đồng Hỷ - Võ Nhai) đã đặt trụ sở làm việc tại đền. Đền Kim Sơn (Gốc Sáu) đã được xếp hạng di tích cấp tỉnh, tại Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 14/1/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đình Làng Đông xây dựng năm 1900 ở phía đông nam làng Đông (nay là Tổ dân phố Đông), bên bờ sông Cầu. Đình xây bằng gạch, mái lợp lá, nền đất. Đình thờ Thành hoàng là ông Dương Tự Minh - thủ lĩnh phủ Phú Lương thời nhà Lý, người có công lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong đánh dẹp giặc cỏ nước Tống sang xâm lấn đất đai các châu, động vùng biên giới phía Bắc Đại Việt. Thu đông năm 1947, quân Pháp mở cuộc tấn công lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc; đầu tháng 12/1947, một đơn vị lính Pháp từ Chùa Hang hành quân càn quét vào làng Đông, sau khi đốt phá nhà cửa (trong đó có đình Làng Đông), chúng tiến qua Bến Tượng sang chiếm đóng nhà thờ xứ Thái Nguyên. Năm 1993, nhân dân làng Đông đã góp công, góp của xây dựng lại đình. Đình Làng Đông hiện nay gồm ba gian xây gạch, mái ngói, nền xi măng, cửa đình hướng đông nam, nhìn ra dòng sông Cầu nơi có cây cầu Bến Tượng.

Nhà thờ Giáo họ Tân Thành xây dựng năm 1979, đến năm 2014 được xây dựng lại tại Tổ dân phố Tân Thành 1, là một công trình kiến trúc đẹp, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. Nhà thờ là nơi sinh hoạt tôn giáo của gần 100 hộ giáo dân trong phường Đồng Bẩm.

Bên cạnh những ngôi đình, đền cổ kính, nổi tiếng linh thiêng trên địa bàn phường Đồng Bẩm còn có những công trình, dấu vết công trình in đậm dấu ấn lịch sử.

Trước hết là thành lũy nhà Mạc trên đất Đồng Bẩm. Sử cũ còn ghi, sau khi nhà Mạc bị nhà Lê đánh bật khỏi Kinh thành Thăng Long năm 1592, phải chạy về Đông Triều, rồi vua Mạc Mậu Hợp cùng hầu hết triều thần bị nhà Lê bắt thì một số thân vương, tướng lĩnh nhà Mạc chạy lên vùng rừng núi phía Bắc tiếp tục chống lại nhà Lê. Năm 1594, Uy vương Mạc Kính Dụng chiếm Thái Nguyên, cho đắp thành, lũy ở Đồng Bẩm, Đồng Mỗ để kháng cự quân nhà Lê. Nhiều trận đánh dữ dội đã diễn ra giữa quân nhà Lê và quân nhà Mạc suốt mấy tháng tại các thành lũy này, với thắng lợi thuộc về quân nhà Lê. Trải qua hơn 5 thế kỷ, thành lũy nhà Mạc trên đất Đồng Bẩm, đến nay chỉ còn chút dấu tích ở các tổ dân phố Tân Thành 1, Tân Thành 2, Tân Hương.

Sân bay Đồng Bẩm do thực dân Pháp xây dựng trước năm 1945, là loại sân bay quân sự, máy bay cánh quạt loại nhỏ có thể lên xuống. Tại 4 góc, Pháp cho xây dựng 4 “ke” đổ bê tông để đánh dấu khu vực sân bay (đến nay vẫn còn). Toàn bộ sân bay bị bao bọc bởi những cánh rừng già nhiều cây lớn, rất rậm rạp. Là loại sân bay nhỏ (tổng diện tích gần 90 ha), song đây là sân bay duy nhất ở tỉnh Thái

Nguyên. Trong dịp Tết Nguyên đán Tân Mão (1951), sân bay Đồng Bầm là nơi diễn ra cuộc trao đổi tù binh giữa ta và Pháp, diễn ra trong 4 ngày. Hằng ngày, có khoảng từ 5 đến 7 máy bay cánh quạt loại nhỏ hạ cánh xuống sân bay để đón sỹ quan, binh sỹ Pháp là tù binh do ta trao trả và trả cho ta một số chiến sỹ quân đội, du kích mà chúng đã bắt làm tù binh¹. Trong những năm chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra ác liệt trên địa bàn tỉnh (1965-1968 và 1972), khu vực sân bay là nơi các đoàn xe chở hàng của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa chi viện cho nhân dân ta thường tập kết, tránh máy bay địch; nơi đóng quân của Trung đoàn 103 thuộc Cục Hậu cần; nơi huấn luyện lái xe cấp tốc của quân đội; nơi đặt Công trường 60 giam giữ tù - hàng binh quân nguy Sài Gòn. Hiện nay, sân bay do Quân khu I quản lý.

Ngoài những cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, những công trình kể trên, đất Đồng Bầm còn có những địa danh, công trình đã gắn liền với lịch sử địa phương hàng thế kỷ nay như: Đồi Nguyễn Thị Năm, Ao Voi, núi Đồng Hồ ở Tổ

1. Theo *Thái Nguyên - Lịch sử đấu tranh cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941-1954)*, BCHQS tỉnh Thái Nguyên, 1999, tr. 244. Tuy nhiên một số nhân chứng là người Đồng Bầm trực tiếp chứng kiến cuộc nhảy dù này của quân Pháp lại khẳng định: Địch nhảy dù xuống cánh đồng xóm Văn Thánh (2 tên rơi xuống sông Cầu bị chết đuối); chúng không nhảy dù xuống sân bay Đồng Bầm vì quanh sân bay có rừng rất rậm, chắc sợ bị phục kích. Theo lời kể của nhân chứng Dương Đại Lưu, sinh năm 1939, nhà ở gần sân bay Đồng Bầm (xóm Nhị Hòa), người trực tiếp được xem cuộc trao đổi tù binh này.

dân phố Ao Voi, Ao làng, Giếng làng Đồng Bầm ở Tổ dân phố Đồng Bầm.

Phường Đồng Bầm là địa phương có các cơ sở văn hóa, giáo dục khá hoàn chỉnh. Nhà văn hóa phường Đồng Bầm nằm trong khuôn viên trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân, diện tích xây dựng 350m², có sân khấu để biểu diễn văn nghệ với gần 300 ghế ngồi, có đầy đủ hệ thống loa đài, ánh sáng... Đây là nơi phường tổ chức các hoạt động liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng, các cuộc họp, các lớp tập huấn chuyên đề.

Ngày nay, hệ thống trường học của phường Đồng Bầm đã được đầu tư xây dựng khang trang, đáp ứng tốt nhu cầu về giảng dạy của các thầy, cô và học tập của học sinh. Trường Mầm non phường Đồng Bầm, thành lập ngày 15/12/1989, gồm 2 điểm trường cơ sở. Cơ sở 1 tại tổ dân phố Tân Hương, cơ sở 2 tại tổ dân phố Nhị Hòa. Số học sinh của trường năm 2020 là 290 cháu. Trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia năm 2001.

Trường Tiểu học Đồng Bầm, tiền thân là Trường phổ thông cấp I Đồng Bầm, ra đời từ thời kháng chiến chống thực dân Pháp (1947). Trường hiện ở tổ dân phố Tân Hương, gồm 1 tòa nhà 3 tầng, 2 tòa nhà 2 tầng, có 500 học sinh. Trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia năm 2001.

Trường Trung học cơ sở Đồng Bầm, tiền thân là Trường phổ thông cấp II Đồng Bầm, thành lập trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1966). Hiện nằm trên địa bàn tổ dân phố Tân Hương, là nơi học tập của khoảng 250 học sinh con em nhân dân trong phường và một số xã, phường lân cận. Trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2005.

Trên địa bàn phường có Trường Đại học Việt Bắc, thành lập năm 2011, nằm bên Quốc lộ 1B trên địa bàn tổ dân phố làng Đông. Đây là trường đại học dân lập, có chức năng đào tạo hệ đại học, sau đại học các chuyên ngành: Kinh tế, Ngôn ngữ, Kỹ thuật, Luật, Du lịch... Ngoài sinh viên Việt Nam, còn có lưu học sinh Lào, Campuchia, Hàn Quốc học tập, nghiên cứu tại trường.

Trạm Y tế phường Đồng Bầm tại tổ dân phố Tân Hương; đã được xây dựng 2 tầng kiên cố; là nơi khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, thực hiện các chương trình y tế quốc gia cho người dân địa phương. Trạm đạt chuẩn y tế quốc gia năm 2017.

Phường Đồng Bầm còn là nơi có nhiều xí nghiệp, công ty, doanh nghiệp như: Công ty TNHH bê tông xây dựng Việt Cường, Công ty cổ phần bê tông Bút Sơn HP, Doanh nghiệp thương mại và phát triển Đức Hương, Hợp tác xã Cờ Hồng... đặt văn phòng, tổ chức các hoạt động sản xuất, kinh doanh; nơi đóng quân của một số đơn vị quân đội thuộc Quân khu I.

II. CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

Đồng Bầm là vùng đất cổ, nơi dân cư quần tụ thành làng xóm từ thời Lê sơ (thế kỷ XV) trở về trước. Cũng như hầu hết các địa phương vùng trung du thuộc đất Thái Nguyên, những cư dân đầu tiên đến khai phá, định cư trên đất Đồng Bầm là người Kinh. Họ là những người mở đất, lập làng, trở thành những cư dân bản địa của vùng đất này.

Tiếp đó, trong vòng vài thế kỷ trở lại đây, tập trung nhất là khoảng giữa thế kỷ XIX, các bộ phận người Tày, người Sán Dìu (xưa thường gọi là người Trại), người Sán

Chay (nhóm Sán Chí) và một số dân tộc khác đã tìm đến định cư trên đất Đồng Bẩm, cùng đồng bào Kinh sở tại mở mang đất đai, ruộng đồng, trại ấp, xóm làng.

Từ những năm cuối thế kỷ XIX, khi phần lớn đất Đồng Bẩm trở thành đất đồn điền của người Pháp¹ nhiều nông dân các tỉnh thuộc đồng bằng Bắc Bộ như: Nam Định, Thái Bình, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương đã lên làm thuê trong đồn điền, định cư trên đất Đồng Bẩm, góp phần gia tăng dân số cho miền đất này. Tuy nhiên, đến năm 1927, dân số xã Đồng Bẩm mới có 94 người, xã Đồng Giang có 159 người². Trong các thập niên thứ 3, thứ 4 của thế kỷ XX, nhiều hộ gia đình từ tỉnh Lạng Sơn và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ đến định cư tại xã Đồng Bẩm, cùng với quá trình gia tăng dân số tự nhiên đã làm cho dân số xã đông lên đáng kể. Cuối năm 1953, xã Đồng Bẩm có 1.162 người, sau cải cách ruộng đất (cuối năm 1954) xã Đồng Bẩm có 320 hộ, 1.248 người³.

Trong những năm từ 1960 đến 1965, khi Xí nghiệp gỗ Thảng Tắm, Xí nghiệp Thủy lợi Thái Nguyên thành lập trên địa bàn Đồng Bẩm và nhiều hộ gia đình ở khu vực trung tâm thành phố Thái Nguyên, đông nhất là tiểu khu Trung Vương sơ tán sang Đồng Bẩm thì dân số của xã tăng lên khá

1. Theo Tạ Thị Thúy, *Đồn điền của người Pháp ở Bắc Kỳ 1888-1918*, Nxb. Thế giới, Hà Nội 1996, tr. 400, thì đồn điền này thuộc về liên danh Raynad (thương gia), Blanc và Bersini (2 nhà trồng trọt), thành lập năm 1898, lấy tên theo 3 người chủ.

2. Theo *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, TLđd

3. Theo *Các xã trong tỉnh Thái Nguyên sau giảm tô và sau cải cách ruộng đất*.

nhieu. Một số gia đình và thế hệ con, cháu họ còn sinh sống trên địa bàn Đồng Bầm cho tới ngày nay.

Hai thập niên đầu thế kỷ XXI, nhất là trong những năm 2010-2020, tốc độ đô thị hóa ở Đồng Bầm diễn ra mạnh mẽ. Sự ra đời của Khu Liên hợp trung tâm hội chợ, xúc tiến thương mại ngành xây dựng kết hợp khu nhà cao cấp Pienza 1, 2 ở tổ dân phố Gia Bầy và 2 ở tổ dân phố Đồng Tâm; các khu dân cư tại các tổ dân phố Tân Thành, Nhị Hòa; khu phố Châu Âu ở hai tổ dân phố Đông, Đồng Tâm; khu nhà ở Đồng Bầm (HUD) ở tổ dân phố Đông... đã góp phần gia tăng đáng kể dân số và tạo ra diện mạo mới khang trang, hiện đại cho khu vực rộng lớn phía tây phường Đồng Bầm.

Năm 2020, phường Đồng Bầm có 2.116 hộ gia đình, dân số 6.967 người, trong đó: Dân tộc Kinh 5.747 người (82,49%), dân tộc Sán Chay (gồm 2 nhóm địa phương Sán Chí và Cao Lan)¹ 381 người (5,47%), dân tộc Tày 324 người (4,5%), dân tộc Sán Dìu 241 người (3,46%), dân tộc Nùng 168 người (2,41 %). Số lượng người các dân tộc: Dao, Mường, Hoa, Ngái có 68 người, chiếm tỷ lệ gần 1% tổng dân số.

Trải qua nhiều thế hệ đồ sức lực, mồ hôi, xương máu, trí tuệ khai phá đất đai, tạo ra ruộng đồng, soi bãi, lập nên xóm, nên làng và đấu tranh chống giặc ngoại xâm, chống áp bức bóc lột, nhân dân các dân tộc Đồng Bầm đã tạo dựng, bồi đắp nên những truyền thống vô cùng quý giá, rất vẻ vang và rất đáng tự hào. Đó là truyền thống cần cù,

1. Sán Chí: 379 người, Cao Lan: 2 người.

sáng tạo trong lao động, sản xuất, xây dựng quê hương; truyền thống hiếu học; uống nước nhớ nguồn; truyền thống anh dũng kiên cường trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, chống áp bức, bóc lột....

Từ một vùng đất có nhiều dải rừng già hoang vu, rập rập, nhiều thú dữ¹ xen với những dải đất lầy thụt mọc đầy lau sậy, tre gai và những bãi cát do lũ lụt sông Cầu bồi đắp, trong mấy thế kỷ qua, đồng bào các dân tộc Kinh, Tày, Sán Chay, Sán Dìu... đã chung lưng, đầu cật khai sơn, phá thạch; phát tre, nứa, bụi gai, lau sậy, san đất làm ruộng; cải tạo những vùng đất hoang, lầy thụt thành ruộng, đào mương, đắp rãnh đưa nước tưới mát những cánh đồng, vườn tược, dựng nhà, lập xóm, lập làng. Lam sơn, chướng khí, thú dữ, bệnh sốt rét rừng, lũ lụt cùng với biết bao khó khăn, gian khổ, hiểm nguy không làm sờn chí những lớp người đầu tiên đến khai phá vùng đất Đồng Bẩm. Những lớp người ấy đã viết nên những trang đầu về truyền thống đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, không sợ khó, sợ khổ và ý chí quyết tâm xây dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn cho bản thân, gia đình, làng xóm của người dân Đồng Bẩm.

Nhân dân Đồng Bẩm rất tự hào với truyền thống văn hóa lâu đời và truyền thống hiếu học của quê hương. Tại khoa thi Quý Sửu - năm Hồng Đức thứ 24 đời vua Lê

1. Theo một số người lớn tuổi, gia đình định cư ở Đồng Bẩm nhiều đời, thì đến những năm đầu thập niên thứ 5 thế kỷ trước, trên địa bàn Đồng Bẩm còn nhiều dải rừng già, trong rừng còn có thú dữ.

Thánh Tông (1493) có ông Phạm Nhĩ người Đồng Bẩm, huyện Đông Hỷ, thừa tuyên xứ Thái Nguyên thi đỗ Đệ nhị giáp Tiến sỹ (tức Hoàng giáp). Chức vụ cao nhất ông được triều đình nhà Lê ban phong là Phủ doãn phủ Phụng Thiên, tức là chức quan đứng đầu Kinh thành Thăng Long về mặt hành chính. Ở cuối thế kỷ XV, một miền rừng núi hoang vu, rậm rạp, dân cư thưa thớt, xóm làng điêu hiu như Đồng Bẩm vẫn có một người vượt đường xa, gian khó về kinh đô học tập, đỗ cuộc thi Hội, được dự tiếp thi Đình trước cung điện do vua Lê Thánh Tông - một vị vua tư chất cao siêu, anh minh quyết đoán, có hùng tài, đại lược, võ giỏi văn hay trực tiếp ra đề, chấm thi và đã đỗ Hoàng giáp thì cũng đã đủ thấy sự hiếu học, ý chí quyết tâm đỗ đạt để lập thân, giúp nước đến mức cao độ của con người Đồng Bẩm.

Nhìn vào số lượng chỉ 9 người Thái Nguyên thi đỗ đại khoa (6 vị đỗ Tiến sỹ, 3 vị đỗ Hoàng giáp) trong suốt lịch sử khoa cử phong kiến Việt Nam (từ năm 1075 đến 1919) mới thấy hết niềm tự hào của người dân Đồng Bẩm từ xưa đến nay lớn biết chừng nào. Nối tiếp truyền thống học tập của ông cha, ngày nay có hàng trăm công dân Đồng Bẩm tốt nghiệp các trường đại học trong và ngoài nước; hàng chục người có học vị Tiến sỹ, được phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư, đã và đang làm việc ở các cơ quan Trung ương, địa phương, các cơ sở nghiên cứu khoa học; giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng.

Từ năm 1844, đất Đồng Bẩm (khi đó gọi là Đồng Lãm) có vinh dự lớn trở thành nơi đặt Văn miếu và đền Khải Thánh của tỉnh Thái Nguyên. Việc lập Văn miếu,

hàng năm các quan hàng tỉnh và học trò đến dâng hương và làm lễ là nhằm tôn vinh vị Thánh sư của việc học, tôn vinh việc học và đạo lý “tôn sư, trọng đạo” của đạo Nho. Nhân dân địa phương đã lấy từ “Văn” trong danh từ Văn miếu và từ “Thánh” trong danh từ đền Văn Thánh để làm thành tên xóm (nay là tổ dân phố Văn Thánh).

Đông Bẩm là địa phương có nhiều đình, đền cổ được xây dựng hàng thế kỷ trước đây. Có thể kể đến: Đình - đền Kim Sơn, đình - đền Đông Tâm, đình - đền Văn Thánh, đình Làng Đông... Các vị Thành hoàng, thần linh được thờ trong các đình, đền chủ yếu là những người có công với quê hương, đất nước như: Đức Thánh Trần Hưng Đạo; Thủ lĩnh phủ Phú Lương Dương Tự Minh; hai bà Diên Bình công chúa và Thiều Dung công chúa, vợ của Dương Tự Minh và Chúa Bà Châu đệ nhị... Đó là truyền thống văn hóa dân tộc, là đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của nhân dân các dân tộc Đông Bẩm.

Là cửa ngõ đi lên khu vực Đông Bắc tỉnh (xưa là châu, trấn, phủ, thừa tuyên, trấn) Thái Nguyên, thông lên Lạng Sơn, đất Đông Bẩm đã gắn với nhiều sự kiện quan trọng trong lịch sử dân tộc.

Đầu năm 981, nhà Tống ở phương Bắc cho quân xâm lược nước ta (Đại Cồ Việt)¹. Dưới sự chỉ huy của nhà vua Lê Hoàn (Lê Đại Hành), quân dân ta đã đánh tan quân thủy nhà Tống trên sông Bạch Đằng, tiêu diệt một bộ

1. Thời nhà Đinh, nhà Tiền Lê và đầu thời nhà Lý (từ năm 968 đến năm 1054) nước ta có tên là Đại Cồ Việt.

phận lớn quân Tống ở Chi Lăng (Lạng Sơn), Tây Kết¹. Trước sức mạnh tấn công của quân ta, địch tháo chạy theo hướng qua Sóc Sơn (huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày nay), Thái Nguyên để lên Lạng Sơn, về nước Tống. Vua Lê Hoàn trực tiếp chỉ huy đại quân truy kích địch. Vua và quan quân nghỉ đêm tại Đà Giang Dịch² bên bờ hữu ngạn sông Cầu. Hôm sau, Vua tôi nhà Tiền Lê vượt sông, truy kích địch đến Vạn Nhai (Võ Nhai ngày nay) thì đánh tan hoàn toàn tàn quân Tống, bắt sống đại tướng của giặc Tống là Quách Quân Biện.

Cuối năm 1076, nhà Tống cho quân xâm lược nước ta lần thứ hai. Một cánh quân lớn của địch, tránh đường qua ải Chi Lăng - nơi giặc Tống bị đánh tan tành trong cuộc chiến xâm lược lần thứ nhất đã tiến từ Lạng Sơn qua Bình Gia, Võ Nhai xuống tả ngạn sông Phú Lương (sông Cầu). Trên đường hành quân, địch bị các toán quân nhà Lý và dân binh liên tục phục kích, tập kích, chịu nhiều tổn thất. Tại khu vực tả ngạn sông Cầu (địa bàn xã Linh Sơn, các phường Đồng Bẩm, Chùa Hang, xã Hóa Thượng, (huyện Đồng Hỷ), quân Tống bị quân nhà Lý và dân binh địa phương chặn đánh quyết liệt, thiệt hại nặng nề, không thể vượt qua sông Cầu tiến xuống Thăng Long, buộc phải qua huyện

1. Nơi đóng doanh trại của quân Tống, nằm bên bờ tả sông Hồng, thuộc huyện Châu Giang (hai huyện Khoái Châu và Văn Giang, tỉnh Hưng Yên ngày nay).

2. Đà Giang Dịch theo *Địa chí Thái Nguyên*, ở bên bờ hữu sông Cầu thuộc thành phố Thái Nguyên (tức địa bàn Túc Duyên, Trung Vương) ngày nay.

Tư Nông (huyện Phú Bình ngày nay) về Như Nguyệt¹. Chiến công đánh giặc Tống bên phía bờ tả ngạn sông Cầu của quân, dân Đại Việt có sự đóng góp tích cực của nhân dân các vùng đất Đòng Bầm, Linh Sơn, Hóa Thượng.

Năm 1407, giặc Minh phương Bắc xâm lược nước ta. Dưới ách cai trị hà khắc của chúng, các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta nổ ra khắp trong cả nước. Phủ Thái Nguyên là một trong những địa phương có phong trào khởi nghĩa chống giặc Minh phát triển mạnh mẽ nhất. Huyện Đòng Hỷ là nơi nổ ra cuộc khởi nghĩa chống giặc Minh do Ông Lão lãnh đạo và địa bàn hoạt động của nghĩa quân Áo Đỏ (nhà Minh gọi là giặc Hồng Y), kéo dài nhiều năm, gây cho giặc Minh nhiều tổn thất, đối phó rất vất vả. Trong những cuộc khởi nghĩa ấy, có sự tham gia tích cực của nhân dân vùng đất ngày nay là phường Đòng Bầm.

Năm 1592, quân Nam triều (nhà Lê - Trịnh) đánh chiếm được Kinh thành Thăng Long, buộc nhà Mạc (Bắc triều) phải rút lên vùng rừng núi Đông Bắc. Năm 1594, Uy vương Mạc Kính Dục chiếm vùng Thái Nguyên, cho đắp thành, lũy trên đất Đòng Bầm, Đòng Mỗ (nay là địa bàn hai phường Đòng Bầm và Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên)². Trong những năm ấy, người dân Đòng Bầm và

1. Tức là làng Như Nguyệt, ở phía bắc sông Như Nguyệt (sông Cầu, đoạn qua tỉnh Bắc Ninh), thuộc thành phố Bắc Ninh ngày nay.

2. Theo tài liệu Tổng hợp Tổng kiểm kê di tích tỉnh Thái Nguyên (lập năm 1994) do Bảo tàng Thái Nguyên thực hiện, vẫn còn dấu vết thành, lũy ở Đòng Bầm và Túc Duyên. Ở Đòng Bầm, dấu vết thành lũy nhà Mạc còn lại ở các Tổ dân phố Tân Thành 1, Tân Thành 2 và Tân Hương.

vùng lân cận vô cùng điêu đứng, khổ ải vì bị bắt đi đắp thành, đắp lũy, đào hào, cắm chông, phục dịch quan tướng nhà Mạc; bị lính cướp phá, mất ruộng, mất vườn... Nhiều trận ác chiến đã diễn ra trên thành, lũy Đổng Bẩm giữa quân nhà Lê - Trịnh do tướng Trần Đăng Minh chỉ huy với quân nhà Mạc giữ thành. Cuối cùng, sau nhiều tháng đánh nhau ác liệt, thắng lợi thuộc về quân Lê - Trịnh, quân nhà Mạc phải bỏ thành, lũy, rút lên vùng Võ Nhai. Dù thắng trận, song tướng chỉ huy quân Lê - Trịnh là Trần Đăng Minh và con trai là Triều liệt đại phu tặng Bình Quận công đều tử trận, sau được lập đền thờ ở xã Đổng Mỗ, gọi là đền Trần Quận Công¹.

Tháng 5/1884, quân viễn chinh Pháp tấn công đánh chiếm Thái Nguyên lần thứ 3. Sau khi chiếm tỉnh lỵ quân Pháp đồn trú tại đây, rồi lần lượt đánh chiếm các châu, huyện trong tỉnh, lập chính quyền cai trị của người Pháp ở cấp tỉnh, sử dụng bộ máy chính quyền Nam triều từ cấp tỉnh xuống các cấp huyện, tổng, xã làm tay sai. Dưới ách cai trị của thực dân Pháp và tay sai, nhân dân nhiều địa phương trong tỉnh đã tích cực tham gia các phong trào chống Pháp của Lương Tam Kỳ, Lương Văn Sơn ở phía Bắc tỉnh; khởi nghĩa của Cai Bát (Nguyễn Văn Bát) nổ ra tháng 3/1892 tại đồn lính khổ đở Hùng Sơn (Đại Từ), lan ra các huyện Đổng Hỷ, Vũ Nhai (nay là Võ Nhai), kéo dài đến năm 1896 mới chấm dứt².

1. *Đại Nam nhất thống chí*, Sđd, tr. 168.

2. *Lịch sử Chính trị và Quân sự tỉnh Thái Nguyên*, tr.36, 37.

Đêm 30/8/1917, cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên bùng nổ. Nghĩa quân nhanh chóng chiếm được tỉnh lỵ (trừ trại lính Pháp), tuyên bố Thái Nguyên độc lập; lấy Quốc hiệu là Đại Hùng; lấy lá cờ vàng trên có 5 ngôi sao đỏ làm Quốc kỳ; thành lập Quang Phục quân do Đội Cấn làm Đại Đô đốc, Lương Ngọc Quyến làm Quân sư. Lực lượng nghĩa quân tới 623 người, gồm 131 lính khố xanh đóng quân ở tỉnh lỵ, 180 tù nhân bị giam ở nhà tù Thái Nguyên, 50 công nhân ở mỏ kẽm, mỏ than và 262 người dân ở tỉnh lỵ và các xã lân cận, trong đó có những người dân ở Đồng Bẩm - họ chỉ ở cách trung tâm khởi nghĩa là trại lính khố xanh Thái Nguyên có vài trăm mét. Mặc dù cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917 cuối cùng bị thất bại, song tiếng súng khởi nghĩa, ý chí quyết tâm đánh thực dân Pháp giành độc lập cho dân tộc cùng những tấm gương dũng cảm, ngoan cường của Đội Cấn, Lương Ngọc Quyến và các nghĩa sỹ tham gia khởi nghĩa đã khắc sâu vào tâm khảm mỗi người dân nước Việt nói chung, người dân Đồng Bẩm nói riêng.

Từ cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp thực hiện chính sách khai thác thuộc địa để vơ vét tài nguyên, của cải của nước ta nhằm làm giàu cho nước Pháp. Ở tỉnh Thái Nguyên, chúng tập trung vào khai thác mỏ và lập các đồn điền. Một loạt mỏ khoáng sản như các mỏ than Phấn Mễ, Làng Cầm, Bá Sơn; các mỏ sắt Linh Nham, Trại Cau; mỏ kẽm Làng Hích... đã được người Pháp thăm dò và nhanh chóng khai thác.

Từ cuối thế kỷ XIX đến năm 1918, trên 80.000ha đất có thể canh tác được ở tỉnh Thái Nguyên được chính

quyền thực dân cấp cho các chủ điền, các nhà tư bản, sỹ quan hưu, nhà trồng trọt người Pháp để thành lập 24 đồn điền¹ tập trung chủ yếu ở các huyện Đồng Hỷ, Tư Nông (Phú Bình ngày nay), Phổ Yên (thị xã Phổ Yên ngày nay), trong đó có đồn điền Đồng Bẩm của liên danh Reynaud, Blanc và Besini thành lập năm 1898.

Đây là một đồn điền lớn, có tổng diện tích lên tới 14.600ha trên địa bàn các xã: Đồng Bẩm, Hóa Trung, Hóa Thượng, Minh Lý, Cao Ngạn; có chiều dài 14km. Năm 1943, bà Nguyễn Thị Năm, một nhà tư sản ở Hải Phòng mua lại đồn điền Đồng Bẩm của chủ người Pháp; khi đó diện tích đồn điền chỉ còn 3,69ha. Trụ sở đồn điền được xây dựng trên đỉnh đồi thấp ở khu vực giữa làng Đồng Bẩm (nay thuộc Tổ dân phố Ao Voi). Xã Đồng Bẩm, trừ làng Đồng Giang (tức địa bàn 2 tổ dân phố Đồng Tâm và Gia Bẩy ngày nay) đều thuộc quyền quản lý của đồn điền; người nông dân Đồng Bẩm trở thành tá điền làm thuê cho chủ đồn điền ngay trên chính những diện tích ruộng đất mà trước đó là đất do họ sở hữu, canh tác.

Đồn điền Đồng Bẩm, ở thập niên đầu thế kỷ XX, chỉ chuyên trồng lúa. Cuối thập niên thứ 2 thế kỷ XX, do khủng hoảng kinh tế thế giới, giá gạo giảm mạnh, chủ đồn điền cho khai phá đồi rừng để trồng cà phê, chè, trầu. Hình thức bóc lột của đồn điền theo kiểu phong kiến, tức là phát canh, thu tô. Mức tô được tính cho mỗi mẫu từ 8 đến 9 phương² thóc/mẫu cho ruộng loại 1; 6 đến 7 phương

1. Theo *Đồn điền người Pháp ở Bắc kỳ 1884-1918*, Sdd, tr. 400.

2. Đơn vị tính trọng lượng thời phong kiến khoảng 20kg.

thóc/mẫu cho ruộng loại 2 và 4 đến 5 phương thóc/mẫu cho ruộng loại 3. Mức tô này chiếm 40% sản lượng thu hoạch lúa của tá điền, so với mức nộp tô của nông dân đồng bằng Bắc Bộ thì thấp hơn hẳn. Tuy nhiên trong đồn điền, người tá điền phải thuê trâu cày với giá 10 phương thóc/trâu đực/vụ hoặc 6 phương thóc/trâu cái/ vụ. Thường chủ đồn điền cho làm phương to hơn hoặc 2 đáy, để mỗi phương thóc lại ăn gian của tá điền tới 3-4 kg.

Chưa hết, tá điền hằng năm phải đi sưu làm các công trình thủy lợi, cống rãnh, đường xá, phục dịch nhà chủ điền... mất hàng chục công. Những thời kỳ khủng hoảng kinh tế hoặc giá gạo thấp, đồn điền lại tăng mức nộp tô của tá điền. Với các kiểu bóc lột tinh vi ấy, trong thực tế, người tá điền đã phải nộp tô cho đồn điền tới 50%-60% số thóc họ làm ra. Vì vậy, đời sống kinh tế của những gia đình tá điền rất khó khăn. Tình trạng thiếu ăn, nhất là các kỳ giáp hạt diễn ra, khá phổ biến. Những gia đình neo đơn, đông con, nhà có người ốm đau, bệnh tật, tai nạn... cảnh thiếu đói, phải ăn măng rừng, củ mài, bột cây báng thay cơm là thường xuyên.

Không chỉ bị bóc lột nặng nề, rơi vào cảnh bần cùng đói khổ mà các tá điền ở Đồn Bầm còn thường bị chủ đồn điền, bọn cai, ký, bảo vệ ngược đãi, bạo hành. Các chức sắc làng xã cũng câu kết với đồn điền để áp bức, bóc lột tá điền.

Ở một đồn điền rộng lớn, trải rộng trên địa bàn mấy xã, song đồn điền Đồn Bầm không có trường học, không có trạm y tế. Do không có trường học, đời sống kinh tế quá khó khăn, đói khổ nên hầu hết con em các gia đình tá

điền không được đi học; số người mù chữ trong đồn điền tới khoảng 95%. Số con em các chức dịch trong tổng, xã và số nhà giàu có được đi học, đỗ bằng Sơ học yếu lược (tương đương lớp 3) và Tiểu học Pháp - Việt (tương đương lớp 6) chỉ đếm trên đầu ngón tay.

Trong thành phần dân cư xã Đồng Bầm thời Pháp thuộc có một bộ phận đông đảo là người các tỉnh miền xuôi lên làm trong đồn điền và mỏ sắt Linh Nham. Điều kiện lao động vất vả, cực nhọc, ăn đói, mặc rách, rừng rậm nhiều muỗi truyền ký sinh trùng sốt rét nên nhiều tá điền mắc bệnh ngã nước (sốt rét), lao.

Do không có tiền đi chữa trị ở bệnh viện thị xã, chỉ lấy lá cây sắc thuốc uống nên một số tá điền và người thân trong gia đình họ đã chết vì bệnh lao phổi, sốt rét ác tính và các bệnh truyền nhiễm khác.

Vào những thập niên đầu của thế kỷ XX, làng Đồng Giang - vùng đất phía tây nam của xã Đồng Bầm, được tách ra để thành lập xã Đồng Giang. Hai xã Đồng Giang và Đồng Bầm đều thuộc tổng Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Là một xã mới thành lập, địa bàn hẹp, dân cư sống chủ yếu bằng nghề trồng lúa song do vị trí nằm trong vòng uốn lượn hình chữ U của dòng sông Cầu nên một bộ phận người dân Đồng Giang sống bằng nghề sông nước. Họ buôn bè, chở bè thuê, vận tải bằng thuyền, chài lưới bắt cá trên sông... Dù vậy, dưới chế độ cai trị thực dân phong kiến, cuộc sống của người dân Đồng Giang thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám 1945, cũng chẳng hơn gì đời sống của những người tá điền trong đồn điền Đồng

Bầm. Họ phải đóng thuế thân (đối với đàn ông tuổi từ 18 đến 60)¹ cho chính quyền thực dân; phải nộp tô địa chủ; phải đi phu làm đường; ruộng đất cũng dần lọt vào tay địa chủ. Trẻ em hầu hết không được đi học; ốm đau, bệnh tật ít người có điều kiện đi bệnh viện chữa trị. Về mặt chính trị, họ bị chính quyền sở tại áp bức, đè nén, sách nhiễu; những quyền tự do dân chủ cơ bản của con người đều bị tước đoạt.

Cuộc sống đói nghèo, cơ cực, tăm tối không có lối thoát càng làm cho người dân Đồng Bầm, Đồng Giang, nhất là tầng lớp nông dân tá điền, bần nông, cố nông - những người nghèo khổ nhất, địa vị xã hội thấp kém nhất càng thêm nung nấu căm thù chế độ thực dân phong kiến và bọn chủ điền cùng bè lũ tay chân của chúng; chỉ chờ ngày vùng lên đánh đổ ách cai trị, bóc lột để giành quyền sống, quyền tự do cho chính mình, gia đình mình, cho làng xóm quê hương và cả dân tộc.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo, bế tắc về đường lối giải phóng dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta diễn ra rộng khắp trong cả nước. Sang năm 1936, trước những diễn biến mới của tình hình thế giới, Đảng chủ trương chuyển hướng đấu tranh, tạm thời gác khẩu hiệu “Độc lập cho dân tộc” và “Ruộng đất cho dân cày”, giương cao khẩu hiệu “Hòa bình - tự do - cơm áo”. Phong

1. Trong đồn điền, thuế thân của tá điền do chủ đồn điền nộp cho chính quyền thực dân.

trào đấu tranh công khai, hợp pháp kết hợp với đấu tranh bí mật, bất hợp pháp diễn ra sôi nổi nhằm đòi các quyền tự do dân chủ và cải thiện đời sống nhân dân. Thực dân Pháp đã phải nhượng bộ, thả tự do cho một số người cộng sản và nhà yêu nước mà chúng bắt trước đó.

Tại Thái Nguyên, cuối năm 1936, cơ sở Đảng đầu tiên của tỉnh được thành lập ở xã La Bằng, huyện Đại Từ. Đầu năm 1937, cơ sở Đảng thứ 2 của tỉnh được thành lập ở Phú Thượng (Võ Nhai). Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, đến năm 1939, phong trào cách mạng đã phát triển mạnh mẽ ở châu Vũ Nhai, tổng Tiên Thù (phủ Phổ Yên) và tổng La Đình (phủ Phú Bình).

Tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới lần thứ hai nổ ra. Ngày 22/6/1940, Chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Đức. Ở Đông Dương, chính quyền thực dân trở mặt, thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo. Hàng loạt các nhà yêu nước, chiến sĩ cộng sản bị bắt giam, tra tấn, tù đày. Báo chí tiến bộ bị đóng cửa. Trước sự khủng bố điên cuồng của thực dân Pháp, Đảng đã kịp thời chỉ thị cho các cơ quan, cán bộ, đảng viên hoạt động công khai và nửa công khai mau chóng rút vào hoạt động bí mật, chuyển trọng tâm công tác về nông thôn, xây dựng cơ sở vững mạnh ở nông thôn và thành thị. Ngày 22/9/1940, phát xít Nhật tấn công Lạng Sơn, đưa quân vào Đông Dương, quân Pháp nhanh chóng đầu hàng. Ngày 27/9/1940, khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ. Tuy cuộc khởi nghĩa bị dập tắt nhưng Đội du kích Bắc Sơn sau được gọi là Trung đội Cứu quốc quân I được duy trì, trở thành lực lượng quân sự đầu tiên của Đảng.

Từ ngày 10 đến 19/5/1941, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 diễn ra tại Khuôn Nậm - Pác Bó. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) nhằm tập hợp mọi giai cấp, mọi lực lượng yêu nước chuẩn bị sẵn sàng lực lượng cho khởi nghĩa giành chính quyền khi có điều kiện. Ngày 15/9/1941, tại rừng Khuôn Mánh, xã Trảng Xá, châu Vũ Nhai, Trung đội Cứu quốc quân II ra đời gồm 47 cán bộ, chiến sỹ. Hoạt động của Cứu quốc quân II không chỉ gây cho địch nhiều thiệt hại, mà còn tác động cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh cách mạng của nhân dân trong tỉnh, trong đó có nhân dân các xã Đồng Bẩm, Đồng Giang.

Thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển lực lượng, giữ vững cơ sở, mở rộng căn cứ ra ngoài vòng vây địch, từ cuối năm 1941 đến đầu năm 1942, Cứu quốc quân II đã cử một tổ công tác do đồng chí Hoàng Tài phụ trách về xây dựng cơ sở ở 2 xã Bảo Nang (huyện Đồng Hỷ), Mỏ Sắt (thuộc phủ Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, nay là xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên). Chỉ sau một thời gian ngắn. Tổ đã kết nạp được một số thanh niên hăng hái của hai xã vào các Hội Cứu quốc. Tháng 3/1943 một tổ công tác của Cứu quốc quân cũng xây dựng được cơ sở ở các xã Vân Hán, Phả Lý và Khê Mo¹. Đây là những cơ sở cách mạng đầu tiên của huyện Đồng Hỷ.

Cùng với sự phát triển của phong trào cách mạng ở các xã khu vực đông bắc, ở phía tây nam huyện Đồng Hỷ, một số cơ sở cách mạng đầu tiên cũng được gây dựng.

1. Theo *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ*, xuất bản 2020, tr. 50, 54.

Năm 1942, những đảng viên trong Căng Bá Vân đã tổ chức Chi bộ Căng, lợi dụng những lúc đi lấy củi, đi chợ đã giác ngộ được một số quần chúng gây dựng được cơ sở cách mạng ở Bá Vân, Ô Gà, Bình Định, Cầu Gáo và Mỏ Chè¹.

Đêm ngày 9/3/1945, phát xít Nhật đảo chính hất cẳng thực dân Pháp. Ngày 10/3/1945, quân Nhật từ Hà Nội kéo lên thị xã Thái Nguyên, quân Pháp đầu hàng và bị bắt làm tù binh. Phát xít Nhật giữ nguyên bộ máy cai trị phong kiến ở các cấp hành chính, dung dưỡng cho bọn tay sai Đại Việt công khai hoạt động. Chúng tổ chức lôi kéo một số công chức và con em tư sản, địa chủ lập ra “Bảo an đoàn” để hoạt động chống phá cách mạng.

Trước tình hình Nhật đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Chỉ thị nêu rõ: Kẻ thù chính - kẻ thù cụ thể, trước mắt của nhân dân ta lúc này là phát xít Nhật; hành động của chúng ta là đánh đuổi phát xít Nhật; phải phát động ngay cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc.

Tháng 4/1945, Cứu quốc quân đẩy mạnh công tác phát triển cơ sở cách mạng tại các xã bên bờ Tả ngạn sông Cầu làm bàn đạp vào xây dựng cơ sở quần chúng trong thị xã. Các chiến sỹ: Bùi Thị Thanh, Thúy, Hồ (không

1. Xóm Ô Gà thuộc xã Bá Vân, xóm Bình Định thuộc xã Tân Cương (nay thuộc xã Bình Sơn), xóm Cầu Gáo thuộc xã Niệm Quang (nay thuộc xã Tân Quang), xóm Mỏ Chè thuộc xã Bá Xuyên nay là phường Mỏ Chè; ngày nay đều thuộc thành phố Sông Công.

rõ họ) được cử về hoạt động tại địa bàn này. Tại Đồng Bầm, nhiều thanh niên yêu nước trong đó có các đồng chí: Phạm Trọng Ngọt, Vũ Ngọc Lùng, Trần Văn Hoa, Lại Văn Phú, Nguyễn Đức Thụy, Nguyễn Văn Mưu, Đỗ Tiến Lộc (xã Đồng Bầm), Nguyễn Văn Trọng, Nguyễn Văn Ái, Nguyễn Văn Chúc (xã Đồng Giang) đã được giác ngộ cách mạng, tham gia tuyên truyền, vận động quần chúng, dẫn đường cho cán bộ, cất giữ, vận chuyển tài liệu mật... Thông qua cơ sở Đồng Bầm, Đồng Giang, Cứu quốc quân đã phát triển được cơ sở quần chúng trong thị xã Thái Nguyên. Đội tự vệ các xã Đồng Bầm và Đồng Giang được thành lập; các chiến sỹ sắm sửa dao, kiếm, thường xuyên luyện tập, sẵn sàng chiến đấu.

Ở khu vực tây nam huyện, công tác chuẩn bị khởi nghĩa diễn ra khẩn trương, Xứ ủy Bắc Kỳ cử thêm nhiều cán bộ về mở các lớp huấn luyện cấp tốc ở Bá Xuyên, Bình Định và Niệm Quang để đào tạo cán bộ quân sự và chính trị. Cuối tháng 4/1945, một hội nghị cán bộ toàn huyện được mở tại xóm Bình Định, xã Tân Cương. Hội nghị đã tổng kết phong trào cách mạng trong huyện và đề ra chủ trương mới nhằm đẩy mạnh phong trào cách mạng, tiến tới Tổng khởi nghĩa.

Từ cuối tháng 3 đến hết tháng 4/1945, tại khu vực đông bắc, chính quyền cách mạng nhiều xã được thành lập¹; lực lượng tự vệ các xã được tăng cường luyện tập,

1. Ngày 29/3/1945 Hội đồng Dân tộc xã Hóa Trung thành lập; ngày 11/4/1945 Hội đồng Dân tộc xã Hóa Thượng; ngày 14/4/1945 thành lập Hội đồng Dân tộc xã Khê Mo, cũng trong tháng 4/1945 Hội đồng Dân tộc các xã Hòa Khê, Văn Hán, Phả Lý được thành lập.

mở rộng địa bàn hoạt động. Tháng 7/1945, Xứ ủy Bắc Kỳ và Ban lãnh đạo Khu Giải phóng quyết định thành lập Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ do đồng chí Trịnh Thị Tâm (tức Nguyễn Thị Minh Tâm) giữ chức Trưởng ban. Ban Cán sự Đảng huyện ra đời. Cuối tháng 7/1945, một số chiến sỹ Cứu quốc quân từ Võ Nhai về các cơ sở ở Đồng Bẩm tổ chức người thâm nhập vào thị xã Thái Nguyên để đẩy mạnh hoạt động. Một số thanh niên thị xã được tổ chức thành nhóm trung kiên và đặt trạm liên lạc với đội vũ trang tuyên truyền tại Đồng Bẩm. Từ đây, các sách, báo, tài liệu của Đảng, Mặt trận Việt Minh được chuyển vào thị xã, dùng làm tài liệu tuyên truyền trong nhân dân. Vùng giải phóng ở huyện Đồng Hỷ được mở rộng.

Bước vào tháng 8/1945, tình hình quốc tế biến đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng nước ta. Hồng quân Liên Xô tiến công đánh bại hơn 1 triệu quân Quan Đông của Nhật ở Mãn Châu (Trung Quốc). Ngày 14/8/1945, phát xít Nhật buộc phải tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện, quân đội Nhật ở Đông Dương như rắn mất đầu, hoang mang, dao động cực điểm.

Thời cơ để nhân dân ta khởi nghĩa giành chính quyền đã tới. Đêm 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc được thành lập, ra Quân lệnh số 1, phát lệnh Tổng khởi nghĩa. Ngay trong ngày 14/8/1945, Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng được tổ chức tại Tân Trào. Nhận được lệnh khởi nghĩa, Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ đã chỉ thị lực lượng tự vệ vũ trang của các xã phối hợp với Quân Giải phóng bao vây đánh chiếm thị xã.

Đêm 18/8/1945, Đội Vũ trang tuyên truyền châu Vũ Nhai do đồng chí Hoàng Thế Thiện chỉ huy về tập kết tại Đồng Bẩm. Tại đây, nhiều thanh niên, học sinh đang kẻ vẽ khẩu hiệu trên những tấm băng zôn, panô nhỏ bằng vải, bằng giấy bồi. Nhân dân Đồng Bẩm, Đồng Giang có một đêm không ngủ. Lực lượng tự vệ chiến đấu và quần chúng cách mạng chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng chờ lệnh. Khoảng 5 giờ sáng ngày 19/8/1945, đông đảo quần chúng nhân dân các xã Đồng Bẩm, Đồng Giang, Hóa Thượng, Hóa Trung, Khê Mo... do một trung đội tự vệ chiến đấu dẫn đầu vượt sông Cầu tiến vào trung tâm thị xã Thái Nguyên. Nhân dân thị xã, từ các phố xuống đường hòa vào đoàn tuần hành mỗi lúc một đông. Đoàn quân cách mạng kéo qua các phố trong thị xã với khí thế hùng hục, hô vang khẩu hiệu “Đả đảo phát xít Nhật”, “Ủng hộ Việt Minh”, “Việt Nam độc lập muôn năm”. Trước sức mạnh của hàng nghìn quần chúng cách mạng, quân Nhật đóng ở Trại khố xanh và mấy trăm lính bảo an đóng trong thị xã phải “án binh bất động”. Gần trưa, phần lớn lực lượng Đội tuyên truyền xung phong vũ trang và quần chúng khu vực Đông Bắc huyện Đồng Hỷ rút về Đồng Bẩm. Sức mạnh của hàng nghìn quần chúng cách mạng, có sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang đã tạo đà cho nhân dân thị xã Thái Nguyên truy quét bọn tay sai Nhật ở các khu phố, nô nức đóng góp lương thực, thực phẩm ủng hộ lực lượng cách mạng, dựng chiến lũy, chuẩn bị đón Quân Giải phóng đánh Nhật.

Trong khi đó, đầu buổi chiều ngày 19/8/1945, đơn vị Việt Nam Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy về tới xã Thịnh Đán. Được sự chỉ đạo của Ban

Cán sự Đảng và Ủy ban Dân tộc Giải phóng huyện, nhân dân Thịnh Đán hết lòng giúp đỡ nơi đóng quân, cung cấp lương thực, thực phẩm cho Quân Giải phóng. Buổi tối, Bộ Chỉ huy Quân Giải phóng và một số đồng chí cán bộ do Trung ương, Xứ ủy cử về chỉ đạo cao trào kháng Nhật ở Thái Nguyên đã họp, thống nhất kế hoạch đánh Nhật, giải phóng thị xã.

Sáng ngày 20/8/1945, Quân Giải phóng có sự phối hợp của lực lượng tự vệ các châu, huyện tiếp cận các vị trí địch trong thị xã Thái Nguyên. Lực lượng cách mạng nhanh chóng chiếm dinh Tỉnh trưởng, trại bảo an, tấn công và bao vây quân Nhật, buộc chúng phải án binh bất động. Cuối giờ chiều ngày 20/8/1945, một cuộc mít tinh lớn với hàng nghìn người dân tham gia được tổ chức tại sân vận động thị xã. Tại đây, thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, đồng chí Võ Nguyên Giáp tuyên bố xóa bỏ chính quyền của phát xít Nhật và phong kiến tay sai tại tỉnh Thái Nguyên; thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh do đồng chí Lê Trung Đình làm Chủ tịch.

Cách mạng Tháng Tám thành công mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc. Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước quốc dân và toàn thế giới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Giành được độc lập, song nước ta phải đối diện với muôn vàn khó khăn, thử thách, đe dọa trực tiếp đến sự sống còn của Nhà nước non trẻ. Nạn đói hoành hành, tài chính quốc gia trống rỗng, tàn tích của chế độ cũ hết sức nặng nề. 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc với danh nghĩa

Đồng minh tràn vào nước ta (từ vĩ tuyến 16 trở ra) để giải giáp quân đội Nhật, nhưng âm mưu là tiêu diệt chính quyền cách mạng. Ngày 23/9/1945, thực dân Pháp núp dưới bóng quân Anh đã nổ súng tấn công, đánh chiếm Sài Gòn - Gia Định. Vận mệnh dân tộc như ngàn cân treo sợi tóc.

Sau ngày giành được chính quyền ở tỉnh (20/8/1945), chính quyền cách mạng lâm thời các xã Đồng Bầm và Đồng Giang được thành lập. Tại xã Đồng Giang, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời thành lập do ông Nguyễn Văn Ái giữ chức Chủ tịch, ông Nguyễn Văn Chúc giữ chức Phó Chủ tịch. Nhân dân trong xã và chính quyền cách mạng nhất trí đổi tên xã thành xã Đồng Tâm. Tại xã Đồng Bầm, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời thành lập do ông Nguyễn Văn Bảy giữ chức Chủ tịch, ông Lại Văn Phú giữ chức Phó Chủ tịch, ông Trần Văn Hoa giữ chức Thư ký¹. Trong bối cảnh chung của đất nước, chính quyền xã có những thuận lợi và khó khăn nhất định. Thuận lợi cơ bản nhất là giành được chính quyền, nhân dân ta từ thân phận người nô lệ trở thành người chủ đất nước nên rất hăng hái, phấn khởi quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng vừa giành được, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền và Mặt trận Việt Minh, Chủ tịch Chính phủ lâm thời Hồ Chí Minh và chính quyền các cấp.

Bên cạnh đó là nhiều khó khăn mà chính quyền hai xã phải đối mặt. Đời sống của hầu hết nhân dân vô cùng khó

1. Theo Hồ sơ đề nghị tặng thưởng Huân chương của ông Nguyễn Văn Bảy và Lý lịch đảng viên của các đồng chí: Nguyễn Văn Chúc, Lại Văn Phú, Trần Văn Hoa, Nguyễn Văn Ái.

khăn, nạn thiếu đói vẫn còn phổ biến; phần lớn ruộng đất nằm trong tay địa chủ; hậu quả của chiến tranh và chính sách vợ vét, bóc lột của đế quốc Pháp, phát xít Nhật còn rất nặng nề; trình độ của cán bộ còn hạn chế; các thế lực thù địch luôn ngấm ngầm chống phá cách mạng.

Nạn thất học ở hai xã Đồng Bẩm, Đồng Tâm rất nặng nề. Chính sách văn hóa nô dịch, ngu dân của chính quyền thực dân phong kiến đã để lại một hậu quả hết sức tai hại: Đa số nhân dân các dân tộc trong hai xã đều bị mù chữ. Các tệ nạn xã hội như: Rượu chè, cờ bạc còn khá phổ biến.

Cùng với giặc đói, giặc dốt là giặc ngoại xâm. Sau khi tràn qua một số tỉnh biên giới phía Bắc, mấy nghìn quân Trung Hoa Dân quốc thuộc Quân đoàn 93, Phương diện quân thứ nhất kéo vào địa phận tỉnh Thái Nguyên. Đi tới đâu, chúng cũng tổ chức cướp bóc, đốt phá nhà dân, bắt ta phải tiêu tiền Quan kim, loại quốc tệ đã mất giá trị và phải cung cấp lương thực, thực phẩm cho chúng. Bên cạnh đó, chúng lập ra Nam Dương Hoa kiều hiệp hội ở một số nơi, nhất là những nơi có đông người Hoa sinh sống. Lợi dụng tình hình này, một số phần tử lưu manh, thối phi ở địa bàn xã nổi lên cướp bóc, những nhiều nhân dân, gây mất ổn định trật tự xã hội.

Ngày 3/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, nêu lên 6 việc cấp bách cần làm ngay. Thực hiện chủ trương của cấp trên, Mặt trận Việt Minh và Ủy ban Cách mạng lâm thời xã bắt tay vào công cuộc diệt giặc đói, giặc dốt.

Để giải quyết nạn đói, chính quyền xã vận động nhân dân thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn 3 bữa, đem số gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo¹, tích cực thực hiện “Hũ gạo cứu đói”, “Ngày đồng tâm” để đùm bọc, cứu mang đồng bào bị đói. Đồng thời, chính quyền hai xã tập trung chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, khai hoang, phục hóa theo khẩu hiệu “Tăng gia sản xuất, tăng gia sản xuất ngay, tăng gia sản xuất nữa”. Sắn, khoai sọ, khoai lang... được trồng khắp các soi bãi, vườn, đồi các xóm Đồng Bẩm, Văn Thánh, Làng Đông, Nhị Hòa. Bên cạnh đó, chính quyền tổ chức công bố các sắc lệnh của Chính phủ về giảm tô, giảm thuế điền, xóa bỏ các thứ thuế vô lý và các hình thức bóc lột khác của chế độ cũ... Với các biện pháp tích cực và kịp thời đó của chính quyền, nhân dân các dân tộc Đồng Bẩm, Đồng Tâm càng phấn khởi, hăng say lao động... Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, nạn đói được đẩy lùi.

Xác định một dân tộc dốt là một dân tộc yếu nên sau khi nước nhà độc lập, ngày 8/9/1945, Chính phủ lâm thời đã ký Sắc lệnh số 47 thành lập Bình dân học vụ và kêu gọi toàn dân tham gia phong trào diệt giặc dốt. Ở Đồng Bẩm, Đồng Tâm quán triệt sâu sắc nhiệm vụ, chính quyền sớm bắt tay vào công cuộc diệt giặc dốt. Thực hiện lời kêu gọi chống thất học của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Người đã biết

1. *Hồ Chí Minh toàn tập - Tập 4 (1945-1946)*. Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 33.

chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ¹, phong trào toàn dân diệt giặc dốt diễn ra sôi nổi. Hai xã đều thành lập Ban Bình dân học vụ. Những người biết chữ như: Nguyễn Minh Phúc, Phạm Trọng Ngọt... ở xã Đồng Bẩm, Nguyễn Văn Chúc, Nguyễn Văn Ái, Nguyễn Văn Trọng... xã Đồng Tâm, đều tham gia dạy các lớp xóa nạn mù chữ. Lớp học được mở ở đình Kim Sơn, đình Đồng Giang, đình làng Đông và nhiều nhà dân trong các xóm, thu hút sự tham gia của đông đảo tầng lớp nhân dân. Chính nhờ sự cố gắng, nỗ lực của chính quyền và nhân dân, đến đầu năm 1946, đã có nhiều người dân ở hai xã Đồng Bẩm, Đồng Tâm biết đọc, biết viết.

Những kết quả bước đầu đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội không chỉ giúp ổn định và cải thiện một bước đời sống nhân dân, mà còn làm tăng thêm lòng tin của nhân dân đối với chế độ mới.

Xây dựng và củng cố chính quyền là một trong những nhiệm vụ vô cùng quan trọng, cấp thiết của nước ta lúc này, ngày 8/9/1945, Chính phủ lâm thời đã ký Sắc lệnh số 14/SL về Tổng tuyển cử bầu Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Cùng với cử tri trong tỉnh Thái Nguyên, ngày 23/12/1945, trên 95% số cử tri hai xã Đồng Bẩm và Đồng Tâm nô nức tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khóa I bầu ra những người đại diện cho mình vào Quốc hội nước Việt Nam tự do và độc lập².

1. *Hồ Chí Minh toàn tập - Tập 4 (1945-1946)* Sđd, tr. 23,24.

2. Do tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh số 76/SL ngày 18/12/1945 hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946 nên vẫn tổ chức bầu cử theo quy định tại Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/10/1945.

Cuộc bầu cử Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa diễn ra thành công, có tác dụng to lớn trong việc củng cố chính quyền cách mạng, tăng cường tinh thần đoàn kết, gắn bó của nhân dân cả nước trong việc chống thù trong giặc ngoài, xây dựng chế độ mới.

CHƯƠNG I

CHI BỘ ĐẢNG XÃ ĐỒNG BẮM TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (GIAI ĐOẠN 1946-1954)

I. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG, CÙNG CỐ LỰC LƯỢNG, CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG (1946-1950)

Sau Cách mạng Tháng Tám, xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng các cấp là nhiệm vụ cấp bách quan trọng trước mắt. Ngày 22/11/1945 Chính phủ lâm thời ban hành Sắc lệnh số 63/SL quy định chế độ tổ chức chính quyền nhân dân các cấp ở địa phương trong cả nước. Theo Sắc lệnh, không còn đơn vị hành chính cấp tổng; chính quyền ở mỗi tỉnh và mỗi xã sẽ thành lập 2 cơ quan: Hội đồng nhân dân là cơ quan thay mặt cho dân, do phổ thông đầu phiếu bầu ra; Ủy ban Hành chính, vừa thay mặt cho nhân dân, vừa đại diện cho Chính phủ, do Hội đồng nhân dân tiến cử; riêng cấp huyện chỉ có Ủy ban Hành chính, không có Hội đồng nhân dân.

Sau khi tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội khóa I, hai xã Đồng Bầm và Đồng Tâm tích cực chuẩn bị cho cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh và xã. Ban phụ trách bầu cử ở hai xã được thành lập, do các ông chủ nhiệm xã bộ Việt Minh làm Trưởng ban. Công tác giới thiệu những người ra ứng cử để bầu vào Hội đồng nhân

dân xã được thông qua các buổi họp nhân dân các thôn xóm. Ở những nơi đông người qua lại, như cửa trụ sở đồn điền Đồng Bầm, Chùa Hang, đầu cầu Gia Bảy treo cờ đỏ, sao vàng, băng rôn tuyên truyền cho cuộc bầu cử.

Tháng 2/1946, cùng cử tri trong tỉnh, cử tri 2 xã Đồng Bầm và Đồng Tâm nô nức đến các địa điểm đặt hòm phiếu ở khu vực trụ sở đồn điền Đồng Bầm, đình Đồng Tâm để bỏ phiếu bầu Hội đồng Nhân dân 2 cấp tỉnh và xã. Kết quả bầu cử tại xã Đồng Bầm, các ông Nguyễn Văn Bảy, Lại Văn Phú, Phạm Văn Tàn, Nguyễn Văn Thanh... và tại xã Đồng Tâm, các ông: Nguyễn Văn Ái, Nguyễn Văn Chức... được bầu vào Hội đồng nhân dân. Khoảng cuối tháng 2/1946, Hội đồng nhân dân xã Đồng Bầm đã họp, cử ông Nguyễn Văn Bảy giữ chức Chủ tịch, ông Lại Văn Phú giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã. Hội đồng nhân dân xã Đồng Tâm đã cử ông Nguyễn Văn Ái giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã¹.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, thành lập các Chi bộ ở xã và cơ sở của Tỉnh ủy, từ cuối năm 1945 đầu năm 1946, Ban Cán sự Đảng (từ đầu năm 1946 là Huyện ủy) Đồng Hỷ đã kết nạp nhiều cán bộ, quần chúng trung kiên từng hoạt động bí mật,

1. Theo lý lịch đảng viên của các đồng chí: Phạm Văn Tàn, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Văn Chức lưu tại Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên. Hồ sơ đề nghị công nhận Cán bộ Tiên khởi nghĩa của các ông: Nguyễn Văn Bảy, Lê Đình Hàm tại phường Đồng Bầm. Tuy nhiên công tác lưu trữ không cho phép xác định số thành viên Hội đồng Nhân dân khóa I còn lại của 2 xã Đồng Bầm và Đồng Tâm.

hạt nhân của các đoàn thể Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh, nòng cốt của lực lượng tự vệ chiến đấu đã tích cực tham gia cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền ở thị xã Thái Nguyên tháng 8/1945.

Cuối năm 1945, đồng chí Phạm Trọng Ngọt được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, trở thành đảng viên đầu tiên ở xã Đồng Bầm. Ngày 5/1/1946, tại trụ sở Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ đóng tại Gia Sàng, đồng chí Đặng Dũng - cán bộ của Ban đã giới thiệu, kết nạp đồng chí Nguyễn Văn Chức - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời xã Đồng Tâm vào Đảng. Hôm sau, ngày 6/1/1946, các đồng chí Trịnh Thị Tâm (Nguyễn Thị Minh Tâm) - Trưởng ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ và đồng chí Đặng Dũng giới thiệu, kết nạp đồng chí Nguyễn Văn Trọng - Ủy viên Chấp hành Hội Thanh niên Cứu quốc xã Đồng Tâm vào Đảng¹.

Ngày 13/4/1946, các đồng chí Phạm Trọng Ngọt, Đặng Bình và Dương Văn Khánh được triệu tập đến trụ sở huyện Đồng Hỷ. Tại đây, với sự chứng kiến của đồng chí Trường Sinh - Bí thư Huyện ủy, các đồng chí Đặng Dũng - Huyện ủy viên và Phạm Trọng Ngọt đã giới thiệu, kết nạp hai đồng chí Đặng Bình và Dương Văn Khánh vào Đảng. Tiếp đó, đồng chí Bí thư Huyện ủy tuyên bố thành lập Chi bộ xã Đồng Bầm và chỉ định đồng chí

1. Theo Lý lịch đảng viên và Phiếu chuyển Đảng tịch đảng viên của hai đồng chí: Nguyễn Văn Chức, Nguyễn Văn Trọng lưu trữ tại Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên.

Phạm Trọng Ngọt giữ chức vụ Bí thư Chi bộ¹. Sự ra đời của Chi bộ Đồng Bầm là một sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành, lớn mạnh của phong trào cách mạng của địa phương. Từ đây, quần chúng nhân dân xã Đồng Bầm đã có Chi bộ trực tiếp lãnh đạo.

Sau khi thành lập Chi bộ, công tác phát triển đảng tại Đồng Bầm tiếp tục được đẩy mạnh. Trong 6 tháng cuối năm 1946, thêm 6 đồng chí được kết nạp Đảng, gồm Vũ Ngọc Lùng, Nguyễn Đức Thụy, Nguyễn Đức Ái, Nguyễn Văn Mưu, Nguyễn Tri Âm, Nguyễn Minh Phúc².

Ngay sau khi thành lập, Chi bộ Đồng Bầm tập trung vào công tác lãnh đạo củng cố, xây dựng lực lượng tự vệ. Cuối năm 1946, xã thành lập được trung đội tự vệ do đồng chí Nguyễn Văn Mưu làm Trung đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Thanh làm Trung đội phó. Cán bộ, chiến sỹ trung đội được trang bị dao găm, mã tấu, súng kíp. Mặc dù trang bị còn nghèo nàn và thiếu thốn nhưng cán bộ chiến sỹ trung đội tự vệ có tinh thần sẵn sàng chiến đấu rất

1. Theo nhân chứng Ôn Văn Thái, sinh năm 1925, kết nạp đảng ngày 14/4/1946, nguyên quyền Chủ tịch xã Đồng Tiến (1953), Bí thư Chi bộ xã Linh Sơn (1963-1964), cán bộ Tiên khởi nghĩa kè, thì ngày 14/4/1946 là ngày đồng chí cùng 4 đồng chí ở xã Đồng Tiến có mặt tại trụ sở Huyện ủy Đồng Hỷ tại Gia Sàng, được đồng chí Ngọc Lan - Phó Bí thư Huyện ủy và Đặng Dũng - Huyện ủy viên giới thiệu, kết nạp vào Đảng. Liên đó, đồng chí Ngọc Lan tuyên bố thành lập Chi bộ Đồng Tiến. Hôm đó tại trụ sở Huyện ủy, đồng chí Ngọc Lan cho biết: Chiều hôm qua, (tức 13/4/1946) Chi bộ Đồng Bầm vừa thành lập, do Thơ Ngọt (tức Phạm Trọng Ngọt) làm Bí thư.

2. Theo Lý lịch đảng viên của 5 đồng chí trên, lưu tại Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên và Văn phòng Đảng ủy phường Đồng Bầm.

cao. Sau khi được thành lập, trung đội bắt tay ngay vào luyện tập các môn tập bắn súng, ném tạ đạn, chôn mìn, cận chiến bằng lưỡi lê, giáo mác; thường xuyên tuần tra canh gác để ngăn chặn bọn lưu manh, trộm cướp, bảo vệ xóm làng.

Với dã tâm quyết cướp nước ta một lần nữa, sau khi kéo quân ra miền Bắc, thực dân Pháp liên tục gây hấn ở Hải Phòng, Lạng Sơn và Hà Nội. Trong hai ngày 18 và 19/12/1946, Pháp liên tục gửi tối hậu thư đòi Chính phủ ta phải giao trụ sở Bộ Tài chính, trụ sở Công an và đòi tước vũ khí lực lượng tự vệ của ta; nếu các yêu sách không được chấp nhận, sáng ngày 20/12 quân Pháp sẽ hành động.

Trước tình thế vô cùng khẩn cấp, ngày 19/12/1946 Ban Thường vụ Trung ương Đảng điện cho các chiến khu, các Tỉnh ủy tất cả hãy sẵn sàng. Đúng 20 giờ ngày 19/12/1946, quân dân Hà Nội nổ súng tấn công quân Pháp, mở màn cho cuộc kháng chiến toàn quốc. Toàn thể dân tộc Việt Nam khảng định quyết tâm “Thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Mặc dù chiến sự chưa lan tới tỉnh Thái Nguyên, song với ý thức cảnh giác cao, Chi bộ, chính quyền hai xã Đồng Bẩm, Đồng Tâm gấp rút tổ chức lực lượng thanh niên, tự vệ giúp đỡ nhân dân vận chuyển lương thực cất giấu vào khu vực rừng núi rậm rạp ở các xóm Đồng Bẩm, Tân Hương, ở núi Chùa Hang, đề phòng địch và chủ động kháng chiến lâu dài.

Cùng với việc xây dựng lực lượng tự vệ, công tác tiếp cư cũng được triển khai khẩn trương. Huyện Đồng Hỷ, trong đó có địa bàn Đồng Bẩm, được coi là vùng hậu phương an toàn nên đồng bào miền xuôi lên tản cư rất đông. Việc tiếp nhận đồng bào tản cư, chăm lo và ổn

định đời sống cho đồng bào là một nhiệm vụ hết sức quan trọng đối với chi bộ và chính quyền xã.

Thực hiện chỉ thị của Hồ Chủ tịch vô luận thế nào, các Ủy ban Hành chính không được bỏ dân bơ vơ, xã đã thành lập Ban tiếp cư để tiếp nhận đồng bào tản cư về các xóm, tổ chức ổn định đời sống cho bà con. Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân nêu cao truyền thống tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách, san sẻ cho đồng bào tản cư từng căn nhà, mảnh ruộng, nông cụ... giúp đồng bào sớm ổn định cuộc sống và sản xuất.

Cùng với việc tiếp đón đồng bào tản cư, địa bàn Đồng Bầm còn là nơi đóng quân, luyện tập của lực lượng du kích huyện Đồng Hỷ¹, nơi tản cư lên ở, làm việc của bộ phận in ấn, tuyên truyền thuộc Thành ủy Hải Phòng².

Quán triệt chủ trương của Trung ương và thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đồng Hỷ, công tác tiêu thổ kháng chiến trên địa bàn hai xã Đồng Bầm, Đồng Tâm được triển khai khẩn trương, triệt để. Chi bộ xã Đồng Bầm, Chi bộ Đồng Tâm và chính quyền hai xã đã chỉ đạo lực lượng tự vệ và nhân dân tham gia phá sập cầu Gia Bẩy, đào nhiều đường hào rộng, sâu phá nát mặt

1. Theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Nguyễn Văn Muu (người làng Đông) lưu tại Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên (Lý lịch ghi 1947-1948 là Đại đội trưởng du kích huyện Đồng Hỷ đóng ở xã).

2. Khoảng năm 1989 hoặc 1990, một số cán bộ Thành ủy Hải Phòng làm việc với Sở Văn hóa Thông tin Bắc Thái để tìm vị trí tản cư của bộ phận in ấn của Thành ủy Hải Phòng ở gần trụ sở đồn điền Đồng Bầm. Qua sơ VHTT và xã Đồng Bầm, họ đã xác định được vị trí đó là khu vực Xí nghiệp Thủy lợi tỉnh (nay thuộc Tổ dân phố Ao Voi).

đường 1B, phá dỡ các ngôi đình Đồng Tâm, Đồng Giang, Đồng Bầm (Kim Sơn)... Nhà trụ sở đồn điền Nguyễn Thị Năm ven đường 1B cũng được các tá điền và tự vệ phá dỡ. Trên một số bãi cát bồi ven sông Cầu, nhân dân chặt tre, nứa vạc nhọn, cắm làm chông phòng địch nhảy dù. Đến giữa năm 1947, công tác tiêu thổ kháng chiến ở Đồng Bầm, Đồng Tâm cơ bản hoàn thành.

Thực hiện Thông tư số 33-TL/DB ngày 19/2/1947 của Bộ Quốc phòng quy định về tổ chức, nhiệm vụ của dân quân tự vệ, du kích, Xã đội bộ dân quân xã được thành lập. Đồng chí Nguyễn Tri Âm - Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cứu quốc xã được Chi bộ phân công giữ chức Chính trị viên xã đội¹. Ở mỗi xóm thành lập một tiểu đội dân quân làm nhiệm vụ tuần tra, bảo vệ trật tự trị an trong xóm.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Chi bộ xã Đồng Bầm xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Trong 6 tháng đầu năm 1947, Chi bộ kết nạp 6 quần chúng vào Đảng, nâng số lượng đảng viên của Chi bộ lên 18 đồng chí.

Tháng 6/1947, Chi bộ xã Đồng Bầm tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1947-1948. Đại hội đã đánh giá kết quả lãnh đạo của Chi bộ sau gần 2 năm thành lập; trong đó thành tích nổi bật nhất là lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất; xây dựng trung đội du kích. Thực hiện tốt công tác triệt để tiêu thổ kháng chiến. Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ là tiếp tục đẩy mạnh sản xuất thật nhiều lương thực

1. Theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Nguyễn Tri Âm, lưu tại Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên

đóng góp cho kháng chiến; sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, động viên thanh niên lên đường tòng quân và bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Phạm Trọng Ngọt làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Vũ Ngọc Lừng là Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Văn Khánh là Chi ủy viên - Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã.

Nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta, thu đông năm 1947, thực dân Pháp huy động 12.000 quân tiến công lên Việt Bắc. Dự đoán trước khả năng tiến công của địch, đầu tháng 10/1947, Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Đồng Hỷ đã phân công cán bộ hướng dẫn, chỉ đạo nhân dân Đồng Bẩm cầm thêm chông chống nhảy dù tại các cánh đồng, lực lượng dân quân, du kích của xã tăng cường luyện tập, sẵn sàng chiến đấu cao.

Ngày 7/10/1947, quân Pháp nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, phố Chợ Mới (thuộc tỉnh Bắc Kạn); đồng thời cho hai cánh quân tiến theo hai đường thủy, bộ nhằm tạo thành hai gọng kim bao vây Việt Bắc. Trước hành động của kẻ thù, ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*. Sau hơn 1 tháng tấn công lên Việt bắc, quân Pháp bị tổn thất nặng nề, không thực hiện được mục tiêu của cuộc tấn công, Bộ Chỉ huy quân Pháp buộc phải cho quân rút lui; đồng thời mở cuộc càn quét vào tứ giác Tuyên Quang, Việt Trì - Thái Nguyên - Phủ Lạng Thương (Thái Nguyên là trọng tâm) mang tên Xanh tuya (Ceinture - Siết chặt).

Ngày 26/11/1947, Pháp cho 500 quân nhảy dù xuống chiếm La Hiên (huyện lỵ Võ Nhai); 200 quân xuống Tràng

Xá; khoảng 400 tên chiếm làng Sòng, làng Ngò thuộc xã An Khánh (huyện Đại Từ). Từ các vị trí chiếm được, các đơn vị lính nhảy dù Pháp hành quân càn quét, đốt phá các vùng xung quanh, song đã bị bộ đội, dân quân du kích của ta chặn đánh quyết liệt, gây cho chúng nhiều tổn thất nặng nề. Địch rơi vào tình trạng khốn đốn.

Trước tình hình đó, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp buộc phải ra lệnh rút quân. Ở khu vực Đông Bắc tỉnh, địch từ Võ Nai rút xuống Đồng Hỷ, thị xã Thái Nguyên.

Ngày 7/12/1947, một đơn vị quân Pháp trên đường rút từ La Hiên, Trảng Xá về xã Đồng Bầm đã bị lực lượng du kích xã chặn đánh quyết liệt tại Trại Táo. Địch đóng quân ở khu vực Chùa Hang (khi đó thuộc xã Đồng Bầm ngày nay thuộc phường Chùa Hang). Ngày 8/12/1947, quân Pháp từ Chùa Hang, tuần tiễu khu vực đồn điền Đồng Bầm, qua Bến Tượng, sang thị xã, Đồng Mỗ, Thác Oánh rồi quay về Chùa Hang. Đến đêm, 4 du kích Đồng Bầm tập kích địch tại Chùa Hang, thu 300 viên đạn.

Sáng ngày 9/12/1947, 400 quân Pháp từ Chùa Hang tiến qua các xóm Đồng Bầm, làng Đông, vượt sang Bến Tượng chiếm đóng nhà thờ Thị xã và Đồng Mỗ. Ngày 10/12/1947, quân Pháp ở Đồng Bầm điều 2 toán quân hành quân lùng sục các xã xung quanh: 1 toán vượt suối Mo Linh sang thôn Linh Nham, rồi tiến xuống xóm Huống Trung thuộc thôn Huống Thượng, xã Đồng Tiến, sau đó ra bến đò Thác Hét để sang Cam Giá; 1 toán tiến xuống Gia Sàng, Cam Giá hợp quân với toán trên. Đến ngày 11/12/1947, quân Pháp ở Chùa Hang, Đồng Bầm và thị xã ngược lên tập trung ở làng Ngò (xã An Khánh, huyện

Đại Từ). Ngày 23/12/1947, quân Pháp rút khỏi tỉnh, Thái Nguyên đã sạch bóng quân xâm lược.

Trong các cuộc hành quân càn quét qua địa bàn xã, quân Pháp tiến hành cướp bóc và đốt phá làng mạc, nhà cửa, ruộng vườn, bắn chết trâu, bò, lợn, gà nhằm phá hoại kinh tế của ta. Tuy nhiên, nhờ Chi bộ và chính quyền xã một mặt tổ chức lực lượng dân quân, du kích chặn đánh địch, mặt khác chỉ đạo nhân dân triệt để thực hiện vườn không nhà trống, cất giấu lương thực, của cải có giá trị; mọi người dân không có nhiệm vụ đều phải tản vào các cánh rừng già... nên đã giảm tối đa được thiệt hại.

Qua gần 3 năm kể từ ngày thành lập, Chi bộ xã Đồng Bầm đã từng bước trưởng thành. Đội ngũ đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, thực hiện tốt nhiệm vụ. Trong năm 1948, Chi bộ kết nạp và tiếp nhận thêm 16 đảng viên. Năm 1948, Chi bộ Đồng Bầm tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1948-1949. Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Phạm Trọng Ngọt được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Dương Văn Khánh là Phó Bí thư Chi bộ.

Đầu năm 1949, hai xã Đồng Bầm, Đồng Tâm và thôn Cao Ngạn (tách ra từ xã Dân Chủ) hợp nhất thành xã Đồng Bầm. Hai xã cũ và thôn Cao Ngạn được gọi là thôn, mỗi thôn có các xóm.

Cùng với cử tri các xã trong tỉnh, ngày 24/4/1949, cử tri xã Đồng Bầm tập trung về các điểm bầu cử ở 3 thôn để bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân xã khóa II. Trong kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Dương Văn Khánh - Phó Bí thư Chi bộ, giữ chức Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã.

Cùng trong đầu năm 1949, Chi bộ xã Đồng Bẩm tiếp nhận 8 đảng viên từ Đồng Tâm và Cao Ngạn chuyển về sinh hoạt¹.

Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, tháng 7/1949 Chi bộ xã Đồng Bẩm tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1949-1950. Đại hội đánh giá cao vai trò của Chi bộ trong việc lãnh đạo nhân dân xã kịp thời phân tán vào rừng núi, giảm bớt được nhiều thiệt hại khi quân Pháp đánh vào địa bàn xã; lực lượng dân quân, du kích đã bám sát địch, chủ động gây cho chúng một số thiệt hại, góp phần vào chiến thắng Việt Bắc của quân và dân ta. Đại hội đề ra nhiệm vụ tiếp theo của Chi bộ là đẩy mạnh công tác xây dựng lực lượng dân quân, du kích, giữ vững sản xuất, chăm lo đời sống nhân dân, chú trọng phát triển đảng viên, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến mau thắng lợi. Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí do đồng chí Nguyễn Văn Chức giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Dương Văn Khánh giữ chức Phó Bí thư.

Thực hiện chương trình trồng trọt và chăn nuôi do Ty Nông chính phát động, dưới sự chỉ đạo Huyện ủy Đồng Hỷ, trong xã dấy lên các phong trào thi đua “Mỗi nhà một vườn rau gia đình, mỗi nhà một vườn sản kháng chiến

1. 3 đảng viên Tổ đảng Đồng Tâm, Chi bộ ghép Đồng Tâm - Quang Vinh chuyển về gồm: Nguyễn Văn Chức, Nguyễn Văn Ái, Nguyễn Văn Trọng; 5 đảng viên tổ đảng Cao Ngạn, Chi bộ xã Dân Chủ gồm: Lương Minh Đài, Đặng Văn Lực, Bùi Đức Gia, Tạ Hòa Thành và Phan Văn Thuận

2. Gồm Nguyễn Văn Chức, Vũ Ngọc Lùng, Dương Văn Khánh, Nguyễn Văn Trọng và Trần Văn Hoa.

200 gốc”, “Mỗi nhà một đàn gà đẻ tiếp tế cho bộ đội”. Do đó, tình hình sản xuất nông nghiệp có nhiều chuyển biến, sản lượng tăng lên, cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong xã và đóng góp một phần cho kháng chiến.

Cùng với việc phát triển kinh tế, Chi bộ lãnh đạo việc củng cố, kiện toàn và phát triển lực lượng dân quân, du kích xã. Đội du kích xã được bổ sung lực lượng, cán bộ chỉ huy được cử đi tập huấn ở Huyện đội bộ dân quân, chiến sỹ được luyện tập để nâng cao kỹ thuật, chiến thuật chiến đấu. Bên cạnh đó, các hoạt động y tế, giáo dục được quan tâm chú trọng.

Tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới (Chiến dịch Lê Hồng Phong II) nhằm tiêu diệt sinh lực địch; khai thông biên giới Việt - Trung để mở đường liên lạc với quốc tế; củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc. Đây là chiến dịch tiến công quân sự lớn nhất của quân và dân ta kể từ ngày toàn quốc kháng chiến. Tỉnh Thái Nguyên trở thành hậu phương trực tiếp phục vụ chiến dịch. Chấp hành Nghị quyết ngày 15/7/1950 của Tỉnh uỷ mở chiến dịch sửa chữa cầu đường, Chi bộ xã Đồng Bẩm đã lãnh đạo chính quyền, tổ chức nhân dân tham gia dân công. Ban Chỉ huy dân công xã được thành lập, do đồng chí Ngô Văn Lạng - Bí thư Thanh niên Cứu quốc xã giữ chức Trưởng ban. Hàng chục thanh niên xã đi dân công tham gia sửa chữa đoạn đường 1B trên địa bàn. Trong điều kiện máy bay địch thường xuyên ném bom, bắn phá dọc tuyến đường, song những dân công xã Đồng Bẩm trong Đoàn dân công huyện Đồng Hỷ vẫn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, giúp

cho giao thông thông suốt để vận chuyển vũ khí, lương thực phục vụ chiến dịch.

Cùng với việc thực hiện tốt nhiệm vụ huy động dân công, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Chi bộ xã Đồng Bầm tăng cường lãnh đạo lực lượng dân quân du kích và nhân dân tập trung tiêu thổ kháng chiến triệt để, lập làng chiến đấu. Lực lượng dân quân, du kích tích cực luyện tập, tổ chức tuần tra, canh gác, đào hầm, hào chiến đấu.

Ngày 16/9/1950, quân ta nổ súng tấn công cứ điểm Đông Khê, mở màn Chiến dịch Biên giới. Sau 2 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, ta đã tiêu diệt cứ điểm này. Thị xã Cao Bằng bị cô lập, cứ điểm địch ở Thất Khê bị uy hiếp trực tiếp, tuyến phòng thủ Đường số 4 của địch bị rung chuyển. Quân Pháp trên toàn mặt trận rơi vào tình thế nguy khốn. Nhằm cứu nguy cho đồng bọn tại Cao Bằng, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương quyết định mở cuộc hành quân Phôcơ (Phoque - Hải cầu) với lực lượng hơn 3.000 quân có máy bay, tàu chiến, pháo binh yểm trợ từ 3 hướng tấn công lên Thái Nguyên. Huyện Đồng Hỷ nói chung và xã Đồng Bầm nói riêng trở thành mục tiêu tiến công trực tiếp của quân Pháp.

Trong 2 ngày 30/9/1950 và 1/10/1950, từ ba hướng, quân địch đồng loạt tấn công vào thị xã Thái Nguyên. Chiều ngày 1/10/1950, Pháp cho máy bay bắn phá, ném bom và thả 200 quân nhảy dù xuống cánh đồng Văn Thánh (Đồng Bầm). Sau khi tiếp đất quân Pháp tổ chức càn quét, chiếm đóng một số địa điểm như đồn điền Nguyễn Thị Năm, Chùa Hang, ngã ba làng Đông. Khi càn lên gần Linh Nham địch đã bắn chết 5 người dân. Tại bến đò làng

Đông, 2 người lái đò ngang bị địch bắn chết. Trước sức mạnh ban đầu của địch, Chi bộ Đồng Bầm chỉ đạo lực lượng dân quân, du kích xã tạm thời phân tán về các thôn, xóm để bảo toàn lực lượng, tổ chức thành các nhóm nhỏ phục kích đánh địch khi chúng đi càn.

Ngày 2/10/1950, từ Đồng Bầm quân địch vượt qua cầu Gia Bẫy và ngầm Bến Tượng phối hợp với các cánh quân khác đánh chiếm thị xã Thái Nguyên, từ đó, chúng tổ chức các cuộc hành quân, càn quét ra các thôn, xóm vành đai thị xã. Tại Đồng Bầm, lực lượng chiếm đóng Pháp lúc này lên tới trên 400 tên. Ngày 3/10/1950, địch từ Chùa Hang mở cuộc càn quét Đồng Bầm. Lực lượng du kích xã bố trí trận địa đánh địch nhưng vì mìn không nổ nên không thu được kết quả. Sáng ngày 5/10/1950, khoảng 50 tên địch đánh vào xóm Thác Lở (nay thuộc xã Cao Ngạn), du kích giật mìn, nhưng mìn không nổ, phải rút lui. Chiều cùng ngày, 300 lính địch từ Đồng Bầm đánh vào thôn Hóa Thượng, lực lượng du kích Đồng Bầm và Dân Chủ phối hợp với bộ đội đánh địch ở núi Bó Cỏ, tiêu diệt 8 tên, làm bị thương 1 tên¹. Tối 7/10/1950, Tổ du kích của xã trên đường đi lấy gạo bất ngờ gặp địch tại Góc Sảng đã nổ súng tiêu diệt 2 lính Pháp và rút lui an toàn.

Cùng với Đồng Bầm, trên khắp các làng xã ven thị, kẻ thù bị chặn đánh quyết liệt. Đại đội 223 bộ đội địa phương huyện Đồng Hỷ cùng quân và dân các xã trong huyện chiến đấu anh dũng hàng chục trận. Chỉ riêng lực

1. Theo *Lịch sử Đảng bộ xã Hóa Thượng (1946-2016)*, xuất bản 2014, tr. 73.

lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ đã tiêu diệt 247 tên, bắn bị thương 112 tên, phá 2 trung liên và 3 tiểu liên (chiếm 8,54% tổng số quân Pháp tấn công lên Thái Nguyên)¹.

Bị thất bại nặng nề, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương quyết định triệt thoái quân khỏi Thái Nguyên. Ngày 11/10/1950, quân Pháp rút khỏi Đồng Bầm. Ngày 12/10/1950, địch rút hoàn toàn khỏi tỉnh Thái Nguyên. Cuộc hành quân Phô-cơ thất bại hoàn toàn.

Chiến công của quân và dân xã Đồng Bầm đã góp phần quan trọng vào chiến thắng của quân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên làm thất bại hoàn toàn cuộc hành quân Phô-cơ, tạo thuận lợi cho bộ đội chủ lực giành chiến thắng trong Chiến dịch Biên giới. Từ đây Chi bộ và nhân dân xã Đồng Bầm bước vào thời kỳ xây dựng hậu phương, tích cực chi viện cho tiền tuyến góp phần đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

II. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG VÀ CHI VIỆN CHIẾN TRƯỜNG (1951-1954)

Sau khi quân Pháp rút khỏi Thái Nguyên, dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện, Chi bộ và chính quyền xã Đồng Bầm lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân nhanh chóng khắc phục hậu quả do địch gây ra. Các gia đình có người thân bị nạn hoặc nhà cửa bị tàn phá được thăm hỏi, động viên, hỗ trợ vật chất để ổn định cuộc sống. Những cá nhân anh dũng chiến đấu được nêu gương học tập trong toàn xã.

1. Theo *Lịch sử Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1947-2012)*, xuất bản 2014, tr. 58.

Từ ngày 11 đến ngày 19/2/1951, Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II. Đại hội đã quyết định tách Đảng Cộng sản Đông Dương thành 3 Đảng độc lập ở 3 nước Việt Nam, Lào, Cao Miên. Ở Việt Nam, Đảng lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam và ra hoạt động công khai.

Ngay đầu năm 1951, Chi bộ xã Đồng Bẩm đã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân khóa III. Tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Dương Văn Khánh được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Chi bộ với phong trào cách mạng địa phương, năm 1951, Chi bộ Đồng Bẩm tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1951-1952, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong tình hình mới, bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí: Nguyễn Tri Âm, Dương Văn Khánh, Trần Văn Hoa, Phạm Gia Đăng, Đỗ Tiến Lộc. Trong cuộc họp đầu tiên, Chi ủy bầu đồng chí Nguyễn Tri Âm giữ chức Bí thư, đồng chí Dương Văn Khánh giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Tiếp đó, năm 1952, Chi bộ tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1952-1953. Đại hội đánh giá cao thành tích của quân và dân trong xã trong chiến đấu bảo vệ quê hương khi quân Pháp mở cuộc hành quân Phô-cơ (Hải cầu) đánh lên Thái Nguyên và kết quả lao động sản xuất, nộp thuế nông nghiệp, xây dựng đời sống mới; đề ra phương hướng, nhiệm vụ của những năm tiếp theo. Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí: Nguyễn Văn Tốt, Vũ Văn Đình, Nguyễn Minh Phúc, Phạm Gia Đăng, Nguyễn Văn Muru, Phạm Văn Côi, Trần Văn Hoa. Chi ủy bầu đồng chí Nguyễn

Văn Tốt giữ chức Bí thư, đồng chí Vũ Văn Đình giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đồng Hỷ về đẩy mạnh phong trào sản xuất nông nghiệp, Chi bộ Đồng Bầm đã lãnh đạo nhân dân tích cực tăng gia sản xuất. Trong xã dấy lên các phong trào “Tuần lễ làm cỏ bỏ phân”, “Tuần lễ toàn dân canh tác” thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Bên cạnh đó, Chi bộ chỉ đạo bà con sản xuất vụ chiêm, vụ mùa, mở rộng diện tích cấy lúa ba giăng, chiêm bãi và các loại hoa màu (ngô, khoai). Nhờ vậy, sản xuất nông nghiệp trong năm 1951 được phục hồi, sản lượng lương thực, thực phẩm cơ bản đáp ứng được nhu cầu của địa phương và đóng góp một phần cho kháng chiến.

Từ cuối năm 1951 đầu năm 1952, nhằm triệt phá hậu phương kháng chiến của ta, thực dân Pháp mở chiến dịch ném bom vào vùng tự do. Huyện Đồng Hỷ đã bị máy bay Pháp ném bom, bắn phá hàng chục trận gây nhiều thiệt hại. Địa bàn Đồng Bầm bị địch 3 lần ném bom, nhiều lần bắn phá làm chết 7 người, 5 người bị thương, 5 ngôi nhà bị hỏng và 40 con trâu bị chết¹.

Trước tình hình địch bắn phá ác liệt, Chi ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính đã lãnh đạo, chỉ đạo Xã đội hướng dẫn, vận động nhân dân tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn như đào hầm trú ẩn, sơ tán kịp thời và tổ chức lực lượng cảnh báo sớm máy bay; đồng thời động viên nhân dân vượt qua những khó khăn, nguy hiểm để tiếp tục đẩy mạnh tăng gia sản xuất.

1. Theo Báo cáo về sự thiệt hại do Phi cơ địch bắn phá từ ngày toàn quốc kháng chiến đến 22/7/1954 của Ban PA-HC, Ty Công an Thái Nguyên.

Tháng 11/1952, theo quyết định của Trung ương, hai xã Đồng Bẩm và Dân Chủ được chọn làm nơi nghiên cứu thí nghiệm chính sách ruộng đất. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đoàn cán bộ thực nghiệm Trung ương, ngày 15/12/1952, hai xã đã huy động được 300 tá điền tổ chức đấu tranh. Ngày 20/12/1952, hàng trăm nông dân của 2 xã tham dự đại hội tố khổ địa chủ Nguyễn Thị Năm. Tại đây, địa chủ cam kết thực hiện nghiêm chỉnh chính sách ruộng đất của Đảng. Qua thắng lợi này, nhân dân thêm tin tưởng và khẳng định sức mạnh giai cấp dưới sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ, đảng viên được củng cố lập trường giai cấp.

Tuy vậy, ngay trong thí điểm giảm tô, Đoàn cán bộ thực nghiệm giảm tô đã mắc sai lầm tả khuynh. Sau khi về xã, Đoàn cán bộ thực nghiệm tiến hành phân loại đảng viên xã Đồng Bẩm thành 3 loại, trong đó: Loại tích cực gồm 16 đảng viên, chiếm 27%, được xếp vào thành phần cốt cán; loại có vấn đề gồm 20 đảng viên (chiếm 34%) bị tạm thời đình chỉ sinh hoạt Đảng; loại thứ 3 gồm thành phần địa chủ, hào lý có 23 đảng viên (chiếm 39%) bị khai trừ Đảng, người thuộc diện bóc lột bị xử trí. Như vậy, số đảng viên của Chi bộ Đồng Bẩm được sinh hoạt Đảng, tham gia các phong trào chỉ còn 1/4. Chi bộ chỉ tồn tại trên danh nghĩa, quyền lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động ở xã đều do Đoàn lãnh đạo thực nghiệm giảm tô nắm giữ.

Sau đợt thí điểm giảm tô cuối năm 1952, từ ngày 14/4 đến ngày 22/7/1953, xã Đồng Bẩm cùng 5 xã khác của Thái Nguyên được Trung ương chọn tiến hành thí điểm triệt để giảm tô, giảm tức. Cán bộ Đội công tác chỉ đạo triệt để giảm tô khi xuống xã Đồng Bẩm đã tích cực

tổ chức tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, thăm nghèo, hỏi khổ bắt rỗi, xâu chuối trong tầng lớp bần, cố nông để xây dựng các nhân tố nòng cốt cho cuộc đấu tranh với giai cấp địa chủ. Ngày 22/5/1953, Đội tổ chức Đại hội đấu tranh với địa chủ tại Đồng Bẩm, tập trung đến khoảng 4.000 - 5.000 nông dân 2 xã Đồng Bẩm, Dân Chủ và các xã lân cận tới dự. Qua cuộc đấu tranh, 20 người bị quy là địa chủ cường hào gian ác và địa chủ thường. Ngày 7/6/1953, Tòa án nhân dân đặc biệt liên huyện Đồng Hỷ - Đại Từ đã xét xử 20 địa chủ ở xã Đồng Bẩm. Tòa tuyên 14 án tù từ 2 đến 20 năm và 2 án tử hình¹.

Đợt thí điểm triệt để giảm tô, trong đó có các cuộc đấu tố địa chủ, tuy còn lúng túng và mắc một số sai lầm nhưng Đội công tác chỉ đạo triệt để giảm tô cơ bản đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, thu được nhiều kinh nghiệm để thực hiện cải cách ruộng đất trên quy mô lớn sau này. Về phía xã Đồng Bẩm, thí điểm triệt để giảm tô đã tạo nên biến đổi lớn trong đời sống xã hội của nhân dân. Sau khi giai cấp địa chủ cơ bản bị đánh đổ, ruộng đất được thu hồi, chính quyền xã tiến hành chia cho nông dân. Từ thân phận không có ruộng, phải làm thuê, cấy mướn, người tá điền, nông dân Đồng Bẩm đã được làm chủ trên những thửa ruộng vừa được cấp. Điều đó đã tạo nên khí thế mới trong

1. Theo Một số vấn đề ruộng đất ở Thái Nguyên trước Cách mạng Tháng Tám 1945 đến hết cải cách ruộng đất, tư liệu của Viện Dân tộc học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Công nghệ Việt Nam, bản sao lưu tại Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch Thái Nguyên, tr. 82.

sản xuất nông nghiệp, nhân dân giờ đây yên tâm canh tác để đóng góp nhiều lương thực hơn cho kháng chiến.

Sau khi thực hiện thí điểm triệt để giảm tô, tháng 8/1953, xã Đồng Bẩm được tách thành 2 xã Đồng Bẩm và Cao Ngạn. Xã Đồng Bẩm có 318 hộ với 1.162 người.

Năm 1954, hạn hán xảy ra gay gắt, công tác chống hạn được đặt ra cấp bách. Được sự giúp đỡ của đoàn công tác do huyện cử xuống, chính quyền xã đã vận động nhân dân tập trung sử dụng nhiều biện pháp để chống hạn. Đến hết tháng 4/1954, xã đã làm và đắp thêm 5 đập, sửa được 48 con mương, đào mới và sửa chữa 136 ao, 48 giếng và 37 chuôm. Những kết quả đạt được đã cơ bản đẩy lùi được hạn hán, khôi phục sản xuất nông nghiệp.

Trong những năm 1952-1954, công tác văn hóa, giáo dục ở Đồng Bẩm luôn được Chi bộ xã quan tâm lãnh đạo. Phong trào Bình dân học vụ, thanh toán nạn mù chữ tiếp tục được giữ vững và mở rộng. Số lớp học được mở thêm lên đến 12 lớp, đội ngũ giáo viên được tăng cường. Nhân dân trong xã hăng hái tham gia quyên góp vật chất nuôi dưỡng giáo viên.

Công tác xây dựng đời sống mới được quan tâm. Các tệ nạn xã hội như nghiện thuốc phiện, cờ bạc, trộm cắp và các tập tục lạc hậu như mê tín dị đoan, cúng ma chữa bệnh, cưỡng ép hôn nhân.... dần được đẩy lùi. Về y tế, cuộc vận động nhân dân ăn sạch, ở sạch, uống sạch, diệt ruồi muỗi, diệt chấy rận, diệt chuột được đẩy mạnh, góp phần hạn chế các dịch bệnh. Đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của nhân dân được cải thiện một bước.

Trên cơ sở sản xuất nông nghiệp được phục hồi, văn hóa xã hội bắt đầu phát triển, xã Đồng Bẩm tiếp tục đóng góp sức người sức của cho kháng chiến. Chi bộ và chính quyền xã tổ chức động viên nhân dân, nhất là tầng lớp thanh niên tham gia dân công hỏa tuyến, thanh niên xung phong, nhập ngũ tham gia các chiến dịch. Trên địa bàn xã Đồng Bẩm có con đường huyết mạch 1B (Thái Nguyên - Lạng Sơn) chạy qua nên trở thành trọng điểm bắn phá của không quân địch. Nhằm đảm bảo thông suốt tuyến đường, từ năm 1951-1953, tỉnh Thái Nguyên chủ trương huy động hàng chục đợt dân công sửa chữa cầu đường, đợt nào cũng có đông đảo dân công Đồng Bẩm tham gia. Nhiều người còn gương mẫu xung phong đi dân công hỏa tuyến phục vụ các chiến dịch.

Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thông qua Kế hoạch tác chiến mùa Xuân năm 1954 của Tổng Quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Sức người, sức của trên cả nước được huy động phục vụ chiến dịch. Cùng với các địa phương trong huyện Đồng Hỷ, trong tỉnh Thái Nguyên, xã Đồng Bẩm tiếp tục huy động hàng trăm dân công, hàng chục xe thồ tham gia đội hình 10 đại đội dân công hỏa tuyến của huyện Đồng Hỷ đi phục vụ chiến dịch. Đồng thời chính quyền xã vận động nhân dân hăng hái tham gia tiếp tế, ủng hộ lương thực, thực phẩm, quần áo, chăn màn cho bộ đội. Phong trào chăm sóc thương binh, bệnh binh, đón bộ đội về làng, đỡ đầu bộ đội diễn ra sôi nổi trong xã.

Những đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân Đồng Bẩm góp phần cùng đồng bào, chiến sỹ cả nước làm

nên chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử (ngày 7/5/1954) lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu. Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Từ đây, đồng bào các dân tộc trong xã cũng như nhân dân trên toàn miền Bắc bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội, trở thành hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

Trải qua 9 năm kháng chiến gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân Đồng Bầm đã không tiếc sức người, sức của cống hiến cho thắng lợi của cuộc kháng chiến. Hàng trăm người con ưu tú của Đồng Bầm đã tham gia quân đội, 15 người tham gia thanh niên xung phong, 164 người tham gia dân quân du kích, 500 lượt người tham gia dân công hỏa tuyến, phục vụ các chiến dịch Biên giới, Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên Phủ. 14 người con ưu tú của xã Đồng Bầm đã anh dũng hy sinh cùng hàng chục người khác đóng góp một phần xương máu vì nền độc lập tự do của Tổ quốc. Xã có 14 liệt sỹ và hàng chục người khác đóng góp một phần xương máu trong kháng chiến chống Pháp. Bên cạnh đó, nhân dân các dân tộc trong xã còn đóng góp hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm đảm bảo hậu cần tại chỗ cho hàng ngàn cán bộ, chiến sỹ các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương đóng trên địa bàn; thực hiện thắng lợi công tác thí điểm giảm tô (1952), triệt để giảm tô (1953) đánh đổ giai cấp địa chủ bóc lột ở địa phương.

CHƯƠNG II

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG BẨM TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1954-1975)

I. LÃNH ĐẠO KHÔI PHỤC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1954-1965)

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ của quân và dân ta buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ (ngày 21/7/1954). Nước ta tạm thời chia làm hai miền¹. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng và bước vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tạm thời đặt dưới sự kiểm soát của quân đội Liên hiệp Pháp, nhưng ngay sau đó đế quốc Mỹ đã vào thay chân Pháp lập Chính phủ bù nhìn tay sai Ngô Đình Diệm. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta phải đồng thời thực hiện 2 chiến lược cách mạng: Chiến lược cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

1. Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ, đất nước ta tạm thời bị chia cắt thành 2 miền lấy vĩ tuyến 17 - dọc sông Bến Hải thuộc tỉnh Quảng Trị là phân định hai miền Bắc - Nam.

Sau ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc (7/1954), nhân dân xã Đồng Bẩm đứng trước nhiều khó khăn: Kinh tế địa phương bị giám sát; cơ sở vật chất thiếu thốn, việc đầu tư cho sản xuất còn ít, trình độ canh tác của nông dân còn lạc hậu; tình trạng ruộng đất bị bỏ hoang, thiếu sức kéo, thiếu công cụ và lao động diễn ra phổ biến; năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng, sự điều hành, quản lý của chính quyền và hoạt động của các đoàn thể địa phương còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới. Giai đoạn từ năm 1954 đến 1957, xã Đồng Bẩm đã triển khai vận động nhân dân xây dựng được một số tổ đổi công, vãn công giúp đỡ nhau trong sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, về cơ bản vẫn chưa tạo thành phong trào sâu rộng. Thêm vào đó, từ cuối năm 1954, trên địa bàn huyện Đồng Hỷ nói chung và xã Đồng Bẩm nói riêng xuất hiện một số phần tử thường xuyên tuyên truyền, nói xấu, kích động nhân dân, xuyên tạc chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ.

Ngay sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Đảng ta lãnh đạo thực hiện cải cách ruộng đất nhằm xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất, thực hiện chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân. Cải cách ruộng đất ở xã Đồng Bẩm được tiến hành từ ngày 23/5/1953 đến ngày 19/9/1954. Bước vào cải cách ruộng đất, xã Đồng Bẩm có 320 hộ với 1.248 nhân khẩu; Chi bộ Đồng Bẩm có 29 đảng viên do đồng chí Nguyễn Văn Thức giữ chức Bí thư, đồng chí Bật giữ chức Phó Bí thư và 5 đồng chí Chi ủy

viên khác¹. Ủy ban Kháng chiến Hành chính gồm 7 thành viên do các ông Vũ Văn Đình giữ chức Chủ tịch, Nguyễn Đức Thụy giữ chức Phó Chủ tịch và 5 ủy viên² lãnh đạo các cơ quan đoàn thể. Đội Cải cách thành lập Đoàn đấu tố xã Đồng Bầm, đứng đầu là bà Nguyễn Thị Chích, trực tiếp phụ trách khu vực Đồng Bầm, ông Nguyễn Văn Thức, trực tiếp phụ trách khu vực Đồng Tâm. Qua các đợt đấu tố, phân định thành phần, Đội Cải cách đã quy thành phần các gia đình trong xã gồm: 7 địa chủ, 7 phú nông, 6 bóc lột, 52 trung nông, 99 bần nông, 129 cố nông, 15 dân nghèo và 5 lao động khác. Trong đó, Riêng Chi bộ Đồng Bầm có 1 đảng viên quy thành phần địa chủ, 3 phú nông, 2 bóc lột khác, 3 cố nông, 11 bần nông, 9 trung nông, (có 6 đảng viên thuộc thành phần địa chủ, phú nông, bóc lột khác bị xử trí).

Giữa tháng 9/1954, cuộc cải cách ruộng đất ở xã Đồng Bầm kết thúc. Địa vị kinh tế, chính trị của giai cấp địa chủ, phong kiến bị đánh đổ hoàn toàn. Tài sản của địa chủ bị tịch thu để chia cho nông dân, trong đó 36 con trâu được chia cho cố nông, bần nông (49 hộ cố nông được chia 25 con, 25 hộ bần nông được chia 11 con)³. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Đội Cải cách đã phạm phải

1. Theo Phòng số 1 (1945-1954), Tài liệu của Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên, tập 113, Hs.1245 (Hồ sơ CCRĐ xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ) 5 đồng chí Chi ủy viên gồm: Vũ Văn Đình, Nguyễn Đức Thụy, Nguyễn Văn Bát, Nguyễn Đình Mỹ, Đỗ Tiến Lộc.

2. Ủy viên Ủy ban gồm: Bất, Tràng, Đức, Tụ, Bàn (trong báo cáo của Đội CCRĐ không ghi rõ họ và tên đệm).

3. TLdd trên.

một số sai lầm mang tính chất tả khuynh như: Thông qua công tác chỉnh đốn tổ chức Đảng, nhiều đảng viên trong Chi bộ đã bị đình chỉ sinh hoạt; mọi công tác địa phương cơ bản do Đội cải cách trực tiếp điều hành; đầu tổ tràn lan, quy sai thành phần địa chủ, phú nông, bóc lột đối với một số cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia tích cực trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại địa phương, Đội cải cách kết nạp được 12 quần chúng thành phần bản, cố nông vào Đảng. Đội cải cách chỉ định cấp ủy gồm 5 đồng chí trong đó đồng chí Nguyễn Thị Chích, ngay sau khi được tuyên bố kết nạp Đảng đã được lãnh đạo Đội cải cách chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ xã Đồng Bẩm, đồng chí Vũ Văn Đình được chỉ định làm Phó Bí thư Chi bộ.

Tháng 9/1956, Hội nghị lần thứ 10 (mở rộng) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) sau khi khẳng định những thắng lợi cơ bản, chỉ rõ những sai lầm, khuyết điểm trong công tác cải cách ruộng đất đã ban hành nghị quyết, chỉ rõ kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là một công tác trung tâm đột xuất của Đảng trong thời gian trước mắt¹.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy Thái Nguyên, ngày 17/12/1956, Huyện ủy Đồng Hỷ tổ chức hội nghị triển khai thực hiện công tác sửa sai đến các chi bộ. Ngay trong ngày 17/12, Đội sửa sai gồm đồng chí Vân (cán bộ tỉnh) và đồng chí Tỉnh xuống xã Đồng Bẩm. Quy

1. *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 17 (1956). Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 558, 564.

trình sửa sai được chia làm 3 bước: Bước 1 chỉnh đốn tổ chức, trọng tâm là củng cố chi bộ; bước 2 xét lại thành phần cho những người bị oan sai; bước 3 khôi phục danh dự, giải quyết đền bù kinh tế cho người bị oan sai.

Những sai lầm trong cải cách ruộng đất đã có những tác động tiêu cực đến tình hình nông thôn Đồng Bẩm. Nhiều mâu thuẫn xảy ra trong làng xóm, có lúc căng thẳng. Nhiều đảng viên trong Chi bộ mất đoàn kết, nghi kỵ lẫn nhau, đả kích lẫn nhau¹. Một số cán bộ, đảng viên nằm im, không sinh hoạt, không tham gia công tác. Cùng với đó là những luận điệu xuyên tạc của một số phần tử phản động càng làm cho tình hình địa phương thêm phức tạp. Mặc dù khó khăn là rất lớn, nhưng với tinh thần kiên quyết, khẩn trương, thận trọng, Đội sửa sai của huyện đã kết hợp với chi bộ, chính quyền địa phương kiên trì giải thích, động viên nhân dân. Nhờ đó, sửa sai đạt hiệu quả, 21 đảng viên, quần chúng bị quy sai được sửa thành phần². Việc đền bù tài sản cho những người bị quy sai cũng được tiến hành khẩn trương. Đến hết quý I năm 1957, công tác sửa

1. Báo cáo số 46-BD/ĐH ngày 12/3/1957 của Huyện ủy Đồng Hỷ sơ kết tổ chức trong sửa sai.

2. Theo các Quyết nghị sửa thành phần từ số 152-QĐ/TN ngày 24/4/1957 đến số 171-QN/TN ngày 25/4/1957 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy có 21 người ở Đồng Bẩm được hạ thành phần: 1 địa chủ cường hào gian ác và 5 địa chủ thường được hạ thành phần xuống trung nông, 1 địa chủ thường xuống phú nông; 7 phú nông xuống trung nông; 8 bóc lột khác xuống phú nông, tiểu thương, trung nông, người ít ruộng; (trong đó có 4 đồng chí nguyên là Bí thư Chi bộ xã Đồng Bẩm bị quy sai là địa chủ, được hạ thành phần xuống trung nông).

sai ở Đồng Bầm cơ bản hoàn thành. Chi bộ Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng từng bước được củng cố, kiện toàn. Do đồng chí Nguyễn Thị Chích - Bí thư Chi bộ bị bệnh, bỏ vị trí công tác, bỏ sinh hoạt đảng nhiều tháng, lại không gương mẫu thực hiện đền bù tài sản nên Chi bộ đã đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên có nghị quyết cho đồng chí Nguyễn Thị Chích rút lui ra khỏi Đảng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Minh Phúc thay thế giữ chức Bí thư Chi bộ Đồng Bầm. Ngày 19/1/1957 Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 91-QN/TN bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Thức vào Chi ủy xã Đồng Bầm. Lúc này, Chi bộ xã Đồng Bầm có 51 đảng viên. Đồng chí Tạ Văn Thiết giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Mặc dù phải tập trung tiến hành cải cách ruộng đất, song Chi bộ và chính quyền xã Đồng Bầm luôn xác định ổn định đời sống nhân dân là nhiệm vụ quan trọng của địa phương. Theo chỉ đạo của huyện, chính quyền xã đã lên kế hoạch sản xuất cho năm 1955, trong đó, chú trọng đảm bảo lịch gieo trồng đúng thời vụ. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh thiếu giống, thiếu nông cụ và sức kéo trầm trọng, tình hình thời tiết lại không thuận lợi đã ảnh hưởng lớn đến thu hoạch, gây nên tình trạng đói ăn phổ biến ở hầu khắp các gia đình. Đây cũng là vấn đề chung mà nhiều địa phương trong huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên phải đối mặt. Trước tình hình đó, Huyện ủy đã tổ chức nhiều cuộc họp bàn có sự góp mặt của Bí thư Chi bộ các xã để tìm giải pháp cho sản xuất nông nghiệp. Đặc biệt, từ ngày 1 đến 15/4/1956, Huyện ủy phát động đợt chống đói ở tất cả

địa phương trên địa bàn huyện, Chi ủy và chính quyền xã Đồng Bẩm họp, mở đợt vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về tầm quan trọng của việc chống đói. Chính quyền xã quy định mỗi gia đình phải trồng được 3 thước rau muống, mỗi người trồng 10 thước khoai lang, 10 khóm bí, mướp. Trong bối cảnh quỹ Nghĩa thương của xã đầu năm 1956 chỉ còn 99kg thóc thì việc chính quyền xã đẩy mạnh cuộc vận động nhân dân tương trợ giúp đỡ lẫn nhau theo tinh thần lá lành đùm lá rách, đợi đến lúc thu hoạch hoa màu là việc làm đúng đắn, cần thiết.

Bên cạnh đó, để ngăn chặn nạn đói trong dân, Nhà nước hỗ trợ một phần về giống, nông cụ cho địa phương; Chi bộ, chính quyền xã Đồng Bẩm chỉ đạo Nông hội và các đoàn thể động viên nhân dân toàn xã tích cực tăng gia sản xuất, đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, làm thủy lợi. Nhờ đó, diện tích gieo trồng được mở rộng. Nếu cuối năm 1954, toàn xã gieo trồng được 499 mẫu lúa thì đến hết vụ mùa năm 1956 đã tăng lên 511,5 mẫu. Một số biện pháp kỹ thuật như đắp bờ giữ nước, làm cỏ, bón phân được khuyến khích. Vì vậy, mặc dù thời tiết không thuận lợi nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn được mùa. Năm 1957, năng suất lúa toàn xã đạt 55kg/sào. Với dân số toàn xã lúc này có 1.420 nhân khẩu thì bình quân mỗi nhân khẩu được 16kg thóc/tháng. Cùng với sản lượng khoai, sắn, ngô thu được, đến năm 1957, xã Đồng Bẩm đã cơ bản giải quyết được vấn đề lương thực. Tình trạng đói lúc giáp hạt tuy vẫn xảy ra ở một số hộ nhưng đã không còn nghiêm trọng như trước. Điều đó cho thấy sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng, chính quyền, sự nỗ lực trong sản xuất của nhân

dân đã đạt được những kết quả tích cực. Phần đông các hộ gia đình đều nuôi trâu, bò để lấy sức kéo, lấy phân bón ruộng và nuôi gà, vịt để cải thiện đời sống.

Đầu năm 1956, Chi ủy và Ủy ban Hành chính xã chỉ đạo thành lập hợp tác xã vay mượn (hợp tác xã tín dụng) xã Đồng Bẩm. Đại hội hợp tác xã đã bầu đồng chí Đặng Văn Nhiên giữ chức Chủ nhiệm¹.

Ngày 28/1/1958, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Quyết nghị số 03-QN/TN khen thưởng tập thể Chi bộ Đảng xã Đồng Bẩm trong công tác sửa sai với thành tích: Nội bộ đoàn kết, tư tưởng đảng viên được ổn định giúp đỡ nhau trong công tác, giải quyết được khó khăn tham gia và lãnh đạo công tác sản xuất, chống hạn được tốt².

Từ sau ngày hòa bình được lập lại, phong trào giáo dục ở Đồng Bẩm có điều kiện để phát triển hơn giai đoạn trước. Năm học 1955-1956, Trường cấp I xã Đồng Bẩm được chuyển từ xóm Tân Hương về xóm Tân Lập. Trường có 4 phòng học lợp mái rạ, tường phen hoặc vách đất, 8 lớp học của 4 khối (lớp 1 đến lớp 4) với hơn 200 em học sinh do 6 thầy cô phụ trách, thầy Lễ là Hiệu trưởng, thầy Đoàn Linh là Hiệu phó. Cùng với sự phát triển của giáo dục phổ thông, phong trào Bình dân học vụ ở xã tiếp tục được duy trì trong nhân dân.

1. Theo Lý lịch của đảng viên Đặng Văn Nhiên và Báo cáo Tổng kết công tác một năm của tỉnh Thái Nguyên số 13-BC/TN, ngày 27/2/1957.

2. Theo Quyết nghị số 03-QN/TN ngày 28/1/1958 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Công tác văn hóa thông tin thời gian này đóng vai trò quan trọng trong việc phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách của Chính phủ và kế hoạch, nhiệm vụ của địa phương đến với nhân dân. Đội văn nghệ của xã tích cực hoạt động. Các tiết mục của đội đều tập trung ca ngợi, động viên nhân dân yên tâm sản xuất, xây dựng đời sống mới. Nhìn chung, đời sống văn hóa - tinh thần của nhân dân giai đoạn này được cải thiện rõ rệt.

Như vậy, sau 3 năm thực hiện khôi phục phát triển kinh tế, văn hóa (1955-1957) xã Đồng Bẩm đã có những bước chuyển mình căn bản, người nông dân đã trở thành người chủ thực sự trên mảnh đất của mình. Người dân Đồng Bẩm phấn khởi bước tiếp vào thời kì cải tạo xã hội chủ nghĩa. Năm 1957, Chi bộ Đồng Bẩm tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1957-1958. Đại hội bầu Chi ủy gồm 9 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Minh Phúc giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Giai giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Từ năm 1958, Chi bộ xã Đồng Bẩm tập trung lãnh đạo thực hiện cải tạo các thành phần kinh tế theo con đường xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là vận động, tổ chức nông dân làm ăn riêng lẻ, cá thể đi vào làm ăn tập thể theo 3 hình thức: Tổ đổi công, hợp tác xã bậc thấp, tiến tới hợp tác xã bậc cao. Kết quả có trên 80% số hộ, trong đó 100% số hộ đảng viên tham gia. Chi bộ Đồng Bẩm là 1 trong 3 Chi bộ (Đồng Bẩm, Gia Sàng, Hợp Tiến) được Huyện ủy Đồng Hỷ biểu dương thành tích chỉ đạo thực hiện tốt phong trào xây dựng tổ đổi công.

Ngày 26/8/1958, Chi bộ xã Đồng Bẩm tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1958-1960. Đại hội đã tổng kết công tác lãnh

đạo của Chi ủy, khẳng định những kết quả đạt được, trong đó nổi bật là hoàn thành tốt công tác sửa sai cải cách ruộng đất, được Tỉnh ủy Thái Nguyên khen thưởng đồng thời nghiêm khắc chỉ ra những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại. Trên cơ sở đó, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1958-1960, trong đó xác định đẩy mạnh việc củng cố và phát triển tổ đổi công, tiến tới hợp tác hóa nông nghiệp là nhiệm vụ quan trọng để thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển. Đại hội đã bầu Chi ủy gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Chi ủy bầu đồng chí Nguyễn Minh Phúc giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Giai - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã giữ chức Phó Bí thư Chi bộ¹.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, đến hết quý III năm 1958, toàn bộ 8 xóm ở Đồng Bầm gồm: Văn Thánh, Đồng Tâm, Đồng Bầm, Xạ Hương, Tân Lập, Nhị Hòa, Tân Thanh và xóm Đông đều xây dựng được các tổ đổi công, tập hợp từ 15-20 gia đình/tổ. Từ thành công bước đầu đó, Chi bộ, chính quyền tăng cường phổ biến đến cán bộ, đảng viên và nhân dân chủ trương hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng, từng bước nâng cao nhận thức trong quần chúng. Chi bộ chủ trương lấy đảng viên là hạt nhân để thực hiện phong trào, từ đó tạo ra sức lôi cuốn nhân dân tham gia.

1. Nghị quyết số 193-NQ/TN, ngày 19/9/1958 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên công nhận Chi ủy xã Đồng Bầm gồm 9 đồng chí: Nguyễn Đình Phúc - Bí thư, Nguyễn Văn Giai - Phó Bí thư, Đỗ Tiến Lộc - Thường vụ Chi ủy và các đồng chí ủy viên: Vũ Văn Đình, Nguyễn Tiến Vượng, Vũ Ngọc Lùng, Nguyễn Đức Thụy, Nguyễn Văn Chúc và Nguyễn Văn Quý.

Giữa tháng 11/1958, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II) họp Hội nghị lần thứ 14. Hội nghị đã thảo luận và thông qua báo cáo về nhiệm vụ kế hoạch 3 năm (1958-1960) phát triển và cải tạo kinh tế quốc dân, trong đó nhấn mạnh yêu cầu cơ bản của Kế hoạch 3 năm là: Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm, nhằm giải quyết vấn đề lương thực, giải quyết phần lớn hàng tiêu dùng và hết sức chú trọng tăng thêm các tư liệu sản xuất; ra sức cải tạo nông nghiệp, thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư bản tư doanh theo chủ nghĩa xã hội, chủ yếu nhất là đẩy mạnh hợp tác hoá nông nghiệp, đồng thời tích cực phát triển và củng cố thành phần kinh tế quốc doanh. Quán triệt chủ trương của Trung ương, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, cuối năm 1958, xã Đồng Bẩm cùng 3 xã Tích Lương, Quang Vinh, Gia Sàng thí điểm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp. Trên cơ sở sự thống nhất của Chi ủy, chính quyền và nhân dân, xóm Văn Thánh được chọn xây dựng hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của xã. Sau khi thành lập, Hợp tác xã Văn Thánh đã vận động được 27 hộ tham gia. Ông Vũ Ngọc Tân được Đại hội xã viên bầu giữ chức Chủ nhiệm đầu tiên của Hợp tác xã.

Tháng 4/1959, Hội nghị Trung ương lần thứ 16 (mở rộng) họp và khẳng định: Phong trào hợp tác hoá nông nghiệp đã trở thành một phong trào quần chúng... là cái khâu chính trong toàn bộ sợi dây chuyền cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta, đồng thời góp phần quan trọng đẩy mạnh cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất Tổ quốc.

Tháng 5/1959, đồng chí Nguyễn Minh Phúc được điều động lên công tác tại huyện Đồng Hỷ, đồng chí Vũ Ngọc Lùng - Chi ủy viên, Xã đội trưởng được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ xã Đồng Bầm.

Đến cuối năm 1959, xã Đồng Bầm đã xây dựng thêm 7 hợp tác xã nông nghiệp cấp thấp tại các xóm. Hợp tác xã xóm Đồng Tâm khi thành lập có 53 hộ tham gia, 125,5 mẫu ruộng, do ông Phan Văn Hậu làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã xóm Đồng Bầm có 44 hộ tham gia, 110 mẫu ruộng, do ông Phạm Công Phiếu làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã xóm Dạ Hương có 23 hộ, 56 mẫu ruộng, do ông Nguyễn Văn Quyết làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã xóm Tân Lập 17 hộ tham gia, 14,5 mẫu ruộng, do ông Đặng Văn Nhiên làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã xóm Nhị Hòa có 28 hộ, 30 mẫu ruộng, do ông Mã Hậu làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã xóm Tân Thành 23 hộ, có 110 mẫu ruộng, do ông Phạm Văn Dương là Chủ nhiệm. Hợp tác xã xóm Đông có 56 hộ, có 50 mẫu ruộng, do ông Đinh Xuân Hòa làm Chủ nhiệm.

Năm 1959 được coi là năm bản lề trong kế hoạch 3 năm (1958-1960) của Nhà nước về cải tạo xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đặt yêu cầu cải tạo nông nghiệp là nhiệm vụ trung tâm lớn nhất của tỉnh, bao gồm cả 3 mặt: Cải tạo quan hệ sản xuất; cải tạo kỹ thuật; đẩy mạnh sản xuất. Một loạt các hợp tác xã bậc thấp thành lập được coi là thắng lợi đầu tiên trong công tác lãnh đạo thực hiện chủ trương về xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp của Chi bộ và Ủy ban hành chính xã Đồng Bầm; từng bước làm thay đổi phương thức lao động sản xuất của người nông dân, chuyển từ làm ăn riêng lẻ, rời rạc sang quản lý điều hành thống nhất, chặt chẽ; mọi

người cùng làm, cùng hưởng theo lợi ích mình làm ra. Song “cái mới” thường khó được mọi người chấp nhận ngay, nhất là với những người nông dân vốn có tư tưởng tư hữu, bảo thủ. Hơn nữa, ruộng đất xưa nay được họ coi là máu thịt giò đem ra đóng góp chung, lao động chung và quản lý chung thì càng khó khăn. Vì vậy, tâm lý e ngại trong nhân dân là khó tránh khỏi. Đó cũng là vấn đề khó khăn chung mà nhiều địa phương phải đối diện, không chỉ của riêng xã Đồng Bẩm.

Giữa năm 1959, Chi bộ Đồng Bẩm có tổng số 49 đảng viên, là Chi bộ có số lượng đảng viên đông, chất lượng đảng viên tương đối cao. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, ngày 8/4/1960 Chi bộ xã Đồng Bẩm tổ chức Đại hội. Đại hội tổng kết, đánh giá những kết quả, hạn chế trong công tác lãnh đạo của Chi bộ trong nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, mục tiêu cho những năm tới. Trong đó, yêu cầu quan trọng là lãnh đạo củng cố, ổn định mô hình hợp tác xã ở các xóm; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập trong cán bộ, đảng viên và xã viên về chủ nghĩa xã hội, làm cho họ hiểu rõ mục đích của việc xây dựng hợp tác xã¹ và lợi ích của con đường làm ăn tập thể. Đại hội bầu Chi ủy gồm 9 đồng chí. Tại cuộc họp đầu tiên, Chi ủy bầu đồng chí Nguyễn Văn Giai giữ chức Bí thư, đồng chí Vũ Ngọc Lùng giữ chức Phó Bí thư Chi bộ².

1. Theo Báo cáo số 14-BC-ĐH ngày 22/4/1960 của Huyện ủy Đồng Hỷ về tình hình Đại hội Đảng ở các chi bộ cơ sở.

2. Theo Nghị quyết số 397 NQ/TU ngày 5/7/1960 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên công nhận Chi ủy xã Đồng Bẩm gồm 9 đồng chí: Nguyễn Văn Giai, Vũ Ngọc Lùng, Vũ Văn Đình, Đỗ Tiến Lộc, Nguyễn Văn Chức, Phạm Gia Đăng, Nguyễn Văn Tốt, Nguyễn Đức Dương, Nguyễn Văn Mưu.

Sau Đại hội, Chi bộ được kiện toàn về tổ chức để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới. Với tổng số 52 đảng viên Chi bộ được tổ chức thành 2 tổ đảng: Tổ đảng Tân Hương (4 xóm: Tân Hương, Đồng Bầm, Nhị Hòa, Tân Thành) có 28 đảng viên do đồng chí Trần Văn Hoa làm Tổ trưởng và Tổ đảng Nhất Tâm (3 xóm: Đồng Tâm, xóm Đông, Văn Thánh) có 24 đảng viên do đồng chí Đinh Xuân Hòa làm Tổ trưởng.

Thành công lớn nhất trong 3 năm thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958-1960) của xã Đồng Bầm là Chi bộ, chính quyền xã đã nhanh chóng đưa chủ trương của Trung ương, tỉnh Thái Nguyên, huyện Đồng Hỷ về xây dựng hợp tác xã vào thực tế địa phương. Đến đầu năm 1960, xã Đồng Bầm đã lập được 8 hợp tác xã nông nghiệp. Mặc dù quá trình xây dựng còn nhiều khó khăn do thiếu kinh nghiệm thực tiễn, trình độ quản lý của cán bộ và nhận thức của người dân còn hạn chế nhưng kết quả bước đầu đạt được là khả quan. Tỷ lệ số người tự nguyện làm đơn xin vào hợp tác xã đạt 49,1%, cao hơn 2% so với mức bình quân của huyện (47,1%).

Các hợp tác xã nông nghiệp sau khi thành lập đã tập trung áp dụng một số biện pháp kỹ thuật trong gieo trồng, chăm bón mới. Hầu hết hợp tác xã đều có làm ruộng thí điểm và cấy dày theo tỷ lệ 20 x 20cm đến 85% diện tích; phân bón trung bình là 8 gánh/sào, ít nhất cũng được 4 gánh/sào. Năm 1959, Chi bộ, chính quyền xã đã chỉ đạo các hợp tác xã cơ bản hoàn thành cải tạo, nâng cấp các công trình mương dẫn nước vào các cánh đồng lớn như: Cánh đồng Văn Thánh, cánh đồng Cửa Làng (xóm Đồng

Bầm), cánh đồng Đồng Tâm... Các trạm bơm Cờ Hồng, Văn Thánh với 1 máy bơm nước công suất lớn được đầu tư xây dựng, lắp đặt. Tuy nhiên, năm 1959, Thái Nguyên chịu trận lụt lịch sử nên hầu hết các xóm mất mùa nặng, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Bước sang năm 1960, do tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, đầu vụ nắng hạn kéo dài nên đã ảnh hưởng xấu đến hiệu quả sản xuất. Chấp hành chỉ đạo của Huyện ủy, xã Đồng Bầm phát động một số phong trào thi đua “Toàn dân chống hạn”, “Thi đua cấy hết diện tích”, “Thi đua phát triển rau màu”.

Những kết quả đạt được trong sản xuất nông nghiệp đã bước đầu chứng minh chủ trương xây dựng hợp tác xã nông nghiệp và phương thức làm ăn tập thể của Đảng là phù hợp với bối cảnh miền Bắc lúc bấy giờ. Hiệu quả từ sản xuất hợp tác xã hơn hẳn so với làm ăn cá thể. Hằng năm, xã viên ở 8 Hợp tác xã Đồng Bầm, Đồng Tâm, Xạ Hương, Tân Lập, Nhị Hòa, Tân Thành, Văn Thánh và xóm Đông đã đóng góp hàng ngàn ngày công để đào đắp mương, tát nước cứu lúa. Đặc biệt, dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, công sức lao động của xã viên các hợp tác xã, từ năm 1959, Đồng Bầm đã cải tạo được gần 200 mẫu ruộng chỉ cấy được 1 vụ lúa mùa thành 2 vụ chiêm, mùa. Đến hết năm 1960, các hợp tác xã đã làm được nhà kho, sân phơi. Thực hiện chính sách của Nhà nước, xã Đồng Bầm tổ chức tốt việc chia diện tích đất 5% cho xã viên. Mỗi nhân khẩu sinh từ năm 1960 trở về trước sẽ được chia khoảng 60m². Đất 5% được các hộ gia đình chủ yếu trồng rau xanh và lúa để tăng thêm thu nhập.

Thời gian này, cùng với việc tập trung xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp Chi ủy, chính quyền xã ĐỒNG BẮM còn tích cực chỉ đạo xây dựng hợp tác xã mua bán. Năm 1959, Hợp tác xã mua bán xã ĐỒNG BẮM được thành lập, do đồng chí Phạm Văn Côi làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã mua bán đóng vai trò quan trọng trong đời sống xã hội khi là cơ quan trực tiếp thu mua các mặt hàng ở địa phương cho Nhà nước và cung cấp ngược trở lại các mặt hàng sinh hoạt thiết yếu cho nhân dân (mắm, muối, vải, dầu hỏa, phân phốt phát...). Trong khi đó Hợp tác xã tín dụng làm tốt chức năng huy động vốn đóng góp của nhân dân, đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp vốn cho hợp tác xã, hỗ trợ xã viên để tái sản xuất, phát triển kinh tế. Ngày 25/3/1960, Hợp tác xã tín dụng xã ĐỒNG BẮM được báo cáo điển hình tại Hội nghị các hợp tác xã vay mượn (tín dụng) toàn tỉnh do Tỉnh ủy Thái Nguyên tổ chức¹.

Bên cạnh việc vận động nhân dân làm ăn tập thể, xây dựng hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng thì vấn đề xây dựng Đảng, phát triển giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội của xã cũng được Chi ủy, chính quyền xã quan tâm và đạt được những kết quả tích cực. Trường cấp I xây dựng được 4 phòng học cho học sinh. Đình làng Đông, đình Văn Thánh, đình Đồng Tâm, đền Kim Sơn được tận dụng để mở lớp vỡ lòng, bình dân học vụ. Hoạt động văn hóa được đẩy mạnh. Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ xã thành

1. Nghị quyết số 11-NQ/TN ngày 25/3/1960 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về nhiệm vụ công tác hợp tác xã vay mượn năm 1960.

lập các tổ văn nghệ, làm nòng cốt thúc đẩy phong trào văn hóa, văn nghệ ở các thôn xóm. Các hoạt động thông tin, tuyên truyền dưới các hình thức: Phát thanh bằng loa tay, khẩu hiệu, tổ chức cho thanh, thiếu niên đi cổ động... góp phần tuyên truyền chủ trương, đường lối, của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Những biểu hiện tiêu cực trong xã hội như rượu chè, cờ bạc, trộm cắp, mê tín dị đoan, các hủ tục gây lãng phí trong việc hiếu, hỷ được tích cực đấu tranh ngăn chặn. Đoàn Thanh niên còn là lực lượng nòng cốt để thúc đẩy phong trào rèn luyện sức khỏe ở địa phương. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng. Cùng với việc kiện toàn ban y tế xã, công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân phòng bệnh, thực hiện ăn chín, uống sôi, đào giếng lấy nước sạch... được đẩy mạnh. Phong trào giữ vệ sinh làng, xóm, xây dựng các công trình hợp vệ sinh tiếp tục được phát động.

Năm 1961 là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi bộ xã Đồng Bầm chủ trương mở rộng diện tích canh tác, nâng cao năng suất, sản lượng lương thực. Để biến chủ trương của Chi bộ thành hiện thực, các hợp tác xã, các hộ cá thể trong xã đã bỏ ra hàng nghìn ngày công lao động, khai phá đất hoang ở dọc bờ sông Cầu thuộc xóm Đồng Tâm, Đồng Bầm; phát đồi rừng, khai hoang đất trên địa bàn các xóm Nhị Hòa, Tân Thành để tăng diện tích trồng sắn, khoai lang, khoai sọ, rau, bí. Trên các cánh đồng trồng lúa nước, các giống lúa Nam Ninh, Trân Châu lùn... được gieo trồng đại trà; một số công cụ

như: Xe quệt, xe cút kít, cày 51, bừa cải tiến được đưa vào phục vụ sản xuất. Kỹ thuật cấy dầy 15 x 20cm, 20 x 20cm, cấy thẳng hàng được áp dụng rộng rãi. Phân chuồng, phân xanh, phốt phát... được bón đủ lượng, đúng thời vụ. Nhờ thực hiện đồng bộ một loạt các giải pháp trong sản xuất, năm 1961, năng suất lúa của xã Đồng Bầm đạt 21 tạ/ha¹; sản lượng ngô, sắn, khoai lang, rau xanh đều vượt chỉ tiêu. Tuy nhiên, công tác 3 thu ở xã Đồng Bầm đạt kết quả thấp, bị Huyện ủy Đồng Hỷ khiển trách².

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy và Ban Chỉ đạo bầu cử huyện Đồng Hỷ, Chi bộ xã Đồng Bầm lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa V diễn ra trong ngày 18/6/1961. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Vũ Ngọc Lừng giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Đỗ Tiến Lộc giữ chức Phó Chủ tịch.

Giữa năm 1962, Chi bộ xã Đồng Bầm tổ chức Đại hội. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá công tác lãnh đạo của Chi bộ trong hai năm 1960-1961, trong đó khẳng định những thành tích to lớn trong các công tác củng cố hợp tác xã, phát triển sản xuất lương thực, rau xanh, chăn nuôi; phát triển văn hóa - xã hội; từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng, củng cố chính quyền và các đoàn

1. Theo Báo cáo sơ kết sáu tháng đầu năm 1963 của Huyện ủy Đồng Hỷ, số 04/BC-HU ngày 2/7/1963, tr. 2.

2. Theo Quyết nghị số 12/QN-ĐH ngày 12/5/1962 của Huyện ủy Đồng Hỷ về biểu dương những đơn vị có thành tích và khiển trách những đơn vị không tích cực hoàn thành nhiệm vụ 3 thu năm 1961.

thể. Đại hội đã bầu Chi ủy gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Chi ủy bầu đồng chí Vũ Ngọc Lừng giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Giai giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ.

Ngay sau Đại hội, Chi ủy tập trung chỉ đạo các đoàn thể, các hợp tác xã, các xóm và toàn thể nhân dân đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, tập trung chuẩn bị gieo cấy vụ mùa. Trong phong trào thi đua đua đòi kịp Hợp tác xã Đại Phong (tỉnh Quảng Bình), các hợp tác xã ở Đồng Bẩm đã đẩy mạnh sản xuất, cải tiến kỹ thuật, thu hút thêm hàng chục hộ gia đình làm đơn xin vào làm ăn tập thể.

Tháng 7/1962, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động đợt 2 phong trào thi đua thực hiện vụ mùa 4 nhất kết hợp với 1 tháng đấu tranh thống nhất với khẩu hiệu: “Quyết tâm biến căm thù Mỹ-Diệm thành hành động thực tế, ra sức làm phân, cấy đúng thời vụ”. Tại Đồng Bẩm, Chi ủy chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các hợp tác xã, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ vận động hàng nghìn bà con nông dân, học sinh tham gia các cuộc mít tinh phát động thi đua thực hiện vụ mùa 4 nhất, đả đảo tội ác giặc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm đàn áp, tàn sát đồng bào ta ở miền Nam, thể hiện quyết tâm ủng hộ sự nghiệp thống nhất nước nhà. Đến cuối năm 1962, phong trào thi đua thực hiện vụ mùa 4 nhất phát triển rộng khắp các xóm, các hợp tác xã. Cùng với đó, Chi ủy chỉ đạo 8 hợp tác xã tích cực đào đắp được 5km kênh mương nội đồng. Để chuẩn bị tốt cho sản xuất vụ mùa năm 1962, xã Đồng Bẩm cùng với 10 xã khác là: Lương Sơn, Cao Ngạn, Quang Vinh, Túc Duyên, Đồng

Quang, Gia Sàng, Tích Lương, Cam Giá, Đồng Tiến, Linh Sơn được Huyện ủy chọn là điểm phát động cuộc thi “Một tháng thi đua làm mùa đấu tranh thống nhất” bắt đầu từ ngày 24/6/1962 đến ngày 30/7/1962. Theo đó, các hợp tác xã đảm bảo được yêu cầu: Bón đủ 3 tấn phân các loại trên 1 mẫu ruộng, các chân ruộng sâu bón lót 3 tấn, chân ruộng vừa bón 2 tấn, chân ruộng tốt bón 1 tấn, còn lại để bón lúc làm cỏ; cày bừa kỹ và xong trước ngày 30/7 toàn bộ lúa mùa và đến ngày 14/8 cày xong mạ tái giá¹.

Nhờ những biện pháp tích cực được triển khai, năm 1962, bình quân năng suất lúa 2 vụ của xã Đồng Bẩm đạt 25 tạ/ha, sản lượng đạt 730 tấn. Ngoài ra, để đảm bảo nguồn lương thực tại chỗ, các hợp tác xã còn khuyến khích xã viên tích cực trồng thêm khoai lang, khoai sọ, ngô nhằm phòng tình trạng đói lúc giáp hạt hoặc khi mất mùa. Ngoài ra xác định thế mạnh của xã là người dân có truyền thống trồng, thâm canh cây vụ đông, vì vậy từ năm 1961, Chi bộ, chính quyền xã đã chỉ đạo tích cực trồng cây rau màu các loại: Rau muống, bắp cải, su hào, bí, đỗ... Năm 1962, xã Đồng Bẩm có 5 hợp tác xã nông nghiệp, đóng thuế nông nghiệp đạt 21.263 kg thóc (100%), bán khuyến khích đạt 5.536,9/5.000kg kế hoạch đặt ra (đạt 110%)².

1. Nghị quyết số 23/NQ-ĐH ngày 20/6/1962 của Đảng bộ huyện Đồng Hỷ về việc Tập trung làm phân kết hợp với đắp bờ, giữ nước, cày bừa kỹ, cày đúng thời vụ, giành vụ mùa đại thắng lớn, tr. 2. Lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ.

2. Theo Tổng hợp thực hiện công tác lương thực đến ngày 31/12/1962 của Huyện ủy Đồng Hỷ

Ngày 19/10/1962, Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) ban hành Quyết định số 114/CP về việc thành lập thành phố Thái Nguyên. Theo đó, 6 xã gồm: Đồng Bầm, Gia Sàng, Cam Giá, Túc Duyên, Đồng Quang và Quang Vinh tách khỏi huyện Đồng Hỷ, nhập về thành phố Thái Nguyên. Từ giữa năm 1963, Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Đồng Bầm được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thành ủy Thái Nguyên. Quyết định thành lập thành phố Thái Nguyên thể hiện tầm nhìn chiến lược của Trung ương đối với quy hoạch phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh Thái Nguyên nói riêng và vùng Trung du miền núi phía Bắc nói chung. Trong tầm nhìn quy hoạch ấy, xã Đồng Bầm trở thành một đơn vị hành chính trực thuộc thành phố. Để kiện toàn bộ máy tổ chức cơ sở Đảng của các xã được nhập về thành phố Thái Nguyên, theo Công văn số 117-CV/TU ngày 27/6/1963 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, đầu quý III năm 1963 Chi bộ Đồng Bầm tổ chức đại hội. Đại hội bầu Chi ủy gồm 9 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Giai giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Đỗ Tiến Lộc giữ chức Phó Bí thư.

Dưới sự lãnh đạo của Thành ủy Thái Nguyên, Chi ủy xã Đồng Bầm đã ban hành các nghị quyết lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương: Một mặt tăng cường củng cố hợp tác xã nông nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo vững chắc vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, quản lý của chính quyền; mặt khác tích cực thực hiện công tác chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của đồng bào miền Nam diễn ra ngày càng ác liệt.

Với phương châm hợp tác hóa đi đôi với thủy lợi hóa, công tác thủy lợi tiếp tục được Chi ủy, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo đầu tư cải tạo. Trạm bơm Cờ Hồng được lắp bổ sung 3 máy bơm công suất lớn, để bơm nước tưới cho các cánh đồng Văn Thánh, Đồng Bầm, Làng Đông... Các hợp tác xã thành lập cơ sở sản xuất, sửa chữa nông cụ cải tiến phục vụ sản xuất. Một số tuyến đường liên xã, liên xóm, đường từ xóm ra đồng được sửa chữa để phù hợp với việc sử dụng các loại xe vận chuyển cải tiến. Phong trào làm phân bón phát triển rộng khắp với khẩu hiệu “Sạch làng tốt ruộng”. Các hợp tác xã tích cực khai thác nguồn phân bùn ao, mở rộng thả bèo hoa dâu, kết hợp phân chuồng với phân xanh.

Để hoàn thành các mục tiêu trong sản xuất nông nghiệp, Chi bộ, chính quyền quyết định tiến hành cuộc cách mạng giống mới. Các loại lúa năng suất thấp, dài ngày được thay thế bằng giống lúa ngắn ngày cho năng suất cao. Tuy nhiên, do thói quen canh tác cũ nên một số hợp tác xã, xã viên có tâm lý ngại đổi mới. Trong các cuộc họp, đa số đồng ý nhưng khi triển khai thực hiện lại gặp nhiều lúng túng do chưa hiểu rõ đặc tính sinh học của giống lúa mới. Một số giống lúa mới vừa cấy thí điểm, do chưa thật thuần chủng, kỹ thuật chăm sóc và thời vụ cấy chưa đảm bảo, cây được một thời gian đến đầu tháng 2 đều sắp trở bông. Câu ca ngàn đời “Đói thì ăn sắn ăn khoai, chớ thấy lúa trở tháng hai mà mừng” làm xôn xao dư luận làng xã, nảy sinh tư tưởng ngại giống mới. Một số cán bộ, đảng viên dao động, không chấp hành lịch gieo cấy cũng như sự chỉ đạo của hợp tác xã. Nhiều đội xin rút bớt diện tích làm giống mới, mặc dù đã

nhân giống mới, gieo mạ nhưng lại để mạ già quá lúa, cuối cùng phải quay lại cây giống cũ. Trước tình hình đó, Chi ủy xã khẩn trương tiến hành hợp kiểm điểm, chỉ thị cho các hợp tác xã thực hiện nghị quyết đề ra, đảm bảo cấy đủ 30% diện tích giống mới.

Bám sát Nghị quyết Đại hội Chi bộ, lĩnh vực chăn nuôi được quan tâm đầu tư phát triển. Đến năm 1965, mỗi hợp tác xã ở Đồng Bẩm đều có trại chăn nuôi lợn, mỗi trại duy trì nuôi 20-30 con lợn trong đó có từ 10% đến 15% lợn nái. Mỗi hộ gia đình bình quân nuôi 3 con lợn bột, 7 hộ nuôi 1 con lợn nái, mỗi hộ nuôi ít nhất 1 con trâu và 2 hộ nuôi 1 con bò, 60 con gà, vịt. Ngoài ra, mỗi hộ còn trồng được 30 cây ăn quả, 5 gốc tre. Để đạt được những chỉ tiêu đó, mỗi lao động của hợp tác xã làm được 250 ngày công/năm, kể cả công thủy lợi, công xã hội (40 công) và khai hoang tập thể cho hợp tác xã 1 sào; các cụ ông, cụ bà, học sinh hằng ngày tham gia chăn trâu, bò, nấu cám, tưới rau và chăm sóc cây trồng.

Với việc coi kinh tế nông nghiệp là trọng tâm, giải quyết vấn đề nông nhàn luôn là nhiệm vụ thường trực đặt ra trong công tác lãnh đạo của Chi bộ và chính quyền xã Đồng Bẩm. Với bản tính cần cù, chịu khó, tranh thủ lúc nông nhàn, nhân dân Đồng Bẩm còn làm thêm một số nghề phụ như trồng dâu nuôi tằm vốn trước đây là nghề thủ công truyền thống của người dân soi bãi ven sông ở Đồng Bẩm nhưng đã bị mai một. Vì vậy trong những năm 1963-1965, được sự ủng hộ của Phòng Nông nghiệp thành phố, cấp ủy, chính quyền xã khuyến khích nhân dân khôi phục và phát triển lại nghề này.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn do diễn biến thất thường của thời tiết, thiếu nông cụ sản xuất, sức kéo, cơ sở vật chất hạ tầng còn nghèo nàn, song trong thời gian thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), cán bộ, nhân dân xã Đồng Bẩm đã từng bước khắc phục, vượt qua khó khăn để đạt thành tích tốt trong hoạt động sản xuất nông nghiệp. Xã luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm. Trong những năm 1962-1965, bình quân mỗi năm xã Đồng Bẩm đóng góp 26-30 tấn lương thực và 13-15 tấn thực phẩm cho Nhà nước.

Thời gian này, các Hợp tác xã mua bán, Hợp tác xã tín dụng ở Đồng Bẩm hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân. Hai hợp tác xã đã vận động được 100% số xã viên hợp tác xã nông nghiệp tham gia; mỗi hộ gửi tiền tiết kiệm từ 1 đồng đến 20 đồng. Ngoài việc mở cửa hàng mua bán tại địa phương, hợp tác xã còn làm đại lý cho ngành thương nghiệp thành phố, đáp ứng tốt hơn các nhu cầu mua các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống, sản xuất và bán hàng nông sản của nhân dân. Với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, cán bộ hợp tác xã tín dụng đã thực hiện tốt nhiệm vụ huy động nguồn tiền nhàn rỗi trong nhân dân, góp phần phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Kinh tế phát triển, đời sống của nông dân được nâng lên rõ rệt, khẩu hiệu “Phấn đấu đưa mức sống của nông dân lao động bằng mức sống của trung nông” đang từng bước trở thành hiện thực. Trên cơ sở đó, đời sống tinh thần của nhân dân cũng được chú trọng hơn trước. Việc

thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa được Chi bộ quan tâm chỉ đạo. Hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền duy trì thường xuyên và đi vào nền nếp với những nội dung thiết thực bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mỗi hợp tác xã duy trì 1 đội văn nghệ quần chúng để tổ chức biểu diễn nhân kỷ niệm ngày lễ lớn của dân tộc, địa phương và giao lưu với các xã bạn.

Công tác giáo dục, được Chi bộ quan tâm chăm lo phát triển. Trường cấp I xã Đồng Bầm trong giai đoạn từ năm 1961-1965 tiếp tục duy trì đủ 4 khối học (1, 2, 3, 4) với 12 lớp. Nhà trường có 14 thầy cô giáo; tỷ lệ lên lớp hằng năm đạt 85%, tỷ lệ chuyển cấp đạt 80%. Hệ thống nhà trẻ được duy trì tại tất cả các hợp tác xã.

Năm 1961, xã Đồng Bầm thành lập Trạm xá tại khu Đồng Bò - xóm Tân Hương do đồng chí Nguyễn Thị Quỳnh làm Trạm trưởng. Có Trạm xá, việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được cải thiện rõ rệt. Cán bộ y tế nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tình khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân. Ban Y tế xã thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân ăn chín, uống sôi, đôn đốc các xóm phát quang bụi rậm, vệ sinh đường làng ngõ xóm... Việc phòng trừ bệnh sốt rét, bệnh dại... được triển khai khá đều đặn.

Trong thời gian thực hiện kế hoạch 5 năm (1961-1965), đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể luôn được quan tâm hàng đầu.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy, Chi bộ Đồng Bẩm thường xuyên lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Chi bộ tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn dân xoay quanh chủ đề chống đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam với khẩu hiệu “Tất cả đảng viên đều tiên tiến trong mọi mặt công tác” và “Chùn bước trước khó khăn là đầu hàng, là nô lệ, kiên quyết tiến lên không lùi bước”. Để đạt hiệu quả, Chi bộ thực hiện lập sổ theo dõi công tác từng tháng của đảng viên và mỗi đảng viên đều có sổ theo dõi công tác, tự kiểm điểm hàng tháng. Ngoài ra, để tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng tại địa phương thì công tác phát triển đảng viên luôn được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng. Trong 5 năm (1961-1965), toàn Đảng bộ kết nạp được 19 quần chúng ưu tú vào Đảng, nâng số lượng đảng viên của Đảng bộ năm 1964 lên 72 đồng chí.

Tháng 4/1964 Đảng bộ xã Đồng Bẩm được thành lập¹ gồm 72 đảng viên, tổ chức thành 2 Chi bộ: Chi bộ Tân Hương và Chi bộ Nhất Tâm. Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ xã Đồng Bẩm; chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Giai giữ chức Bí thư và đồng chí Đỗ Tiến Lộc giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Tiếp đó, thực hiện chỉ đạo của Thành ủy, cuối năm 1964 Đảng bộ xã Đồng Bẩm tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Báo cáo chính trị của Đại hội khẳng định dưới sự lãnh đạo

1. Báo cáo số 6-BC/TN ngày 7/5/1965 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về tình hình công tác tháng 4/1964.

của Chi bộ, Đảng bộ xã từ giữa năm 1962 đến giữa năm 1964, nhân dân các dân tộc trong xã đã đoàn kết phấn đấu giành nhiều kết quả trong công tác củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Công tác xây dựng đảng có nhiều chuyển biến tích cực. Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ: Xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 5 năm (1961-1965) đã đề ra... Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy; bầu đồng chí Nguyễn Văn Giai giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, bầu đồng chí Đỗ Tiến Lộc giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Nhận thức rõ cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Đảng bộ xã Đồng Bẩm luôn quan tâm xây dựng và củng cố các đoàn thể quần chúng thông qua việc giới thiệu các đồng chí đảng ủy viên để bầu giữ chức vụ lãnh đạo các đoàn thể. Để sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền có hiệu quả, khối Mặt trận xã luôn phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Những lúc khó khăn, nhiều nhiệm vụ quan trọng cần đến vai trò nòng cốt xung kích, Mặt trận đã tập hợp động viên được mọi tầng lớp tham gia. Đoàn Thanh niên qua rèn luyện, thử thách thành một tổ chức vững mạnh, xứng đáng là lực lượng xung kích trong những công việc khó khăn. Hội Phụ nữ đẩy mạnh phong trào xây dựng người phụ nữ mới. Phát động phong trào phụ nữ “Ba đảm đang”. Thanh niên Đồng Bẩm hưởng ứng mạnh mẽ phong trào “Ba sẵn sàng” xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

II. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI BẰNG KHÔNG QUÂN CỦA ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHI VIỆN CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM (1965-1975)

Bước sang năm 1965, tình hình cách mạng nước ta có những chuyển biến quan trọng. Ở miền Bắc, kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) bước sang năm cuối cùng, thu được nhiều kết quả to lớn. Ở miền Nam, chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ cơ bản đã phá sản. Để cứu vãn tình hình Mỹ đưa quân vào miền Nam nhằm đẩy mạnh chiến tranh xâm lược. Từ tháng 2/1965, Mỹ huy động không quân và hải quân mở rộng chiến tranh phá hoại ra toàn lãnh thổ miền Bắc với quy mô ngày càng lớn, mức độ ngày càng ác liệt.

Từ ngày 25 đến 27/3/1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị lần thứ 11 và ban hành nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ cấp bách trước mắt, trong đó nhấn mạnh một số yêu cầu cụ thể của cách mạng miền Bắc lúc này là: Kịp thời chuyển hướng nền kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho kịp với sự phát triển của tình hình; tăng cường công tác phòng thủ, trị an bảo vệ miền Bắc; ra sức chi viện cho miền Nam để hạn chế địch chuyển chiến tranh đặc biệt ở miền Nam thành chiến tranh cục bộ và ngăn chặn âm mưu địch mở rộng chiến tranh cục bộ ra miền Bắc; cần phải kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức cho phù hợp với tình hình mới.

Chấp hành nghị quyết của Trung ương Đảng và chỉ thị của Ủy ban hành chính tỉnh *Về các biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân*, các địa phương thuộc

thành phố Thái Nguyên, trong đó có xã Đồng Bầm, khẩn trương tổ chức công tác phòng không nhân dân chống máy bay địch.

Đảng bộ lãnh đạo nhân dân nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Xã viên các hợp tác xã Đồng Bầm chắc tay súng, vững tay cày, vừa tích cực sản xuất xây dựng hậu phương vững mạnh, vừa chuẩn bị các điều kiện về quân sự, sẵn sàng chiến đấu, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Để bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, đảm bảo an toàn tính mạng của nhân dân, Đảng bộ và chính quyền xã chỉ đạo nhân dân thực hiện ngay nhiệm vụ phòng không.

Đến giữa năm 1965, việc đào hầm, hố cá nhân tránh bom đạn của địch diễn ra hết sức khẩn trương. Tính đến trước tháng 10/1965, quân và dân Đồng Bầm đã đào được hơn 2.000m giao thông hào, cùng hàng trăm hầm, hố cá nhân các loại trong nhà và khu vực công cộng. Các lớp học của Trường cấp I Đồng Bầm sơ tán vào các xóm Tân Hương, Tân Thành. Lớp học là hầm, chỉ phần mái lớp nhô lên khỏi mặt đất. Các đường hào sâu, từ lớp học chạy ra xung quanh. Học sinh đến trường đầu đội mũ rơm, vai khoác túi bông, băng. Các đội cứu sập hầm, cứu thương được thành lập ở 8 hợp tác xã, gồm những thanh niên khỏe mạnh được huấn luyện kiến thức cứu sập hầm, băng bó vết thương, được trang bị cuốc, xẻng, xà beng, cang, túi thuốc cấp cứu.

Lực lượng dân quân xã Đồng Bầm gồm có 2 trung đội với gần 100 cán bộ, chiến sỹ. Năm 1965, việc củng cố và xây dựng lực lượng dân quân càng được tiến hành

khẩn trương. Lúc này, trung đội dân quân cơ động của xã được bố trí trực chiến tại các trận địa ở khu vực đầu cầu Gia Bẫy thuộc xóm Đồng Tâm (khu vực khách sạn Dòng Sông Xanh ngày nay); núi Đồng Hồ thuộc xóm Đồng Bầm và sân bay thuộc xóm Tân Hương. Các điểm trực chiến này được trang bị súng thượng liên và súng trường K44. Bên cạnh đó, xã còn tổ chức 1 trung đội công binh cơ động đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của Thành đội Thái Nguyên, có nhiệm vụ phối hợp với các lực lượng khác tổ chức trinh sát, dò phá bom mìn, san lấp hố bom, xây dựng công sự chiến đấu ở các trọng điểm quanh thành phố và vùng lân cận. Xã cũng tổ chức thêm 1 tiểu đội cứu thương, 1 tiểu đội thông tin trực chiến luôn sẵn sàng ứng cứu và phục vụ chiến đấu. Ngoài ra, mỗi xóm có 1 tiểu đội dân quân trực chiến luôn thường trực làm nhiệm vụ.

Trong những năm đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc, xã Đồng Bầm là nơi sơ tán, đóng quân của một số cơ quan, đơn vị. Những năm 1965-1966, Trung đoàn cao xạ phòng không 210 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân xây dựng nhiều trận địa pháo 37mm, 57mm tại khu vực núi Thuần, núi Đồng Hồ, xóm Đồng Bầm, cánh đồng đầu xóm Làng Đông, đầu phía tây bắc sân bay Đồng Bầm. Trường Hạ sỹ quan Biên phòng; Trường Đoàn Trung ương; Bệnh viện tại núi Chùa Hang; Đoàn an dưỡng 202 của Quân khu Việt Bắc ở xóm Nhị Hòa và Tân Thành; Trung đoàn 103 Cục Hậu cần, Xí nghiệp gỗ Tháng Tám. Sân bay Đồng Bầm là địa điểm huấn luyện lái xe cấp tốc để đưa vào chiến trường; Công trường 60 là nơi tập trung hàng trăm tù, hàng binh nguy

quân Sài Gòn từ miền Nam ra cải tạo lao động. Đặc biệt, địa bàn xã có cầu Gia Bẫy (bắc qua sông Cầu, nối Quốc lộ 3 với Quốc lộ 1B Thái Nguyên - Lạng Sơn). Vì vậy, Đồng Bầm trở thành một trong những trọng điểm đánh phá của máy bay Mỹ.

Sau nhiều ngày trinh sát, đến 9 giờ 55 phút ngày 17/10/1965, máy bay Mỹ ồ ạt ném bom đánh phá khu vực cầu Gia Bẫy. Các lực lượng trực chiến của dân quân, tự vệ của xã Đồng Bầm, tiểu khu Hoàng Văn Thụ tại trận địa hai bên đầu cầu, đã phối hợp với các đơn vị cao xạ của Trung đoàn 210 nổ súng đánh trả quyết liệt máy bay địch. Trận địa đầu cầu trên đất xóm Đồng Tâm bị trúng bom song không bị thiệt hại về người. Hai trận ném bom bất ngờ, liên tiếp của máy bay Mỹ tại hai bên đầu cầu Gia Bẫy thuộc tiểu khu Hoàng Văn Thụ và xã Đồng Bầm đã gây cho ta tổn thất nặng nề: Cầu Gia Bẫy bị hư hỏng nặng, 147 người bị thương vong (80 người chết tại chỗ); 29 gia đình ở khu vực hai bên cầu có người bị chết; 45 ngôi nhà bị cháy, đổ; 3 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp bị phá hỏng, 2 xe ô tô và 10 xe đạp bị phá hủy¹. Trong đó, xã Đồng Bầm bị chết 27 người.

Ngay sau trận máy bay Mỹ đánh phá, Thường trực Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã nhanh chóng điều động cán bộ xã và lực lượng dân quân, các tổ cứu sập hầm, cứu thương khẩn trương xuống Đồng Tâm làm nhiệm vụ cứu

1. Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên, *Thành phố Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945-2000)*, xuất bản 2020, tr. 116.

sập, cấp cứu người bị thương, khám liệm người chết, thăm hỏi, động viên các gia đình bị trúng bom. Cầu Gia Bảy lúc này bị hư hỏng nặng, làm tắc nghẽn giao thông Quốc lộ 1B. Thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, xã Đồng Bẩm đã huy động 30 dân quân cùng hàng trăm người dân phối hợp với các đơn vị quân đội làm đường ngầm đi qua xóm Đông để kịp thời thông xe, chở hàng vào phục vụ chiến trường. Hợp tác xã Thuyền thành phố, trong đó số đông xã viên là người dân Đồng Bẩm, đã có sáng kiến ghép 3 thuyền thành phà nhỏ để chở xe ô tô trọng tải dưới 2,5 tấn qua sông Cầu. Cũng trong thời gian này, hàng chục cán bộ, chiến sỹ Trung đội công binh cơ động của xã, cùng bộ đội công binh, tự vệ một số tiểu khu không ngại nguy hiểm tiến hành rà phá bom chưa nổ phục vụ sửa chữa cầu Gia Bảy. Để đảm bảo an toàn về người và tài sản, Đảng bộ và chính quyền xã tổ chức cho nhân dân triệt để sơ tán khỏi một số khu vực trọng điểm như đầu cầu Gia Bảy, xóm Đồng Tâm, sân bay Đồng Bẩm. Đồng thời, Đảng ủy phân công cán bộ và 50 chiến sỹ dân quân ở các xóm Đồng Bẩm, Tân Hương, Nhị Hòa và Tân Thành phối hợp với các đơn vị pháo phòng không của Trung đoàn 210 đào đắp trận địa, chiến đấu bảo vệ cầu,

Những tháng cuối năm 1965 và đầu năm 1966, trong bối cảnh máy bay Mỹ tiếp tục đánh phá vào địa bàn thành phố, Đảng ủy, chính quyền, quân và dân xã Đồng Bẩm tiếp tục tăng cường công tác phòng không, sơ tán; đồng thời tranh thủ thời gian địch ngừng ném bom để đẩy mạnh sản xuất.

Đầu tháng 6/1966, mưa nhiều ở đầu nguồn, mực nước sông Cầu tại cầu Gia Bầy dâng cao. Lợi dụng tình hình đó, giặc Mỹ đã huy động máy bay đánh phá ác liệt khu vực cầu Gia Bầy và cầu Trà Vườn. 15 giờ 5 phút ngày 2/6/1966, máy bay Mỹ ném 16 quả bom phá xuống khu vực cầu Gia Bầy, mặt cầu bị bay mất ván một đoạn ở giữa, 1 mô cầu về phía xã Đồng Bầm bị hỏng; đoạn đường đầu cầu phía Quốc lộ 3 (thuộc tiểu khu Hoàng Văn Thụ) bị trúng 4 quả bom khiến cho giao thông qua cầu hoàn toàn bị ngừng trệ¹. Chính quyền xã đã huy động lực lượng dân quân và thanh niên phối hợp với Đội 91 Thanh niên xung phong của tỉnh san lấp hố bom, góp phần đảm bảo giao thông qua cầu thông suốt sau 10 ngày.

Ngày 20/8/1966, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái² ra Chỉ thị số 27/CT-TU *Về việc đẩy mạnh công tác phòng không sơ tán*; thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính thành phố thành lập đoàn kiểm tra công tác phòng không sơ tán ở 3 xã Túc Duyên, Gia Sàng, Đồng Bầm. Tại xã Đồng Bầm, mặc dù Đảng ủy, chính quyền xã thường xuyên chỉ đạo dân quân và nhân dân xã củng cố, đào thêm hầm, hố cá nhân trú ẩn (bình quân mỗi gia đình có 2,5 hầm). Tuy nhiên, qua kiểm tra, Đoàn cũng phát hiện ở Đồng Bầm số lượng hố phòng không còn ít, có nơi quá ít, một số hầm không có nắp nên không có khả

1. Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên, *Thành phố Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945-2000)*, xuất bản 2020, tr, 129, 149.

2. Thực hiện Nghị quyết ngày 21/4/1965, hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái

năng phòng tránh tốt. Hợp tác xã Tân Hương còn 11 gia đình chưa có hầm trú ẩn, trong đó 3 gia đình có người là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã. Ban phòng không nhân dân của xã có lúc hoạt động chưa hiệu quả, không nắm được các lực lượng cấp cứu phòng không (y tế, đào bới cứu sập hầm, tải thương...) nên khi máy bay Mỹ đánh phá có thiệt hại về người thì bộ phận chuyên trách lúng túng khiến quần chúng nhân dân băn khoăn, lo lắng, dao động. Đội xe ô tô Công ty Nông sản - Thực phẩm của tỉnh đóng trên địa bàn xã cũng không có hầm, hố phòng không. Đảng ủy, chính quyền xã đã nghiêm khắc kiểm điểm, rút kinh nghiệm, đồng thời nhanh chóng chỉ đạo lực lượng dân quân, các đoàn thể và nhân dân tổ chức khắc phục, đào thêm hầm hố đúng quy định, nhờ đó hạn chế tối đa tổn thất trong các đợt đánh phá tiếp theo của địch.

Ngày 17/9/1966, máy bay Mỹ ném bom khu vực xung quanh núi Đồng Hồ (nay thuộc tổ dân phố Ao Voi) - nơi đặt trận địa pháo 57mm thuộc Trung đoàn phòng không 210; trận địa bắn máy bay tầm thấp của dân quân Đồng Bẩm và chợ Đồng Bẩm tại xóm Tân Hương (nay là Tổ dân phố Tân Hương). Bom của giặc Mỹ đã làm sập 2 hầm, chết 7 người (trong đó có 2 chiến sỹ dân quân Nguyễn Thị Hoàn, Đỗ Thị Lan hy sinh trong khi làm nhiệm vụ chiến đấu), bị thương 10 người có 5 người bị thương nặng, cháy và đổ 8 nhà¹. Riêng gia đình đồng chí

1. Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên, *Thành phố Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945-2000)*, xuất bản 2020, tr. 140.

Ân Văn Hợi, bố đẻ, em trai, vợ cùng toàn bộ 3 người con đồng chí đều bị bom Mỹ giết hại¹. Ngay sau trận bom, Đảng ủy, chính quyền và Xã đội đã nhanh chóng tổ chức công tác khắc phục hậu quả, động viên tinh thần cán bộ, chiến sỹ và nhân dân.

Trong bối cảnh máy bay Mỹ đánh phá ngày càng ác liệt, theo thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Trung Quốc, từ tháng 12/1966, nước bạn đã cử một số đơn vị quân đội cùng phương tiện kỹ thuật sang giúp ta trong công tác phòng không. Từ cuối năm 1966 đến hết năm 1968, xã Đồng Bầm là địa bàn đóng quân của 12 đơn vị bộ đội tình nguyện Trung Quốc với gần 1.000 cán bộ, chiến sỹ. Trong suốt thời gian này, quân và dân xã Đồng Bầm đã hỗ trợ, phối hợp và thực hiện hiệp đồng chiến đấu bắn máy bay Mỹ, đồng thời luôn giữ mối quan hệ tốt với bộ đội Trung Quốc

Trong hai năm (1967-1968), dưới sự lãnh đạo của Thành ủy Thái Nguyên, Đảng ủy xã Đồng Bầm lãnh đạo nhân dân triệt để thực hiện lệnh sơ tán, tích cực vận động con em nhập ngũ lên đường chiến đấu. Lực lượng dân quân địa phương đã làm tốt công tác phối hợp với các đơn vị bộ đội phòng không, dũng cảm đánh trả không quân Mỹ trong điều kiện địch đánh phá ngày càng ác liệt. Xã Đồng Bầm đã vượt qua khó khăn, ác liệt, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu về kinh tế, văn hóa - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể.

1. Tư liệu do đồng chí Ân Văn Hợi, Bí thư Đảng ủy xã Đồng Bầm 1986-1988, hiện ở tổ dân phố Đồng Bầm, phường Đồng Bầm cung cấp ngày 9/9/2021.

Việc hợp nhất các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn là xu thế khách quan, phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất. Mặc dù bị ảnh hưởng nhiều từ các đợt ném bom của máy bay Mỹ, nhưng nhìn chung hoạt động sản xuất nông nghiệp của địa phương trong năm 1965 vẫn được duy trì ổn định.

Trong lĩnh vực hợp tác hóa nông nghiệp, sau 6 năm hoạt động, mô hình hợp tác xã nhỏ theo xóm ở Đồng Bẩm dù đã mang lại một số kết quả, như mở rộng diện tích canh tác; làm một số công trình thủy lợi nhỏ; đưa một số giống lúa mới, khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất; tăng năng suất và sản lượng lúa; một số hộ dân vào hợp tác xã đạt gần 100%... song những hạn chế của mô hình này cũng đã bộc lộ rõ. Đó là quy mô sản xuất còn rất nhỏ lẻ; việc tập trung nguồn lực về vốn, lao động xây dựng các công trình thủy lợi lớn, chuồng trại chăn nuôi, bờ vùng bờ thửa, quy hoạch các vùng chuyên canh lúa, rau... rất khó khăn, hạn chế. Theo chỉ đạo của tỉnh và thành phố, từ cuối năm 1965, Đảng ủy, Ủy ban hành chính đã cùng các hợp tác xã, Ban công tác nông thôn tập trung nghiên cứu, đề xuất các phương án xây dựng các hợp tác xã theo mô hình mới, mô hình hợp tác xã hợp nhất.

Ngày 22/3/1966, Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên họp, ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TP về *Tình hình phòng không sơ tán, quyết định thành lập các trạm xá dân lập và thành lập các hợp tác xã nông nghiệp có quy mô lớn*. Theo Nghị quyết số 05-NQ/TP, sẽ thành lập các trạm xá dân lập ở xã Đồng Bẩm, Hợp tác xã vận tải Cờ Hồng và khối 11 thuộc địa bàn xã Đồng Bẩm. 8 hợp

tác xã ở Đồng Bẩm được hợp nhất thành 3 hợp tác xã quy mô lớn. Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy, các Hợp tác xã Đồng Tâm, Làng Đông, Văn Thánh hợp nhất thành Hợp tác xã Nhất Tâm gồm 148 hộ với 842 nhân khẩu; đồng chí Vũ Ngọc Tân được Đại hội xã viên hợp tác xã bầu giữ chức Chủ nhiệm¹, đồng chí Ngô Văn Phích giữ chức Phó Chủ nhiệm², đồng chí Dương Văn Lạc giữ chức Trưởng Kiểm soát³; các Hợp tác xã Đồng Bẩm, Xạ Hương, Tân Lập hợp nhất thành Hợp tác xã Tân Hương gồm 96 hộ với 430 nhân khẩu (có 4 đội sản xuất) do đồng chí Trần Văn Hoa giữ chức Chủ nhiệm, đồng chí Trần Văn Tài giữ chức Phó Chủ nhiệm, đồng chí Trần Văn Bang giữ chức Kiểm soát, đồng chí Nguyễn Trung Khang là Kế toán; 2 Hợp tác xã Liên Hòa và Tân Thành hợp nhất thành Hợp tác xã Tân Thành gồm 69 hộ với 391 nhân khẩu (có 2 đội sản xuất) do đồng chí Trần Văn Nhắc làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Đức Thịnh giữ chức Phó Chủ nhiệm, đồng chí Phạm Văn Hậu giữ chức Kiểm soát. Đến cuối năm 1966, Đảng ủy xã lãnh đạo tổ chức xong việc hợp nhất 8 hợp tác xã thành 3 hợp tác xã bậc cao.

1. Chủ nhiệm Hợp tác xã Nhất Tâm: Từ năm 1966-1968 là đồng chí Vũ Ngọc Tân; từ 1968-1969 là đồng chí Nguyễn Thị Nguyệt; từ năm 1970-1972 là đồng chí Đinh Hữu Thịnh; từ năm 1972-1974 là đồng chí Nguyễn Văn Ái.

2. Phó Chủ nhiệm Hợp tác xã Nhất Tâm: Từ năm 1967-1974 lần lượt là các đồng chí Ngô Văn Phích, Đinh Hữu Thịnh, Ngô Văn Tuy.

3. Trưởng Kiểm soát Hợp tác xã Nhất Tâm từ năm 1967-1970 do đồng chí Dương Văn Lạc, 1970-1974 do đồng chí Trần Văn Quý đảm nhiệm.

Sau khi thành lập, 3 hợp tác xã bậc cao bắt tay ngay vào việc tăng cường cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật. Các hợp tác xã lập kế hoạch sản xuất hằng năm, xây dựng chỉ tiêu cụ thể về diện tích, năng suất, sản lượng, chỉ tiêu về giống cây trồng, vật nuôi, các biện pháp gieo cấy, chăm bón và phòng trừ sâu bệnh. Bên cạnh đó, các hợp tác xã cũng xây dựng định mức, tiêu chuẩn xếp bậc công việc để tính công, thực hiện quản, khoán lao động chặt chẽ hơn, hạn chế tình trạng rong công phóng điểm.

Đối với công tác quản lý tài chính, hợp tác xã điều hành tiền vốn, mua sắm vật tư, kịp thời phục vụ cho sản xuất. Việc chi tiêu đảm bảo hợp lý và tiết kiệm, tập trung đầu tư cho sản xuất và xây dựng. Hằng năm, hợp tác xã đều tiến hành kiểm kê tài sản, tài chính, không để xảy ra mất mát, thâm hụt.

Trong 2 năm (1966-1967), thành phố Thái Nguyên là nơi bị máy bay Mỹ đánh phá ác liệt nhất so với các huyện, thị khác của tỉnh Bắc Thái, trong đó có nhiều diện tích canh tác của 3 hợp tác xã nông nghiệp ở Đồng Bầm. Bà con xã viên phải bỏ ra hàng nghìn ngày công san lấp hố bom, lộn bùn nhặt từng mảnh bom, mảnh đạn, từng quả bom bi để cày, cấy. Có những cánh đồng vừa cấy xong lại bị máy bay địch ném bom phá hỏng, bà con xã viên phải cấy đi cấy lại 3-4 lần. Dù nhiều khó khăn, song với tinh thần “mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”, xã viên các Hợp tác xã Tân Hòa, Nhất Tâm, Tân Hương đã thi đua lao động quên mình, góp phần làm nên những vụ chiêm, mùa thắng lợi. Đặc biệt, năm 1967, xã Đồng Bầm là 1 trong 3 địa phương của thành phố Thái Nguyên

(Đông Bầm, Quang Vinh, Túc Duyên) đạt năng suất từ 5 tấn đến 5,5 tấn thóc/ha¹. Ngoài trồng lúa, xã vẫn duy trì tốt hoạt động sản xuất cây màu và rau vụ đông. Nhờ đó, mức ăn bình quân lương thực mỗi nhân khẩu nông nghiệp tăng từ 15,7 kg/tháng (1965), lên 16,3 kg/tháng (1966) và 18,8 kg/tháng (1967).

Với những kết quả đạt được trong sản xuất nông nghiệp, cuối năm 1967, Đảng ủy xã Đông Bầm ra nghị quyết về việc tiếp tục cải tiến quy mô các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn xã. Thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, 2 Hợp tác xã Tân Hương và Tân Hòa hợp nhất thành Hợp tác xã Đông Tân Hương. Đồng chí Đỗ Quang Hải được Đại hội xã viên hợp tác xã bầu giữ chức Chủ nhiệm; đồng chí Trần Văn Tài giữ chức Phó Chủ nhiệm; đồng chí Trần Văn Nhắc giữ chức Trưởng Kiểm soát². Hợp tác xã thời điểm này có 184 hộ với 1.105 nhân khẩu, trong đó có 552 lao động. Hợp tác xã duy trì được 6 đội sản xuất.

Xác định chăn nuôi ngày càng có vị trí quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, từ năm 1965, Đảng ủy, chính quyền xã đã chỉ đạo xây dựng 3 trại chăn nuôi tập thể lớn: 1 trại đặt tại xóm Văn Thánh, 1 trại đặt tại xóm Đông Bầm, 1 trại đặt tại xóm Tân Thành. Các trại chăn nuôi lợn nái và

1. Theo Báo cáo tổng kết công tác năm 1968 của Tỉnh ủy Bắc Thái. Số 02-BC/BT, ngày 22/1/1969, tr.3.

2. Đồng chí Đỗ Quang Hải làm Chủ nhiệm từ năm 1967-1970, từ năm 1970-1974 đồng chí Trần Văn Nhắc giữ chức Chủ nhiệm Hợp tác xã Đông Tân Hương.

Từ năm 1970, đồng chí Ân Văn Hợi thay đồng chí Nhắc giữ chức Trưởng Kiểm soát của Hợp tác xã Đông Tân Hương.

lợn thịt; lợn nái chủ yếu được lấy giống Móng Cái. Năm 1968, trận lụt lớn diễn ra từ ngày 8 đến ngày 15/8 đã gây thiệt hại nặng nề cho xã Đồng Bầm. Nhiều diện tích lúa, diện tích rau trồng phục vụ chăn nuôi bị chết. Đảng ủy xã đã chỉ đạo 2 Hợp tác xã Nhất Tâm, Đồng Tân Hương đôn đốc xã viên tập trung khắc phục hậu quả, đảm bảo tạm thời nguồn thức ăn cho chăn nuôi. Do thiếu thức ăn đàn lợn tập thể của xã bị giảm sút. Trong những năm 1967-1968, xã Đồng Bầm duy trì đàn trâu, bò 471 con, đàn lợn có gần 1.000 con (trong đó đàn lợn tập thể có 320 con).

Bên cạnh công tác lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu, Đảng bộ và chính quyền xã Đồng Bầm luôn quan tâm tới công tác văn hóa, giáo dục, y tế. Vì vậy, mặc dù chiến tranh phá hoại ác liệt, bom đạn cày phá nhưng các hoạt động văn hóa - xã hội vẫn được duy trì và phát triển.

Trong lĩnh vực giáo dục, năm 1965, Trường Phổ thông cấp II xã Đồng Bầm được thành lập. Trường được đặt tại xóm Tân Thành, do thầy Nguyễn Văn San làm Hiệu trưởng, có 1 lớp 5, 2 lớp 6 và 2 lớp 7. Trường cấp I Đồng Bầm duy trì 4 khối 1, 2, 3, 4 với 12 lớp. Trong điều kiện chiến tranh, các nhà trường tổ chức sơ tán về các xóm, đào đắp hệ thống hầm hào, xây dựng lớp học nửa chìm, nửa nổi để phòng tránh bom đạn, thường xuyên tập báo động phòng không, để học sinh quen với việc chạy xuống hầm hào khi có máy bay địch. Học sinh đến lớp đều phải đội mũ rom, có vòng lá nguy trang.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ tập trung giáo dục, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và nhân dân

trong xã thâm nhuần tư tưởng, đường lối chống Mỹ cứu nước, khơi dậy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong sản xuất và chiến đấu. Trước gian khổ hi sinh, cán bộ, đảng viên phải là lực lượng tiên phong, nòng cốt, là tấm gương sáng động viên nhân dân toàn xã hăng hái tiến lên. Cuộc vận động xây dựng Đảng bộ “Bốn tốt”¹ đã giúp Đảng bộ Đồng Bầm nâng cao vai trò tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo chiến đấu và sản xuất, chi viện cho tiền tuyến. Các chi bộ cũng phấn đấu đạt danh hiệu “Bốn tốt”. Bên cạnh đó, công tác phát triển Đảng cũng đã kịp thời bổ sung những đảng viên trẻ là quần chúng, thanh niên kiên trung trong chiến đấu và có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất. Trong 3 năm (1965-1967) Đảng bộ đã kết nạp được 18 quần chúng ưu tú vào Đảng, tổng số đảng viên đến cuối năm 1968 lên 75 đồng chí.

Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, năm 1968, Đảng bộ xã Đồng Bầm tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1968-1970. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy; bầu đồng chí Nguyễn Văn Giai giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đỗ Tiến Lộc - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Công tác xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền và các đoàn thể quần chúng luôn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Nhờ vậy, trong điều kiện

1. Đảng bộ bốn tốt: Lãnh đạo tốt sản xuất; lãnh đạo tốt chấp hành chính sách; lãnh đạo tốt công tác vận động quần chúng; làm tốt công tác củng cố phát triển Đảng.

máy bay Mỹ đánh phá ác liệt vào địa bàn xã, song Ủy ban hành chính xã đã triển khai, thực hiện tốt các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng” do Trung ương Đoàn phát động, nhiều chi đoàn trong các hợp tác xã đã nhận những thửa ruộng chống Mỹ vừa thâm canh tăng năng suất, vừa áp dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất. Các chi đoàn xóm Đồng Bầm, xóm Đông, xóm Văn Thánh có phong trào hoạt động mạnh, nhiều năm là điển hình của xã được Thành đoàn tặng giấy khen. Đi đôi với sản xuất, các chi đoàn đều đẩy lên phong trào vận động đoàn viên, thanh niên đăng ký tình nguyện xung phong đi bộ đội. Thanh niên Đồng Bầm hăng hái tiếp bước truyền thống cha anh lên đường tòng quân, giết giặc với tinh thần sẵn sàng “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”, tạm biệt quê hương vào Nam giết giặc lập công. Trong hai năm 1967-1968, địa phương đã tiễn đưa hàng chục thanh niên lên đường nhập ngũ. Đặc biệt, năm 1968, xã Đồng Bầm tiến hành 4 đợt tuyển quân, động viên được 45 người vào bộ đội, thực hiện đúng theo chỉ thị của Thành ủy: Dù trong điều kiện chiến tranh phá hoại ác liệt thế nào vẫn phải tạo mọi thuận lợi cho việc hoàn thành chất lượng mọi mặt nhiệm vụ chi viện tiền tuyến cả về sức người, sức của với quyết tâm ưu tiên hàng đầu¹.

Hội Phụ nữ đã tích cực phát động và duy trì phong trào “Ba đảm đang”, phong trào đã động viên phụ nữ trong xã nêu cao lòng nhiệt tình cách mạng, khắc phục

1. Theo *Thành phố Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945-2000)*, xuất bản 2007, tr. 188-189.

mọi khó khăn, đảm nhận công việc cho chồng, con yên tâm lên đường chiến đấu, góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế, văn hóa - xã hội phát triển, an ninh, trật tự trên địa bàn toàn xã được giữ vững.

Các cụ phụ lão cũng nhiệt tình thi đua với con cháu trong phong trào “Ba hăng hái”. Ngoài việc động viên con cháu lên đường giết giặc lập công, vận động nhân dân góp sức người, sức của cho tiền phương, các cụ còn đảm nhận công tác trồng các loại cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây bóng mát trên đường làng, ven bờ sông Cầu và bờ các mương máng.

Đầu năm 1968, quân và dân ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, tạo ra cục diện mới trên chiến trường miền Nam. Thất bại nặng nề trên cả hai miền Nam - Bắc đã buộc Tổng thống Mỹ - Johnson ngày 31/3/1968 phải tuyên bố ngừng ném bom hạn chế miền Bắc, từ vĩ tuyến 20 trở ra. Từ ngày 1/11/1968, đế quốc Mỹ ngừng hoàn toàn hoạt động chiến tranh phá hoại miền Bắc. Trong những năm 1965-1968, Đảng bộ xã Đồng Bẩm đã lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân du kích và nhân dân địa phương đã nêu cao tinh thần gương mẫu, trách nhiệm, hoàn thành nhiệm vụ được giao; biến làng xã trở thành một pháo đài đánh Mỹ. Mỗi hợp tác xã là một đơn vị sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi; luôn đạt chỉ tiêu đóng góp lương thực, thực phẩm, giao quân chi viện cho tiền tuyến, đảm bảo thóc không thiếu 1 cân, quân không thiếu 1 người. Những thành tích đó đã góp phần cùng quân dân miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ và cùng với quân dân miền Nam giành những thắng lợi quan trọng trên chiến trường.

Đầu năm 1969, trong điều kiện đế quốc Mỹ đã ngừng đánh phá miền Bắc, Đảng bộ xã Đồng Bẩm tập trung lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp sản xuất một vụ chiêm xuân thắng lợi, đồng thời tích cực chuẩn bị cho việc tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 4 cấp: Khu, tỉnh, huyện và xã. Cùng các cử tri trong tỉnh, ngày 27/4/1969, 100% cử tri xã Đồng Bẩm đã đến các điểm bầu cử để bầu đủ số đại biểu Hội đồng nhân dân của 4 cấp. Sau bầu cử, tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Đỗ Tiến Lộc (Phó Bí thư Đảng ủy) giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Đồng Bẩm, đồng chí Nguyễn Đức Thụy giữ chức Phó Chủ tịch.

Giữa lúc nhân dân ta đang nỗ lực khôi phục kinh tế ở miền Bắc và đẩy mạnh kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam, ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Vĩnh biệt nhân dân, Người để lại cho toàn Đảng và toàn thể đồng bào chiến sỹ hai miền Nam - Bắc bản Di chúc thiêng liêng. Toàn thể Đảng bộ và nhân dân Đồng Bẩm quyết tâm đoàn kết, biến đau thương thành hành động, nguyện thề noi theo tấm gương vĩ đại của Người, ra sức thi đua sản xuất, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ cách mạng.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, ngày 26/11/1970, Đảng bộ xã Đồng Bẩm tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1970-1973. Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, khôi phục đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội, tăng cường chi viện cho tiền tuyến miền Nam; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Tại cuộc họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ

bầu Ban Thường vụ Đảng ủy; bầu đồng chí Nguyễn Văn Giai giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; bầu đồng chí Đỗ Tiến Lộc - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, trong hai năm (1970-1971), Đảng ủy, chính quyền xã chỉ đạo 2 Hợp tác xã Nhất Tâm và Đồng Tân Hương đảm bảo diện tích gieo cấy, thâm canh tăng vụ, phấn đấu đạt năng suất lúa 5 tấn thóc/ha để bù đắp sản lượng lúa thấp của hai năm 1968-1969 do diễn biến thời tiết làm mất mùa. Đồng thời, tích cực cải tiến công tác quản lý hợp tác xã, phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể, hạn chế tình trạng rong công phóng diêm từng diễn ra trong các hợp tác xã làm ảnh hưởng đến tâm lý, gây bất bình trong nhân dân.

Để đạt được mục tiêu trên, Đảng ủy xã chủ trương tăng cường công tác giáo dục chính trị theo tinh thần Nghị quyết 175-NQ/TW, ngày 1/3/1968 của Bộ Chính trị về động viên chính trị toàn dân để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kháng chiến chống Mỹ với tinh thần “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”¹. Chính quyền chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp phát động phong trào thi đua làm giao thông, san lấp hồ bom, làm thủy lợi, tăng cường bón phân, chăm sóc lúa, đảm bảo việc cấy hết diện tích được giao. Nhờ vậy, tổng diện tích, năng suất, sản lượng của xã trong hai năm 1970-1971 đều tăng. Diện tích lúa năm 1971 toàn xã đạt 187ha, năng suất đạt 5,1 tấn/ha/2 vụ, sản lượng

1. *Văn kiện Đảng, tập 29*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 183.

476,85 tấn. Nét nổi bật của sản xuất nông nghiệp thời gian này là với sự chỉ đạo sâu sát, chặt chẽ của chính quyền, Đồng Bẩm đã thực hiện phương hướng thâm canh, chuyên canh, tập trung vào cây trồng chính là cây lúa và cây màu đã đem lại năng suất cao. Ngoài cây lúa, xã còn mở rộng diện tích trồng cây màu như ngô, khoai, đậu, đỗ và rau vào vụ đông, góp phần làm giảm thể độc canh cây lúa tiến tới đa canh trên đồng ruộng, bổ sung thêm lương thực cho người dân, tạo bước đi vững chắc trong nông nghiệp. Bên cạnh đó, xã vẫn duy trì được một diện tích nhất định để trồng mía, đáp ứng chỉ tiêu do thành phố giao.

Cùng với trồng trọt, thực hiện chủ trương đưa chăn nuôi thành ngành sản xuất chính, các hợp tác xã ở Đồng Bẩm từng bước chuyển đổi, đáp ứng yêu cầu cung cấp thực phẩm đối với Nhà nước và cải thiện đời sống nhân dân. Phát triển chăn nuôi tập thể, các hợp tác xã duy trì số lượng đàn lợn trong 2 trại chăn nuôi. Đàn trâu, bò được duy trì ổn định, đảm bảo sức kéo phục vụ sản xuất. Phong trào nuôi cá, thả vịt vẫn được duy trì và phát triển làm tăng thêm thu nhập cho xã viên và hợp tác xã. Tuy nhiên, mục tiêu đưa ngành chăn nuôi thành ngành sản xuất chính của địa phương cũng gặp nhiều khó khăn do cơ sở vật chất, nguồn thức ăn phục vụ chăn nuôi chưa được đảm bảo vững chắc, số lượng dễ bị giảm nhất là thời điểm mất mùa; việc nhân giống và bổ sung nguồn hằng năm gặp khó khăn; tình trạng trâu, bò bị chết rét do không được chăm sóc tốt không phải là hiếm.

Trong 3 năm (1969-1971), hoạt động của hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng vẫn phát huy được vai trò

tích cực: Hợp tác xã tín dụng đã có nhiều cố gắng trong phong trào vận động gửi tiết kiệm. Năm 1970, toàn xã có gần 200 hộ tham gia. Về cơ bản, hợp tác xã tín dụng đã làm tốt công tác huy động vốn nhân rồi, biết phát huy nguồn vốn thu được phục vụ cho sản xuất và phục vụ nhu cầu xã viên. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế như chưa đáp ứng được yêu cầu vốn của các hợp tác xã nông nghiệp; nhân dân vay vốn nhưng không hoàn lại đủ; vận động tiền tiết kiệm so với chỉ tiêu hằng năm còn thấp, vẫn chủ yếu dựa vào vốn của ngân hàng.

Hợp tác xã mua bán vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc phân phối sản phẩm, phục vụ đời sống nhân dân. Vào những ngày mùa, để tạo thuận lợi cho bà con xã viên, Ban quản trị hợp tác xã đã chủ động chỉ đạo cán bộ, nhân viên gánh hàng xuống từng xóm bán cho bà con nông dân. Những việc làm đó được đông đảo xã viên ủng hộ. Hợp tác xã mua bán xã Đồng Bẩm được đánh giá đạt loại khá của thành phố. Bên cạnh đó, hợp tác xã mua bán vẫn có những hạn chế như: Bộ máy nhân sự thay đổi liên tục, gây khó khăn trong công tác chỉ đạo; một số mặt hàng của hợp tác xã chưa phù hợp với nhu cầu thật sự của bà con; hàng hóa chưa thật phong phú; trong quá trình thực hiện còn để mất mát hàng hóa ảnh hưởng đến tiền của tập thể.

Song song với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ xã Đồng Bẩm tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” được chuyển thành “Thóc thừa cân,

quân vượt mức”. Trong 3 năm (1969-1971), Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Đồng Bẩm đã đưa tiền trên 60 thanh niên lên đường nhập ngũ. Cũng trong thời gian này, Đồng Bẩm đóng góp được trên 220 tấn lương thực, và khoảng 72 tấn thực phẩm cho Nhà nước, vượt kế hoạch được giao.

Sự nghiệp giáo dục được Đảng ủy lãnh đạo, tăng cường nâng cao trách nhiệm của Ban Giám hiệu các trường cấp I, cấp II. Đội ngũ giáo viên không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy để đáp ứng yêu cầu học tập của con em trong xã. Năm 1970, các hợp tác xã và nhân dân hỗ trợ gạch, Đồng Bẩm xây dựng được 8 lớp học bán kiên cố trường cấp I.

Trạm Y tế xã thực hiện tốt khám, chữa bệnh cho nhân dân và làm tốt công tác tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình. Cán bộ y tế xã phối hợp với Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên tổ chức các đêm văn nghệ để lồng ghép tuyên truyền kế hoạch hóa, vệ sinh phòng bệnh, tiêm phòng cho các cháu, vận động nhân dân tích cực trồng cây thuốc Nam để chữa trị các bệnh thông thường.

Ban an ninh xã tăng cường tổ chức tuần tra, canh gác để ngăn ngừa các hành động gây rối, các luận điệu xuyên tạc của một số kẻ xấu trên địa bàn xã, đấu tranh làm giảm các tệ nạn xã hội... Ban chỉ huy Xã đội thực hiện tốt công tác lập danh sách đưa thanh niên đi khám tuyển nhập ngũ chi viện cho tiền tuyến và không ngừng nâng cao chất lượng huấn luyện của lực lượng dân quân. Qua công tác huấn luyện dân quân tự vệ do Thành đội tổ chức, phong trào ở xã Đồng Bẩm từ yếu kém đã vươn lên đạt trung bình và khá.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã luôn đi đầu trong các cuộc vận động nhân dân: Tổ chức đón tiếp anh em thương binh về địa phương; phối hợp với chính quyền xã thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; tổ chức các đoàn tới thăm và động viên các thương binh khi xuất ngũ, kịp thời cùng hợp tác xã giải quyết nguyện vọng và đề đạt của thương binh; tập trung giáo dục tinh thần đoàn kết, tình thương yêu, đùm bọc lẫn nhau lúc hoạn nạn, khó khăn.

Đoàn Thanh niên giữ vai trò nòng cốt trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, thực hiện và làm tốt khẩu hiệu “Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”. Hội Phụ nữ xã luôn đi đầu trong các phong trào tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện tốt phong trào “Ba đảm đang”, tích cực sản xuất, làm việc hợp tác xã, việc nhà đảm đương những công việc nặng nhọc thay chồng con.

Thấm nhuần đạo lý uống nước nhớ nguồn, Đồng Bầm đã thực hiện nghiêm chỉnh, chu đáo chính sách hậu phương quân đội. Công tác báo tử, lễ truy điệu liệt sỹ được tổ chức trang trọng, ý nghĩa. Đảng ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể đã có những hoạt động thiết thực để giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sỹ, các gia đình có người thân đang chiến đấu ở chiến trường. Những anh em thương binh trở về địa phương được giúp đỡ tận tình, những người còn sức khỏe được Đảng ủy xã tạo điều kiện để tham gia công tác tại địa phương... Mọi quan hệ giữa Đảng, chính quyền với nhân dân mật thiết, gắn bó; tình làng nghĩa xóm được phát huy hơn bao giờ hết.

Công tác xây dựng Đảng thực hiện trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Để nâng cao chất lượng

xây dựng Đảng, trong những năm kháng chiến chống Mỹ, Đảng bộ xã Đồng Bẩm thường xuyên tiến hành các đợt phê bình và tự phê bình đối với cán bộ, đảng viên và tổ chức hội nghị nhận xét, góp ý về công tác lãnh đạo của Đảng bộ, chi bộ. Qua đợt phê bình và tự phê bình, Đảng bộ rút ra những khuyết điểm, nghiêm túc khắc phục hạn chế, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ cơ sở. Tổ chức Đảng được củng cố ngày càng chặt chẽ. Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy xã Đồng Bẩm chủ trương tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đưa một số đồng chí là Đảng ủy viên, Chi ủy viên, đảng viên tham gia vào Ban Quản trị các hợp tác xã làm đội trưởng, đội phó các đội sản xuất.

Đi đôi với việc đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng về mặt chính trị, tư tưởng, Đảng bộ xã Đồng Bẩm cũng luôn quan tâm đến công tác xây dựng tổ chức đảng vững mạnh. Các chi bộ gắn chặt việc thực hiện vận động chính trị với các phong trào lao động, bình công, báo công và cuộc vận động bảo vệ Đảng; tiếp tục chấn chỉnh lề lối sinh hoạt, học tập, đánh giá phân loại chất lượng đảng viên, triển khai việc thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị *Về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh* và Chỉ thị 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh; thực hiện rà soát, bồi dưỡng năng lực lãnh đạo đảng viên, giao nhiệm vụ cho đảng viên trên những cương

vị lãnh đạo trong Đảng ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và hợp tác xã nông nghiệp. Bên cạnh đó, Đảng ủy tập trung lãnh đạo công tác phát triển Đảng. Để tạo nguồn cán bộ nòng cốt cho các chi bộ thông qua thực tiễn thi đua lao động sản xuất, Đảng ủy xã giới thiệu những đối tượng quần chúng ưu tú đi dự các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng do Thành ủy tổ chức.

Bước sang năm 1972, đế quốc Mỹ và nguy Sài Gòn liên tục bị thua đau trên khắp các mặt trận, chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ đứng trước nguy cơ thất bại. Để cứu vãn tình thế thất bại, địch trắng trợn mở cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ 2 ở miền Bắc với quy mô và cường độ ác liệt gấp nhiều lần lần thứ nhất. Trước hành động leo thang mới của đế quốc Mỹ, ngày 16/4/1972, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ ra lời kêu gọi: Các lực lượng vũ trang hãy dũng cảm xông lên, tiếp tục chiến đấu, giết giặc, cứu nước! Mỗi công dân phải là một chiến sỹ kiên cường chống Mỹ cứu nước! Mỗi xí nghiệp, công trường, nông trường, hợp tác xã, cơ quan, trường học, đường phố phải là một chiến hào sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi hành động phiêu lưu quân sự của giặc Mỹ và tay sai¹. Ngày 19/4/1972 Ủy ban hành chính tỉnh ra *Chỉ thị tăng cường công tác tuyển quân, sẵn sàng chiến đấu và phòng không nhân dân trong tình hình hiện nay*.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chỉ thị của Ủy ban hành chính tỉnh, chỉ đạo của

1. *Việt Nam - Những sự kiện lịch sử (1945-1975)*. Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr. 452.

Thành ủy Thái Nguyên, do đã có kinh nghiệm của việc chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, nên việc tổ chức triển khai lực lượng chiến đấu, tổ chức nếp sống và sản xuất trong thời chiến diễn ra mau lẹ, nhanh gọn, không lúng túng. Sau ngày máy bay Mỹ ném bom Hải Phòng và Hà Nội (16/4/1972), Đảng ủy, chính quyền xã đã lãnh đạo, chỉ đạo các xóm, các hợp tác xã, nhà trường và các hộ gia đình đào thêm hầm, hố cá nhân¹; đồng thời sơ tán nhân dân ra khỏi một số khu vực trọng điểm có thể bị máy bay địch đánh phá như: Đầu cầu Gia Bẫy, sân bay Đồng Bầm... Xã tổ chức lại các điểm trực chiến và củng cố, tiếp nhận và huấn luyện sử dụng vũ khí mới được Thành đội trang bị cho trung đội dân quân cơ động. Theo chỉ đạo của Thành đội Thái Nguyên, xã Đồng Bầm thành lập trung đội công binh. Ngoài ra, trong quá trình chuẩn bị chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Đồng Bầm còn huy động dân quân xã phối hợp với lực lượng dân quân, tự vệ các địa phương khác trong thành phố đóng góp được 1.630 công lao động ngoài giờ đào đắp, gia cố các trận địa trực chiến phòng không. 10 giờ 45 phút ngày 24/5/1972, giặc Mỹ huy động máy bay bất ngờ ném bom bắn phá Nhà máy điện Cao Ngạn, mở đầu cho cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ 2 vào địa bàn thành phố Thái Nguyên.

Giữa tháng 12/1972, nhằm tạo lợi thế trên bàn ngoại giao Pari, đế quốc Mỹ mở cuộc tập kích chiến lược bằng

1. Trong hai năm 1971-1972, xã đã huy động nhân dân đào 50 hầm giấu xe, đảm bảo hàng trăm xe ô tô đưa từ Lạng Sơn cất giấu để trung chuyển ra chiến trường đảm bảo bí mật, an toàn.

máy bay B52 vào Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên (từ ngày 18 đến 29/12/1972). Tại thành phố Thái Nguyên, tối và đêm 20/12/1972, Mỹ đã huy động nhiều tốp máy bay B52 liên tiếp trút gần 1.000 quả bom xuống 10 trọng điểm ở khu Bắc của thành phố, hủy diệt nhiều cơ sở kinh tế, văn hóa và khu dân cư.

Từ 23 giờ 40 phút ngày 20 đến 1 giờ 15 phút sáng ngày 21/12/1972, giặc Mỹ cho 5 tốp B52 ném bom rải thảm khu Bắc thành phố Thái Nguyên. Bom B52 đã hủy diệt vùng dân cư tiểu khu Thống Nhất và các Hợp tác xã nông nghiệp Quang Tiến, Quyết Tiến (xã Quang Vinh), Tân Long (tiểu khu Tân Long), Nhất Tâm (xã Đồng Bẩm)¹. Ngay sau trận bom B52, trung đội dân quân cơ động và nhân dân Đồng Bẩm kịp thời đào bới, cứu sống được 30 người bị bom vùi lấp. Ngoài phục vụ chiến đấu và chiến đấu, nhân dân xã Đồng Bẩm còn đón nhận 90 hộ gia đình từ trung tâm thành phố Thái Nguyên, cũng như một số nơi khác về sơ tán. Trong điều kiện khó khăn về mọi mặt, cán bộ, nhân dân địa phương vẫn tạo điều kiện thuận lợi nhất, bố trí nơi ăn, chốn ở, sẻ cơm nhường áo cho đồng bào. Thấu hiểu được tình cảm sâu sắc đó, hầu hết các hộ đã ở lại xóm Tân Thành để xây dựng cuộc sống, coi đây là quê hương thứ hai của mình. Đó là biểu hiện của tinh thần đoàn kết, gắn bó, hết lòng vì mọi người của nhân dân Đồng Bẩm.

1. Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên, *Thành phố Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945-2000)*, xuất bản 2007, tr. 204.

11 giờ ngày 26/12/1972, địch huy động nhiều tốp máy bay F111 và F4 vào ném bom khu vực Chùa Hang (xã Đồng Bầm). Cán bộ, chiến sỹ các khẩu đội súng máy phòng 12 ly 7, 14 ly 5 và các cỡ súng trung, đại liên của dân quân Đồng Bầm phối hợp với bộ đội pháo cao xạ 37 ly, 57 ly của Trung đoàn 256 nổ súng đánh trả máy bay địch rất quyết liệt.

Sau 12 ngày đêm mở cuộc tập kích bằng đường không chiến lược vào Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên và một số tỉnh, thành phố khác ở miền Bắc, đế quốc Mỹ không những không đạt được mưu đồ, lại bị tổn thất nặng nề, ngày 30/12/1972, Tổng thống Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra và đến ngày 15/1/1973, tuyên bố chấm dứt việc ném bom đánh phá trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc Việt Nam.

Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Theo đó, đế quốc Mỹ cam kết rút hoàn toàn quân đội khỏi nước ta. Ngày 28/1/1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi nhân dân cả nước: Tăng cường đoàn kết, luôn luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được, giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành độc lập dân tộc, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc¹. Đáp lại lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ngày 12/3/1973, Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành chỉ thị cho các cấp ủy, ngành, địa phương luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, tiếp tục làm nhiệm vụ chi viện sức người sức của cho tiền tuyến.

1. Trích trong báo Nhân dân số 6853, ngày 28/01/1973.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên, ngày 11/6/1973, Đảng bộ xã Đồng Bẩm tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1973-1975. Đại hội nhất trí chủ trương tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến; thông qua một số mục tiêu cụ thể: Sản xuất đạt và vượt 5,2 tấn thóc, 2 đầu lợn/ha; phát triển mạnh các ngành nghề thủ công, phấn đấu thực hiện cơ giới hóa trong các khâu: Làm đất, thủy lợi, phương tiện vận chuyển để giải phóng đôi vai cho người lao động. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, bầu đồng chí Nguyễn Văn Giai giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đỗ Tiến Lộc, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Được sự đồng ý của Thành ủy Thái Nguyên và chủ trương của Đảng ủy xã Đồng Bẩm, tháng 8/1974, Đại hội xã viên thông qua quyết định hợp nhất 2 Hợp tác xã Đồng Tân Hương và Nhất Tâm lên quy mô toàn xã, lấy tên là Hợp tác xã nông nghiệp Đồng Bẩm. Đại hội Hợp tác xã nông nghiệp bầu đồng chí Đặng Đình Các giữ chức Chủ nhiệm; bầu các đồng chí: Nguyễn Văn Thịnh, Trần Văn Nhắc, Ân Văn Hợi làm Phó Chủ nhiệm.

Thời điểm thành lập, Hợp tác xã nông nghiệp Đồng Bẩm được tổ chức thành 11 đội sản xuất. Ngoài các đội sản xuất chính, hợp tác xã duy trì các đội sản xuất chuyên như: Đội Khoa học kỹ thuật chế biến phân bón, đội Thủy lợi chuyên đào đắp kênh mương, đội Ngành nghề (mộc, xây, rèn, gò...), đội Thợ máy (máy xay sát, cày bừa, tưới phun...), đội Chăn nuôi (lợn nái và lợn thịt...). Việc sáp

nhập 2 hợp tác xã là chủ trương đúng đắn, phù hợp với xu thế, yêu cầu về sự phát triển của quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất địa phương. Từ đây, mọi kế hoạch về tổ chức sản xuất, phân bổ kết quả, chăm lo đời sống nhân dân đều thống nhất về một mối, do hợp tác xã nông nghiệp Đồng Bẩm quản lý. Tình trạng chông chéo, thực hiện thiếu đồng bộ giữa các hợp tác xã và trong các đội sản xuất cơ bản được khắc phục, tạo điều kiện quan trọng để địa phương hoàn thành các mục tiêu về kinh tế, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp. Tổ chức của Đảng bộ có sự thay đổi phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đảng bộ tổ chức thành 6 chi bộ: Chi bộ Chăn nuôi 11 đảng viên; Chi bộ Rau màu 15 đảng viên; Chi bộ Ngành nghề 14 đảng viên; Chi bộ Nhất Tâm 16 đảng viên; Chi bộ Tân Hương 27 đảng viên; Chi bộ Nhà trường 15 đảng viên.

Đặc biệt, cũng trong năm 1974, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban hành chính thành phố Thái Nguyên về việc quy hoạch, xây dựng vành đai thực phẩm cho thành phố, với truyền thống và thế mạnh là địa phương mạnh về sản xuất cây vụ đông, Hợp tác xã nông nghiệp Đồng Bẩm được chuyển đổi thành hợp tác xã chuyên trồng rau. Diện tích gieo trồng tập trung chủ yếu ở các xóm Đông, Đồng Tâm, Đồng Bẩm và Tân Hương. Thời gian sau, các xóm Văn Thánh, Nhị Hòa cũng chuyển sang trồng rau. Hợp tác xã trồng chủ yếu các loại: Rau muống, bắp cải, su hào, bí, đỗ. Toàn bộ số rau thu hoạch được sẽ nhập cho thành phố để làm nghĩa vụ, sau đó Nhà nước sẽ cấp gạo và bột mì cho xã viên. Vì vậy, xã Đồng Bẩm từ thời gian này chuyển dần sang sản xuất rau màu. Tỉnh ủy Bắc Thái đã tặng Bằng

khen cho xã Đồng Bầm với thành tích là lá cờ đầu về xây dựng hợp tác xã hợp nhất toàn xã.

Đầu năm 1975, quân và dân ta trên chiến trường miền Nam giành được những thắng lợi vô cùng to lớn, có ý nghĩa chiến lược, tạo ra thời cơ tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam. Lúc này, dốc sức chi viện cho miền Nam là nhiệm vụ hàng đầu của quân và dân miền Bắc. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Thành ủy Thái Nguyên, Đảng ủy và chính quyền xã Đồng Bầm đã tập trung cao độ lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức cán bộ, nhân dân trong xã tích cực thi đua lao động sản xuất, đóng góp vượt mức nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, đặc biệt là công tác tuyển quân, giao quân đáp ứng yêu cầu của chiến trường. Liên tục từ giữa tháng 2 đến giữa tháng 4/1975 thực hiện kế hoạch tuyển quân của thành phố, Đảng ủy xã Đồng Bầm đã lãnh đạo thực hiện tốt 3 đợt tuyển quân, tiễn đưa hàng chục con em nhân dân trong xã lên đường chiến đấu. Trong các đợt tuyển quân từ đầu năm 1975, xã Đồng Bầm có 11 gia đình có từ 2 người con nhập ngũ trở lên¹. Con em nhân dân Đồng Bầm ra đi chiến đấu, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Trên chặng đường 21 năm tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), Chi bộ, Đảng bộ xã Đồng Bầm đã lãnh đạo nhân dân vượt qua muôn vàn khó khăn, thử

1. Theo: *Thành phố Thái Nguyên - Lịch sử chống xâm lược...* Sdd, tr. 217

thách, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ cách mạng giao. Trong giai đoạn 1954-1956, nhân dân Đồng Bẩm đã thực hiện thắng lợi công tác cải cách ruộng đất, đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ phong kiến ở địa phương, mang lại ruộng đất cho nông dân (1954); hoàn thành công tác sửa sai cải cách ruộng đất. Chấp hành chủ trương hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng, từ năm 1958 xã Đồng Bẩm đã xây dựng được hợp tác xã nông nghiệp sớm nhất trong huyện Đồng Hỷ; đến cuối năm 1959, toàn bộ 8 xóm trong xã đã xây dựng được hợp tác xã bậc thấp. Năm 1967 các hợp tác xã đã hợp nhất thành 3 hợp tác xã bậc cao và đến năm 1974, thành lập Hợp tác xã nông nghiệp Đồng Bẩm quy mô toàn xã. Ngay trong những năm đế quốc Mỹ dùng không quân đánh phá thành phố Thái Nguyên trong đó có nhiều trận đánh phá ác liệt địa bàn xã, (10/1965-3/1968 và 1972), quân dân xã Đồng Bẩm “tay cày, tay súng” kiên cường bám đồng ruộng, đẩy mạnh sản xuất đạt 5 tấn thóc/ha đưa xã trở thành một xã điển hình về sản xuất lúa, sản xuất rau xanh của thành phố Thái Nguyên. Giai đoạn này, trung bình hằng năm xã đóng góp cho nhà nước 20 tấn thóc, hàng chục tấn lợn hơi, hàng trăm tấn rau xanh; không chỉ sản xuất giỏi, quân và dân xã Đồng Bẩm còn chiến đấu, phục vụ chiến đấu giỏi, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện cho chiến trường với tinh thần “quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Những năm không quân Mỹ đánh phá ác liệt địa bàn thành phố Thái Nguyên, xã Đồng Bẩm là nơi đặt các trận địa phòng không của các Trung đoàn pháo phòng không 210, 256... Những năm tháng ấy, dân quân, du kích và nhân dân Đồng Bẩm hết

lòng giúp đỡ bộ đội, tích cực tham gia làm đường kéo pháo, xây dựng hầm hào, trận địa. Phối hợp với bộ đội phòng không ngoan cường đánh trả máy bay Mỹ hàng chục trận. Phát huy truyền thống yêu nước, ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược 250 người con của quê hương Đồng Bẩm đã nhập ngũ, tham gia chiến đấu trên khắp các chiến trường, lập nhiều chiến công oanh liệt; 25 người tham gia thanh niên xung phong¹, trong đó 57 đồng chí đã hy sinh anh dũng, được công nhận là liệt sỹ; 34 đồng chí để lại một phần xương máu ngoài chiến trường được xếp hạng thương binh các loại. Ngoài ra, Đồng Bẩm còn huy động được 3.000 ngày công lao động tại công trường thanh niên đắp đê Thác Huống (1972) và hàng trăm ngày công xây dựng Nhà máy Quốc phòng Z159.

Những công hiến to lớn của nhân dân các dân tộc xã Đồng Bẩm trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc đã được Đảng, Nhà nước ghi nhận, tặng thưởng; 1 Huân chương Kháng chiến hạng Hai, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 2 Huân chương chiến công hạng Ba; 475 cá nhân được tặng thưởng huân, huy chương; 7 bà mẹ được phong tặng, truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đồng chí Ngô Văn Sơn được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Qua gian khổ đấu tranh, cán bộ, đảng viên và

1. Trích theo tư liệu *Báo cáo thành tích của nhân dân và lực lượng vũ trang xã Đồng Bẩm đề nghị phong tặng Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Mỹ cứu nước*, 11/2004 của Ủy ban nhân dân xã Đồng Bẩm, tr. 7.

nhân dân Đồng Bẩm được rèn luyện, thử thách và trưởng thành về nhiều mặt; giữ gìn và phát huy truyền thống anh dũng, kiên cường của các thế hệ cha ông đi trước. Những kết quả đạt được là nền tảng, niềm tin để Đảng bộ và nhân dân dân xã Đồng Bẩm vững bước tiến vào thời kỳ mới - thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG BẮM TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975-1986)

I. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, TÍCH CỰC CHI VIỆN CÁC TỈNH BIÊN GIỚI CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ TOÀN VỆN LÃNH THỔ TỔ QUỐC (1975-1980)

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 thắng lợi kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc, đưa cách mạng Việt Nam bước vào thời kỳ mới - thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, chấp hành chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, xã Đồng Bầm tổ chức lễ mít tinh mừng chiến thắng, nhằm nêu bật ý nghĩa lịch sử của thắng lợi vừa giành được, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân qua đó tạo nên không khí phấn khởi, hăng say thi đua lao động sản xuất hoàn thành mục tiêu về kinh tế - xã hội của địa phương.

Hòa chung với cả nước trong niềm vui chiến thắng, ngày 9/5/1975, Đảng bộ xã Đồng Bầm tổ chức Đại hội, nhiệm kỳ 1975-1977. Đại hội khẳng định: Thắng lợi trong

cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước một lần nữa củng cố niềm tin của quần chúng vào sự lãnh đạo của Đảng. Trải qua hai cuộc kháng chiến đầy gian khổ của dân tộc tổ chức Đảng, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể trong xã không ngừng được củng cố. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Đồng Bẩm được tôi luyện qua thử thách càng thêm vững vàng, tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần cách mạng, đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương... Tuy nhiên, con đường đi lên của Đồng Bẩm còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại cần được giải quyết. Hai lần gây ra cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc của đế quốc Mỹ đã gây hậu quả nặng nề cho địa phương, cơ sở hạ tầng, kỹ thuật vốn đã nghèo nàn, lạc hậu, lại bị tàn phá ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của địa phương. Kinh tế chậm phát triển, sản xuất vẫn mang nặng tính tự cung, tự cấp. Trình độ lãnh đạo, quản lý, trình độ chuyên môn của cán bộ còn thấp, thiếu tính sáng tạo trong chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống nhân dân và việc hoàn thành mục tiêu, kế hoạch đề ra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1975-1977 gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí; bầu đồng chí Đỗ Tiến Lộc giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Bằng Ninh giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Đình Các - Chủ nhiệm Hợp tác xã là Ủy viên Ban Thường vụ.

Trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp, Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên, xã viên trong các hợp tác xã tích cực đẩy mạnh sản xuất phát triển cây lúa, trồng

rau màu, chăn nuôi lợn theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VI (6/1974) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1975-1977. Để tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, từ giữa năm 1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự xã huy động lực lượng dân quân, phối hợp với các đơn vị công binh của thành phố tổ chức rà phá bom, đạn trong chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ còn sót lại ở các ruộng, vườn, đồi, bãi và khu dân cư, đảm bảo an toàn về tính mạng và hoạt động sản xuất cho hợp tác xã. Cấp ủy, chính quyền còn chỉ đạo Ban Quản lý các hợp tác xã huy động xã viên tích cực san lấp hố bom, cải tạo đồng ruộng, tu sửa kênh mương để phát triển sản xuất. Đoàn viên, thanh niên trong các hợp tác xã đẩy mạnh phong trào làm phân, tích cực chăm bón lúa và hoa màu. Nhờ đó, sản lượng lương thực năm 1975 tăng so với năm 1974; đời sống nhân dân thành phố được ổn định và cải thiện từng bước.

Năm 1976, cả nước bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm (1976-1980) với những nhiệm vụ mới và yêu cầu cao hơn. Ngay từ đầu năm, thực hiện chủ trương của Thành ủy về việc đẩy mạnh công tác thủy lợi, trong hai ngày 10 và 11/1/1976, Đảng ủy đã lãnh đạo Ủy ban hành chính xã huy động hàng trăm thợ thủ công, nhân dân khu vực đường phố, giáo viên, học sinh trường phổ thông cấp II và xã viên hợp tác xã nông nghiệp đào đắp, nạo vét, tu sửa đào hàng ngàn mét kênh mương. Trong sáu tháng đầu năm 1976, đội thủy lợi của xã đã tham gia đào, đắp, sửa chữa được 9.298m mương, dẫn nước tới 15ha ruộng từ cây lúa chuyển sang trồng rau. Cùng thời điểm này, xã đã hoàn thành việc xây

dựng cầu bê tông Văn Thánh - Tân Thành, xây trạm bơm Cờ Hồng, trạm bơm Tân Thành, Nhị Hòa góp phần quan trọng vào việc cung cấp nước cho sản xuất.

Vụ đông - xuân năm 1976-1977, khắc phục những khó khăn về cơ sở vật chất kỹ thuật, thiếu giống, vốn, Hợp tác xã nông nghiệp đã lên kế hoạch sản xuất, đảm bảo cấy đúng, cấy đủ diện tích được giao. Tuy nhiên, do tình hình thời tiết diễn biến thất thường với các đợt giá rét, sương muối nên nhiều diện tích mạ bị chết, dẫn đến tình trạng thiếu mạ nghiêm trọng. Tính đến trung tuần tháng 2/1976, hợp tác xã mới cấy được khoảng 163 mẫu (58,68ha) lúa chiêm xuân đạt 79% kế hoạch. Trước tình hình đó, Đảng ủy, chính quyền đã phân công cán bộ phối hợp chặt chẽ với hợp tác xã động viên xã viên khắc phục khó khăn về thời tiết, tích cực chăm sóc diện tích mạ còn lại, và thực hiện biện pháp gieo thẳng mạ xuống một số diện tích ruộng, đến hết tháng 2/1976, toàn xã đã cấy thêm được 30 mẫu, đạt 93,2% kế hoạch. Nhờ sự hỗ trợ về vốn và giống của phòng nông nghiệp thành phố, Hợp tác xã mạnh dạn đưa thêm một số giống lúa mới cho năng suất cao như IR22, Bao Thai lùn vào gieo trồng đồng thời vẫn sử dụng giống cũ như mộc tuyền, chân trâu lùn vào cấy cả vụ xuân và vụ mùa. Các biện pháp chăm bón, phòng trừ sâu bệnh tiếp tục được duy trì. Kết thúc năm 1976, hợp tác xã Đồng Bẩm đạt năng suất lúa 5,09 tấn/ha/2 vụ, cao hơn bình quân của thành phố 0,28 tấn (4,81 tấn/ha)¹.

1. BCH Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, tập II (1975-2002)*, xb.2002, tr. 13, 14

Là một trong những vùng trọng điểm cung ứng rau thực phẩm cho thành phố, Đảng ủy, chính quyền xã hết sức quan tâm đến hoạt động sản xuất rau của hợp tác xã. Để đáp ứng được đủ nguồn rau, Ban Quản lý hợp tác xã đề ra nhiều biện pháp hỗ trợ, ưu tiên phát triển nhiều loại rau, chuyển nhiều diện tích đất trồng lúa sang trồng rau. Do đó, thời gian này, diện tích và sản lượng rau của xã tăng nhanh so với những năm trước. Sản lượng cung cấp cho thành phố trung bình từ 90-100 tấn rau/tháng.

Hoạt động chăn nuôi tiếp tục có bước phát triển ở cả khu vực chăn nuôi hộ gia đình và chăn nuôi tập thể. Trại chăn nuôi của hợp tác xã Đồng Bầm luôn duy trì ở mức trên 300 đầu lợn. Do chủ động dự trữ đủ thức ăn tinh, thực hiện chế độ chăm sóc tốt nên đàn lợn tăng trọng nhanh, trọng lượng xuất chuồng bình quân đạt trên 60kg/con.

Cùng với lãnh đạo phát triển kinh tế, việc chăm lo cải thiện, từng bước nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân là một trong những nhiệm vụ được Đảng bộ quan tâm sâu sát. Công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là hoạt động cổ động cho cuộc bầu cử Quốc hội khóa VI; xây dựng nếp sống mới trong ma chay, cưới xin và chống mê tín dị đoan được đẩy mạnh. Hoạt động văn nghệ quần chúng diễn ra sôi nổi. Đội văn nghệ của xã tích cực tập luyện, biểu diễn những ca khúc tân nhạc, những làn điệu dân ca... ca ngợi cuộc sống mới; phản ánh những gương người tốt trong lao động sản xuất, công tác và học tập, đồng thời mạnh dạn phê phán những hiện tượng tiêu cực, lạc hậu còn tồn tại trong đời sống xã hội được đông đảo nhân dân đồng tình

hưởng ứng. Cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch đạt được kết quả bước đầu. Nhiều cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ nhận thức rõ hơn về tác dụng của việc đẻ ít con và giữ khoảng cách phù hợp giữa 2 lần sinh.

Mặc dù còn nhiều khó khăn thiếu thốn về cơ sở vật chất nhưng các nhà trường, các thầy cô giáo vẫn phấn đấu duy trì phong trào thi đua “Hai tốt”. Số học sinh đến lớp, chất lượng dạy và học đều được nâng cao. Tuy nhiên, phong trào bỏ túc văn hóa của xã trong giai đoạn này giảm sút cả về số lượng học viên và chất lượng học tập.

Công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được Đảng bộ quan tâm. Trạm xá xã được củng cố, trang bị thêm dụng cụ khám chữa bệnh. Cán bộ y tế xã có nhiều cố gắng trong hướng dẫn phòng bệnh và khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Mặc dù đất nước đã hòa bình nhưng công tác quân sự địa phương luôn được Đảng bộ và chính quyền xã chú trọng. Tỷ lệ dân quân so với dân số, số đảng viên tham gia lực lượng dân quân tiếp tục được duy trì tương đương với trước năm 1975. Chính sách hậu phương quân đội được Đảng ủy lãnh đạo thực hiện kịp thời, đúng nguyên tắc, chế độ, góp phần động viên được các gia đình thương binh, liệt sĩ, bộ đội phấn khởi tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong 2 năm 1975-1976 quá trình lãnh đạo chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của Đảng bộ cũng bộc lộ một số thiếu sót, khuyết điểm cần khắc phục. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp

còn hạn chế; quản lý lao động, quản lý tài sản của hợp tác xã chưa chặt chẽ, việc phân phối sản phẩm lao động trong một số đội sản xuất chưa công bằng; công tác bảo đảm trật tự, trị an chưa tốt, còn xảy ra nhiều vụ trộm cắp, tuy không lớn nhưng làm cho nhân dân lo lắng, không an tâm khi đi ra khỏi nhà hoặc đi trên các đường phố vắng. Việc sắp xếp, củng cố lại hệ thống tổ chức Đảng thể hiện sự lúng túng, không phù hợp. Tháng 6/1975, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức gộp 6 chi bộ nông nghiệp thành 4 chi bộ: Chi bộ trồng rau (gồm xóm Đông, Văn Thánh, Đồng Bẩm; Chi bộ trồng lúa (gồm Tân Hương; Nhị Hòa; Tân Thành); Chi bộ ngành nghề; Chi bộ giáo dục. Tuy nhiên, sau hơn 6 tháng hoạt động, các chi bộ gặp nhiều khó khăn trong công tác lãnh đạo, điều hành, đến tháng 2/1976, Đảng ủy phải tiến hành tổ chức lại thành 7 chi bộ, trong đó 6 chi bộ gắn liền với dân cư trong các đội sản xuất, như trước tháng 6 năm 1975 và Chi bộ giáo dục.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, tháng 2/1977, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Bẩm nhiệm kỳ 1977-1979 được tổ chức tại hội trường hợp tác xã nông nghiệp. Tổng kết 2 năm thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội (1975-1976), Đại hội chỉ rõ: Tuy còn một số thiếu sót khuyết điểm cần khắc phục, nhưng về cơ bản, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền, sự tích cực, sâu sát, chặt chẽ của Ban Quản trị hợp tác xã nông nghiệp, kinh tế - xã hội của xã đã có bước chuyển nhanh chóng. Đồng Bẩm chuyển thành một trong những vùng chuyên canh rau trọng điểm của thành phố; cơ sở vật chất - kỹ thuật tiếp tục được tăng cường. Đời sống nhân

dân từng bước được cải thiện. Đại hội cũng thảo luận và xác định phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới, đó là: Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, chú trọng mở rộng diện tích trồng rau, tích cực chăm bón, đảm bảo sản lượng rau theo kế hoạch đề ra; chú trọng điều hòa, cân đối lương thực để bảo đảm công bằng, ổn định đời sống nhân dân; tăng cường công tác xây dựng Đảng, đảm bảo sự lãnh đạo chặt chẽ của cấp ủy Đảng cơ sở trong mọi mặt công tác của địa phương.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1977-1979 gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí, bầu đồng chí Đỗ Tiến Lộc giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Bằng Ninh giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy¹.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, ngay từ đầu năm 1977, Đảng ủy tập trung lãnh đạo cán bộ, xã viên hợp tác xã nông nghiệp khắc phục khó khăn, trở ngại do thời tiết, sâu bệnh, thiếu thốn vật tư đẩy mạnh sản xuất lương thực và thực phẩm nhằm đảm bảo đời sống nhân dân và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước.

Thực hiện Chỉ thị ngày 29/3/1977 của Ban Thường vụ Thành ủy về mở *Cuộc vận động tổ chức lại sản xuất nông nghiệp*, cùng với các xã Túc Duyên, Cam Giá, Gia Sàng và Quang Vinh, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Đồng Bẩm lãnh đạo, chỉ đạo hợp tác xã xây dựng các

1. Nghị quyết số 27/NQ-TP của Thành ủy Thái Nguyên ngày 10/4/1977 về việc công nhận cấp ủy cơ sở xã Đồng Bẩm bầu ngày 10/2/1977.

định mức lao động và triển khai điều hành hoạt động theo Nghị quyết số 61-CP của Hội đồng Chính phủ. Việc tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước công tác quản lý trong hợp tác xã bước đầu phát huy hiệu quả, sản xuất phát triển, đời sống xã viên được cải thiện, việc thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước cũng có nhiều thuận lợi¹.

Quán triệt Nghị quyết số 18/NQ-TU, ngày 1/6/1977 Ban Thường vụ Thành ủy *Về phát động chiến dịch vụ mùa thắng lớn, đẩy mạnh sản xuất rau và phát triển chăn nuôi, hoàn thành vượt mức kế hoạch thu mua lương thực, thực phẩm năm 1977*, trong tháng 6/1977, Đảng ủy lãnh đạo sửa chữa, nâng cấp các trạm bơm; tập trung hàng trăm lao động tu sửa, nạo vét hệ thống mương bảo đảm dẫn nước cho diện tích lúa, màu và 40ha rau. Để tăng năng suất cây trồng, gần 200 đoàn viên, thanh niên các chi đoàn trong xã ra quân làm được hàng trăm tấn phân các loại.

Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã nên tình hình sản xuất của địa phương có những bước chuyển tích cực. Các phong trào thi đua lao động sản xuất diễn ra sôi nổi nhất là trong trong các đội giống, đội thủy lợi, đội bón phân, đội làm đất... 40ha rau của hợp tác xã được gieo trồng, chăm sóc, phát triển tốt. Tính đến ngày 5/9/1977, hợp tác xã Đồng Bẩm đã giao nộp được 1.100 tấn rau cho thành phố, đạt 70% kế hoạch cả năm.

1. Nghị Quyết số 61-CP, ngày 05/4/1976 Về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, tình hình sản xuất lúa hai năm 1977-1978 bị ảnh hưởng nhiều bởi thời tiết, nhất là trận rét đậm, rét hại đầu năm 1978 đã làm chết nhiều diện tích mạ¹. Thiếu mạ nên đến giữa tháng 2/1978 toàn xã mới cấy được 85% kế hoạch diện tích. Việc chăm bón lúa cũng gặp nhiều khó khăn do không chủ động được nguồn nước, thuốc trừ sâu; lượng phân bón thấp nên năng suất và sản lượng lúa đều không đạt kế hoạch đề ra, do đó cả phần định suất lương thực cho xã viên và phần đóng góp cho nhà nước đều không cao.

Quán triệt chỉ đạo của cấp ủy cấp trên về *Đẩy mạnh chăn nuôi, đưa chăn nuôi thành ngành sản xuất chính*, thời gian này, Đảng bộ xã Đồng Bầm tiếp tục tập trung chỉ đạo đẩy mạnh chăn nuôi ở cả hai khu vực tập thể và gia đình. Các trại chăn nuôi tập thể ở Văn Thánh, Đồng Bầm và Tân Thành được cải tạo, nâng cấp về cơ sở vật chất, cán bộ phụ trách được đi dự lớp bồi dưỡng về kỹ thuật chăm sóc vật nuôi. Được sự giúp đỡ về kỹ thuật của cán bộ Ủy ban Nông nghiệp thành phố, xã thành lập một phân xưởng chế biến thức ăn chăn nuôi, do một ủy viên ban quản trị có kỹ thuật, có kinh nghiệm chăn nuôi làm Phân xưởng trưởng. Các biện pháp khoa học - kỹ thuật, phòng trừ dịch bệnh, tận dụng mọi nguồn thức ăn cho chăn nuôi được chú trọng. Năm 1979, tổng đàn lợn của xã có 1.200

1. Từ ngày 3-6/10/1978, bão và mưa lớn trên diện rộng đã gây lụt ở nhiều nơi trong tỉnh, thành phố Thái Nguyên bị ngập trên 950ha lúa và 100% diện tích rau các loại bị mất trắng, 84% diện tích hoa màu bị ngập; một số hợp tác xã bị nước tràn vào ao, mất cá.

con, trong đó đàn lợn tập thể của xã có trên 400 con; đàn gia cầm có trên 9.000 con; đàn trâu, bò có khoảng 320-330 con, giảm so với thời kỳ trước. Từ năm 1978, hưởng ứng phong trào “Ao cá Bác Hồ”, một số diện tích ao hồ được cải tạo để đưa vào nuôi thả cá. Số cá hằng năm được hợp tác xã đánh bắt, sau đó chia cho các gia đình xã viên tăng thêm nguồn thực phẩm cải thiện bữa ăn trong các gia đình. Bình quân mỗi năm xã Đồng Bầm giao nộp nghĩa vụ thực phẩm chăn nuôi cho Nhà nước đạt trên 40 tấn. Năm 1978 là năm địa phương gặp muôn vàn khó khăn do thời tiết diễn biến phức tạp, ngập lụt gây thiệt hại nặng, nhưng hợp tác xã đã bán được cho Nhà nước được 43,569 tấn thịt lợn hơi, vượt kế hoạch 2,033 tấn, vượt thời gian 36 ngày.

Song song với việc đổi mới công tác quản lý của hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán cũng đẩy mạnh hoạt động và đạt hiệu quả khá. Tuy nhiên, hợp tác xã mua bán vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: nguồn vốn thấp, lãi cổ phần của xã viên chưa được thanh toán hết, hàng hóa tồn đọng, số lượng hàng còn ít... Hợp tác xã tín dụng cũng phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ, thường xuyên vận động được nguồn tiền tiết kiệm trong dân, có nhiều cố gắng trong công tác quản lý tiền tệ, hỗ trợ đầu tư cho nông nghiệp, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật.

Đi đôi với quá trình tổ chức sản xuất, Đảng bộ xã Đồng Bầm chú trọng chăm lo đến các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế và xem đây là một trong những công tác trọng tâm.

Công tác giáo dục của địa phương từ sau năm 1975 tiếp tục có những tiến bộ. Tuy khó khăn về cơ sở vật chất nhưng số lượng lớp học và học sinh đến trường ngày càng tăng. Tỷ lệ lên lớp hằng năm của học sinh đạt trên 95%. Năm 1976, thực hiện cuộc vận động toàn dân tham gia xây dựng trường cơ sở do thành phố tổ chức, được sự hỗ trợ của chính quyền xã viên hợp tác xã cùng giáo viên, học sinh Trường phổ thông cấp II xã Đồng Bầm đã lao động tự xây dựng được 2 phòng học trị giá 6.000 đồng. Đến năm học 1976-1977, thực hiện chủ trương của ngành giáo dục, 2 trường phổ thông cấp I và phổ thông cấp II xã Đồng Bầm hợp nhất thành Trường Phổ thông cấp I-II. Năm 1978, mưa, bão lớn gây ngập lụt nặng nề. Nhà trường khẩn trương tổ chức cho học sinh lao động sửa chữa trường, lớp, bàn ghế bị hư hỏng, kịp thời bảo đảm cơ sở vật chất đón năm học mới. Với những thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua xây dựng trường (1976-1978), Trường Phổ thông cấp I-II xã Đồng Bầm vinh dự là 1 trong 18 đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen (thành phố Thái Nguyên có 4 đơn vị gồm: Đồng Bầm, Túc Duyên, Cộng Lực và tiểu khu Tân Long)¹.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Văn hóa Thông tin tích cực hoạt động, luôn bám sát nội dung phục vụ tốt các nhiệm vụ trọng tâm từng thời kỳ. Các hoạt động như chiếu phim, liên hoan văn nghệ, phát hành sách báo được đẩy mạnh, đáp ứng nhu cầu về đời sống văn hóa tinh thần

1. Theo *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, tập II (1975-2002)*, xb.2002, tr. 60.

ngày càng cao của nhân dân. Trạm Y tế được đầu tư thêm trang thiết bị và hoạt động có hiệu quả. Hằng năm, trạm tổ chức khám chữa bệnh cho hàng trăm lượt người. Công tác vệ sinh, tiêm chủng được duy trì tốt nên không xảy ra các dịch bệnh lớn cho người và vật nuôi.

Công tác quốc phòng - an ninh trong giai đoạn 1977-1979 tiếp tục được giữ vững. Trong năm 1977, tình hình biên giới phía Tây Nam có những diễn biến phức tạp. Tập đoàn Pôn pốt - Ieng Xary (Campuchia) được sự giúp đỡ của các thế lực bên ngoài đã công khai phát động chiến tranh xâm lược nước ta. Trong khi đó, ở phía Bắc, Trung Quốc cũng có các hoạt động quân sự để gây rối và khiêu khích. Tình hình chiến sự ở hai đầu biên giới ngày càng căng thẳng, diễn biến phức tạp. Từ năm 1977, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã có những biện pháp chuẩn bị về an ninh quốc phòng. Lực lượng dân quân tự vệ được củng cố, đảm bảo theo phương châm “Chất lượng tốt, số lượng đông”. Xã Đồng Bầm xây dựng được 1 đại đội dân quân do đồng chí Bí thư Đảng ủy trực tiếp làm Chính trị viên. Đảng bộ xã Đồng Bầm cũng đảm bảo ít nhất 47% đảng viên tham gia lực lượng dân quân. Việc huấn luyện cho lực lượng vũ trang cũng được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đảm bảo yêu cầu đặt ra. Thực hiện nhiệm vụ động viên tuyển quân, Đảng ủy chỉ đạo Hội đồng Nghĩa vụ quân sự xã trực tiếp xuống cơ sở nắm tình hình và chỉ đạo sát sao tất cả các bước khám sức khỏe, xây dựng hồ sơ, xét duyệt tiêu chuẩn chính trị. Nhờ đó, ngày 12/7/1977, xã Đồng Bầm giao quân nhanh, gọn, vượt chỉ tiêu 35%, cao nhất trong 19 đơn vị hành chính (7 xã, 2 thị trấn và 10 tiểu khu) trực thuộc thành phố.

Từ ngày 27/2 đến 31/5/1978, thành phố Thái Nguyên huy động 1 tiểu đoàn dân quân, du kích, tự vệ ở 6 xã (Đông Bầm, Quang Vinh, Đông Quang, Túc Duyên, Gia Sàng, Cam Giá) và 3 tiểu khu (Tân Long, Phú Xá, Trung Thành) tham gia chiến dịch làm đường Bắc Chợ Rã đảm bảo vượt các chỉ tiêu về quân số, năng suất, thời gian và khối lượng công việc. Kết thúc chiến dịch, cán bộ chiến sĩ Tiểu đoàn thành phố và Đại đội dân quân xã Đông Bầm được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen¹. Ngoài ra, thời gian này, quân dân Đông Bầm còn đóng góp 2.000 ngày công xây dựng kè đá Gân.

Nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, thực hiện chủ trương của Thành ủy Thái Nguyên, cuối tháng 8/1978, Đảng ủy Đông Bầm thành lập Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã do đồng chí Đỗ Tiến Lộc - Bí thư Đảng ủy làm Chính trị viên, đồng chí Nguyễn Văn Bản - Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Vũ Ngọc Tân - Trưởng Công an xã làm Chỉ huy phó. Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã có nhiệm vụ thống nhất xây dựng, lãnh đạo các lực lượng vũ trang và nhân dân trên địa bàn chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huy động sức người, sức của chi viện cho các tỉnh biên giới phía Bắc.

Ngày 11/10/1978, triển khai phương án phòng thủ bảo vệ thành phố chống chiến tranh xâm lược của địch do Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên xây dựng,

1. Theo *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, tập II (1975-2002)*, xb 2002, tr. 64.

toàn thành phố được chia thành 5 khu vực phòng thủ liên hoàn với 16 cụm chiến đấu. Theo đó, xã Đồng Bầm thuộc cụm chiến đấu số 13 (gồm Đồng Bầm và tiểu khu Chiến Thắng) của Khu vực phòng thủ liên hoàn số 4. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự thành phố, cụm chiến đấu số 13 lựa chọn các cao điểm dọc hai bên Quốc lộ 1B, xây dựng thành các điểm tựa chiến đấu bảo vệ khu vực. Các điểm tựa liên kết với nhau bằng hệ thống hầm hào, địa đạo, duy trì khả năng chiến đấu lâu dài bảo vệ thành phố¹. Cùng với nhiệm vụ triển khai thế trận phòng thủ, công tác huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân được tăng cường. Nhân dân Đồng Bầm tổ chức vót hàng ngàn cây chông tre góp phần cùng các đơn vị bạn chi viện cho hai tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn xây dựng tuyến phòng thủ bảo vệ biên cương Tổ quốc.

Bước sang năm 1979, tình hình biên giới phía Bắc có nhiều diễn biến phức tạp, ngày 6/1/1979, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Tăng cường lực lượng sẵn sàng chiến đấu ở các tỉnh phía Bắc*. Ngày 9/1/1979, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh họp bất thường, ra quyết định chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang của tỉnh vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu.

Sáng ngày 17/2/1979, Trung Quốc huy động 60 vạn quân tiến công xâm lược nước ta. Cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của quân và dân ta diễn ra trên toàn tuyến biên giới Việt - Trung, từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến

1. Theo *Thành phố Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945-2000)*, xb 2007, tr. 263.

Phong Thổ (Lai Châu). Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất thành phố (họp tối 17/2/1979), Ban Chỉ quân sự thống nhất Đồng Bầm quyết định chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang của xã vào vị trí sẵn sàng chiến đấu. Lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể trong xã truyền truyền, hướng dẫn nhân dân bình tĩnh, chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, đảm bảo công tác, sản xuất; sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho các tỉnh phía trước chiến đấu thắng lợi.

Để đối phó với những diễn biến xấu nhất có thể xảy ra, thực hiện chủ trương của cấp trên, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã nhanh chóng huy động lực lượng quân dân đào đắp hầm, hào, hố chiến đấu cá nhân, xây dựng phòng tuyến chiến đấu tại chỗ; phòng chống gây rối, bạo loạn... chuẩn bị một số địa điểm ở xóm Đồng Tâm và Tân Hương đón các đơn vị bộ đội chủ lực về đóng quân.

Thực hiện Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước (5/3/1979), Đảng bộ xã Đồng Bầm nhanh chóng triển khai nhiệm vụ động viên tuyển quân. Với ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc, nhiều thanh niên Đồng Bầm hăng hái làm đơn xung phong nhập ngũ. Nhiều đồng chí đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng vẫn xung phong tái ngũ. Nhờ đó, trong năm 1979, xã hoàn thành 100% chỉ tiêu cả 3 đợt tuyển quân của thành phố. Tính chung trong giai đoạn 1977-1979, toàn xã Đồng Bầm có gần 100 thanh niên lên đường vào bộ đội. Cùng với tuyển quân, hàng trăm lượt dân quân Đồng Bầm cùng hàng chục ngàn lượt cán bộ chiến sĩ

dân quân tự vệ các xã, thị trấn, tiểu khu, cơ quan, các trường học trên địa bàn tham gia xây dựng phòng tuyến chiến đấu tại các tỉnh biên giới.

Công tác bảo vệ trị an, giữ gìn an ninh trật tự thôn xóm được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo. Ban Công an xã phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy quân sự xã tổ chức lực lượng dân quân du kích tích cực tuần tra canh gác, kịp thời, kiên quyết xử lý các hành động vi phạm pháp luật, tội phạm hình sự. Vận động nhân dân nêu cao cảnh giác trước các luận điệu tuyên truyền của các phần tử phản động trà trộn vào địa phương nhân lúc căng thẳng biên giới đang diễn ra. Nhờ đó, các vụ việc xảy ra trên địa bàn xã đều được tiếp nhận điều tra, giải quyết nhanh gọn.

Giữa năm 1979, Đảng bộ xã Đồng Bẩm tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1979-1982¹. Đại hội kiểm điểm, đánh giá kết quả công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 1977-1979, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1979-1982. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhấn mạnh yêu cầu đảm bảo an ninh - quốc phòng, thường xuyên đề cao cảnh giác, không để bất ngờ bị động trước các tình huống xấu; đẩy mạnh sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, hoàn thành chỉ tiêu về kinh tế - xã hội với Nhà nước; giữ vững vai trò lãnh đạo của

1. Trên thực tế, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đồng Bẩm nhiệm kỳ 1979-1982 là kỳ Đại hội thứ IX, nhưng do lỗi kỹ thuật nên kỳ Đại hội này không được đánh số và kỳ Đại hội lần thứ IX lại được tính từ Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1982-1986. Để khớp với các tài liệu, sổ sách hiện nay, thống nhất tính kỳ Đại hội IX của Đảng bộ xã bắt đầu từ nhiệm kỳ 1982-1986.

Đảng bộ, chính quyền địa phương và hoạt động của các tổ chức, đoàn thể cơ sở. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1979-1982 gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 4 đồng chí, bầu đồng chí Đỗ Tiến Lộc giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, bầu đồng chí Trần Nho Nguyên giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy¹.

Sau Đại hội, trong bối cảnh cả nước đang sôi sục tinh thần chiến đấu, chống lại các thế lực phản động xâm lấn biên cương, quân dân xã Đồng Bẩm đã nêu cao tinh thần yêu nước, truyền thống cách mạng, vừa tích cực chi viện sức người sức của cho chiến trường vừa đảm bảo yêu cầu về sản xuất, nhiệm vụ an ninh - quốc phòng.

Trên cơ sở phân vùng kinh tế của thành phố², Đảng bộ Đồng Bẩm tập trung lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp nhằm tăng nhanh nguồn thực phẩm (rau, thịt, cá), tận dụng mọi tiềm năng đất đai và lao động tích cực sản xuất lương thực (lúa, màu) nhằm hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo ổn định mức lương thực trong nhân dân và đầu tư nguồn thức ăn lại cho phát triển chăn nuôi.

1. Căn cứ kết quả sưu tầm từ lý lịch đảng viên.

2. Ngày 30/11/1979 Thành ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 164-NQ/TP về “Tình hình và nhiệm vụ cấp bách”; căn cứ vào điều kiện đất đai và tập quán sản xuất của các HTX Thành ủy quyết định phân ra 3 tiểu vùng sản xuất chuyên canh, xen canh, gồm:

- Tiểu vùng I: Rau - lợn - lúa bao gồm các HTX: Túc Duyên, Đồng Bẩm và 3 HTX Trung tâm.

- Tiểu vùng II: Lúa - rau - lợn gồm các HTX: Lương Sơn, Cam Giá, Quang Vinh.

- Tiểu vùng III: Lúa - lợn - rau gồm các HTX còn lại là: Gia Sàng, Đồng Quang, Trung Thành, Lương Thành, Phú Xá, Tân Long, Trại Cau.

Hợp tác xã nông nghiệp luôn chủ động được kế hoạch sản xuất, định mức khoán hằng năm được phân bổ, điều chỉnh cho các ngành theo thực tế. Công tác chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh được chú trọng, đặc biệt là việc mở rộng diện tích, thâm canh, tăng vụ các loại rau được đẩy mạnh. Vì vậy, năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi của Đồng Bầm trong giai đoạn này đạt khá. Cùng với sản xuất, các hoạt động văn hóa, xã hội, vẫn được Đảng ủy xã quan tâm chỉ đạo sát sao. Phong trào xây dựng gia đình văn hoá mới được đông đảo nhân dân hưởng ứng, chính quyền và các đoàn thể đã có nhiều biện pháp tích cực ngăn chặn tệ nạn mê tín dị đoan, kiên quyết đấu tranh chống ảnh hưởng của nền văn hóa đồi trụy phản động, xây dựng được nếp sống văn hóa lành mạnh.

Phong trào thi đua “Hai tốt” trong các nhà trường phổ thông vẫn được duy trì. Cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương sáng cho học sinh noi theo” được đông đảo các thầy cô giáo hưởng ứng, mang lại hiệu quả thiết thực. Các chính sách hậu phương quân đội được bảo đảm. An ninh quốc phòng được giữ vững. Đời sống các tầng lớp nhân dân được ổn định.

Để đạt được những kết quả trên, qua từng nhiệm kỳ, Đảng bộ xã Đồng Bầm luôn giữ vững vai trò là hạt nhân lãnh đạo trong các phong trào của địa phương. Công tác xây dựng Đảng được triển khai trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Giai đoạn 1976-1980, mặc dù đất nước đã được hòa bình, thống nhất nhưng chưa lúc nào vùng biên cương Tổ quốc được yên bình. Vì vậy, nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng kết hợp với nâng cao năng lực

lãnh đạo, chỉ đạo cho cán bộ, đảng viên được cấp ủy đảng địa phương đặc biệt chú trọng. Sáu tháng đầu năm 1978, Đảng ủy tổ chức cho trên 90% cán bộ, đảng viên học tập Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VII nghiêm túc, triệt để. Đợt học tập nhằm uốn nắn, củng cố nhận thức, lập trường tư tưởng cho cán bộ đảng viên. Đảng ủy cũng tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng bộ “Bốn tốt” và Chỉ thị số 72-CT/TW ngày 8/5/1979 của Ban Bí thư Trung ương về *Tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn củng cố tổ chức Đảng*. Hằng năm, Đảng bộ đã giới thiệu được nhiều quần chúng đi học lớp bồi dưỡng lý luận nhận thức về Đảng, trên cơ sở đó đã tổ chức lễ kết nạp Đảng cho một số quần chúng ưu tú.

Bên cạnh đó, để nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng cũng được Đảng ủy xã nghiêm túc thực hiện. Căn cứ Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về việc củng cố, nâng cao chất lượng đảng viên, đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng*, Đảng bộ Đồng Bẩm tiếp tục tiến hành rà soát, kiểm điểm đảng viên. Năm 1979, Đảng bộ xã Đồng Bẩm thi hành kỷ luật một số đảng viên vi phạm điều lệ Đảng.

Trong giai đoạn này, nhìn chung Đảng bộ, chính quyền xã Đồng Bẩm đã lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hợp tác xã và nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Hoàn thành các nhiệm vụ, yêu cầu đặt ra, từng bước nâng cao đời sống xã viên.

Các tổ chức đoàn thể quần chúng bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Đảng ủy đề ra, xây dựng chương trình, kế hoạch, biện pháp giáo dục, động viên và tổ chức hội viên thực hiện. Thông qua phong trào cách mạng của quần chúng, các đoàn thể đã tiến hành củng cố tổ chức, bồi dưỡng cán bộ và phát triển lực lượng.

Những năm từ 1976 đến 1980, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã luôn làm tốt chức năng đoàn kết toàn dân, thực hiện tốt việc tuyên truyền, tổ chức hiệp thương trong các cuộc bầu cử Quốc hội (năm 1976), Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 1977-1979 và 1979-1981), bảo đảm thực sự dân chủ và đạt kết quả tốt. Trong tình hình sản xuất và đời sống còn nhiều khó khăn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã vận động nhân dân tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, các bậc phụ lão giáo dục động viên con cháu làm tốt nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

Đoàn Thanh niên xã đã đẩy mạnh giáo dục đoàn viên, thanh niên về lý tưởng cộng sản, về tình hình đất nước trong giai đoạn mới; động viên đoàn viên, thanh niên đi đầu trong các phong trào lao động sản xuất, phòng chống thiên tai, xây dựng tập thể xã hội chủ nghĩa; phát huy vai trò nòng cốt trong công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, luyện tập quân sự, đặc biệt hăng hái trong thực hiện nghĩa vụ quân sự, lên đường bảo vệ Tổ quốc.

Hội Phụ nữ xã quan tâm đẩy mạnh phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Hội đã động viên chị em khắc phục khó khăn, hăng hái lao động sản xuất, tiết kiệm, ổn định đời sống, tích cực thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Hội

được cấp trên ghi nhận có thành tích xuất sắc trong công tác củng cố cơ sở hội và công tác phúc lợi.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Đảng bộ và chính quyền xã Đồng Bẩm cũng nhìn nhận rõ những hạn chế, yếu kém, đó là: Cơ chế quản lý kinh tế theo hình thức tập trung, bao cấp kéo dài đã xuất hiện nhiều bất cập trong lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất của xã. Vật tư nông nghiệp phục vụ cho hoạt động sản xuất ngày càng thiếu hụt nhất là nguồn giống chất lượng cao, phân bón, thuốc trừ sâu... Mọi hoạt động của hợp tác xã đều được tính ra công điểm. Sản phẩm nông nghiệp của hợp tác xã phải cống thêm nhiều công gián tiếp của các loại lao động như giữ trẻ, chăm sóc sức khỏe nhân dân của cán bộ y tế, xây dựng cơ bản, huấn luyện dân quân...trong khi tình trạng rong công, phóng điểm¹ trong mọi loại hình lao động diễn ra ngày càng nhiều... làm cho giá trị ngày công lao động ngày càng thấp. Là vùng sản xuất chuyên canh, sản phẩm nông nghiệp chủ yếu là rau, củ, quả được thu hoạch, cung cấp cho thị trường thành phố và khu công nghiệp, được Nhà nước cấp lại lương thực gạo, ngô, bột mỳ. Trong khi nguồn lương thực của Nhà nước nói chung, của thành phố Thái Nguyên nói riêng hết sức khan hiếm, nhiều khi thiếu hụt. Vì vậy, số lương thực dành để phân phối cho xã viên có lúc bấp bênh, chưa đảm bảo định lượng tối thiểu cho nhu cầu sinh hoạt của nhân dân, do đó không tạo được động lực cũng như hiệu quả sản xuất. Nông dân không thiết tha với ruộng đồng. Nhiều người bỏ đi buôn bán hoặc làm nghề khác tăng thêm thu nhập cho gia đình.

1. Chi công điểm vượt quá định mức chung.

Thực trạng trên vừa là khó khăn riêng nhưng cũng là vấn đề chung mà nhiều địa phương đang phải đối mặt.

Mặc dù còn nhiều tồn tại, thiếu sót nhưng bằng sự nỗ lực vượt bậc, Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Bẩm về cơ bản vẫn hoàn thành tốt những chỉ tiêu, kế hoạch được giao. Những kết quả đạt được có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt làm cơ sở để Đảng bộ và nhân dân xã nhà bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

II. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, CÙNG CỐ QUỐC PHÒNG - AN NINH (1981-1986)

Từ những năm cuối của thập niên 70 cơ chế quản lý kinh tế tập trung bao cấp ngày càng tỏ ra không phù hợp, nền kinh tế đất nước xuất hiện nhiều dấu hiệu khủng hoảng. Bước sang những năm đầu của thập niên 80, tình hình đó càng thêm nghiêm trọng. Sản xuất trì trệ, đình đốn, tình trạng lương thực thực phẩm, hàng hóa khan hiếm diễn ra phổ biến. Lạm phát tăng nhanh.

Thời điểm này, mặc dù xã Đồng Bẩm là một trong những địa phương có phong trào sản xuất nông nghiệp phát triển khá của thành phố, hằng năm sản lượng thực phẩm của xã bán cho thành phố luôn đạt mức cao. Tuy nhiên, trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế chung của cả nước, sản xuất nông nghiệp ở Đồng Bẩm cũng gặp nhiều khó khăn. Hợp tác xã nông nghiệp cũng bộc lộ nhiều hạn chế trong công tác quản lý: Cơ sở vật chất chậm được đầu tư, cải thiện do thiếu vốn. Hình thức khoán việc thông qua tính công điểm làm căn cứ phân chia lợi nhuận dẫn tới tình trạng tiêu cực ngày càng lớn. Ý thức lao động tập

thể giảm sút, khả năng lao động, tiền vốn không được khai thác triệt để; bộ máy quản lý cồng kềnh, chồng chéo, đời sống xã viên gặp nhiều khó khăn. Nhận thấy mô hình quản lý sản xuất cũ không còn phù hợp, cần phải thay đổi phương thức quản lý để tháo gỡ khó khăn, vực dậy nền kinh tế, trước hết là kinh tế nông nghiệp, ngày 13/1/1981 Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về *Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến lao động và người lao động* trong hợp tác xã nông nghiệp (gọi tắt là Chỉ thị 100). Việc ban hành Chỉ thị 100 là bước đột phá đầu tiên về đổi mới cơ chế quản lý và hạch toán kinh tế trong nông nghiệp. Triển khai Chỉ thị 100, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, sự phối hợp, hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn, Đảng ủy xã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 100. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chỉ đạo, hợp tác xã nông nghiệp tổ chức điều tra, thống kê lại diện tích ruộng đất, nông cụ, nhân khẩu trong xã làm cơ sở cho việc giao khoán. Triển khai Chỉ thị 100, ngành nông nghiệp như được cởi trói, người nông dân bước đầu được tự chủ trong sản xuất. Và điều quan trọng là việc quản lý và trả công lao động gắn với trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp. Do tính chất ưu việt của phương thức quản lý mới, Chỉ thị 100 được người nông dân trong các hợp tác xã nông nghiệp cả nước nói chung, nông dân trong hợp tác xã nông nghiệp Đồng Bẩm nói riêng hồ hởi đón nhận. Số người tham gia lao động sản xuất trên đồng ruộng tăng lên. Nhiều người trước đây bỏ ruộng đi chạy chợ nay trở lại nhận ruộng tích

cực sản xuất. Thời gian lao động của xã viên trong hợp tác xã tăng lên, chất lượng lao động, năng suất lao động, thu nhập của người lao động vì vậy cũng tăng theo.

Thực hiện cơ chế khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100, để chủ động cho sản xuất, bảo đảm mùa vụ kịp thời, nhiều gia đình trong ở địa phương tự bỏ vốn mua sắm thêm nông cụ, đặc biệt là trâu, bò giải quyết nhu cầu sức kéo, vì vậy đàn trâu, bò trong xã tăng nhanh. Đàn lợn trong khu vực gia đình phát triển mạnh, phong trào “Ao cá Bác Hồ” được duy trì. Thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước được hoàn thành tương đối nhanh gọn, đảm bảo theo quy định. Số nợ cũ của nông dân đối với hợp tác xã được hoàn trả cao hơn những năm trước.

Quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Thái và Thành ủy Thái Nguyên, ngày 18/7/1982, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Bẩm lần thứ IX, nhiệm kỳ 1982-1986 được tổ chức. Đại hội thảo luận và thông qua chủ trương về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng của địa phương trong nhiệm kỳ mới. Đối với sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là tiếp tục triển khai sâu rộng Chỉ thị 100 ở địa phương, giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững nội dung khoán, nhận khoán, phát huy tinh thần trách nhiệm cao trong lao động sản xuất. Quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tạo bước đột phá trong sản xuất đưa đời sống của nhân dân tiến lên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1982-1986 gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí. Bầu đồng chí Nguyễn Hải Kinh giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, bầu đồng chí Đặng

Đình Các giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, bầu đồng chí Vũ Ngọc Lùng giữ chức Trưởng ban Kiểm tra Đảng ủy¹.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Đảng ủy xã họp bàn, triển khai kế hoạch thực hiện, thành lập Ban Chỉ đạo khoán 100, do đồng chí Nguyễn Hải Kinh, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban. Hợp tác xã nông nghiệp tổ chức cho xã viên ở từng đội sản xuất thảo luận, điều chỉnh một số nội dung trong quy chế sử dụng ruộng đất khoán, quy chế giao nộp sản phẩm, sử dụng trâu bò, cơ sở vật chất khác của tập thể.... nhằm bảo đảm công khai, công bằng giữa quyền và nghĩa vụ của xã viên trong hợp tác xã.

Theo tinh thần của Chỉ thị 100, trong trồng trọt hợp tác xã đảm nhận các khâu làm đất, thủy lợi, phân bón, giống, phòng trừ sâu bệnh, người lao động nhận khoán 3 khâu gieo trồng, chăm bón, thu hoạch. Theo đó, xã viên thực hiện vượt mức khoán hợp tác xã giao, ngoài việc vẫn được nhận công điểm thì còn được hưởng toàn bộ số sản phẩm vượt khoán mình làm ra. Đây chính là yếu tố kích thích, thúc đẩy sản xuất. Sau khi nhận khoán, các hộ gia đình trong xã phấn khởi, đẩy mạnh đầu tư chăm bón, thâm canh mở rộng diện tích, tăng năng suất cây trồng. Năm 1980, vụ xuân của xã cấy được 192 mẫu đến năm 1982 cấy được 205 mẫu, năng suất lúa xuân năm 1980 chỉ đạt 2,4 tấn/ha thì năm 1983 đã là 2,9 tấn/ha. Diện tích rau của toàn xã năm 1983 là 106ha. Việc thực hiện khoán đã có tác dụng nhanh chóng, góp phần làm tăng giá trị ngày

1. Căn cứ theo Biên bản họp lần thứ nhất ngày 17/7/1982 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Bẩm khóa 1982-1986.

công lao động của xã viên trong hợp tác xã. Nếu như giai đoạn 1976-1980, tình hình sản xuất khó khăn, giá trị ngày công giảm sút nghiêm trọng, bình quân chỉ 0,5kg thóc (1980) thì đến năm 1983 giá trị ngày công tăng lên 1,1kg thóc. Qua đó, giúp cho mức ăn bình quân lương thực cũng tăng từ 8,5 kg thóc/lao động/tháng năm 1980 lên 18 kg/lao động/tháng năm 1983.

Cùng với sự đi lên của ngành trồng trọt, chăn nuôi của địa phương thời gian này cũng phát triển khá nhanh, trở thành phong trào sâu rộng trong nhân dân. Tổng đàn lợn của xã năm 1982 đã lên tới gần 1.500 con. Đàn trâu, bò và gia cầm cũng tăng nhanh. Tuy nhiên, việc gia tăng về số lượng, chất lượng đàn gia súc, gia cầm chỉ ở khu vực gia đình. Sản xuất lúa, màu đạt kết quả cao, nguồn thức ăn cho chăn nuôi được đảm bảo, xã viên tích cực đầu tư, chăm sóc cho đàn gia súc, gia cầm của mình, bên cạnh đó, khâu chọn giống và phòng bệnh dịch cho gia súc, gia cầm cũng được đảm bảo hơn trước. Chăn nuôi khu vực tập thể vẫn duy trì cơ chế quản lý cũ nên kết quả ngày càng giảm sút. Điều đó một lần nữa khẳng định tính ưu việt của phương thức làm ăn mới.

Trong những năm 1984-1985 mặc dù tình hình thời tiết thất thường gây nhiều khó khăn, nhưng nhờ tác dụng của cơ chế khoán mới Đồng Bẩm vẫn đảm bảo được sản xuất nông nghiệp phát triển. Năm 1985, hợp tác xã nông nghiệp vẫn được đánh giá là một trong những đơn vị sản xuất khá của thành phố. Trung bình mỗi tháng, hợp tác xã cung cấp cho Nhà nước được từ 120-130 tấn rau các loại. Ngoài ra, xã vẫn duy trì một phần diện tích để trồng

lúa, hoa màu (ngô, khoai...) để đảm bảo một phần lương thực, không để xảy ra tình trạng thiếu đói trong nhân dân. Năm 1985, tổng sản lượng lương thực thu hoạch toàn xã đạt trên 300 tấn, trong đó có 65 tấn ngô. Tuy nhiên, trong những năm 1984-1985, khi thực hiện thay đổi cơ chế quản lý, thu mua sản phẩm nông nghiệp trong các hợp tác xã, việc sản xuất, tiêu thụ rau nhiều địa phương của thành phố, trong đó có xã Đồng Bẩm bị thả nổi. Sản xuất cây màu (ngô, khoai, lạc) không ổn định. Diện tích, năng suất, sản lượng tăng, giảm thất thường.

Hoạt động tiểu thủ công nghiệp, bắt đầu có dấu hiệu chững lại, do một số sản phẩm xuất khẩu làm ra chậm được tiêu thụ, dẫn đến tình trạng thiếu việc làm, nhiều hộ xã viên trông vào nghề phụ có thu nhập bấp bênh, đời sống thêm khó khăn.

Hoạt động của hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán vẫn được duy trì phục vụ đời sống nhân dân. Tuy nhiên, do thị trường đang từng bước có những thay đổi, nhu cầu cuộc sống và sản xuất của nhân dân ngày càng lớn, trong khi hợp tác xã mua bán và tín dụng lại không bắt kịp với sự thay đổi đó dẫn đến tình trạng chậm phát triển. Trong các hợp tác xã mua bán trong khi hàng hóa cũ không bán được phải tồn kho, thì các loại hàng hóa mới có chất lượng lại khan hiếm không có để bán. Hợp tác xã tín dụng gặp khó trong việc huy động vốn của nhân dân và công tác thu nợ. Đây là khó khăn không chỉ của Đồng Bẩm mà là vấn đề vướng mắc của nhiều địa phương.

Do đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn, nguồn kinh phí để đầu tư cho xây dựng cơ bản, giao thông thủy lợi của Nhà nước và địa phương còn hạn hẹp nên trong giai

đoạn 1981-1985, chính quyền xã chủ yếu tập trung vào việc cải tạo, sửa chữa một số công trình cầu cống, đường giao thông, phòng học.

Đi đôi với lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ luôn quan tâm phát triển công tác văn hóa, giáo dục, y tế, quốc phòng - an ninh. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 11/1/1979 của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục, Đảng ủy xã Đồng Bẩm đã lãnh đạo kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ở các trường; gắn việc nâng cao chất lượng giáo dục với rèn luyện đạo đức, nhân cách học sinh, đồng thời tạo mối liên kết chặt chẽ hơn giữa gia đình và nhà trường. Các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên trong nhà trường được duy trì tốt. Các trường học đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt”, số lượng và chất lượng học sinh các cấp được đảm bảo. Năm 1981, được sự hỗ trợ của chính quyền xã và nhân dân, giáo viên và học sinh Trường Phổ thông cấp I-II đã tự đóng gạch để xây dựng 1 nhà Hiệu bộ, 4 phòng học cấp 4 và 1 hội trường 7 gian. Tính đến năm 1985, toàn xã Đồng Bẩm có trên 500 học sinh phổ thông, hơn 100 cháu được gửi tại nhà trẻ các hợp tác xã.

Trong 5 năm (1981-1985), Trạm Y tế xã đã tổ chức khám, chữa bệnh và tiêm phòng cho hàng ngàn lượt người. Để khắc phục khó khăn về nguồn thuốc, Đảng ủy chỉ đạo tuyên truyền, vận động nhân dân trồng và chữa bệnh bằng cây thuốc nam; tăng cường vệ sinh môi trường, xây dựng các công trình vệ sinh hợp tiêu chuẩn để phòng chống dịch bệnh.

Công tác văn hóa - thông tin được Đảng ủy chú trọng, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao tinh thần cảnh giác, phê phán các hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Bên cạnh đó, tổ văn hóa - thông tin của xã còn tuyên truyền cho người dân về nếp sống văn hóa mới ở khu dân cư. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao có bước phát triển mới. Phong trào luyện tập, thi đấu thể thao và biểu diễn văn nghệ trong xã cũng như giao lưu với các xã trong huyện được các đoàn thể Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên... được tổ chức thường xuyên. Các tệ nạn mê tín, dị đoan, các hủ tục lạc hậu được xóa bỏ, các tiêu cực trong xã hội từng bước được đẩy lùi.

Công tác chăm sóc đối với người có công, gia đình thương binh liệt sĩ và đối tượng chính sách khác được Đảng ủy, chính quyền xã và các đoàn thể chính trị luôn quan tâm, chỉ đạo thực hiện đúng, đủ, kịp thời. Ngoài việc dành ruộng tốt, ruộng gần cho các gia đình chính sách sản xuất, xã còn thực hiện miễn giảm đóng góp công ích, thực hiện miễn giảm học phí xây dựng trường cho con em thương binh, bệnh binh, liệt sĩ.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 92 ngày 25/6/1980 của Ban Bí thư *Về cuộc vận động xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới*, Đảng ủy xã Đồng Bẩm đã lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ công an xã, xây dựng và củng cố các tổ an ninh nhân dân tại các thôn xóm; phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nhờ đó, tình

hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của xã được giữ vững. Đảng ủy cũng đã chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến trong nhân dân hiểu và thực hiện nghiêm Luật nghĩa vụ quân sự nên các đợt giao quân hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu do thành phố giao. Việc tổ chức đăng ký, thống kê, nắm vững số lượng quân dự bị được duy trì, đáp ứng các nhiệm vụ cơ bản của công tác quân sự địa phương trong tình hình mới.

Cùng với việc ổn định, phát triển kinh tế, công tác xây dựng, phát triển Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng cũng được củng cố và đẩy mạnh. Việc sinh hoạt của các chi bộ được duy trì đều. Chất lượng sinh hoạt ngày càng được nâng cao. Trong điều kiện tình hình đất nước, địa phương còn khó khăn, Đảng bộ đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao giác ngộ chính trị cho cán bộ, đảng viên, làm rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Từ đó, nâng cao ý thức cảnh giác, tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước dân; đồng thời quyết tâm khắc phục khó khăn, gian khổ, hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Công tác xây dựng cơ sở đảng được Đảng ủy phân công đến từng ủy viên Ban Chấp hành phụ trách chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra. Do đó, sau Đại hội, các chi bộ đã nhanh chóng ổn định tổ chức và đi vào hoạt động có nền nếp, có chất lượng; triển khai các chủ trương của Đảng đến cán bộ, đảng viên đầy đủ, kịp thời. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 72-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về việc phân loại chất lượng đảng viên, Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương về phát Thẻ

đảng viên và các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Thành ủy hai mặt công tác này, trong hai năm 1981-1982, Đảng bộ Đồng Bẩm đã tổ chức việc xét, phát thẻ đảng viên cho 122 đồng chí (đạt 84,7%). Qua việc phân loại và phát thẻ đảng viên, Đảng ủy và các chi bộ trực thuộc đã nghiêm túc đánh giá, tiến hành công tác phê bình và tự phê bình, nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt, tăng cường khối đoàn kết trong tổ chức cơ sở đảng, đồng thời giúp mỗi đảng viên thấy được trách nhiệm của mình đối với tập thể; những đảng viên vi phạm khuyết điểm không tự nghiêm khắc rút kinh nghiệm, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức, lối sống, Đảng ủy xã cũng kiên quyết thi hành xử lý kỷ luật.

Công tác phát triển đảng viên tiếp tục được Đảng bộ chú trọng. Giai đoạn này, bên cạnh việc bồi dưỡng, giáo dục, tổ chức lễ kết nạp những quần chúng ưu tú vào Đảng, hằng năm Đảng bộ còn tiếp nhận một số đảng viên là quân nhân phục viên, là cán bộ nghỉ hưu, từ nơi khác chuyển về địa phương sinh sống và sinh hoạt tại các chi bộ. Do đó, số lượng đảng viên của Đảng bộ cũng tăng nhanh so với thời kỳ trước. Đến năm 1985, Đảng bộ xã Đồng Bẩm có 143 đảng viên sinh hoạt tại 8 chi bộ, trong đó 7 chi bộ nông nghiệp và 1 chi bộ giáo dục.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã tiếp tục thực hiện tốt vai trò, chức năng là cơ quan quyền lực, giám sát và quản lý Nhà nước tại địa phương. Các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân được tiến hành nghiêm túc, đúng luật định. Hội đồng nhân dân đề ra nghị quyết sát với thực tế tình hình, đảm bảo chức

năng giám sát. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã tích cực phát huy trách nhiệm quản lý, điều hành, triển khai chủ trương của các cấp ủy Đảng, phát triển kinh tế - xã hội thiết thực, hiệu quả.

Các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên tuyên truyền, giáo dục động viên mọi tầng lớp nhân dân hăng hái thực hiện các nhiệm vụ chung. Mặt trận Tổ quốc làm tốt nhiệm vụ giám sát, vận động nhân dân hăng hái tham gia xây dựng chính quyền. Đoàn Thanh niên phát động phong trào “Thanh niên xung kích trong sản xuất” và “Sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc”. Hội Phụ nữ tích cực vận động phong trào “Thi đua sản xuất, tiết kiệm, nuôi con khỏe dạy con ngoan”.

Trong 10 năm đầu sau ngày đất nước thống nhất (1975-1985), Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Bẩm sát cánh cùng nhân dân cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng của Đảng: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh những thành tích đạt được, trong quá trình triển khai và thực hiện các nhiệm vụ, Đảng bộ và nhân dân Đồng Bẩm phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức. Cơ sở vật chất nghèo nàn, trình độ sản xuất lạc hậu, năng suất, sản lượng lương thực, thực phẩm thấp, sản phẩm làm ra mới chỉ đáp ứng được nhu cầu tối thiểu của nhân dân. Chỉ thị 100-CT/TW trong những năm 1981-1983 phát huy hiệu quả tốt, song từ năm 1985 trở đi bắt đầu bộc lộ những bất cập, không còn tạo nhiều động lực cho sản xuất. Khoản sản phẩm đến nhóm và người lao động, xã viên trong các hợp tác xã chỉ chuyên tâm vào phần việc của nhóm, của gia đình

mình. Để điều động nhân lực cho những công việc chung như giao thông, thủy lợi, xây dựng trường học, nhà trẻ... hợp tác xã lại phải giao khoán ở mức cao để thu hút người lao động. Vì vậy lại tái diễn tình trạng rong công, phóng điểm. Số công lao động gián tiếp tăng cao, làm cho giá trị ngày công chung giảm sút, thu nhập thực tế của xã viên vì thế cũng giảm theo. Đời sống của người lao động lại tiếp tục gieo neo. Cùng với đó là những khó khăn chung của đất nước, mặt trận lưu thông phân phối vẫn đang trong tình trạng nóng bỏng, hàng hóa tiêu dùng, nhu yếu phẩm khan hiếm, đồng tiền tiếp tục mất giá, lạm phát gia tăng. Khó khăn chồng chất khó khăn nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Đồng Bẩm vẫn kiên trì phấn đấu, tiếp tục tiếp thu phương thức làm ăn mới, kiên quyết sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm, từng bước điều chỉnh cách làm, bước đi cho phù hợp để phát triển.

CHƯƠNG IV
ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG BẮM TRONG THỜI KỲ
THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA
(GIAI ĐOẠN 1986-2000)

I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI
(1986-1990)

Thực hiện Quyết định số 102-QĐ/HĐBT ngày 2/4/1985 của Hội đồng Bộ trưởng *Về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số huyện và thành phố thuộc tỉnh Bắc Thái*, xã Đồng Bầm được điều chuyển từ thành phố Thái Nguyên trở về thuộc huyện Đồng Hỷ.

Thực hiện Chỉ thị số 80-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và kế hoạch của Tỉnh ủy Bắc Thái về việc tổ chức Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, trong 2 ngày 8 và 9/4/1986, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Đảng bộ xã Đồng Bầm long trọng tổ chức Đại hội lần thứ X, nhiệm kỳ 1986-1988. Đại hội được tổ chức trên tinh thần: Đánh giá đúng thực trạng tình hình kinh tế - xã hội của xã gắn với tự phê bình và phê bình sâu sắc trong Đảng bộ. Tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng, động viên khí thế quyết tâm của quần chúng thi đua đẩy mạnh sản xuất, công tác. Đại hội ghi nhận và đánh giá cao những kết quả đạt được, thẳng thắn

chỉ ra những khuyết điểm, yếu kém trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ trước; đồng thời đề ra phương hướng lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ tiếp theo. Trong đó tiếp tục tập trung ưu tiên cho phát triển nông nghiệp, thâm canh, mở rộng diện tích gieo trồng, tăng cường đầu tư dịch vụ kỹ thuật để cây trồng, vật nuôi cho năng suất, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu đời sống xã hội. Đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội đi đôi với nhiệm vụ giữ vững an ninh - quốc phòng; xây dựng Đảng bộ, chính quyền vững mạnh, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hoạt động tốt, hiệu quả.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X, nhiệm kỳ 1986-1988 gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí, bầu đồng chí Ân Văn Hợi giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, bầu đồng chí Dương Đại Lưu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy¹.

Thực hiện mục tiêu đổi mới toàn diện đất nước, từ ngày 15 đến ngày 18/12/ 1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Với phương châm nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, Đại hội đã đánh giá, phân tích những thành tựu và hạn chế, khuyết điểm, sai lầm trong 2 nhiệm kỳ trước. Trong đó có sai lầm về bố trí cơ cấu kinh tế, cơ chế quản lý, phân phối, lưu thông, cải tạo xã hội chủ nghĩa. Coi đó là những sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, sai lầm về

1. Theo Biên bản Đại hội Đảng bộ Đồng Bẩm khóa X gửi Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ ngày 25/4/1986.

chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện, từ những khuyết điểm trong hoạt động tư tưởng, tổ chức và công tác cán bộ của Đảng... Hậu quả của những sai lầm đó làm cho đời sống nhân dân không được cải thiện, thậm chí nhiều mặt còn sa sút hơn... Đất nước dần lâm vào một cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. Từ đó, Đại hội chính thức đề ra chủ trương đổi mới đất nước, trước hết là đổi mới nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, nhấn mạnh đổi mới trong tư duy, đặc biệt là tư duy về quản lý kinh tế¹. Đại hội VI của Đảng cũng chính thức thừa nhận sự phát triển của nền kinh tế nhiều thành phần, xóa bỏ mô hình quản lý tập trung quan liêu bao cấp; quyết định việc kết hợp ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị².

Có thể khẳng định, tư duy đổi mới của Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI mở ra bước ngoặt mới

1. Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng quyết định:

- Đổi mới về kinh tế: Xóa bỏ kinh tế bao cấp, thực hiện cơ cấu kinh tế nhiều thành phần; Đổi mới về cơ chế quản lý kinh tế (cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa); Đổi mới về nội dung và cách thức công nghiệp hóa (thực hiện 3 chương trình kinh tế: Lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu).

- Đổi mới về chính trị: Đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, về cách quản lý và điều hành của Nhà nước cho phù hợp với cơ cấu và cơ chế kinh tế mới; Đổi mới về quan hệ hợp tác quốc tế theo hướng mở, kêu gọi hợp tác và đầu tư nước ngoài.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Sđd, tr. 71.

cho lịch sử dân tộc. Đổi mới không chỉ trong chủ trương mà còn thể hiện ở tổ chức thực hiện. Đổi mới về tư duy nhưng không thay đổi mục tiêu; đổi mới về phương pháp trên cơ sở sự chỉ đạo của Đảng là những điều mà tập thể Đảng bộ và nhân dân Đồng Bẩm đã nhận thức và tin tưởng để bước vào thời kỳ phát triển mới ngày càng vững chắc và có hiệu quả.

Bước vào công cuộc đổi mới, ở nông thôn nói chung và địa bàn xã Đồng Bẩm nói riêng, sau 7 năm thực hiện cơ chế khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động đã bộc lộ những hạn chế, khó khăn trong phát triển nông nghiệp, nông thôn. Càng về sau, các hộ xã viên trông chờ, ỷ lại vào các khâu bảo đảm của hợp tác xã, mức khoán không phù hợp với sức lao động và giá trị ngày công, thu nhập của xã viên không bảo đảm. Một số hộ xã viên trả lại ruộng khoán, nợ đọng sản phẩm của hợp tác xã ngày càng tăng lên. Đây không chỉ là khó khăn vướng mắc của Đồng Bẩm mà là khó khăn chung của cả ngành nông nghiệp trong cả nước. Xuất phát từ thực tiễn đó, để khắc phục những hạn chế của Chỉ thị 100, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 10-NQ/TW về *Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp* (gọi tắt là Khoán 10 hoặc Nghị quyết 10). Trên cơ sở Nghị quyết 10 của Trung ương, ngày 25/7/1988, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái họp bàn, xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp. Ngay trong thời gian này, Huyện ủy Đồng Hỷ cũng tổ chức triển khai, chỉ đạo việc thực hiện Khoán 10 xuống toàn bộ các địa phương theo tinh thần hoàn thiện khoán sản phẩm, phát

huy động lực của hình thức khoán mới, xóa bỏ bao cấp và khoán trắng trong các hợp tác xã, có cơ chế khuyến khích người lao động, để họ phấn khởi, yên tâm sản xuất¹.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng ủy xã Đồng Bẩm đã tổ chức nhiều buổi học tập, trao đổi nhằm quán triệt Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị trong toàn Đảng bộ và quần chúng nhân dân, từ đó xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện đưa nghị quyết vào cuộc sống. Sau khi được học tập, đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân rất phấn khởi, tin tưởng vào chủ trương đúng đắn của Đảng. Quá trình triển khai thực hiện Khoán 10 ở Đồng Bẩm được triển khai theo phương án:

1. Căn cứ vào tổng diện tích đất hiện có do hợp tác xã giao cho xã viên trước đó.

2. Căn cứ vào hạng đất để tính năng suất, sản lượng là cơ sở để tính bình quân mức ăn.

3. Căn cứ vào nhân khẩu ở thời điểm bình hạng đất để chia. Khi chia, đội trích lại 5% diện tích để dự trữ bổ sung sau này. Đất ưu tiên cho gia đình liệt sĩ, thương binh, bình quân 1 sào/người.

Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và hợp tác xã nông nghiệp tiến hành khẩn trương. Toàn bộ diện tích đất canh tác của xã được phân theo hạng và tạm giao cho các hộ gia đình để sản xuất. Các tài sản của hợp tác xã được hóa giá, chuyển nhượng và giao khoán cho cá nhân, hộ gia đình quản lý và sử dụng. Thời điểm này, các trại chăn nuôi cũng lần lượt giải thể.

1. Theo *Lịch sử Đảng bộ huyện Đông Hy (1930-1995)*, xb 1997, tr. 182.

Ngày 25/8/1988, Đảng bộ xã Đồng Bầm tổ chức Đại hội lần thứ XI, nhiệm kỳ 1988-1991. Đại hội nhất trí chủ trương, phương hướng đẩy mạnh công cuộc đổi mới ở địa phương, nhanh chóng triển khai Nghị quyết 10-NQ/TW về Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, hoàn thành các mục tiêu về kinh tế xã hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 12 đồng chí¹. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, bầu đồng chí Dương Đại Lưu giữ chức Bí thư Đảng ủy; bầu đồng chí Nguyễn Thị Thành giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Tiến Vòng (Chủ nhiệm Hợp tác xã) là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy².

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, đặc biệt sau khi Nghị quyết 10 được triển khai triệt để tại địa phương, trong hai năm 1989-1990, sản xuất nông nghiệp ở Đồng Bầm có nhiều chuyển biến tích cực. Xã viên đẩy mạnh việc gieo trồng hết diện tích đất được giao, tích cực chăm sóc cây trồng, vật nuôi. Thời gian này, Đồng Bầm vẫn duy trì diện tích chuyên canh rau, bình quân mỗi tháng xã cung cấp được từ 130-140 tấn rau cho Nhà nước và cung cấp một phần cho nhu cầu của thị trường. Bên cạnh

1. Đại hội quyết định bầu 13 ủy viên BCH. Tuy nhiên sau 2 lần bầu vẫn thiếu số lượng. Đại hội quyết định số lượng ủy viên BCH theo kết quả bầu lần hai là 12 đồng chí - Báo cáo số 41/BC/ĐH ngày 16/11/1988 của Huyện ủy Đồng Hỷ về kết quả tổ chức Đại hội cơ sở đảng.

2. Trích Nghị quyết số 220/NQ-ĐH ngày 27/10/1988 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng ủy xã Đồng Bầm nhiệm kỳ 1988-1991.

đó, để đảm bảo nguồn lương thực tại chỗ, xã viên cũng tích cực đẩy mạnh gieo trồng lúa xuân và ngô. Những năm 1988-1990, toàn xã cấy được 207 mẫu lúa xuân (chủ yếu là giống K3, CR203) và trên 44 mẫu ngô xuân. Với những biện pháp chỉ đạo tích cực, đồng bộ của cấp ủy, chính quyền, nhân dân tích cực đầu tư công sức chăm sóc để nâng cao năng suất cây trồng. Nhờ vậy, bình quân mỗi hecta lúa xuân của xã đạt từ 3,2 đến 3,5 tấn/ha; ngô xuân cho năng suất 2,2 tấn/ha. Năm 1989, tổng lượng thóc huy động nhập kho hợp tác xã là 89,215 tấn vượt 19,3% so với kế hoạch của xã. Bên cạnh đó, việc thu các khoản nợ đọng nghĩa vụ cũng có nhiều thuận lợi.

Công cuộc đổi mới đất nước được đề ra tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Nghị quyết 10 về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp được triển khai rộng rãi đã có từng bước tác động, ảnh hưởng sâu sắc đến mọi mặt kinh tế - xã hội các địa phương. Trong xu thế đó, mô hình hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán và một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp do hợp tác xã quản lý ở Đồng Bầm không còn phù hợp đã lần lượt giải thể. Kinh tế hộ gia đình cả trong nông nghiệp và kinh doanh dịch vụ được khuyến khích phát triển.

Cùng với sự phát triển khá của nền kinh tế, lĩnh vực văn hóa, giáo dục của Đồng Bầm giai đoạn này tiếp tục nâng lên. Ngày 15/12/1989, Trường Mầm non xã Đồng Bầm thành lập với 13 lớp, khoảng 350 cháu, 17 giáo viên, cô Bùi Thị Phương là Hiệu trưởng, cô Phạm Thị Minh Hiền là Hiệu phó. Địa điểm chính của trường đặt tại xóm Tân Hương. Ngày mới thành lập, cơ sở vật chất

của trường còn hết sức thiếu thốn. Các lớp học đều là những nhà kho cũ của hợp tác xã nằm rải rác ở các xóm, bếp ăn chỉ có 10m². Đồ chơi và đồ dùng dạy học rất ít, chủ yếu là do các giáo viên tự làm. Vượt lên những khó khăn thiếu thốn, cán bộ, giáo viên Trường Mầm non cùng với thầy và trò Trường phổ thông cấp I- II tiếp tục duy trì phong trào thi đua “Hai tốt”. Cùng với nguồn kinh phí hỗ trợ của huyện, công sức đóng góp của phụ huynh học sinh và giáo viên trong hai nhà trường, Đảng ủy xã tập trung chỉ đạo xây dựng trường ra trường, lớp ra lớp, tiếp tục nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh.

Việc thực hiện chính sách xã hội tiếp tục được quan tâm. Hằng năm, trong dịp lễ, tết, Đảng ủy, chính quyền, đại diện các đoàn thể xã thăm hỏi, động viên, tặng quà những gia đình chính sách, cứu trợ đối với những hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Việc thực hiện tốt các chính sách xã hội đã thể hiện sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, củng cố lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền địa phương.

Công tác quốc phòng - an ninh thời kỳ này tiếp tục được coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm lãnh đạo của Đảng bộ. Ban Chỉ huy Quân sự xã thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, quản lý quân dự bị động viên. Công tác khám tuyển và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đều đạt 100% chỉ tiêu được giao. Từ năm 1986-1990, bình quân mỗi năm xã có từ 25-35 thanh niên trong độ tuổi tham gia khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự, trong đó từ 10-15 thanh niên được tuyển chọn

lên đường nhập ngũ. Ban Công an xã làm tốt chức năng, nhiệm vụ vừa là cơ quan tham mưu, vừa làm nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương; phát động quần chúng đấu tranh mạnh mẽ chống các hiện tượng tiêu cực, chống tệ nạn xã hội, hướng dẫn nhân dân sống và làm việc theo hiến pháp, pháp luật.

Giai đoạn này, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ luôn bám sát tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XVII (1987-1989), lần thứ XVIII (1989-1991), nhấn mạnh đến yêu cầu: Mọi cấp ủy, mọi đảng viên từ huyện đến cơ sở phải chăm lo xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; phải đổi mới tư duy, nâng cao phẩm chất cách mạng của cán bộ, của đảng viên; đổi mới cách nghĩ, đổi mới phong cách làm việc, tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong Đảng¹. Để chống lại âm mưu *Diễn biến hòa bình* của các thế lực phản động; khắc phục tâm lý hoang mang, hoài nghi, thiếu niềm tin của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự nghiệp đổi mới và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước, được sự giúp đỡ của Huyện ủy mà trực tiếp là Ban Tuyên giáo, Đảng ủy tổ chức quán triệt đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh và huyện đến hầu hết cán bộ, đảng viên. Hằng quý, Đảng bộ tổ chức cho đảng viên nghe, nắm bắt tình hình thời sự thế giới, trong nước, hiểu rõ quan điểm

1. Theo *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1930-1995)*, Xb. 1997, tr. 186.

của Đảng trước diễn biến phức tạp ở một số nước Đông Âu và Campuchia... Nhờ đó, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ luôn nâng cao ý thức, trách nhiệm, giữ vững lập trường, tích cực công tác, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Năm 1986 Đảng bộ Đồng Bầm là 1 trong 12 tổ chức cơ sở đảng của Đảng bộ Đồng Hỷ đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh¹. Công tác phát triển Đảng tiếp tục được quan tâm. Trong 2 năm 1987-1988, Đảng bộ kết nạp được 6 quần chúng ưu tú vào Đảng. Công tác kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng được duy trì thường xuyên. Kết hợp kiểm tra định kỳ hằng quý với kiểm tra sự việc phát sinh, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kịp thời phát hiện, biểu dương những đơn vị chấp hành tốt; đôn đốc, nhắc nhở, uốn nắn những đơn vị, cá nhân chưa chấp hành tốt; xử lý kỷ luật những tập thể, cá nhân vi phạm Điều lệ Đảng. Kết quả công tác kiểm tra còn là cơ sở đề Đảng bộ đánh giá, phân loại tổ chức đảng và đảng viên hằng năm². Thông qua công tác kiểm tra, từ tháng 8/1988 đến tháng 12/1990, Đảng bộ đã xử lý và kiến nghị xử lý 6 đảng viên, trong đó xóa tên khỏi danh sách đảng

1. Thông báo kết quả phân loại tổ chức đảng và đảng viên năm 1986, ngày 6/2/1987 của Huyện ủy Đồng Hỷ.

2. Kết quả phân loại đảng viên của Đảng bộ, theo tài liệu - Sở Nghị quyết Ban Kiểm tra Đảng ủy Đồng Bầm từ tháng 9/1987 đến tháng 11/1992:

Năm 1988: Tổng số 167, chính thức 161, dự bị 6; đủ tiêu chuẩn 162 (khá 145, trung bình 17), kém 5.

Năm 1990: Tổng số đảng viên 186, dự phân loại 153, số chưa phân loại 33, số chấp hành tốt 115, chấp hành chưa tốt 34, số vi phạm kỷ luật 4.

viên 3 (do trình độ nhận thức, năng lực công tác kém), cảnh cáo 1, khai trừ 2 đảng viên do thiếu tinh thần trách nhiệm và vi phạm khuyết điểm¹.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã được duy trì thường xuyên, có hiệu quả. Trong hai năm 1987-1989, Đảng ủy xã đã lãnh đạo chính quyền, các ban ngành đoàn thể và nhân dân tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 1987-1989 và nhiệm kỳ 1989-1994². Qua từng nhiệm kỳ, Ủy ban nhân dân xã đều phát huy trách nhiệm trong quản lý sản xuất, quản lý xã hội, tiếp tục đảm bảo lợi ích của nhân dân. Chính quyền thực hiện chính sách hợp lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, đảm bảo an ninh xã hội, chú trọng công tác tư tưởng, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân và các đoàn thể xã hội. Đội ngũ cán bộ của Ủy ban nhân dân và đại biểu của Hội đồng nhân dân xã thường xuyên được học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực quản lý xã hội nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của mình đối với nhân dân.

Hoạt động hiệu quả của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tạo điều kiện cho nhân dân phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần; phát huy tinh thần dân chủ, ngăn chặn kịp thời tệ nạn mới nảy sinh. Nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên

1. Báo cáo Kết quả công tác kiểm tra đảng từ 8/1988 đến 12/1990 của Ban Kiểm tra Đảng ủy Đồng Bẩm.

2. Nhiệm kỳ 1989-1994 là nhiệm kỳ HĐND cấp xã 5 năm đầu tiên được áp dụng ở các địa phương.

(Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân) phối hợp với Ủy ban nhân dân xã tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước tiếp tục đạt được nhiều kết quả tốt.

Ngày 25/8/1990 Hội Cựu chiến binh xã Đồng Bầm được thành lập, Ban Chấp hành lâm thời Hội gồm 3 đồng chí: Lê Trần Quốc - Chủ tịch Hội, Đặng Văn Kim - Phó Chủ tịch, Đàm Quang Bảy - Ủy viên thư ký¹. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, Hội từng bước tập hợp, đoàn kết, tổ chức, động viên các thế hệ Cựu chiến binh trên địa bàn xã giữ gìn và phát huy bản chất, truyền thống Bộ đội Cụ Hồ, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ thành quả cách mạng, xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng và hợp pháp của Cựu chiến binh, chăm lo giúp đỡ nhau trong cuộc sống, gắn bó tình bạn chiến đấu.

Như vậy, từ tư duy đổi mới đến chỉ đạo thực tiễn theo tinh thần đề ra tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986-1990), đặc biệt là hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, khoán sản phẩm trong nông nghiệp (1988-1990), Đảng bộ xã Đồng Bầm đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác đổi mới toàn diện, bước đầu tạo ra những chuyển biến tốt. Diện tích, năng suất và sản lượng lương thực đều tăng; trình độ thâm canh, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất dần tiến bộ.

1. Nghị quyết số 07, ngày 25/8/1990 của Đảng ủy xã Đồng Bầm

Bên cạnh những thành tích đạt được, trong 5 năm thực hiện đường lối đổi mới Đảng BắM vẫn còn tồn tại những yếu kém, khuyết điểm cần khắc phục: Trình độ thâm canh và ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật chưa đồng đều. Diện tích đất nông nghiệp quản lý chưa chặt chẽ, tình trạng lấn chiếm đất công còn diễn ra phổ biến chưa được xử lý. Trật tự an toàn xã hội có những diễn biến phức tạp. Một số vấn đề xã hội bức xúc tồn tại và nảy sinh chưa được giải quyết. Công tác xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh còn biểu hiện bệnh thành tích, bệnh hình thức. Một số chi hội quần chúng ở thôn, xóm hoạt động chưa hiệu quả. Công tác quản lý, điều hành của chính quyền nhà nước cấp xã còn nhiều hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu của tình hình mới... Nhìn chung, với những thành quả đạt được cũng những kinh nghiệm trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới là tiền đề quan trọng để Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân xã Đảng BắM vượt qua khó khăn, thử thách, vươn lên giành thắng lợi trong những chặng đường tiếp theo.

II. LÃNH ĐẠO ĐẦY MẠNH THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, ỔN ĐỊNH KINH TẾ - AN NINH TRẬT TỰ XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ (1991-1995)

Bước vào những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động hết sức phức tạp. Trên thế giới, cuộc khủng hoảng toàn diện trong hệ thống xã hội chủ nghĩa dẫn tới sự sụp đổ, tan rã của Liên Xô và các nước Đông Âu (1991). Các thế lực đế quốc và phản động quốc tế ráo riết thực hiện

chiến lược Diễn biến hòa bình nhằm thủ tiêu hoàn toàn mô hình xã hội chủ nghĩa trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Trong bối cảnh đó, tháng 6/1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đánh giá, phân tích về những biến động của tình hình thế giới và trong nước; khẳng định tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội thông qua hai văn kiện quan trọng là: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* và *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*. Đại hội xác định mục tiêu trước mắt là: Đẩy lùi và kiểm soát được lạm phát, ổn định, phát triển và nâng cao hiệu quả nền sản xuất xã hội, từng bước cải thiện đời sống nhân dân và bắt đầu có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Đồng Hỷ, ngày 17/12/1991, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Bầm lần thứ XII, nhiệm kỳ 1991-1994 được tổ chức. Đại hội tập trung đánh giá kết quả công tác nhiệm kỳ trước; xây dựng phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1991-1994. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 ủy viên¹: Trong phiên họp thứ nhất Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 4 ủy viên; bầu đồng chí Vũ Đình Hiếu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Thị Thành giữ

1. Trích Nghị quyết số 32/NQ-ĐH của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ ngày 25/12/1991 về việc Chuẩn y Cấp ủy cơ sở Đảng bộ xã Đồng Bầm nhiệm kỳ 1991-1994.

chức Phó Bí thư Đảng ủy¹, đồng chí Hoàng Đình Đoàn giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng, thấm nhuần tư tưởng lãnh đạo của Trung ương Đảng, Đảng bộ tập trung nâng cao nhận thức cho toàn Đảng, toàn dân hiểu rõ: Đổi mới đất nước không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội, mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan điểm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, có những hình thức và bước đi thích hợp. Đặc biệt từ khi chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ (12/1991), Đảng bộ đã tập trung giáo dục cho cán bộ, đảng viên củng cố niềm tin vào chủ nghĩa xã hội, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên quyết chống đa nguyên, đa đảng.

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XII, bước vào năm 1992, Đảng bộ xác định: Phát triển sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế gia đình là nhiệm vụ trọng tâm. Từ mục tiêu này, từ Đảng ủy đến các chi ủy chi bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hợp tác xã và xã viên tận dụng mọi khả năng sẵn có của địa phương, của mỗi gia đình cho phát triển kinh tế. Trong trồng trọt, bảo đảm cấy hết diện tích bằng giống lúa nguyên chủng và giống cấp 1 có năng suất cao. Vì vậy, mặc dù trong năm thời tiết diễn biến không thuận lợi do lũ lụt, sâu bệnh và hạn hán kéo dài (vụ lúa mùa hơn 12ha

1. Tháng 5/1992, đồng chí Bí thư Đảng ủy bị kỷ luật nghỉ công tác, đồng chí Nguyễn Thị Thành được Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy.

mất trắng, gần 20ha bị ảnh hưởng giảm tới 50% năng suất; diện tích màu chủ yếu là đỗ tương mất trắng 23ha) mức ăn bình quân trong xã vẫn đạt 19,4kg thóc/người/tháng. Mô hình kinh tế VAC (vườn - ao - chuồng) từng bước hình thành và phát triển. Tiêu biểu là xóm Nhị Hòa thành lập được tổ VAC, các hộ gia đình trong tổ hỗ trợ nhau về vốn, giống cây, con tạo đà phát triển kinh tế gia đình hiệu quả cao. Sản xuất phát triển, kết quả thu ngân sách, thu thuế nông nghiệp trên địa bàn xã cũng có nhiều thuận lợi. Trong đó, thuế nông nghiệp thu đạt 100% chỉ tiêu, hoàn thành trước thời hạn 4 ngày.

Nhằm khuyến khích và tạo điều kiện để nông dân yên tâm đầu tư thâm canh trên đồng ruộng, Quốc hội ban hành Luật đất đai số 24/QH ngày 14/7/1993 và Chính phủ ban hành Nghị định số 64-NQ/CP ngày 27/9/1993 quy định về giao đất nông nghiệp thời hạn 20 năm cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp. Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Đông Hỷ, Đảng ủy xã Đông Bẩm chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã lập phương án điều tra, khảo sát và tiến hành giao ruộng đất cho nông dân ổn định sản xuất.

Việc giao đất ổn định lâu dài cho nông dân và chuyển đổi cơ cấu giống lúa đã mở ra bước phát triển mạnh cho sản xuất nông nghiệp ở Đông Bẩm. Ngoài ra, giai đoạn này, nhằm nâng cao kỹ năng, trình độ canh tác cho người dân, được sự hỗ trợ của Phòng Nông nghiệp huyện, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Hội Nông dân đã mở hàng chục lớp tập huấn kỹ thuật ngay tại địa phương cho trên 1.000 lượt người tham dự. Nông nghiệp của xã từng bước chuyển

dịch theo hướng dịch vụ. Cùng với trồng trọt, ngành chăn nuôi của xã có bước phát triển mới. Đến cuối năm 1992 đàn lợn của xã đạt 2.600 con, tăng 600 con so với năm trước; đàn trâu 300 con. Nhiều hộ gia đình mỗi năm xuất chuồng từ 300 đến 400kg lợn hơi. Đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể.

Thực hiện chủ trương đầu tư cho xây dựng cơ bản, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc các đoàn thể xã hội và nhân dân Đồng Bẩm đã đoàn kết, chung tay góp sức xây dựng quê hương, tập trung cho phát triển điện, đường, trường, trạm. Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, trong năm 1992 xã đã hoàn thành xây dựng hệ thống truyền thanh dài 6km với tổng mức đầu tư 14 triệu đồng (trong đó ngân sách huyện đầu tư 10 triệu, ngân sách xã 4 triệu đồng). Tính đến giữa thập niên 90, xã Đồng Bẩm đã hoàn thiện việc xây dựng các nhà văn hóa ở các xóm. Đường điện dân sinh được cải tạo, nâng cấp phục vụ nhu cầu của nhân dân ngày càng tốt hơn¹.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, thể dục thể thao của Đồng Bẩm được duy trì thường xuyên và từng bước đổi mới. Thông qua hệ thống loa truyền thanh, Ban thông tin văn hóa xã thường xuyên chuyển tải thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của

1. Năm 1967-1968, Đồng Bẩm bắt đầu có máy xay gạo ở xóm Tân Hương (có điện). Từ năm 1984, toàn bộ 100% các hộ gia đình trong xã được sử dụng điện dân sinh.

địa phương, góp phần vào việc chỉ đạo, hướng dẫn và chuyển giao khoa học - kỹ thuật đến với nhân dân.

Trạm y tế được sửa chữa, nâng cấp, tăng cường trang thiết bị, góp phần tích cực vào việc khám, chữa bệnh cho nhân dân; hạ tỉ lệ tăng dân số từ 1,87% xuống 1,64%.

Công tác giáo dục được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo phát triển. Các cấp học đã bám sát được mục tiêu, phương hướng đào tạo theo phương châm gắn nhà trường với cuộc sống, học đi đôi với hành. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được chăm lo bồi dưỡng năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm đối với hoạt động chuyên môn. Năm học 1992-1993, Trường Phổ thông cơ sở Đồng Bầm được tách ra thành 2 trường: Trường Phổ thông cấp I và Trường Phổ thông cấp II Đồng Bầm¹. Thời điểm này, Trường Phổ thông cấp I có từ 18-21 thầy cô giáo, duy trì đủ 5 khối lớp học (1, 2, 3, 4, 5). Mỗi lớp bình quân có từ 35-40 học sinh. Tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm đạt 90%, tỷ lệ chuyển cấp đạt 85%. Trường Mầm non duy trì 13 lớp với số lượng từ 350-380 cháu, do 17-22 giáo viên phụ trách. Tỷ lệ bé chuyên cần đến lớp hằng năm đạt 95%, bé khỏe 93%, bé ngoan 100%.

Thực hiện sự lãnh đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, trên cơ sở kết quả đại hội của 10 chi bộ trực thuộc, ngày 20/4/1994, Đảng bộ xã Đồng Bầm tổ chức Đại hội lần thứ XIII, nhiệm kỳ 1994-1996. Đại hội tập trung đánh giá sâu sắc những kết quả đạt được, chỉ rõ những yếu kém trong

1. Theo Quyết định số TCCB, ngày 29/9/1992 của Sở Giáo dục tỉnh Bắc Thái.

nhiệm kì 1992-1994, quyết định phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong những năm 1994-1996. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1994-1996 gồm 11 đồng chí¹. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí; bầu đồng chí Nguyễn Thị Thành giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng tăng nhanh năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi, vừa khuyến khích tạo điều kiện mở rộng các ngành nghề dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp bằng nhiều biện pháp. Để đạt được những mục tiêu trên trong 2 năm 1994-1995, Đảng ủy chỉ đạo đầu tư 78 triệu đồng (trong đó vốn ngân sách huyện 57.192.000 đồng, ngân sách xã 20.808.000 đồng) sửa chữa, xây mới hàng chục ki lô mét kênh mương nội đồng; đẩy nhanh tiến độ cấp quyền sử dụng đất lâu dài cho nông dân; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu mùa vụ cây trồng, vật nuôi; mạnh dạn tiếp thu, ứng dụng những tiến bộ khoa học kĩ thuật vào phát triển kinh tế. 100% diện tích lúa được gieo cấy bằng giống nguyên chủng, giống cấp 1 có năng suất cao. Được chăm sóc tốt, năng suất và tổng sản lượng lúa hàng năm đều tăng. Đến năm 1995, bình quân lương thực toàn xã đạt 290 kg/người/năm.

Cùng với lúa, các loại rau thực phẩm cũng được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo sát sao, trong đó chú trọng trồng rau

1. Biên bản Đại hội Đảng bộ xã Đòng Bả nhiệm kỳ 1994-1996 ngày 20/4/1994 lưu trữ tại Đảng ủy xã.

vụ 3 với các loại giống bắp cải, xu hào, cà chua cao sản... Nhiều diện tích vườn tạp cũng được các gia đình mạnh dạn chuyển đổi, từng bước nghiên cứu đưa các giống cây ăn quả có giá trị cao như hồng, nhãn, vải thiều vào thay thế.

Chăn nuôi trong xã đã chuyển từ hình thức quảng canh sang chuyên canh và phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu, trở thành một nghề chính của nhiều hộ gia đình. Đến năm 1995, tổng đàn trâu, bò toàn xã duy trì khoảng 350 con, đàn lợn gần 3.000 con. Lợn thương phẩm mỗi hộ nuôi từ 1-2 con, trọng lượng xuất chuồng bình quân từ 60-80kg; hằng năm cung cấp cung cấp ra thị trường khoảng 200 tấn thịt. Chăn nuôi gia cầm, thủy cầm và nuôi cá kỹ thuật cao theo mô hình VAC được nhân dân áp dụng rộng rãi. Một số hộ phát triển chăn nuôi gà theo hướng công nghiệp với số lượng hàng trăm con. Bình quân mỗi hộ nuôi từ 15-20 con gia cầm, thủy cầm. Tổng đàn gà, vịt cả xã đạt 20.000 con. Các ao đầm trong xã được cải tạo để nuôi cá, tổng sản lượng cá trung bình các năm 1994-1995 đạt 19 tấn/năm, giá trị đạt 100 triệu đồng.

Cùng với việc phát triển kinh tế hộ gia đình, để đáp ứng được yêu cầu của quá trình đổi mới trong nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp cũng được đổi mới về tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động, được nhân dân chấp nhận, đã phát huy tốt vai trò quản lý cũng như phát triển kinh tế hộ. Hợp tác xã nông nghiệp chuyển dần sang mô hình hợp tác xã dịch vụ, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn. Tính đến năm 1995 cơ cấu kinh tế của Đồng Bẩm có 60% là nông nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp chiếm 10%, dịch vụ chiếm 30%.

Sản xuất tiểu công nghiệp trên địa bàn xã cũng có nhiều khởi sắc, điển hình là các hộ gia đình thuộc Tổ 1 phố Gia Bẫy và Tổ 2 Ao Voi (khu vực Chi bộ 9). Tại đây Chi bộ 9 đã lãnh đạo, chỉ đạo tạo điều kiện cho nhiều gia đình đầu tư mở xưởng mộc, xưởng gia công sắt thép, cửa hàng sửa chữa xe máy; tổ chức khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng, buôn bán, chăn nuôi tại gia đình... Sản xuất được mở rộng, phát triển thu nhập trong các gia đình tăng cao, bình quân 2.000.000 đồng/người/năm¹.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hoạt động xây dựng cơ bản trong giai đoạn này cũng đạt kết quả cao. Ngoài số kinh phí 78 triệu đồng đầu tư xây dựng kênh mương nội đồng, trong 2 năm 1994-1995 toàn xã còn sửa chữa, rải đá 16km đường liên xóm; xây dựng mới, sửa chữa phòng học, xây tường bao các trường học, trạm y tế xã với tổng kinh phí 99.777.000 đồng.

Nhờ có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, nhất là sự hoạt động tích cực của Hội đồng Giáo dục xã, cơ sở vật chất cho công tác giáo dục được tăng cường, chất lượng giáo dục ngày một cao hơn. 100% các cháu đến tuổi đi học đều được đến trường; không có tình trạng học sinh bỏ học. Kết thúc năm học 1993-1994, cả 3 trường trong xã (mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở) đều đạt tiêu chuẩn trường tiên tiến cấp tỉnh.

Trạm Y tế xã thường xuyên làm tốt công tác khám chữa bệnh cho nhân dân; triển khai tốt các chương trình y tế quốc

1. Báo cáo kết quả khảo sát Chi bộ 9, Đảng bộ Đồng Bầm ngày 18/5/1995, Tài liệu lưu tại Văn phòng Đảng ủy phường Đồng Bầm.

gia (tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng, dân số kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em). Nhờ đó, trong những năm này trên địa bàn xã không xảy ra dịch bệnh với người, tỷ lệ tăng dân số giảm từ 1,64% năm 1993 xuống 1,4% trong 6 tháng đầu năm 1995¹.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ về xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Đồng Bẩm có nhiều chuyển biến tích cực. Các xóm đã tổ chức xây dựng hương ước, quy ước, thành lập một số câu lạc bộ và tổ chức các hoạt động văn hóa lành mạnh. Phong trào thể dục thể thao như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông phát triển mạnh trong tầng lớp thanh, thiếu niên và những người trung niên, góp phần rèn luyện sức khỏe cho mọi người, tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong cộng đồng dân cư. Tuy vậy, việc duy trì nếp sống văn hóa chưa được thường xuyên, chưa trở thành một phong trào sâu rộng. Tình trạng ma to, cưới lớn còn xảy ra ở một số nơi gây lãng phí, tốn kém; nhiều gia đình không thực hiện đúng quy định về việc xây cất mồ mả; hiện tượng mê tín dị đoan chưa được hạn chế.

Trong bối cảnh các nước xã hội chủ nghĩa đang lâm vào khủng hoảng, các thế lực thù địch ra sức chống phá công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước của nhân dân ta bằng nhiều hình thức, thủ đoạn tinh vi, Đảng ủy xã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác an ninh - quốc phòng.

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo nhiệm kỳ 1994-1995 của Đảng bộ xã Đồng Bẩm.

Xã đã xây dựng và phát huy hiệu quả của Trung đội dân quân cơ động trong triển khai kế hoạch phòng chống gây rối bạo loạn; kế hoạch diễn tập phòng thủ (PT95). Hằng năm, xã thực hiện tốt việc tuyên truyền Luật Nghĩa vụ quân sự, quản lý chặt chẽ lực lượng dự bị động viên và chế độ huấn luyện quân sự theo kế hoạch cấp trên. Việc tổ chức khám tuyển và gọi thanh niên lên đường nhập ngũ đều đảm bảo chất lượng, đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao, nhiều năm liền được Ủy ban nhân dân huyện và Ban Chỉ huy Quân sự huyện khen thưởng.

Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, mở cửa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn diễn biến hết sức phức tạp. Để giải quyết tình trạng này, Đảng bộ lãnh đạo phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; chỉ đạo thành lập và duy trì hoạt động của các tổ an ninh tại 100% các xóm, phối kết hợp với các cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn chủ động nắm bắt tình hình, xử lý các ổ nhóm cờ bạc, các đối tượng trộm cắp, các tụ điểm buôn bán và sử dụng ma túy... Tuy vậy, tình hình an ninh trật tự xã hội chưa được cải thiện. Số vụ trộm cắp, số người buôn bán, nghiện hút thuốc phiện vẫn gia tăng. Một số đối tượng có tiền án, tiền sự có lúc có nơi ngang nhiên hoạt động phạm pháp nhưng chưa được xử lý kịp thời, dút điểm gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng thời kỳ này tiếp tục tập trung vào củng cố và nâng cao trình độ nhận thức cho cán bộ, đảng viên về thực hiện công cuộc đổi mới đất nước và

thực hiện việc chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3, khóa VII. Năm vững phương châm *Phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt*, gắn công tác xây dựng Đảng với phát triển kinh tế. Thông qua các buổi sinh hoạt thường kỳ, các buổi học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng và phổ biến tình hình thời sự, nhận thức của cán bộ, đảng viên đã từng bước được củng cố và nâng lên, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác tổ chức tập trung chủ yếu vào xây dựng, củng cố các chi bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ đảng viên. Đảng ủy xây dựng quy chế hoạt động, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể nhân dân, bảo đảm cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền vận động được thống nhất nhịp nhàng, hiệu quả. Quá trình đổi mới hình thức từ quản lý xã hội, quản lý sản xuất thông qua các hợp tác xã, các đội sản xuất, sang quản lý thông qua các xóm, phố, vì vậy tổ chức đảng cũng được chuyển đổi cho phù hợp với tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ 3, khóa VII. Tính đến tháng 11/1995, Đảng bộ Đồng Bẩm có 10 chi bộ, trong đó có 8 chi bộ được tổ chức theo địa bàn dân cư và 2 chi bộ nhà trường với 193 đảng viên trong đó 7 đảng viên dự bị. Cũng trong nhiệm kỳ này, Đảng bộ đã xét, chuyển hình thức sinh hoạt (miễn sinh hoạt hàng tháng) cho 56 đảng viên tuổi cao, sức khỏe yếu. Việc chuyển hình thức sinh hoạt này

phù hợp với điều kiện, tâm tư nguyện vọng của các đảng viên nói trên nên các đồng chí được miễn sinh hoạt đều yên tâm, phấn khởi, tiếp tục động viên gia đình gương mẫu trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội ở địa phương. Công tác phát triển đảng tiếp tục được quan tâm. Trong 2 năm 1994-1995 Đảng bộ kết nạp được 5 quần chúng ưu tú vào Đảng. Tính đến tháng 11/1995, toàn Đảng bộ có 179 đảng viên đã được phát thẻ, số chưa có thẻ 13 đồng chí trong đó gồm 11 đảng viên dự bị và đảng viên mới chuyển chính thức chưa kịp làm thẻ, 2 đảng viên không đủ tiêu chuẩn làm thẻ¹.

Cùng với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và tổ chức, công tác kiểm tra kỷ luật và xử lý đảng viên vi phạm được Đảng bộ thực hiện nghiêm túc, góp phần xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh. Căn cứ vào chế độ kiểm điểm cá nhân về nhận thức chính trị, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, phong cách lối sống, các vấn đề về bản thân và gia đình, cấp ủy đã tiến hành, đánh giá, phân loại và giáo dục, xử lý những đảng viên vi phạm kỷ luật theo đúng nguyên tắc Đảng. Theo đó, trong 2 năm 1994-1995, 10/10 chi bộ, 375 lượt đảng viên (bằng 97,1% số đảng viên trong Đảng bộ) được kiểm tra. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Đảng ủy lãnh đạo các cấp ủy chi bộ tổ chức phân loại tổ chức đảng và đảng viên bảo đảm khách quan, sát

1. 10 chi bộ gồm: Đồng Bẩm, Đồng Tâm, Xóm Đông, Tân Hương, Tân Thành, Văn Thánh, Nhị Hòa, Chi bộ 9, Chi bộ Trường phổ thông cấp I, Chi bộ Trường phổ thông cấp II.

đúng với thực tế¹. Cũng trong 2 năm này, Đảng bộ xóa tên 2 đảng viên yếu kém về nhận thức, năng lực, không có tác dụng nêu gương.

Hệ thống chính quyền và các đoàn thể xã Đồng Bầm không ngừng được củng cố, tăng cường trong quá trình hoạt động, luôn bám sát thực tiễn và hướng về cơ sở. Hội đồng nhân dân xã đã đổi mới về nội dung và phương thức, thể hiện rõ vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất ở địa phương, thực hiện tốt chức năng quyết định và giám sát những vấn đề về kinh tế - xã hội quan trọng của xã. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân được duy trì đúng luật, phát huy quyền làm chủ của các đại biểu và các tổ hội đồng, tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri, giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của cử tri. Sau ngày bầu cử (20/11/1994) Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Hoàng Đình Đoàn giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân

1. Kết quả phân loại tổ chức cơ sở đảng

Năm 1994	Số chi bộ TSVM 6	Chi bộ Khá 4
6 tháng đầu năm 1995	Số chi bộ TSVM 6	Chi bộ Khá 4

- Kết quả phân loại đảng viên

Phân loại	Năm 1994 có 134/193 đảng viên dự phân loại		6 tháng đầu năm 1995 có 136/192 đảng viên dự phân loại	
	Số lượng	%	Số lượng	%
Đảng viên loại I	93	69,4	104	76,47
Đảng viên loại II	41	30,6	32	23,53
Đảng viên loại III	1	0,75	0	0

dân xã, đồng chí Nguyễn Hữu Thân giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã¹, đồng chí Nguyễn Thị Thành giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Lê Đắc Thắng giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 1994-1999.

Ủy ban nhân dân xã có nhiều chuyển biến tích cực về phương thức hoạt động, từng bước cải cách thủ tục hành chính, thực hiện quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực bằng pháp luật và các quy định của địa phương; thể chế hóa kịp thời các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền các cấp; tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn. Thường xuyên phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức lịch tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; động viên nhân dân lao động sản xuất, chấp hành mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Do đó, phong trào của Đảng Bẩm phát triển toàn diện. Kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện.

Được sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, phối hợp chặt chẽ với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân của xã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, chất lượng hoạt động ngày càng cao. Các đoàn thể thường xuyên tham gia xây dựng Đảng, chính quyền,

1. Đây là nhiệm kỳ đầu tiên xã thực hiện bầu chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân theo Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 1994 (Lệnh số 35-L/CTN, ngày 21/6/1994 của Chủ tịch nước.

phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả. Trong những năm 1991-1995, Mặt trận và các đoàn thể đã phát động nhiều phong trào nhằm đưa các Nghị quyết của Đảng, kế hoạch của chính quyền vào cuộc sống.

Hội Phụ nữ xã tiếp tục thực hiện phong trào giúp nhau phát triển kinh tế, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, tích cực thực hiện chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình, làm tốt công tác hậu phương quân đội. Đoàn Thanh niên luôn là lực lượng tiên phong trong phong trào lao động, tiếp thu khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; làm nòng cốt trong phong trào thể dục - thể thao, phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”. Hội nông dân có nhiều đổi mới trong hoạt động, thực hiện tốt các chương trình, đẩy mạnh phát triển kinh tế, tích cực hưởng ứng chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn.

Từ năm 1991-1995, Hội Cựu chiến binh xã đã tổ chức thành công 2 kỳ Đại hội. Nhiệm kỳ thứ nhất (1991-1992), đồng chí Lê Trần Quốc được bầu làm Chủ tịch. Nhiệm kỳ thứ hai (1992-1995), đồng chí Đặng Văn Kim được bầu làm Chủ tịch. Số hội viên của Hội tăng nhanh qua các năm, từ 74 hội viên sinh hoạt tại 6 chi hội (1992) lên 124 hội viên (1995), sinh hoạt tại 8 chi hội. Từ khi thành lập, Hội Cựu chiến binh xã Đồng Bẩm đã có những đóng góp quan trọng trong việc phát triển kinh tế, trở thành một tổ chức chính trị - xã hội có uy tín tại địa phương, được nhân dân yêu mến.

Như vậy, trong 5 năm 1991-1995, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Đồng Bẩm đã nêu cao tinh

thân trách nhiệm, khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại Hội Đảng bộ lần thứ XII (12/1991) và lần thứ XIII (4/1994) đề ra. Bộ mặt kinh tế - xã hội trên địa bàn xã thay đổi nhanh chóng. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.

III. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THEO ĐƯỜNG LỐI ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996-2000)

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước dần thoát khỏi khủng hoảng về kinh tế, xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện nâng cao, tình hình chính trị, an ninh, quốc phòng được giữ vững. Những kết quả đạt được đã tạo ra những tiền đề cần thiết cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bên cạnh những kết quả đạt được, nước ta cũng phải đối đầu với nhiều thách thức. Nguy cơ tụt hậu về kinh tế so với thế giới ngày càng xa; âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, tệ nạn quan liêu, tham nhũng... ngày càng tăng. Tình hình thế giới và thực tiễn công cuộc đổi mới đặt ra cho Đảng và nhân dân cả nước những nhiệm vụ và bước đi mới. Trên địa bàn tỉnh nói chung, huyện Đồng Hỷ nói riêng kinh tế bước đầu phát triển, nhưng năng suất, chất lượng, hiệu quả còn thấp. Tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm và chưa căn bản. Cơ chế thị trường còn mang nhiều yếu tố tự phát. Công nghiệp địa phương còn nhỏ bé, một số cơ sở vẫn đang trong tình trạng trì trệ, thua lỗ.

Trong hoàn cảnh trên, được sự lãnh đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, ngày 27/1/1996, Đại hội Đảng bộ xã Đồng

Bẩm lần thứ XIV nhiệm kỳ 1996-2000 được tổ chức. Đại hội tiến hành tổng kết công tác của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1994-1996. Căn cứ vào đặc điểm tình hình trong xã và yêu cầu nhiệm vụ của Đảng bộ trong những năm cuối thập kỷ 90, Đại hội xây dựng phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng và công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1996-2000 gồm 11 đồng chí¹. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí; bầu đồng chí Hoàng Đình Đoàn giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Thành giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Đình Bắc giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

Ngay sau Đại hội, phát huy tinh thần đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Bẩm nỗ lực phấn đấu hoàn thành các mục tiêu về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể nhân theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân, các hội đoàn thể, đặc biệt là Hội Nông dân tập trung chỉ đạo hướng dẫn nhân dân từng bước chuyển sang sản xuất hàng hóa. Chuyên dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng đáp ứng nhu cầu của người dân địa phương và đòi hỏi của thị trường. Đẩy mạnh áp dụng tiến

1. Quyết định số 173/QĐ-HU ngày 10/2/1996 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ về việc Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Bẩm nhiệm kỳ 1996-2000.

bộ khoa học và kỹ thuật canh tác mới, đưa các giống cây trồng mới có năng suất cao phù hợp với điều kiện canh tác của xã vào gieo trồng; coi trọng thời vụ, đẩy mạnh thâm canh, tăng cường công tác bảo vệ thực vật¹. Bên cạnh đó, chính quyền xã cũng huy động, tận dụng mọi nguồn lực để xây dựng 1 trạm bơm, hoàn thiện cứng hóa 3.500m nương thủy lợi nội đồng, đảm bảo nguồn nước cho hoạt động sản xuất được diễn ra chủ động, liên tục và mang lại hiệu quả cao. Nhờ đó, năng suất, sản lượng lúa tăng từ 33,9 tạ/ha năm 1996 lên 43 tạ/ha năm 2000. Sản lượng lương thực tăng bình quân 2,03%/năm, cả nhiệm kỳ tăng 10,18%. Bình quân giá trị kinh tế trên 1ha gieo trồng đạt 15 đến 17 triệu đồng/năm².

Hoạt động chăn nuôi trên địa bàn xã cũng có bước tiến đáng kể. Đảng ủy chủ trương phát triển mạnh đàn gia súc, gia cầm theo hướng chú trọng các mô hình chăn nuôi hàng hóa, áp dụng các cơ chế hỗ trợ của Nhà nước thúc đẩy chăn nuôi phát triển. Công tác thú y, phòng chống dịch bệnh được thực hiện nghiêm túc và thường xuyên, do đó trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra, đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định, năm 1999, số lượng đàn trâu, bò toàn xã là 350 con, đàn lợn có trên 4.700 con. Mô hình chăn nuôi VAC tiếp tục phát huy hiệu quả.

1. Tính riêng vụ đông xuân 1998, được sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật Phòng nông nghiệp huyện Đồng Hỷ, nhân dân 6/10 xóm trong xã dùng bả sinh học diệt 14.500 con chuột, hạn chế đáng kể nạn chuột phá hoại cây trồng.

2. Báo cáo Tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ XIV (ngày 12/9/2000).

Các cơ sở tiêu thủ công nghiệp tập trung khai thác tài nguyên sẵn có ở địa phương để sản xuất vật liệu xây dựng, phục vụ nhu cầu xây dựng của nhân dân và xây dựng các công trình phúc lợi xã hội. Một số cơ sở gia công cơ khí được cấp ủy, chính quyền tạo điều kiện đang từng bước mở rộng sản xuất. Các cơ sở thương mại, dịch vụ đang từng bước mở rộng nguồn hàng phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong nhân dân.

Tuy còn nhiều hạn chế, khó khăn, thậm chí là yếu kém, nhưng nhìn chung nền kinh của tế xã đã có nhiều khởi sắc. Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tăng từ 2,2 triệu đồng đầu nhiệm kì lên 3 triệu đồng ở cuối nhiệm kì¹.

Song song với việc đẩy mạnh sản xuất kinh tế, Đảng bộ xã cũng tập trung vào công tác phát triển văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII về công tác giáo dục với mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Nhận thức rõ nhiệm vụ giáo dục là của toàn dân, phát huy truyền thống hiếu học của quê hương Đảng bộ đã phát động sâu rộng phong trào toàn dân chăm lo công tác giáo dục. Làm cho công tác giáo dục thực sự được xã hội hóa, phát huy được nội lực của gia đình, nhà trường và toàn xã hội, tạo ra phong trào học tập sâu rộng và bền vững trong thế hệ trẻ.

Trong nhiệm kỳ 1996-2000, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ, chính quyền vẫn dành một phần ngân sách để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kì XIV (ngày 12/9/2000).

cho các trường học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh. Cùng với đó, phong trào thi đua “Dạy tốt - học tốt” tiếp tục được phát động sâu rộng và đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của thầy và trò trong các nhà trường. Hằng năm, tỷ lệ lên lớp cấp Tiểu học và Trung học cơ sở đạt 98%, tỷ lệ chuyển cấp đạt trên 90%. Số học sinh giỏi cấp tỉnh tăng từ 1,6% năm học 1995-1996 lên 6,2% năm học 1999 - 2000. Số học sinh là con em nhân dân trong xã tốt nghiệp Trung học phổ thông, thi đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng năm sau cao hơn năm trước. Cả 3 trường (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) nhiều năm liền đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp huyện, cấp tỉnh.

Nhận thức rõ việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân là một trong những nhiệm vụ quan trọng, cấp ủy, chính quyền xã luôn quan tâm củng cố đội ngũ, tăng cường trang, thiết bị khám, chữa bệnh và tạo điều kiện cho cán bộ y tế được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành, Trạm y tế xã luôn coi trọng vấn đề phòng bệnh, vệ sinh môi trường và công tác tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh. Mạng lưới cán bộ y tế xóm được mở rộng giúp người dân tiếp cận nhanh với các dịch vụ y tế. Hằng năm, Trạm y tế tổ chức nhiều đợt tiêm chủng cho trẻ em và phụ nữ có thai, bảo đảm cho 100% số trẻ em được tiêm chủng, 100% số trẻ em trong độ tuổi được uống Vitamin A, các cháu từ 0-5 tuổi được khám sức khỏe định kỳ. Công tác truyền thông dân số có nhiều cố gắng. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên từ 1,25% đầu nhiệm kỳ xuống 0,7% cuối nhiệm kỳ.

Phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới ở cơ sở được Đảng bộ chỉ đạo thực hiện tốt với ba nội dung: xây dựng con người mới, gia đình văn hóa, làng văn hóa. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thành lập Ban Vận động xây dựng nếp sống văn hóa xã. Ban Vận động đã triển khai nội dung Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 (khóa VIII) về *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* và nội dung cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư* tới tận các xóm, phố và hộ gia đình. Nội dung thực hiện việc xây dựng nếp sống văn hóa ở cơ sở phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Các gia đình chấp hành nghiêm các quy định về vệ sinh môi trường, việc hiếu, việc hỷ, tình đoàn kết trong cộng đồng dân cư ngày càng gắn bó. Đến năm 2000 đã có 71,5% số hộ được cấp giấy chứng nhận Gia đình văn hóa; 33% số xóm đạt tiêu chuẩn đơn vị văn hóa cấp huyện.

Phong trào thể dục thể thao được duy trì thường xuyên, các hoạt động diễn ra sôi nổi khắp các thôn, xóm, các cơ quan, đoàn thể. Bên cạnh việc tổ chức các phong trào tập thể, thông qua các hoạt động thể thao, Đảng bộ xã chỉ đạo lồng ghép với việc tuyên truyền chủ trương của Đảng đến từng người dân, phát huy tối đa tinh thần đoàn kết để hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trong nhiệm kỳ 1996-2000.

Các chính sách xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống của nhân dân luôn được Đảng bộ quan tâm sát sao. Trong 5 năm (1996 -2000), 1.245 lượt hộ nghèo trong

xã được vay vốn phát triển sản xuất với tổng vốn vay 2,43 tỷ đồng. Nhờ đó, kinh tế, xã hội từng bước phát triển, số hộ nghèo giảm dần. Năm 2000 toàn xã còn 0,84%. Với đạo lý uống nước nhớ nguồn, hằng năm, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp tổ chức thăm hỏi, động viên tặng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm, tặng vườn cây, hỗ trợ vốn sản xuất, trao quà tới những gia đình chính sách trong các ngày lễ, tết với tổng giá trị 43.624.000 đồng. Các chế độ bảo hiểm xã hội, chính sách ưu đãi khác cho con em thương binh, liệt sỹ cũng được thực hiện đầy đủ, kịp thời...

Đi đôi với phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, công tác quốc phòng - an ninh được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo và quán triệt sâu sắc. Ban Chỉ huy quân sự xã luôn làm tốt công tác tham mưu thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự ở địa phương. Việc đăng kí nghĩa vụ quân sự và gọi thanh niên nhập ngũ đã trở thành nền nếp và đảm bảo đúng luật, công khai, dân chủ. Hằng năm, xã luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu cấp trên giao. Lực lượng dân quân tự vệ của xã được kiện toàn về tổ chức, tiến hành luyện tập, thao diễn thường xuyên để nâng cao kỹ, chiến thuật chiến đấu. Trên 90% cán bộ chiến sỹ dân quân tự vệ tham gia huấn luyện hằng năm đạt kết loại khá trở lên.

Công tác an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đảng ủy ban hành nghị quyết chuyên đề về công tác phòng chống ma túy, phòng chống và truy quét tội phạm. Ban Công an xã được củng cố, tổ chức thực hiện tốt các quyết định của Ủy ban nhân dân xã về quản lý xã hội và phòng chống tội phạm; thường xuyên tuần

tra, canh gác, tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc; kịp thời xử lý các vụ vi phạm hành chính, vi phạm pháp luật. Các đoàn thể chính trị, nhà trường và các xóm tuyên truyền, vận động nhân dân, học sinh cam kết chấp hành nghiêm các quy định về an ninh trật tự, xây dựng khu dân cư an toàn. Tuy Đảng ủy, Ủy ban nhân dân đã lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể và cơ quan chuyên môn triển khai nhiều biện pháp quyết liệt để đấu tranh, ngăn chặn nhưng tỷ lệ người nghiện ma túy không giảm, số người tái nghiện vẫn cao. Tệ nạn xã hội vẫn là vấn đề bức xúc nhất tại địa bàn xã¹.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng và củng cố chính quyền cơ sở được duy trì thường xuyên. Đảng bộ xã cử đảng viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ do Huyện ủy tổ chức. Tiếp tục quán triệt Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên², Đảng ủy xã luôn coi trọng công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

Về tổ chức, trong nhiệm kỳ Đảng bộ có sự điều chỉnh, tháng 12/1996, Đảng ủy quyết định tách Chi bộ Tân Thành thành Chi bộ Tân Thành 1 và Chi bộ Tân Thành 2; năm 1997, thành lập Chi bộ xóm Ao Voi, nâng tổng số Chi

1. Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ XIV (ngày 12/9/2000).

2. Từ ngày 1/1/1997, tỉnh Bắc Thái tách thành 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Xã Đồng Bẩm thuộc huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

bộ trực thuộc Đảng ủy lên 12 đơn vị. Trong 5 năm (1996-2000), Đảng bộ đã tổ chức trao tặng Huy hiệu Đảng (loại 40 và 50 tuổi đảng) cho 23 đảng viên; tổ chức cho hơn 30 đối tượng quần chúng học các lớp cảm tình Đảng. Qua rèn luyện, thử thách, đã kết nạp được 13 quần chúng ưu tú vào Đảng, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 198 đồng chí¹.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII) về cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, công tác kiểm tra, kỷ luật Đảng được thực hiện nghiêm túc. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy thực hiện tốt các chương trình kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên chấp hành điều lệ Đảng, chấp hành Quy định số 55-QĐ/TW ngày 12/5/1999 về *Những điều đảng viên không được làm*, kịp thời phát hiện, uốn nắn, đấu tranh ngăn chặn, hạn chế những việc làm sai trái, giúp cho cán bộ đảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm, đảm bảo sự nhất trí cao trong Đảng. Đảng ủy lãnh đạo, phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra với công tác tổ chức, tập trung củng cố, xây dựng cơ sở Đảng vững mạnh, gắn xây dựng Đảng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tốt chế độ sinh hoạt Đảng, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đảng ủy rà soát, điều chỉnh các nội dung trong quy chế lãnh đạo, chỉ đạo cho phù hợp

1. Trong nhiệm kỳ 1996-2000, Đảng bộ xóa tên khỏi danh sách đảng viên 4, xử lý kỷ luật 7 đảng viên (trong đó khai trừ khỏi Đảng 3, cách chức 1, cảnh cáo toàn Đảng bộ 2, khiển trách 1), Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ XIV (ngày 12/9/2000).

với yêu cầu, nhiệm vụ mới; tập trung xây dựng chi bộ, Đảng bộ vững mạnh. Thực hiện kiểm tra đôn đốc đề nghị quyết của Đảng được thực hiện nghiêm túc hiệu quả¹.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể quần chúng đã phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ trong việc phối hợp với các ngành, các cấp vận động nhân dân đẩy mạnh các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội. Mặt trận Tổ quốc thực hiện cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*. Hội Cựu chiến binh xã phát huy tốt bản chất Bộ đội Cụ Hồ, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, góp phần ổn định tình hình chính trị, trật tự xã hội ở địa phương. Hội đã tích cực giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ thanh niên, học sinh trong xã.

Đoàn Thanh niên xã đóng vai trò là lực lượng xung kích, đi đầu trong mọi lĩnh vực. Với khẩu hiệu “Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”, đoàn viên, thanh

1. Kết quả phân loại đảng viên và tổ chức cơ sở đảng - theo Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ XIV (ngày 12/9/2000):

Phân loại đảng viên					Phân loại tổ chức cơ sở đảng (chi bộ trực thuộc)				
Năm	Số đr PL %	Loại I %	Loại II %	Loại III %	Năm	TS VM %	Khá %	Yếu %	Kém %
1996	70,3	68,1	29,6	2,2	1996	60	40		
Tháng 6/2000	76,6	79,7	17,5	2,7	Tháng 6/2000	58,3	33,3	8,3	

niên trong xã khắc phục những khó khăn, tích cực hoạt động khẳng định vai trò của mình trong điều kiện mới và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Các phong trào do Ban Chấp hành Đoàn xã phát động được thanh niên nhiệt liệt tham gia hưởng ứng. Do nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của mình trong thời kỳ mới nên các đoàn viên cùng nhau phấn đấu, tu dưỡng rèn luyện đạo đức trong các nhà trường và tại các xóm để sớm được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Hội Phụ nữ từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động và sáng tạo xây dựng gia đình hạnh phúc” và “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan” do Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động, thu hút đông đảo chị em tham gia. Hội viên các chi hội khắc phục khó khăn, tích cực học tập, nâng cao trình độ hiểu biết về mọi mặt, hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Hội Nông dân đã đi sát thực tế, vận động nông dân tích cực tham gia thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua đưa khoa học - kỹ thuật, giống mới vào đồng ruộng, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh tổng hợp, sản xuất hàng hóa, phát triển kinh tế hộ gia đình. Số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình làm kinh tế giỏi được khen thưởng tăng đều qua từng năm.

Cùng với sự đi lên của nền kinh tế đất nước, 15 năm thực hiện đường lối đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng

bộ, nhân dân Đồng Bẩm đã nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV đề ra. Kinh tế phát triển và từng bước chuyển sang sản xuất hàng hóa theo hướng tăng tỷ trọng các ngành thương mại, dịch vụ. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể được coi trọng về chất. Bên cạnh những kết quả đạt được, Đảng bộ và nhân dân Đồng Bẩm còn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức không nhỏ. Nhưng những thành tựu giành được trên tất cả các lĩnh vực từ kinh tế - chính trị đến văn hóa - xã hội và an ninh - quốc phòng trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới là tiền đề quan trọng để Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Bẩm tiếp tục tiến lên xây dựng quê hương theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong những năm tới.

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ XÃ (PHƯỜNG) ĐỒNG BẮM TRONG THỜI KÌ TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (GIAI ĐOẠN 2000-2020)

I. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG SẢN XUẤT HÀNG HÓA, PHÁT TRIỂN THỦ CÔNG NGHIỆP, MỞ RỘNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ, BẢO ĐẢM AN NINH - QUỐC PHÒNG (2000-2005)

Năm 2000 là năm đất nước ta chuyển mình bước vào ngưỡng cửa của thế kỉ XXI với nhiều thời cơ và thách thức. Sau 15 năm đổi mới, nhân dân ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tạo thế và lực để thúc đẩy công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu. Huyện Đồng Hỷ nói chung xã Đồng Bầm nói riêng hoạt động của các ngành kinh tế quan trọng đã cơ bản ở thế ổn định và phát triển với tốc độ đạt xấp xỉ mức bình quân chung của cả nước. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ có nhiều chuyển biến tích cực. Các chương trình kinh tế - xã hội được thực hiện với quy mô rộng hơn, tạo ra sự phát triển nhanh hơn về kết cấu hạ tầng, nhất là về giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế.

Căn cứ vào hướng dẫn của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ về kế hoạch tổ chức Đại hội nhiệm kỳ các cơ sở

đảng tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI, hòa cùng không khí cả nước thi đua chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc, trong 2 ngày 29-30/9/2000, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Bầm lần thứ XV, nhiệm kỳ 2000-2005 được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIV nhiệm kỳ 1996-2000, Đại hội xác định nhiệm vụ cơ bản trong giai đoạn 2000-2005 của Đảng bộ là: Phát huy truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân trong xã giữ vững ổn định tình hình chính trị; tập trung lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế. Trọng tâm là phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, mở rộng thương mại - dịch vụ, phát triển tiểu thủ công nghiệp, tạo ra sự chuyển dịch trong cơ cấu kinh tế của xã. Từ đó, không ngừng nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của nhân dân. Đại hội cũng nhấn mạnh yêu cầu thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới; nâng cao chất lượng công tác giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội; tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng, củng cố chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể nhân dân, hướng đến thực hiện thắng lợi mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2000-2005 gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên ngày 30/9/2000, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí; bầu đồng chí Đặng Đình Bắc giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Thành giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2000-2005 và 4 chương trình kinh tế trọng tâm của Huyện ủy Đồng Hỷ, Đảng ủy Đồng Bẩm tập trung lãnh đạo chính quyền, đoàn thể và nhân dân nỗ lực, phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra.

Trong sản xuất nông nghiệp, xác định thủy lợi là yếu tố quan trọng hàng đầu, Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ nông thôn làm tốt công tác vận động, tuyên truyền nhân dân, khắc phục khó khăn đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh mương nội đồng. Kết quả, bên cạnh sự hỗ trợ của Nhà nước (514,4 triệu đồng) trong nhiệm kỳ này, nhân dân trong xã đóng góp 330,6 triệu đồng (chiếm gần 40% kinh phí đầu tư) xây 5.355,6m mương dẫn nước tưới cho các cánh đồng trên địa bàn. Cùng với thủy lợi, được sự đầu tư vốn, hỗ trợ kỹ thuật, giống, của ngân hàng và các cơ quan chuyên môn, các hộ gia đình nỗ lực vươn lên tích cực áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Diện tích cấy lúa hai vụ luôn giữ ổn định từ 170-180ha. Trong đó, 85% diện tích được gieo cấy bằng giống lúa mới có năng suất cao. Các biện pháp kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh được chú trọng. Nhờ đó, tổng sản lượng lương thực quy thóc trong 5 năm đạt 4.317,3 tấn (đạt 103,26% kế hoạch đề ra), bình quân thu nhập trên 1 ha gieo trồng tăng từ 17 triệu đồng năm 2000 lên 34,7 triệu đồng năm 2004; bình quân lương thực đầu người đạt 150kg/người/năm. Bên cạnh trồng lúa, nhân dân trong xã còn tận dụng quỹ đất sản xuất, tích cực trồng các loại rau màu theo chương trình phát triển kinh tế hộ, tăng thêm nguồn thu nhập cho gia đình.

Hoạt động chăn nuôi trong 5 năm (2000-2005) có bước phát triển khá cả về số lượng và chất lượng. Đảng bộ chú trọng lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, chọn giống có năng suất và chất lượng cao, đồng thời tăng cường chỉ đạo việc mở rộng tập huấn tiến bộ khoa học kỹ thuật chăn nuôi cho nhân dân. Do đó, đàn gia súc phát triển tốt, trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra. Đàn trâu bò tăng từ 300 con năm 2000 lên 350 năm; đàn lợn từ 4.750 con năm 2000 lên trên 5.300 con năm 2005.

Trong giai đoạn 2000-2005, được sự quan tâm đầu tư, hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hoạt động kinh doanh dịch vụ trên địa bàn xã có bước phát triển tích cực, giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động, góp phần nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân. Tiêu thủ công nghiệp đã phát huy hiệu quả kinh tế, đưa tổng thu nhập của xã lên 15,7 tỷ đồng. Bình quân thu nhập năm 2000 đạt 3 triệu đồng/người, đến năm 2005 đạt hơn 5 triệu đồng/người.

Trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, Đảng bộ, chính quyền xã đã tranh thủ nguồn vốn do ngân sách cấp, vốn của xã, kinh phí hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn cùng nguồn vốn do nhân dân đóng góp để xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân. Đặc biệt Đảng bộ tập trung vào xây dựng các hạng mục điện - đường - trường - trạm với tổng mức đầu tư năm 2000 đạt 5,45 tỉ đồng trong đó Nhà nước hỗ trợ 51,88%, nhân dân đóng góp 32,6%, nguồn khác là 15,52%.

Vấn đề thu, chi ngân sách luôn được quan tâm đúng mức, giúp tạo bước phát triển đáng kể, góp phần thay đổi diện mạo về chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương, tạo đà cho Đồng Bẩm vững bước trên con đường thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Với tinh thần đó, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo xây dựng kế hoạch tăng cường quản lý triệt để các nguồn thu. Năm 2000 toàn xã thu được 244,3 triệu đồng; năm 2004, thu được 585,2 triệu đồng đạt 105% kế hoạch và tăng 239,5% so với năm 2000. Việc chi ngân sách đảm bảo kịp thời, đúng luật, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Nhờ lãnh đạo tập trung nguồn kinh phí đầu tư lớn, đa dạng hóa ngành nghề, tạo thêm việc làm cho người lao động, nên kinh tế có tốc độ tăng trưởng khá, đời sống nhân dân trong xã ngày càng được cải thiện. Số hộ giàu, hộ khá tăng, không còn hộ đói. Nhiều gia đình có điều kiện để sắm sửa các phương tiện, đồ dùng hiện đại, xây nhà cao tầng kiên cố. Diện mạo nông thôn Đồng Bẩm ngày càng khởi sắc.

Cùng với phát triển kinh tế, Đảng bộ xã Đồng Bẩm còn tập trung lãnh đạo phát triển văn hóa - xã hội. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về *Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, trong nhiệm kỳ này phong trào xây dựng gia đình, dòng họ, làng xã văn hóa, khu dân cư tiên tiến được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng.

Việc cưới hỏi, việc tang được tổ chức tiết kiệm, thiết thực vệ sinh, không còn tình trạng cỗ bàn linh đình, xa

hoa, lãng phí. Các hiện tượng mê tín, dị đoan dần được ngăn chặn; nếp sống văn hóa, văn minh trong từng gia đình, làng xóm ngày càng rõ nét. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được Đảng bộ và chính quyền xã khuyến khích, tổ chức thường xuyên, phục vụ tốt cho các ngày lễ hội truyền thống, tạo nên không khí vui tươi, phấn khởi, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân.

Công tác giáo dục trên địa bàn xã đạt được kết quả tốt cả về số lượng và chất lượng. Cơ sở vật chất của các nhà trường được tăng cường đầu tư, tạo điều kiện cho dạy và học của thầy và trò. Trong suốt nhiệm kỳ cả 3 trường đều hoàn thành 100% kế hoạch được giao. Thực hiện tốt chương trình đổi mới giáo dục, đội ngũ giáo viên của cả 3 trường đều đạt trình độ chuẩn 100% và trên chuẩn 37%, số lượng giáo viên giỏi hằng năm đều tăng 2%. Chất lượng giáo dục từng bước phát triển, ngày càng vững chắc. Số học sinh Trường Tiểu học và Trung học cơ sở lên lớp hằng năm đạt 98%-100%. Học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh đầu nhiệm kỳ đạt 0,34% cuối nhiệm kỳ đạt 11,8%. Trường Mầm non và Trường Tiểu học liên tục đạt danh hiệu trường tiên tiến xuất sắc cấp tỉnh, Trường trung học cơ sở đạt trường tiên tiến cấp huyện. Đặc biệt, Trường Mầm non Đồng Bẩm là một trong những trường đầu tiên của cả nước đạt chuẩn Quốc gia. Xã Đồng Bẩm được công nhận đơn vị phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và công nhận phổ cập Trung học cơ sở.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, công tác y tế tiếp tục được quan tâm chú trọng. Các chương trình y tế dự phòng được triển khai thực hiện sâu rộng. Đội ngũ y bác sỹ được

nâng cao trình độ về chuyên môn, thực hiện trực trạm 24/24 giờ. Cơ sở vật chất được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp với tổng kinh phí là 53 triệu đồng. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm, số lượng khám, chữa bệnh hằng năm tăng 13,6%. Ban dân số được kiện toàn. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức 32 buổi tuyên truyền về dân số, gia đình và trẻ em cho hơn 4 nghìn lượt người; có 3.193 lượt người thực hiện các biện pháp tránh thai.... Tỷ suất sinh thô giữ ở mức 1,1%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giữ ở mức ổn định. Tỷ lệ người sinh con thứ 3 giảm. Bên cạnh đó công tác chăm sóc phụ nữ và trẻ em cũng được chú trọng. Phụ nữ có thai được tiêm phòng đạt 100%. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm từ 19% năm 2000 xuống 8% năm 2004.

Trong những năm 2000-2005, tình hình chính trị trên thế giới và trong nước tiếp tục có nhiều biến động phức tạp. Các thế lực thù địch lợi dụng chiêu bài dân chủ, nhân quyền, tăng cường hoạt động chống Đảng và Nhà nước. Cùng với những khó khăn chung, trên địa bàn xã, tệ nạn xã hội chủ yếu là tội phạm ma túy ngày càng gia tăng, phổ biến ở lứa tuổi thanh, thiếu niên. Trước tình hình đó Đảng bộ và nhân dân Đồng Bẩm luôn nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trước các thế lực thù địch, đồng thời kiên quyết đấu tranh bài trừ tội phạm xã hội. Ban Công an xã đã chủ động phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, tham mưu cho cấp ủy Đảng xây dựng phong trào an ninh nhân dân, tổ chức Các biện pháp tuyên truyền giáo dục, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phát hiện và

xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt là ô nhiễm tệ nạn ma túy ở xóm Gia Bầy¹.

Công tác quân sự địa phương cũng được Đảng ủy, chính quyền quan tâm và không ngừng được đẩy mạnh. Trong 5 năm toàn xã tổ chức cho 294 lượt đội viên dân quân tự vệ tham gia công tác huấn luyện quân sự (đạt 100% chỉ tiêu), chất lượng huấn luyện luôn đạt loại khá, giỏi. Công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự hằng năm được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, gắn liền với chính sách hậu phương quân đội. Từ năm 2000-2005 xã đã có 321/331 lượt thanh niên khám tuyển (đạt 97% kế hoạch), trong đó có 40 thanh niên lên đường nhập ngũ (đạt 100% chỉ tiêu giao). Lực lượng quân dự bị động viên được quản lý chặt chẽ. Trong diễn tập phòng thủ Đảng ủy đã lãnh đạo kết hợp kinh tế với quốc phòng mang lại hiệu quả thiết thực.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo và tăng cường sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, Đảng bộ xã Đồng Bầm luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị tư tưởng, tổ chức cán bộ và công tác kiểm tra. Về giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ tập trung tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chú trọng giáo dục truyền thống qua các ngày lễ kỉ niệm lớn, tạo sự gắn kết mật thiết giữa Đảng với dân. Qua đó phát huy và khơi dậy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, đấu tranh

1. Trong giai đoạn 2000-2005, toàn xã đã xử lý 933 vụ việc, xử phạt hành chính 35,14 triệu đồng; tổ chức cai nghiện tại nhà cho 116 đối tượng (chỉ tiêu 120), đạt 96,6% kế hoạch; đưa đi tập trung cai nghiện tại các trung tâm 60 đối tượng (chỉ tiêu 48), đạt 125% kế hoạch, theo Báo cáo chính trị BCH Đảng bộ Đồng Bầm khóa XV tại Đại hội Đảng bộ khóa XVI

chống lại các quan điểm sai trái, bảo vệ đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của cấp ủy, chính quyền địa phương.

Đảng bộ đã thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, coi đây là khâu quan trọng hàng đầu trong công tác tổ chức. Nhằm nâng cao trình độ và kiến thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, trong nhiệm kỳ Đảng bộ đã cử 299 lượt cán bộ, đảng viên, hội viên các đoàn thể được tham dự các lớp bồi dưỡng chính trị, tập huấn kiến thức quốc phòng, nâng cao nhận thức về tình hình, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới; hơn 1.500 lượt đảng viên trong Đảng bộ được tham dự các lớp học tập, nghiên cứu nghị quyết, chỉ thị của các cấp ủy Đảng. Đảng bộ tổ chức đánh giá phân loại tổ chức đảng và đảng viên hàng năm bảo đảm khách quan, dân chủ, công khai¹; bồi dưỡng,

1. Kết quả phân loại:

Năm	Kết quả phân loại chi bộ			Kết quả phân loại đảng viên				
	Tổng số	TS VM	KHÁ	Số dự phân loại/ Tổng số đảng viên	LOẠI I	LOẠI II	LOẠI III	
2000	12	4	8	152/196	119 (78,29%)	27 (17,76%)	6 (3,95%)	
					HTTỐT NV	XS	HTNV	KHT NV
2004	13	7	6	175/211	105 (60%)	15 (8,57%)	45 (26,32%)	5 (2,86%)

kết nạp 25 quân chúng ưu tú vào Đảng; xét và đề nghị tặng huy hiệu 40-50 tuổi Đảng cho 33 đồng chí, phát và đổi thẻ đảng viên được 99%. Năm 2003, Đảng ủy quyết định lập Chi bộ trường Mầm non (tách từ Chi bộ Tân Hương), nâng số chi bộ trực thuộc Đảng bộ lên 13 chi bộ.

Công tác kiểm tra của Đảng bộ được tiến hành thường xuyên, liên tục thông qua hoạt động sinh hoạt tự phê bình và phê bình, định kỳ đánh giá chất lượng đảng viên của chi bộ, Đảng bộ. Ủy ban kiểm tra đã tiến hành nhiều đợt kiểm tra theo chỉ đạo của các cấp ủy cấp trên và Đảng ủy cơ sở, qua đó đã phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm, giữ vững kỷ luật Đảng. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã kiểm tra, kết luận xử lý 8 đồng chí vi phạm kỷ luật với hình thức cảnh cáo trước chi bộ 4 đồng chí và cảnh cáo trước Đảng bộ 4 đồng chí.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được kiện toàn, củng cố chặt chẽ về mặt tổ chức. Đội ngũ cán bộ đoàn thể có phẩm chất chính trị tốt, có nhiệt tình và trách nhiệm cao trong công tác. Chế độ sinh hoạt của các đoàn thể được duy trì đều, có nền nếp. Hằng năm các đoàn thể đều phát triển được hội viên, đoàn viên. Tỷ lệ hội viên, đoàn viên tham gia sinh hoạt trong các đoàn thể chiếm từ 70-95% tổng số người trong độ tuổi.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương và chương trình công tác của tổ chức hội cấp trên, chủ động triển khai các chương trình hoạt động thu hút nhiều hội viên tham gia trở thành phong trào rộng lớn trong toàn xã. Các cuộc

vận động xây dựng quỹ vì người nghèo, xóa nhà tranh tạm bợ của Mặt trận Tổ quốc; các phong trào “Người cao tuổi mẫu mực” của Hội Người cao tuổi; “Phụ nữ giúp nhau xóa đói giảm nghèo” của Hội Phụ nữ; “Nông dân sản xuất kinh doanh” giỏi của Hội Nông dân; “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước của Đoàn Thanh niên”; “Cựu chiến binh gương mẫu” của Hội Cựu chiến binh... góp phần tích cực trong việc phát triển kinh tế, cải thiện đời sống vật chất cũng như tinh thần của các hội viên.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2000-2005, Đảng bộ và nhân dân Đồng Bầm đã đạt được kết quả thắng lợi trên các mặt. Kinh tế - xã hội có bước phát triển khá, quốc phòng - an ninh được giữ vững, hệ thống chính trị được xây dựng vững mạnh... Đảng bộ thực sự là chỗ dựa của nhân dân và được nhân dân tin tưởng.

Tuy nhiên, sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Đồng Bầm vẫn còn tồn tại một số thiếu sót đó là: Lãnh đạo sản xuất nông nghiệp chưa sâu sát, kịp thời. Công tác quản lý của chính quyền trên một số lĩnh vực còn nhiều hạn chế, yếu kém. Việc giải quyết các vụ tranh chấp, lấn chiếm đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn để kéo dài gây nhiều bức xúc trong nhân dân. Là địa phương nằm sát trung tâm thành phố Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ, bên cạnh những thuận lợi Đồng Bầm cũng phải chịu nhiều tác động tiêu cực của tình trạng hội nhập về văn hóa một cách ồ ạt. Mặc dù đã có sự lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh quyết liệt nhưng tội phạm mua bán, tàng trữ, nghiện hút ma túy cùng các tệ nạn xã hội khác như cờ bạc, lô đề... vẫn diễn

biến phức tạp và có nguy cơ trở hóa. Đề giải quyết những hạn chế yếu kém kể trên đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể trong xã cần thống nhất nhận thức, xây dựng quyết tâm, hoàn thiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo; kịp thời đề ra các chủ trương, biện pháp khắc phục, tháo gỡ trong giai đoạn tiếp theo.

II. LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH VỮNG MẠNH (2005-2010)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ X, trong 2 ngày 24 và 25/8/2005, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Bẩm lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2005-2010 được tổ chức. Trên cơ sở đánh giá những thành tựu đạt được của địa phương trong nhiệm kỳ trước, Đại hội đã rút ra những bài học kinh nghiệm cho nhiệm kỳ mới. Căn cứ thực tế địa phương, Đại hội tiếp tục đánh giá những thuận lợi, khó khăn của xã trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Trên cơ sở những phân tích đó, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong giai đoạn sử tiếp theo.

Trong không khí đoàn kết, nhất trí, dân chủ và đổi mới, Đại hội xây dựng quyết tâm: Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, tích cực, chủ động khắc phục khó khăn; khai thác triệt để mọi tiềm năng, lợi thế của địa phương; không ngừng phấn đấu đi lên, tạo sự phát triển đồng bộ trên các lĩnh vực; nâng cao giá trị nền kinh tế, tiếp tục đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo sự

ng nghiệp quốc phòng - an ninh; xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2005-2010 gồm 13 đồng chí¹. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, bầu đồng chí Nguyễn Thị Thành giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đặng Đình Bắc giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Đồng Hỷ (từ tháng 8/2008 là của Thành ủy Thái Nguyên), bám sát định hướng chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, phát huy lợi thế, các tiềm năng của địa phương để đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, đảm bảo an ninh - quốc phòng vững mạnh, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo Ủy ban nhân dân, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trong xã phấn đấu hoàn thành toàn diện các mục tiêu đã đề ra.

Thực hiện chủ trương đa dạng hóa các loại hình sản xuất kinh doanh, Đảng bộ khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho các thành phần kinh tế cùng phát triển. Nhờ đó, cùng với các đơn vị kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân phát triển nhanh, chiếm tỉ trọng ngày càng cao trong tổng giá trị sản phẩm hàng hóa ở địa phương. Đến năm 2010, trên địa bàn xã có 2 công ty cổ phần quốc doanh, 2 công ty trách nhiệm hữu hạn, 5 doanh nghiệp, 2 nhà hàng, khách sạn và 192 hộ có quầy hàng kinh doanh.

1. Trích Quyết định số 162-QĐ/HU ngày 30/8/2005 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ về việc Chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Đồng Bẩm nhiệm kỳ 2005-2010.

Dịch vụ, thương mại phát triển góp phần tăng nguồn thu ngân sách cho xã, đồng thời giải quyết việc làm thường xuyên cho hơn 400 lao động. Tiêu biểu trong hoạt động của các công ty, doanh nghiệp giai đoạn này là Hợp tác xã Tiểu thủ công nghiệp Cờ Hồng. Đơn vị đã nhạy bén bắt nhịp với cơ chế thị trường, năng động, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh, tạo việc làm ổn định cho xã viên. Doanh thu của Hợp tác xã năm 2009 đạt 17, 23 tỉ đồng, tăng 18% so với năm 2005.

Đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp, do tốc độ đô thị hóa diễn ra ngày càng nhanh, nhất là từ năm 2008, diện tích canh tác dành cho trồng trọt ngày càng thu hẹp. Nhiều cánh đồng chuyên canh rau lần lượt nhường chỗ cho các dự án công nghiệp, dân cư. Để duy trì sản xuất lương thực ổn định, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng cơ sở hạ tầng, trước hết là hệ thống thủy lợi. Các trạm bơm được duy tu, nâng cấp, trang bị thêm một số máy bơm mới. Hệ thống kênh mương được củng cố, nạo vét, sửa chữa... với tổng kinh phí 307 triệu đồng. Thực hiện chủ trương cơ giới hóa trong nông nghiệp, nông thôn, đến năm 2009 toàn xã có 13 máy cày, bừa, 2 máy gieo sạ, 7 máy tuốt lúa, 8 máy xay sát. Cùng với đầu tư cơ sở vật chất Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho năng suất và giá trị kinh tế cao. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Đồng Bẩm đã có sự tăng trưởng đồng bộ. Tổng sản lượng lương thực có hạt cả nhiệm kỳ đạt 4.372 tấn (vượt 7,24%); giá trị sản phẩm đạt 100 triệu đồng/ha đất canh tác, tăng 50 triệu đồng (100%) so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ

lần thứ XVI. Đàn gia súc, gia cầm của xã tiếp tục được duy trì và phát triển. Đến năm 2010, đàn trâu toàn xã dao động trong khoảng 200 đến 250 con, đàn bò duy trì ở mức 100 con, đàn lợn có từ 5.500 đến 6.000 con, trong đó có hơn 400 con lợn nái sinh sản. Do làm tốt công tác phòng bệnh và vệ sinh chuồng trại nên trong toàn nhiệm kỳ không có dịch bệnh lớn xảy ra. Chăn nuôi phát triển, cùng với việc tăng thêm thu nhập, cải thiện bữa ăn trong các gia đình, hàng năm Đồng Bẩm cung cấp ra thị trường khoảng 400 tấn thịt các loại.

Một trong những yếu tố thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển là việc tăng cường đầu tư cho xây dựng kết cấu hạ tầng. Nhận thực được điều đó, trong nhiệm kỳ này, Đảng bộ tập trung lãnh đạo, tích cực tranh thủ các nguồn vốn Nhà nước, phát huy mọi nguồn lực trong nhân dân đầu tư xây dựng 23 hạng mục công trình trên địa bàn với tổng giá trị 18 tỉ 680 triệu đồng. Cùng với hệ thống thủy lợi, điện sinh hoạt, loa truyền thanh, nhà văn hóa được nâng cấp, hệ thống đường nông thôn đã được bê tông hóa cả 5/5 xóm¹.

Kinh tế phát triển là điều kiện thuận lợi để tăng nguồn thu cho ngân sách. Cùng với lãnh đạo phát triển sản xuất, Đảng ủy tập trung lãnh đạo sát sao các kế hoạch quản lý, tăng cường thu triệt để các nguồn thu trên địa bàn, đến năm 2010, thu ngân sách xã đạt 6 tỷ 213 triệu đồng, đạt

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Đồng Bẩm khóa XVI, nhiệm kỳ 2005-2010 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010-2015, tr. 4.

174% chỉ tiêu; hoạt động chỉ đảm bảo thực hiện đúng luật ngân sách Nhà nước và đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Kinh tế phát triển, việc thực hiện các chính sách xã hội cũng thuận lợi và đạt hiệu quả cao. Từ năm 2005 đến năm 2009, Đảng bộ đã lãnh đạo chính quyền, các hội đoàn thể tạo điều kiện cho các hộ nghèo vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội để phát triển sản xuất, sinh viên vay vốn học tập với tổng số tiền 14 tỷ 200 triệu đồng; vận động xóa 14 nhà dột nát cho các hộ nghèo với tổng giá trị 782 triệu đồng, vượt 56% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI. Số gia đình nghèo (theo tiêu chí mới) giảm từ 70 hộ năm 2006 xuống 26 hộ năm 2009.

Song song với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, Đảng bộ và chính quyền xã luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sự nghiệp phát triển giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được tăng cường ở cả 3 trường, chất lượng giáo dục nâng lên rõ rệt. Năm 2009 đánh dấu sự chuyển biến rõ nét của cả 3 trường của 3 cấp học ở Đồng Bẩm đều đạt trường chuẩn Quốc gia. Các trường đều triển khai thành công công tác xã hội hóa giáo dục; thực hiện tốt cuộc vận động “Hai không” với 4 nội dung giáo dục¹ và phong trào “Trường học thân thiện - học sinh tích cực”. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây

1. Bốn nội dung giáo dục gồm: Nói không với tiêu cực trong thi cử; Nói không với bệnh thành tích trong giáo dục; Nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo; Nói không với học sinh ngồi nhầm lớp.

dựng xã hội học tập cộng đồng được thực hiện có hiệu quả, toàn xã có 4,45% dân số có trình độ trung cấp; 0,97% người có trình độ cao đẳng, đại học và 0,35% tổng số dân có trình độ trên đại học¹.

Công tác y tế, chăm sóc sức ban đầu cho nhân dân ngày càng hiệu quả. Nhân viên y tế được bồi dưỡng nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn. Hoạt động chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được coi trọng. Các chương, trình mục tiêu y tế Quốc gia được duy trì tốt. Chương trình tiêm chủng mở rộng đạt 100% chỉ tiêu. Từ kết quả quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy, sự nỗ lực phấn đấu của của đội ngũ cán bộ y tế, đến năm 2007, xã Đồng Bẩm đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Phát huy kết quả đạt được, đến năm 2010, Trạm Y tế đã kiểm tra, khám sức khỏe định kỳ cho 21.327 lượt người.

Bên cạnh việc quan tâm đến chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân địa phương, Đảng bộ chỉ đạo thành lập trên địa bàn xã 18 câu lạc bộ tuyên truyền, giáo dục về dân số, gia đình; giáo dục, phòng chống tệ nạn xã hội. Nhờ sự hoạt động tích cực của 18 câu lạc bộ nói trên và đội ngũ cán bộ y tế, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình của xã đạt kết quả cao. Tỷ suất sinh thô giảm bình quân hàng năm 0,03%. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 17% năm 2005 xuống 14,9% năm 2009.

Ý thức rõ tính chất nguy hại của tệ nạn ma túy, thực hiện chủ trương của Đảng ủy cấp trên, dưới sự lãnh đạo

1. Theo Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ khóa XVI, trình Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010-2015

của các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân 10 xóm phối hợp chặt chẽ với 18 câu lạc bộ, bằng nhiều biện pháp đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả tệ nạn nghiêm trọng này. Đến năm 2009, toàn xã còn 179 người nghiện ma túy, giảm 14 người so với năm 2005. Số lượng người nghiện giảm chưa nhiều nhưng điều quan trọng là không có đối tượng nghiện phát sinh mới.

Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao tiếp tục được duy trì. Thông qua 10 cụm loa truyền thanh FM ở 10 xóm, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể đã đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương đến với nhân dân. Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư*, nhất là trong việc cưới, việc tang và lễ hội được nhân dân trong xã tích cực thực hiện. Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa, gia đình văn hóa, ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền được phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. Hoạt động thể dục - thể thao được quan tâm chỉ đạo và có nhiều chuyển biến tích cực. Hoạt động bóng đá của thanh, thiếu niên, thi đấu cầu lông của lứa tuổi trung niên diễn ra thường xuyên, sôi nổi. Hướng ứng chương trình phát triển thể dục thể thao ở xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 100/QĐ-CP, ngày 10/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, năm 2009 xã Đồng Bẩm tổ chức thành công Đại hội văn hóa thể thao lần thứ 2, được công nhận đơn vị tiên tiến cấp huyện.

Công tác quốc phòng - an ninh được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo thường xuyên, đảm bảo giữ vững an ninh

chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Ban Chỉ huy quân sự, Ban Công an xã tiếp tục làm tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện và thành phố về công tác quốc phòng- an ninh, đặc biệt là Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về bảo vệ an ninh quốc gia; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Để đảm bảo nguồn nhân lực cho hoạt động giữ gìn trật tự trị an, Ban Chỉ huy quân sự xã đã tham mưu cử 24 lượt cán bộ đi tập huấn công tác quân sự và huấn luyện dân quân. Ban còn phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể kê khai lập 115 bộ hồ sơ đề nghị xét giải quyết chế độ theo Quyết định 142/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho quân nhân tham gia quân đội trước 30/4/1975¹.

Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được tăng cường; nhân dân các xóm thực hiện ký cam kết chấp hành nghiêm Luật giao thông giao thông đường bộ; không sử dụng pháo, chất gây nổ trong các dịp lễ tết. Trước những diễn biến phức tạp của một số tụ điểm mua, bán, sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn, được sự giúp đỡ công an thành phố, Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo mở các đợt đấu tranh truy quét, bảo đảm an ninh trật tự chung.

1. Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương.

Công tác cải cách hành chính, thanh tra tư pháp được chú trọng; công tác truyền truyền phổ biến Luật Giao thông đường bộ, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống tham nhũng, Phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS... được triển khai thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật tới đông đảo các tầng lớp nhân dân. Công tác công chứng, chứng thực, hòa giải thực hiện ngày càng hiệu quả.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ quan tâm toàn diện trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt nghị quyết đại hội, chỉ thị, nghị quyết của các cấp bộ đảng tới cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã được thực hiện kịp thời. Các chương trình, kế hoạch triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, tổ chức hội thi “Bí thư chi bộ giỏi” thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên tham gia.

Tiếp tục quan tâm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, hàng năm Đảng bộ luôn chú trọng cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn, đào tạo chuyên môn, lý luận chính trị. Trong nhiệm kỳ 100% các đồng chí Bí thư chi bộ, Trưởng xóm được tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ. Đến năm 2009, xã đã tổ chức trao tặng và truy tặng Huy hiệu Đảng cho 135 lượt đảng viên, trong đó, 78 đảng viên được nhận Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, 42 đồng chí được nhận Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, 4 đồng chí nhận Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng và 11 đồng chí nhận Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng. Về công tác phát triển đội ngũ, trong nhiệm kỳ Đảng bộ đã giới thiệu 42 quần chúng ưu tú tham gia lớp học đổi

tượng phát triển đảng, trong đó 29 đồng chí đã vinh dự trở thành đảng viên. Trên cơ sở kết quả hoạt động, phấn đấu, rèn luyện của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, công tác bình xét, phân loại được thực hiện nghiêm túc. Hàng năm số đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 75 đến 80% tổng số đảng viên toàn Đảng bộ, trong đó có 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đảng bộ luôn giữ vững danh hiệu tổ chức đảng trong sạch vững mạnh. Năm 2006, Đảng ủy thành lập Chi bộ cơ quan xã, nâng số chi bộ trực thuộc Đảng bộ lên 14 đơn vị.

Gắn liền với công tác tư tưởng và tổ chức, ngay sau Đại hội Đảng bộ, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tham mưu cho Đảng ủy xây dựng quy chế hoạt động, chương trình làm việc; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ, giám sát đột xuất đối với đảng viên, cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng nhằm phát hiện nhắc nhở, uốn nắn kịp thời những sai phạm... Trong 5 năm (2005-2009), Ủy ban Kiểm tra đã tổ chức 52 cuộc kiểm tra, trong đó, kiểm tra các chi bộ trực thuộc 30 cuộc; kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm 12 cuộc; kiểm tra công tác xây dựng cơ bản 10 cuộc. Qua kiểm tra đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm với 13/13 tập thể cấp ủy chi bộ về thực hiện các quy định của Điều lệ Đảng và nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Đảng ủy đã quyết nghị xóa tên khỏi danh sách đảng viên 3 đồng chí, khiển trách 3 và cảnh cáo 1 đảng viên.

Đảng bộ xã thường xuyên giữ mối liên hệ, tranh thủ sự đóng góp ý kiến xây dựng đảng, xây đời sống văn hóa ở khu dân cư của đội ngũ đảng viên đang công tác tại các cơ quan đơn vị, sinh hoạt với chi ủy nơi cư trú theo Quy định số 76 của Bộ Chính trị.

Công tác xây dựng chính quyền được Đảng bộ lãnh đạo chặt chẽ. Hội đồng nhân dân xã luôn duy trì nền nếp việc thực hiện quy trình tổ chức kỳ họp. Vai trò của các tổ chức và đại biểu Hội đồng nhân dân xã được nâng cao trong quá trình giám sát việc thực hiện nghị quyết và các hoạt động kinh tế - xã hội - an ninh quốc phòng ở địa phương. Ủy ban nhân dân tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, đặc biệt là các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng; tăng cường chỉ đạo các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Cùng với đó, lãnh đạo Ủy ban nhân dân duy trì chế độ thường trực tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ngay từ cơ sở, hạn chế khiếu kiện vượt cấp, đông người.

Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội luôn được đổi mới cả về nội dung, phương thức hoạt động hướng mạnh về cơ sở, thu hút đông đảo các hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân tham gia các phong trào, các cuộc vận động lớn ở địa phương. Mặt trận và các tổ chức đoàn thể xã làm tốt công tác tập hợp lực lượng quần chúng, xây dựng hệ thống chính trị, phát huy truyền thống đoàn kết, góp phần tích cực xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh; tạo ra các phong trào thi đua phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo Đảng bộ, chính quyền xã vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót nhất định. Trong nông nghiệp, công tác lãnh đạo của cấp ủy đảng chưa được tập

trung, thiếu kiên quyết, nhất là công tác lãnh đạo chuyên đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi. Việc phát triển ngành nghề còn nhỏ lẻ mang tính tự phát, tốc độ phát triển kinh tế còn chậm. Việc phối hợp thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, thực hiện các dự án đầu tư vào địa bàn xã hiệu quả chưa cao; việc xử lý, thu gom rác thải, vệ sinh môi trường còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Công tác xây dựng Đảng còn thiếu sót, chưa tạo được sự chuyển biến đồng bộ trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nội dung sinh hoạt của chi bộ chưa bảo đảm chất lượng. Tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, ý thức tổ chức kỷ luật của một bộ phận đảng viên còn yếu.

Những kết quả đạt được và cả những hạn chế yếu kém trong nhiệm kỳ đã được Đảng bộ và nhân dân xã nghiêm túc nhìn nhận, coi là bài học kinh nghiệm quý báu cho quá trình xây dựng địa phương trong giai đoạn mới.

III. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI, HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ NÔNG THÔN MỚI (2010-2015)

Trong không khí phấn khởi trước những thành tựu đạt được sau 25 thực hiện đường lối đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên, ngày 25/6/2010, Đại hội Đảng bộ xã Đồng Bẩm lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010-2015 long trọng diễn ra tại hội trường Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã. Chủ đề Đại hội là: *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát*

huy dân chủ, trí tuệ và trách nhiệm; tăng cường đoàn kết, giữ vững kỷ cương, tiếp tục đổi mới toàn diện, tận dụng thời cơ, khai thác mọi nguồn lực xây dựng xã Đồng Bẩm từng bước giàu mạnh, văn minh và hiện đại. Đại hội tiên hành kiểm điểm, đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ 2005-2010, khẳng định những kết quả đạt được, nghiêm khắc chỉ ra những yếu kém, hạn chế trong quá trình thực hiện để từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho công tác lãnh đạo nhiệm kỳ tiếp. Trên cơ sở đó, Đại hội thảo luận và thông qua phương hướng, chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội trong nhiệm kỳ 2010-2015.

Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2010-2015 gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí, bầu đồng chí Nguyễn Văn Khang giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đỗ Anh Tuấn và đồng chí Nguyễn Văn Thi giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII, Đảng bộ có nhiều thuận lợi: Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế được duy trì ở mức cao, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện. Tuy nhiên, tình trạng lạm phát, giá cả thị trường tăng cao, vốn đầu tư xây dựng giảm, thời tiết diễn biến thất thường, dịch bệnh xuất hiện trên đàn gia súc, gia cầm... đã gây nên những khó khăn, cản trở đến tiến độ các mặt công tác của xã. Trong bối cảnh đó, được sự quan tâm lãnh đạo của Thành ủy Thái Nguyên, Đảng bộ và chính quyền, nhân dân các dân tộc Đồng Bẩm đã đoàn kết nhất trí, phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII đề ra.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tập trung huy động mọi nguồn lực, khai thác thế mạnh của địa phương chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỉ trọng dịch vụ - thương mại - tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp. Nhờ đó, trong 5 năm (2011-2015), các ngành thương mại, dịch vụ, công nghiệp trên địa bàn xã có sự phát triển cả về số lượng, quy mô, loại hình sản xuất, kinh doanh. Từ 150 hộ kinh doanh dịch vụ năm 2010 đến năm 2014 đã lên 225 hộ (tăng 50 %). Đến năm 2014, trên địa bàn xã có 16 doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh thu đạt khoảng 200 tỷ đồng/năm, hoạt động của các doanh nghiệp đã góp phần tích cực vào việc giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động và tăng ngân sách cho địa phương.

Trong nông nghiệp, Đảng bộ tăng cường lãnh đạo, khắc phục tình trạng giá cả vật tư phân bón tăng cao; tình hình lũ lụt, hạn hán, giá rét, sâu bệnh diễn biến phức tạp, khó lường. Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật sản xuất, chăn nuôi. Đẩy mạnh đưa giống cây, con có năng suất và giá trị kinh tế cao vào gieo trồng, chăn thả... Nhờ đó, tính chung trong nhiệm kỳ, giá trị sản phẩm trên 1ha canh tác đạt 110 triệu đồng/ha. Tuy diện tích sản xuất lương thực bị thu hẹp do quá trình đô thị hóa¹ nhưng sản lượng lương thực hàng năm vẫn đảm bảo kế hoạch. Tổng sản lượng lương thực có hạt cả nhiệm kỳ

1. Diện tích 2 vụ lúa của Đồng Bầm từ 2010 đến 2014 (ha) - Theo tài liệu: Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội TPTN giai đoạn 2010-2015:

Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
173,10	159,40	124,98	126, 98	113,67

đạt 4.071 tấn vượt 51% so với Nghị quyết đại hội đề ra. Cũng do tốc độ đô thị hóa nhanh, ngành chăn nuôi thiếu môi trường nuôi dưỡng nên duy trì ở mức thấp. Đàn trâu, bò duy trì ở mức 300 con, đàn lợn khoảng 3.500 con.

Sản xuất phát triển nên kết quả thu ngân sách cũng có nhiều thuận lợi, bình quân hàng năm đạt 121,22% chỉ tiêu. Công tác quản lý chi ngân sách Nhà nước có nhiều cố gắng phục vụ kịp thời các hoạt động chi thường xuyên và đột xuất của Đảng bộ, chính quyền địa phương. Kết quả đạt được trong công tác thu, chi ngân sách nhà nước đã góp phần trực tiếp thúc đẩy hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở trên địa bàn.

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Đề án *Xây dựng nông thôn mới thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020*, Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết chuyên đề số 54-NQ/ĐU ngày 30/9/2011 *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ trong việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020*; thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án của xã do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường làm Trưởng ban. Triển khai Đề án, được sự hỗ trợ và chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy, Đảng bộ, chính quyền Đồng Bẩm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với nhiều giải pháp đồng bộ, lồng ghép các nguồn vốn để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Vì vậy, ngay trong năm 2011 Đồng Bẩm đã là một trong hai xã (Đồng Bẩm và Tân Cương) đạt 12 trên 19 tiêu chí nông thôn mới, dẫn

đầu toàn thành phố¹. Phát huy kết quả bước đầu, mặc dù trong những năm 2011-2014, Nhà nước thực hiện chính sách thắt chặt đầu tư công, nguồn ngân sách địa phương gặp nhiều khó khăn, nhưng với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, Đảng bộ đã lãnh đạo huy động nguồn lực sửa chữa và làm mới trên 7km đường bê tông, xây dựng hệ thống điện chiếu sáng công cộng 10/10 xóm. Sửa chữa 2 dãy nhà cũ, xây dựng mới 1 nhà 3 tầng trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, nhà trung tâm văn hóa xã, một số nhà văn hóa các xóm. Xây dựng mới 1 nhà 2 tầng 8 phòng của Trường Tiểu học. Xây cổng trường, tường rào, sân trường Mầm non Đồng Bầm và các công trình phụ trợ các nhà trường. Xây dựng hệ thống thoát nước Quốc lộ 1B, hệ thống kênh mương nội đồng... với tổng số vốn trên 25 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp gần 3 tỷ đồng.

Công tác trật tự xây dựng, trật tự mỹ quan đô thị và vệ sinh môi trường cũng được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo sát sao. Tình trạng nhà tạm, mái vẩy lán chiếm lòng, lề đường, vỉa hè được xử lý kiên quyết, kịp thời. Đến năm trên 80% hộ dân trên địa bàn xã thực hiện thu gom rác thải tập trung theo đúng quy định. Đường làng, ngõ xóm cơ bản được phong quang, sạch đẹp. Đến năm 2014, Đồng Bầm hoàn thành 19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp,

1. Thành ủy Thái Nguyên: Báo cáo Kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2011-2015. Số 54-BC/TU, ngày 29/5/2012, tr. 2.

nông dân, nông thôn; xong trước 1 năm theo kế hoạch chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên và được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới năm 2014.

Cùng với lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ tập trung phát triển văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế, dân số gia đình và trẻ em. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn này tiếp tục được đẩy mạnh. Những chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước dần đi sâu vào nếp sống, sinh hoạt của người dân. Đến năm 2015, toàn xã có 9/10 xóm đạt danh hiệu Xóm văn hóa, 1.292 hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, hoàn thành và vượt chỉ tiêu của Đại hội đề ra.

Với quan điểm coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, Đảng ủy tập trung lãnh đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết 01 của Thành ủy về phát triển sự nghiệp giáo dục giai đoạn 2011-2015, tập trung cải thiện chất lượng dạy và học, nâng cao năng lực chuyên môn của thầy, cô giáo, đầu tư cơ sở vật chất giảng dạy. Kết quả, các cấp học trên địa bàn xã đã có sự chuyển biến rõ rệt, số học sinh giỏi tăng qua các năm, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên, các nhà trường đều được xếp loại khá của thành phố. Công tác khuyến học, khuyến tài được các cấp các ngành, các dòng họ quan tâm hơn. Hội Khuyến học xã Đồng Bẩm hoạt động có hiệu quả, góp phần tích cực vào sự nghiệp tác giáo dục của xã.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân, công tác y tế, dân số, gia đình và trẻ em được Đảng bộ xã chú trọng. Trạm y tế duy trì

tốt công tác khám, chữa bệnh phục vụ nhân dân; chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh. Do đó, trong những năm 2011-2014, toàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được duy trì thường xuyên, mạng lưới cộng tác viên dân số, y tế xóm tổ chức tốt các chương trình y tế Quốc gia, phòng tránh HIV/AIDS, phối hợp với Ban Công an, Trung tâm cai nghiện cộng đồng thành phố để tổ chức cai nghiện cho các đối tượng có mặt trên địa bàn. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình thu được nhiều kết quả tích cực, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm qua từng năm.

Hoạt động thông tin tuyên truyền về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được quan tâm tổ chức với nhiều hình thức phong phú: kẻ vẽ 239 băng zôn, khẩu hiệu; tổ chức 29 buổi giao lưu văn nghệ... Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao luôn được phát huy và phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. Năm 2013, xã đã tổ chức thành công Đại hội thể dục - thể thao xã Đồng Bẩm lần thứ III, tham gia Đại hội Thể dục - Thể thao Thành phố lần thứ VI, chuẩn bị các hoạt động văn hóa văn nghệ để chào mừng Đại hội Đảng bộ xã Đồng Bẩm lần thứ XVIII và Lễ đón Bằng công nhận xã đạt Nông thôn mới.

Công tác chính sách xã hội được thực hiện tốt. Hằng năm, Đảng ủy, chính quyền xã lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể tổ chức các buổi thăm hỏi, tặng quà Mẹ Việt Nam anh hùng, thương - bệnh binh, các đối tượng thuộc diện chính sách. Trong 5 năm (2010-2015), chính quyền còn đứng ra hỗ trợ làm mới 33 nhà cho các hộ gia đình với tổng số

vốn 383 triệu đồng được lấy từ nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và ngân sách địa phương, tổ chức phát hàng trăm thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân xã đã quán triệt đến các đoàn thể quần chúng, phối hợp cùng Ngân hàng chính sách xã hội để tạo điều kiện cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận với nguồn vốn để phát triển sản xuất, thoát cảnh đói nghèo, nhờ những chính sách đúng đắn, kịp thời của Đảng ủy, chính quyền xã, tỷ lệ hộ nghèo trong xã đã giảm đi đáng kể, từ 4,86% (năm 2010) giảm còn 3,11% (năm 2014).

Công tác an ninh - quốc phòng được cấp ủy, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng điểm an toàn về ma túy; tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác, bảo vệ an ninh trật tự xã hội trên địa bàn, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được đảm bảo tốt. Phong trào tự quản được duy trì nền nếp, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong xã tiếp tục ổn định vững chắc. Trong 5 năm (2011-2015), xã đã cử 24 lượt cán bộ đi tập huấn công tác quân sự và huấn luyện dân quân, đạt 100% kế hoạch. Đảng bộ xã cũng lãnh đạo giải quyết chế độ theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg được 220 hồ sơ, có 173 người được lĩnh chế độ phụ cấp với số tiền 728.900.000 đồng.

Ban Chỉ huy quân sự xã chủ động tham mưu giúp cấp ủy chính quyền thực hiện nhiệm vụ khám tuyển, gọi công dân nhập ngũ, đảm bảo 100% chỉ tiêu được giao. Các chế độ chính sách hậu phương quân đội được thực hiện đầy đủ. Trong những năm 2011-2014, công tác quân sự địa phương được Ban Chỉ huy quân sự thành

phổ xếp loại đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2011, lực lượng công an xã được tuyên dương là lá cờ đầu khối xã về phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tiếp tục đổi mới cả về nội dung và phương pháp hoạt động, mọi hoạt động đều được duy trì đúng luật định, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền. Hội đồng nhân dân xã cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của cấp ủy đảng để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, duy trì các kỳ họp đúng lịch, tổ chức tốt công tác tiếp xúc cử tri, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân. Ủy ban nhân dân xã đã duy trì chế độ làm việc có nền nếp, thực hiện tốt chức năng quản lý hành chính Nhà nước ở cơ sở. Triển khai thực hiện Đề án *Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai, môi trường trên địa bàn, giai đoạn 2011-2015*, Ủy ban nhân dân xã tổ chức rà soát, quản lý tốt nhiều diện tích đất công, đất chưa sử dụng trên địa bàn, hạn chế tình trạng lấn chiếm, sử dụng sai mục đích. Trong 5 năm, Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố làm thủ tục cấp 937 giấy chứng nhận quyền sử dụng cho nhân dân.

Đề đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn, Đảng bộ xác định công tác giải phóng mặt bằng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt nhiệm kỳ. Từ đó, Đảng ủy tập trung lãnh đạo Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng của xã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu, ủng hộ chủ trương của tỉnh; đồng thời lãnh đạo chỉ đạo chính quyền phối hợp với các phòng chuyên môn của thành phố, tổ chức triển khai 7 khu quy

hoạch dự án trên địa bàn, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện cho chủ đầu tư thực hiện dự án theo đúng quy định của Nhà nước.

Về công tác xây dựng Đảng, ngay sau Đại hội, Đảng ủy đã xây dựng Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban kiểm tra; xây dựng Chương trình công tác toàn khóa với những nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ. Hàng năm căn cứ vào chủ trương, nghị quyết của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương, Đảng ủy xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trong toàn Đảng bộ.

Trong 5 năm, Đảng ủy đã ban hành 70 nghị quyết, xây dựng 47 chương trình, kế hoạch để lãnh đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng.

Với phương châm đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động và hướng về cơ sở, công tác Tuyên giáo của Đảng bộ luôn đổi mới, cung cấp đầy đủ thông tin nội bộ và báo chí cho các chi bộ trực thuộc nhằm truyền tải thông tin đến cán bộ, đảng viên và nhân dân kịp thời, chính xác. 100% cán bộ, đảng viên được nghiên cứu, học tập, quán triệt, thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và thành phố, các nghị quyết, chương trình hành động của Đảng bộ. Đảng ủy còn triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị và đề án số 09-ĐA/TU ngày 26/9/2011 của Tỉnh ủy về việc *Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*; tổ chức thành công các hội thi nghiệp vụ công tác Đảng; tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm

kỳ 2011-2016 đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân... tạo ra không khí phấn khởi và phong trào thi đua trong toàn Đảng bộ.

Công tác tổ chức cán bộ được quan tâm củng cố kiện toàn từ xã đến cơ sở xóm. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/01/2012 của hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 4 (khóa XI) về *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng đảng hiện nay*, vai trò, vị trí trách nhiệm của cấp uỷ, chi bộ, đảng viên được nâng lên. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đổi mới phong cách, lề lối làm việc; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, các quy định của Đảng, trong đó có Quy định số 47-QĐ/TW ngày 1/11/2011 về những điều đảng viên không được làm, Đề án số 03-ĐA/TU ngày 8/7/2011 của Thành uỷ về *Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh ở Đảng bộ thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015*, đã có tác dụng rõ rệt góp phần đẩy mạnh công tác xây dựng đảng tạo nhiều chuyển biến tiến bộ. Hàng năm đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 75-80% trở lên, trong đó có 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Liên tục 2 năm (2013-2014) Đảng bộ được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu, được Ban Thường vụ Thành uỷ tặng Bằng khen.

Đảng uỷ lãnh đạo làm tốt công tác nhân sự đại biểu Hội đồng Nhân dân xã khoá XVII, nhiệm kỳ 2011-2016; chỉ đạo thành công đại hội Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, xã hội, đại hội chi bộ trực thuộc và bầu trưởng xóm, phó xóm.

Chú trọng làm tốt công tác bồi dưỡng phát triển đảng, trong nhiệm kỳ, Đảng bộ cử 62 quần chúng tham gia lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng, kết nạp 49 chúng ưu tú vào Đảng, vượt 55,5% so với Nghị quyết Đại hội; xét đề nghị và tổ chức lễ trao tặng Huy hiệu đảng cho 72 đồng chí đảng viên đúng quy định.

Triển khai thực hiện tốt nội dung các Đề án của Tỉnh ủy, Thành ủy Thái Nguyên về công tác kiểm tra của Đảng, trong nhiệm kỳ Đảng ủy đã lãnh đạo, tổ chức kiểm tra 14/14 chi bộ. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc tổ chức đảng và đảng viên thi hành Điều lệ Đảng; tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị đối với cán bộ, đảng viên, góp phần giữ nghiêm kỷ luật của Đảng. Trong nhiệm kỳ Đảng bộ đã xử kỷ luật 7 đảng viên vi phạm, trong đó: Khiển trách 3, cảnh cáo 3, đề nghị Thành ủy khai trừ 1 đảng viên ra khỏi Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, trong những năm 2011-2014, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ tuyên truyền vận động, tập hợp quần chúng nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện quyền làm chủ nhân dân, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Hội Cựu chiến binh, luôn giữ vững và phát huy phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ. Với tinh thần trung thành - đoàn kết - gương mẫu - đổi mới, hội viên của Hội luôn là lực lượng gương mẫu thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực lao động sản xuất, đi đầu trong các phong trào ở địa phương.

Đoàn Thanh niên luôn xứng đáng là lực lượng tiên phong trong các phong trào ở địa phương. Đoàn vận động đoàn viên tích cực hưởng ứng phong trào “5 xung kích, 4 đồng hành với thanh niên lập thân lập nghiệp”; thành lập các đội thanh niên tình nguyện phòng chống tệ nạn xã hội, tham gia hiến máu nhân đạo, tổ chức các chương trình liên hoan văn nghệ, thể thao, vệ sinh môi trường. Thông qua các phong trào hoạt động, Đoàn Thanh niên đã giới thiệu cho Đảng bộ nhiều thanh niên ưu tú để bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng.

Hội Phụ nữ xã Đồng Bẩm chỉ đạo 22 câu lạc bộ của hội với 1.089 hội viên hoạt động sôi nổi, hưởng ứng phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc”. Hội đứng ra tín chấp cho các chị em hội viên vay vốn từ các nguồn để phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Bên cạnh đó, Hội phối hợp với Trạm y tế, Ban Dân số - Gia đình làm tốt công tác tuyên truyền, vận động chị em trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

Hội Nông dân luôn chủ động tích cực trong công tác vận động hội viên tích cực sản xuất, kinh doanh giỏi, phối hợp với cán bộ chuyên môn của thành phố tổ chức các buổi tập huấn, chuyên giao khoa học - kỹ thuật cho nông dân. Năm 2013, Hội tham gia Hội thi nhà nông đua tài toàn quốc và đạt giải Nhì khu vực phía Bắc.

Năm năm triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII, Đảng bộ đã lãnh đạo các tầng lớp nhân dân kiên trì phấn đấu đạt được những thành tựu quan trọng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, đến hết năm 2014: Dịch

vụ - thương mại chiếm 74,96% tăng 11,06%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chiếm 13,59% tăng 0,49% ; nông nghiệp chiếm 11,45% giảm 11,55% so đầu nhiệm kỳ. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) đạt 13.27% (tăng 0.27% so với Nghị quyết đại hội. GDP bình quân đầu người đạt 42.570.000 đồng/năm, tăng 18.980.000 đồng/người, đạt 103% Nghị quyết Đại hội đề ra. Các công trình phúc lợi được xây dựng theo hướng kiên cố hóa. Bộ mặt nông thôn Đồng Bẩm có nhiều thay đổi. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Những thành tựu đạt được trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh của Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Bẩm trong giai đoạn 2010-2015 là tiền đề quan trọng cho quá trình chuẩn bị tiến tới Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ mới.

IV. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ LẦN THỨ XVIII, XÂY DỰNG PHƯỜNG ĐỒNG BẨM VĂN MINH, HIỆN ĐẠI (2015-2020)

Thực hiện Chỉ thị số 36, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, từ ngày 4 đến ngày 5/6/2015, tại hội trường Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xã, Đảng bộ xã Đồng Bẩm tổ chức Đại hội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020.

Với tinh thần Đoàn kết, thống nhất, chủ động, sáng tạo, đổi mới toàn diện, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; phát huy mọi nguồn lực, nâng cao chất lượng

các tiêu chí nông thôn mới đưa xã Đồng Bẩm trở thành phường, Đại hội đã thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên và văn kiện Đại hội XII của Đảng. Đại hội kiểm điểm, đánh giá kết quả đạt được trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội và các mặt công tác khác trong nhiệm kỳ, chỉ rõ những hạn chế, yếu kém; nguyên nhân thành công và chưa thành công. Trên cơ sở đó, Đại hội xác định mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí; bầu đồng chí Nguyễn Văn Khang giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đỗ Anh Tuấn và đồng chí Nguyễn Văn Thi giữ chức vụ Phó Bí thư.

Triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế, Đảng bộ tập trung tháo gỡ khó khăn, vận dụng linh hoạt các chủ trương, cơ chế, chính sách của Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Nhờ đó, các doanh nghiệp sản xuất tiểu thủ công nghiệp đẩy mạnh đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, sản lượng và giá trị sản phẩm. Các ngành nghề có nhiều lợi thế trong xã như khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng; gia công cơ khí; sản xuất, chế biến nông, lâm sản... tiếp tục phát triển. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng bình quân hàng năm đạt 185,3%. Số cơ sở thương mại, dịch vụ tăng từ 274 hộ (năm 2015) lên 301 hộ (cuối năm 2019). Hàng hóa tiêu dùng ngày càng phong phú về chủng loại, đa dạng về mẫu mã, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Kinh tế nông nghiệp có bước chuyển biến tích cực. Khắc phục tình trạng diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp do tốc độ đô thị hóa và triển khai các dự án đầu tư vào địa bàn, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chăn nuôi; đưa các giống cây trồng có giá trị kinh tế cao vào sản xuất góp phần làm tăng giá trị thu nhập trên một đơn vị canh tác, tăng thu nhập của người dân. Nhờ đó, sản lượng lương thực có hạt hàng năm vẫn đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch thành phố giao. Năm 2015, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 737,76 tấn bằng 103,78%, đến năm 2019 đạt 739 tấn bằng 115,5% kế hoạch. Bên cạnh đó, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh sản xuất các loại cây rau màu chất lượng cao vừa tăng thu nhập vừa cải thiện bữa ăn trong từng gia đình.

Trong chăn nuôi, đầu nhiệm kỳ đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn phát triển ổn định, cuối nhiệm kỳ xuất hiện dịch tả lợn châu Phi đã ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch chăn nuôi, nhiều gia đình bị thiệt hại nặng. Trước thực trạng này Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền đã kịp thời phối hợp với các phòng ban chức năng của thành phố tổ chức các biện pháp phòng chống dịch và rà soát thiệt hại do dịch gây ra và đề xuất phương án hỗ trợ người dân. Cùng với dịch bệnh, diện tích canh tác giảm do tốc độ đô thị hóa nhanh, việc cơ giới hóa trong sản xuất đạt hiệu quả cao, dẫn tới nhu cầu sức kéo giảm nên đàn trâu bò giảm nhanh từ 127 con năm 2015 xuống 46 con năm 2019. Tình trạng đất chật, người đông, thiếu diện tích chăn nuôi nên đàn gia cầm cũng giảm mạnh, từ 21.500 con năm 2015 xuống 12.500 con năm 2019.

Xác định công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai trong phát triển đô thị là nhiệm vụ quan trọng, Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thay đổi về các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai đã được Đảng ủy lãnh đạo chính quyền triển khai, hướng dẫn và tuyên truyền rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân. Công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thống kê, kiểm kê đất đai; giải quyết kịp thời các đơn thư, ý kiến, kiến nghị của nhân dân liên quan đến lĩnh vực đất đai được quan tâm thực hiện, đảm bảo đúng quy trình, đúng luật. Trong nhiệm kỳ Ủy ban nhân dân phường đã tiếp nhận và giải quyết 622 hồ sơ liên quan đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp đổi, chuyển quyền sử dụng, chuyển mục đích sử dụng đất.

Công tác quản lý trật tự xây dựng được thực hiện nghiêm túc chặt chẽ. Đảng ủy chỉ đạo tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định về xây dựng, nâng cao ý thức chấp hành trật tự xây dựng của nhân dân. Trong 5 năm 2011-2015, cùng với việc hướng dẫn nhân dân làm thủ tục cấp phép xây dựng cho 266 hồ sơ theo quy định, thông qua kiểm tra, giám sát 232 trường hợp đã phát hiện xử lý hành chính 18 trường hợp vi phạm.

Bên cạnh việc phát triển về kinh tế, Đảng bộ và chính quyền xã tiếp tục chú trọng tới các mặt văn hóa, giáo dục, y tế nhằm đảm bảo đời sống tinh thần cho nhân dân. Công tác thông tin tuyên truyền được quan tâm, chính quyền xã tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền để phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và địa phương, tổ chức nhiều hoạt động chào mừng kỷ niệm các ngày lễ

lớn của đất nước trong năm. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” tiếp tục được nâng cao về chất lượng. Đến hết năm 2016, toàn xã có 1.386/1.593 hộ đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” (chiếm 87,1%), trong đó có 296 gia đình được công nhận danh hiệu 3 năm liên tục; 10/10 xóm đạt danh hiệu xóm văn hóa. Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” tiếp tục được đẩy mạnh giúp nâng cao thể chất cho nhân dân trong xã.

Công tác y tế được duy trì, các chương trình quốc gia về y tế được thực hiện nghiêm túc và thường xuyên. Ngành Y tế của xã tích cực triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg, ngày 9/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nên không có tình trạng ngộ độc thực phẩm xảy ra. Trạm y tế đã tiến hành khám và điều trị cho 3.830 lượt người, khám sức khỏe cho 963 học sinh tại 3 nhà trường. Các chương trình mục tiêu quốc gia về dân số, kế hoạch hóa gia đình đối với các đối tượng trong độ được thực hiện tốt, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giữ ở mức 1% (giảm 0.2% so với năm 2015).

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục có những chuyển biến tiến bộ. Được sự quan tâm của Đảng bộ và chính quyền, cơ sở vật chất và trang thiết bị cho nhà trường được đầu tư bổ sung với tổng kinh phí 879.200.000 đồng từ nguồn ngân sách của thành phố. Đội ngũ giáo viên thường xuyên được cử đi học nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Kết quả năm học 2015-2016, tỷ lệ chuyển lớp, chuyển cấp ở các cấp Tiểu học và Trung học cơ sở đều đạt

từ 95% trở lên. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi, học sinh khá, giỏi tăng so với năm học trước. Trường Mầm non duy trì tốt chương trình nuôi dạy trẻ. Các nhà trường đều đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến xuất sắc.

Chế độ chính sách xã hội được Đảng bộ và chính quyền xã thường xuyên quan tâm và thực hiện đạt kết quả tốt. Trong 5 năm, xã tổ chức nhiều đợt thăm hỏi và tặng 1.106 suất quà trị giá 244.900.000 đồng cho đối tượng chính sách, các hộ có hoàn cảnh khó khăn nhân Ngày Thương binh Liệt sỹ và dịp Tết Nguyên đán. Bên cạnh đó, xã cho tiến hành lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ mai táng phí, trợ cấp xã hội, hồ sơ bảo hiểm y tế, hồ sơ xác định lại tỉ lệ thương tật cho các đối tượng là người có công; tình trạng bệnh tật người già, trẻ em, người khuyết tật trên địa bàn. Việc quản lý các đối tượng nghiện hút được thực hiện nghiêm túc, trong năm xã đã lập hồ sơ đề nghị đưa vào cai nghiện bắt buộc tại trung tâm và cai nghiện tại gia đình đạt 117% kế hoạch đề ra, tổ chức quản lý 46 người điều trị thay thế các chất gây nghiện bằng Methadol và Cidemex...

Công tác quân sự địa phương được Đảng bộ và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đã góp phần quan trọng đảm bảo ổn định chính trị ở địa phương. Thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự, trong năm, xã đã hoàn thành 111,1% chỉ tiêu giao quân nhập ngũ. Lực lượng dân quân tự vệ được huấn luyện thường xuyên theo quy định. Bên cạnh đó, Ban Chỉ huy Quân sự xã phối hợp với chính quyền hoàn thiện 10 hồ sơ đề chi trả chế độ theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng

tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc. Kết quả đã có 17 trường hợp được trợ cấp 1 lần với tổng số tiền là 90.500.000 đồng. Ngoài ra, chính quyền còn tổ chức Hội nghị điểm về triển khai thực hiện Quyết định số 49 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ chính sách cho đối tượng dân công hỏa tuyến, xét duyệt và hoàn thiện 90 hồ sơ đủ điều kiện báo cáo lên hành phố.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo, lực lượng công an, tổ xung kích đã duy trì và làm tốt chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền tổ chức thực hiện triển khai các phương án bảo vệ an toàn tuyệt đối những sự kiện lớn về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, thể thao... diễn ra trên địa bàn. Lực lượng công an cũng phối hợp với các ngành, các cấp tập trung truy quét tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma tuý.

Hoạt động của hệ thống chính quyền được củng cố và kiện toàn. Ngày 22/5/2016, Đảng uỷ lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử đạt 99,87%. Hội đồng nhân dân xã Đồng Bẩm nhiệm kỳ 2016-2021 có 25 đại biểu, tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Văn Khang giữ chức Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Thị Tuyết giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; bầu đồng chí Nguyễn Văn Thi giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hoàng Anh Đức giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Trong nhiệm kỳ, Hội đồng chú trọng xây

dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình giám sát việc thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân các cấp về thực hiện nhiệm vụ kinh tế, xã hội trên địa bàn; giám sát việc thực hiện Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH, ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện Quy chế dân chủ xã, phường, thị trấn. Ủy ban nhân dân thực hiện tốt chức năng điều hành và quản lý kinh tế, tập trung triển khai kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, cụ thể hoá các chủ trương của cấp ủy và nghị quyết của Hội đồng nhân dân nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế, chăm lo giải quyết các vấn đề xã hội.

Công tác xây dựng Đảng được thực hiện tốt trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức. Năm 2016, Ban Chấp hành Đảng bộ đã ban hành 12 nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và triển khai thực hiện 5 đề án về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị giai đoạn 2016 - 2020 của Thành ủy Thái Nguyên.

Công tác phát triển đảng viên được các chi uỷ chi bộ chú trọng. Trong năm, Đảng bộ đã tổ chức lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng cho 11 quần chúng ưu tú tham gia, kết nạp được 4 đảng viên. Tính đến hết năm 2016, Đảng bộ xã Đông Bầm có 278 đảng viên, sinh hoạt ở 14 chi bộ trực thuộc, gồm 10 chi bộ xóm, 1 chi bộ cơ quan, 3 chi bộ trường học. Ngoài ra, Đảng bộ cũng tiến hành tổ chức lễ trao tặng Huy hiệu Đảng cho 10 đảng viên, trong đó: Huy hiệu 70 năm 1 đồng chí; Huy hiệu 55 năm 2 đồng chí; Huy hiệu 50 năm 4 đồng chí; Huy hiệu 40 năm 1 đồng chí; Huy hiệu 30 năm có 2 đồng chí. Trong năm 2017, Đảng ủy chỉ đạo 14

chi bộ hoàn thành đại hội nhiệm kỳ 2017-2020, kiện toàn Chi ủy theo đúng quy định, Điều lệ Đảng.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ, đóng góp vào việc thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mặt trận Tổ quốc đã chủ động tham gia công tác chuẩn bị và tổ chức, phối hợp với các đoàn thể tập trung tuyên truyền, vận động cử tri tham gia cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2016-2021). Bên cạnh đó, Mặt trận tổ chức tốt hội nghị kiện toàn đội ngũ cán bộ để bầu chức danh Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.

Các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong giai đoạn này, Hội Cựu chiến binh xã kết nạp mới được 30 hội viên (đạt 100% kế hoạch); Hội Nông dân kết nạp thêm 47 hội viên mới (đạt 115% kế hoạch); Hội Phụ nữ kết nạp mới 11 hội viên (đạt 100% kế hoạch); Đoàn Thanh niên kết nạp thêm 29 đoàn viên (đạt 122% kế hoạch). Các đoàn thể cũng tiến hành xây dựng quỹ hội được 211.000.000 đồng, tín chấp vay vốn cho hội viên phát triển kinh tế được gần 6 tỷ đồng. Ngoài ra, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Hội Liên hiệp phụ nữ xã (nhiệm kỳ 2016-2021), Đại hội Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (nhiệm kỳ 2017-2022).

Trong thời gian gần 2 năm đầu nhiệm kỳ (2015-2017), Đảng bộ và nhân dân xã Đông Bẩm đã giữ vững nhịp độ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, không ngừng tăng

cường xây dựng cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hóa, hoàn thiện toàn bộ các tiêu chí để thành lập phường nội thị hiện đại, mở ra trang sử mới trên quê hương Đồng Bầm

Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, ngày 18/8/2017, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 422/NQ-UBTVQH14 *Về việc điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính thành phố Thái Nguyên và thành lập 2 phường thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên*. Theo nội dung Nghị quyết số 422, phường Đồng Bầm được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích 402ha và dân số 7.150 người của xã Đồng Bầm. Ngày 19/10/2017, lễ đón nhận quyết định thành lập phường Đồng Bầm được tổ chức trang trọng, Đồng Bầm từ một xã ngoại vi trở thành phường nội thị của thành phố Thái Nguyên. Sự kiện thành lập phường Đồng Bầm là một bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng quê hương, đồng thời đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng nặng nề hơn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ phường với sự phát triển của địa phương.

Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhanh chóng ổn định hệ thống tổ chức địa phương sau khi thành lập phường, phục vụ cho sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ. Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân làm tốt công tác tham mưu đề Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất với Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập 10 tổ dân phố trên cơ sở 10 xóm cũ của xã Đồng Bầm. Ngày 1/10/2017, Công an phường Đồng Bầm được thành lập với 6 cán bộ, chiến sĩ công an chính quy thực hiện chức năng đảm bảo an ninh trật tự địa phương thay cho Công

an xã không chính quy. Ngày 26/10/2017, thành lập Chi bộ Công an phường trực thuộc Đảng ủy phường. Đảng ủy đã lãnh đạo làm tốt công tác nhân sự, điều chuyển, phân công nhiệm vụ mới cho một số đồng chí cán bộ Công an xã không chính quy, nhanh chóng ổn định tổ chức, tạo thuận lợi tập trung lãnh đạo các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Trong 3 năm (2017-2020), Đảng bộ và nhân dân phường Đồng Bẩm tiếp tục đạt được những kết quả toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa, xã hội - an ninh, quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị địa phương.

Kinh tế địa phương tiếp tục có bước phát triển mạnh mẽ, các chỉ tiêu về phát triển kinh tế đều đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020. Cơ cấu kinh tế địa phương có sự chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp hằng năm vượt nghị quyết và chỉ tiêu thành phố giao từ 3-5%, tốc độ tăng trưởng hằng năm từ 12-15%, riêng năm 2018 đạt 158 tỷ đồng. Số hộ kinh doanh dịch vụ đến năm 2019 có 301 hộ, tăng 27 hộ so với năm 2015. Sản xuất nông nghiệp hằng năm đạt tốc độ tăng trưởng từ 2-3%.. Thu ngân sách trên địa bàn trong toàn nhiệm kỳ đạt bình quân 123,4% so với kế hoạch thành phố giao, tăng 11,4% so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ.

Cũng trong giai đoạn 2017-2020, cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, Đảng bộ phường Đồng Bẩm chú trọng lãnh đạo công tác xây dựng cơ bản, chỉnh trang đô thị với

mục tiêu xây dựng đô thị văn minh, hiện đại. Tính chung trong toàn nhiệm kỳ, toàn phường được đầu tư 13,4 tỷ đồng xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật. Trong nhiệm kỳ, trên địa bàn phường, các doanh nghiệp đầu tư xây dựng 10 dự án là các công trình trọng điểm của tỉnh, thành phố (dự án nhà ở Huds, dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu liên hiệp Trung tâm hội chợ xúc tiến thương mại kết hợp với khu nhà ở cao cấp Picensa...) tổng diện tích các dự án cần thu hồi 53,36ha, liên quan đến 1.014 lượt hộ dân. Đảng ủy, chính quyền phường đã làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan chức năng, các doanh nghiệp trong việc thực hiện chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư, tạo thuận lợi cho việc thúc đẩy tiến độ các dự án và thu hút vốn đầu tư cho sự phát triển kinh tế địa phương. Bên cạnh đó, việc trở thành phường nội thị đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ cần quản lý chặt chẽ các hoạt động xây dựng, Đảng ủy, chính quyền chỉ đạo lực lượng công an và các tổ dân phố làm tốt công tác kiểm tra, kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm trật tự xây dựng, đảm bảo mỹ quan đô thị.

Cùng với những thành tích trong phát triển kinh tế, các hoạt động văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế trên địa bàn phường có bước phát triển mạnh mẽ. Năm 2017, Đảng ủy lãnh đạo chính quyền và bộ phận văn hóa tổ chức thành công Đại hội thể dục, thể thao phường Đồng Bầm lần thứ IV; Các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; “Xây dựng xã hội học tập”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được triển khai sâu rộng, đến năm 2019, 100% cơ quan đạt cơ quan văn

hóa, 100% các tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt Quy ước của cộng đồng dân cư; 91,2% số hộ đạt gia đình văn hóa, tăng 5,2% so với năm 2015. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa, dịch vụ văn hóa được tăng cường. Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn phường được duy trì và phát triển.

Thực hiện chính sách an sinh xã hội, lao động, trong 5 năm (2015-2019), Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thu các loại quỹ vận động được trên 833 triệu đồng, cùng với 2,93 tỷ đồng từ các nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, tổ chức xây dựng mới, sửa chữa nhà ở cho 109 hộ người có công, 20 nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tín chấp vốn ủy thác từ Ngân hàng chính sách xã hội cho 60 lượt hộ nghèo, cận nghèo, khó khăn với số tiền 2.158 triệu đồng để phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo một cách bền vững. Tiếp tục triển khai thực hiện *Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn* đạt hiệu quả. Trong 5 năm, có 3.308 lượt người được tham gia các lớp đào tạo nghề và tư vấn giới thiệu và tuyển dụng vào các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 0,83% (vượt 0,17% so với nghị quyết Đại hội).

Hoạt động giáo dục không ngừng được đổi mới, chất lượng dạy và học đều được nâng cao. Đảng ủy lãnh đạo các nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả *Đề án Phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020* của thành phố. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng lý luận chính trị. 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày

4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Chuẩn bị tốt các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất để thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Duy trì tốt chương trình phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở đúng độ tuổi mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2. Cả 3 trường của 3 cấp học giữ vững danh hiệu Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm đạt 99,7%, thi chuyên cấp đạt 100%. Phong trào *Xây dựng xã hội học tập, gia đình học tập* được quan tâm, chỉ đạo thực hiện thường xuyên, hoạt động của Trung tâm Học tập cộng đồng được phát huy hiệu quả. Hội Khuyến học chủ động tham mưu triển khai Quyết định số 281/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ và cộng đồng đến năm 2020.

Công tác Y tế được chú trọng, đảm bảo tốt nhiệm vụ khám chữa ban đầu cho 19.892 lượt người trong 5 năm; triển khai đảm bảo 100% các chương trình y tế dự phòng. Đặc biệt trong năm 2020, đại dịch Covid-19 lan rộng ra toàn thế giới, Đảng ủy chỉ đạo ngành Y tế phường cùng các tổ dân phố, lực lượng Công an thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19, góp phần cùng cả nước đạt nhiều kết quả trong phòng, chống đại dịch nguy hiểm.

Hoạt động quốc phòng - an ninh có ý nghĩa quan trọng đối với sự ổn định và phát triển của địa phương. Với đặc thù là phường mới thành lập, có nhiều dự án đầu tư trọng điểm đang thực hiện nên tình hình trật tự, an ninh có nhiều

diễn biến phức tạp, Đảng ủy lãnh đạo lực lượng công an địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ bám sát cơ sở, kịp thời phát hiện, ngăn chặn hoạt động trái phép của các tổ chức Pháp luân công, Hội thánh Đức chúa trời... Kiên quyết trấn áp các hoạt động tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, đưa đi cai nghiện 59 trường hợp, lập hồ sơ cai nghiện tại gia đình 103 trường hợp, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Hoạt động tuyển quân hằng năm đạt kết quả tốt, tính chung trong nhiệm kỳ, toàn phường có 44 thanh niên nhập ngũ, đạt 104,7% chỉ tiêu kế hoạch Hội đồng nghĩa vụ quân sự thành phố giao. Năm 2017, Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy quân sự phường tổ chức cuộc diễn tập khu vực phòng thủ đạt kết quả tốt.

Xác định rõ phương châm xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, Đảng bộ đã tập trung triển khai, thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Đảng bộ đã tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án số 02-ĐA/TU, ngày 14/4/2016 của Thành ủy Thái Nguyên về *Nâng cao chất lượng nắm bắt và định hướng dư luận xã hội trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2016-2020*. Kịp thời thông tin, định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho nhân dân thuộc vùng quy hoạch các dự án triển khai trên địa bàn. Tiếp tục thực Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung

ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng¹ trên địa bàn phường trong 3 năm 2017-2019 đã đạt được những kết quả tích cực, khá toàn diện và đồng bộ; góp phần vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội XVIII của Đảng bộ phường.

Công tác tổ chức của Đảng bộ thường xuyên được quan tâm kiện toàn nhằm nâng cao năng lực công tác, sức chiến đấu của Đảng bộ. Năm 2019, Đảng bộ tiếp nhận thêm Chi bộ Công ty Cổ phần Lâm sản Thái Nguyên, đồng thời giải thể Chi bộ Cơ quan phường theo nội dung Kết luận số 38-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương. Số chi bộ trực thuộc Đảng ủy đến năm 2019 vẫn giữ ổn định 15 (10 chi bộ khu dân cư và 5 chi bộ cơ quan).

Tiếp tục chăm lo phát triển đội ngũ, trong 3 năm 2017-2020, Đảng bộ đã kết nạp 33 đảng viên, đạt 123,3% chỉ tiêu. Chế độ sinh hoạt của Đảng ủy, các chi bộ đảng được duy trì thực hiện nghiêm túc, đúng quy định; chất lượng, nội dung sinh hoạt từng bước được nâng cao. Tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt thường xuyên đạt từ 95% trở lên. Đảng bộ thực hiện nghiêm việc phân loại, đánh giá chất lượng đảng viên. Bình quân hằng năm, số đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiếm tỷ lệ 15%, đảng

1. Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khoá XI) về việc *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*. Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ngày 30/10/2016, về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ - Sđd.

viên hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm tỷ lệ 100%; 100% số chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có chi bộ, đảng viên yếu kém.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả *Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 21/11/2016 của Tỉnh ủy; Đề án số 03-ĐA/ TU, ngày 14/4/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về công tác kiểm tra*¹, trong 5 năm, Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tiến hành 7 cuộc kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, uốn nắn những lệch lạc, sai sót của tổ chức đảng và đảng viên trong việc thực hiện Điều lệ Đảng, xử lý và đề nghị kỷ luật 2 đảng viên vi phạm (khai trừ 1, xóa tên 1), góp phần giữ vững kỷ luật trong Đảng.

Công tác dân vận được tăng cường và có những đổi mới. Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 14/4/2016 của Thành ủy Thái Nguyên về *Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện dân chủ ở cơ sở, giai đoạn 2016-2020*, gắn với phong trào “Dân vận khéo” và các phong trào thi đua yêu nước được triển khai sâu rộng trong cộng đồng đạt nhiều kết quả thiết thực, góp phần phát huy sức mạnh đoàn kết, tạo sự đồng thuận xã hội để thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

1. Đề án số 05-ĐA/TU ngày 21/11/2016 của Tỉnh ủy về *Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016-2020*. Đề án số 03-ĐA/ TU ngày 14/4/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về *Nâng cao chất lượng công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại kỷ luật Đảng và thi hành kỷ luật Đảng của Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2016-2020*.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân phường không ngừng được đổi mới. Từ năm 2016 đến 2020, Hội đồng nhân dân phường đã tổ chức thành công 10 kỳ họp, triển khai 49 nghị quyết về công tác cán bộ và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Thường trực Hội đồng nhân dân phường và 2 ban của Hội đồng nhân dân đã tổ chức 3 cuộc giám sát chuyên đề đối với Ủy ban nhân dân; tổ chức tiếp xúc với 2.542 lượt đại biểu cử tri, kịp thời nắm bắt, kiến nghị giải quyết những yêu cầu chính đáng của nhân dân.

Ủy ban nhân dân phường duy trì tốt chế độ giao ban hằng tháng, hằng quý, triển khai và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các cán bộ, công chức. Phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể đối với từng cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ, giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền, đúng pháp luật, có sự phối hợp, hỗ trợ, trao đổi các thông tin trong giải quyết công việc. Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo tốt cuộc bầu cử tổ trưởng dân phố nhiệm kỳ 2019-2022 (trong đó có 9/10 tổ trưởng đồng thời là Bí thư chi bộ). Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực. Ý thức, trách nhiệm, trình độ, năng lực, thái độ giao tiếp của cán bộ, công chức đối với nhân dân được đề cao. Trong 5 năm đã tiếp nhận và giải quyết 2.031 hồ sơ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đáp ứng kịp thời những yêu cầu dân sinh kinh tế trên địa bàn phường.

Đảng ủy phường đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ công tác nhân sự, tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ của Mặt trận và các đoàn thể. Triển khai thực

hiện tốt Đề án số 07-ĐA/TU, ngày 20/4/2016 của Thành ủy Thái Nguyên về *Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2016-2020*, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trên địa bàn phường có nhiều đổi mới, đa dạng hoá các hình thức vận động, thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia. Bám sát nghị quyết của cấp uỷ đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương, sâu sát cơ sở, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên, đoàn viên, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tổ phối hợp tổ chức các hoạt động, các phong trào thi đua yêu nước ngày càng hiệu quả, thiết thực, nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát huy vai trò là trung tâm đoàn kết, tập hợp các tầng lớp nhân dân, đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, xây dựng “Quỹ vì người nghèo”, phối hợp tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc” ở các khu dân cư. Chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng được nâng lên, xếp loại thi đua hàng năm, 100% các đoàn thể của phường đều đạt đơn vị tiên tiến, đơn vị vững mạnh, xuất sắc.

Đánh giá tổng quát 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể cùng nhân dân các dân tộc phường Đồng Bẩm đã nỗ lực phấn

đầu đạt nhiều thành tích to lớn. Kinh tế tiếp tục có bước tăng trưởng khá, văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, công tác xây dựng Đảng, chính quyền được quan tâm đúng mức, các đoàn thể quần chúng ngày càng được củng cố vững chắc. Đây là những tiền đề quan trọng cho Đảng bộ và nhân dân đẩy mạnh các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội trong những năm tiếp theo.

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kế hoạch số 146-KH/TU, ngày 21/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, trực tiếp là Kế hoạch số 116-KH/TU, ngày 10/7/2019 của Thành ủy Thái Nguyên về tổ chức đại hội các chi bộ, đảng bộ cơ sở tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025, trên cơ sở kết quả Đại hội các chi bộ trực thuộc, ngày 11/6/2020, Đảng bộ phường Đồng Bẩm tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025. Đại hội tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ, kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020. Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2020-2025 là: *Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng phường Đồng Bẩm văn minh, hiện đại.*

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường

vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí; bầu đồng chí Nguyễn Văn Thi giữ chức Bí thư Đảng ủy, hai đồng chí Lê Thị Thu Hiền, Đỗ Anh Tuấn giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy¹. 15 Ủy viên Ban Chấp hành, 5 Ủy viên Ban Thường vụ và 3 đồng chí Thường trực Đảng ủy là những hạt nhân tiêu biểu của Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới. Từ kết quả đạt được về lãnh đạo kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị cùng những kinh nghiệm thành công và chưa thành công rút ra sau gần 30 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Đồng Bẩm bước vào chặng đường mới với ý chí quyết tâm cao và một niềm tin thắng lợi.

1. Hội đồng nhân dân phường Đồng Bẩm tháng 7/2020 họp đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Thi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Đỗ Anh Tuấn giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

KẾT LUẬN

Trải qua hơn 70 năm (1946-2020) xây dựng phát triển, trưởng thành dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, Chi bộ (từ năm 1964 là Đảng bộ) Đồng Bầm đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã (phường), phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương, vượt qua muôn vàn gian khổ, hy sinh, giành nhiều thành tựu to lớn, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh cách mạng trên phạm vi cả nước phát triển mạnh mẽ, đó là điều kiện thuận lợi để nhen nhóm ngọn lửa cách mạng trên quê hương Đồng Bầm. Trong cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939-1945, đặc biệt là trong những ngày sục sôi khởi nghĩa, nhiều thanh niên ưu tú của Đồng Bầm đã hăng hái xung phong vào các đội tự vệ, cùng nhân dân và tự vệ vùng phụ cận tỉnh lỵ Thái Nguyên phục vụ chiến đấu, chiến đấu góp phần cùng Việt Nam Giải phóng quân tiêu diệt quân Nhật trong thị xã, giành chính quyền về tay nhân dân.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Bước vào kháng chiến

chống thực dân Pháp, hưởng ứng Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch *Thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân Đồng Bẩm cùng nhân dân cả nước nhất tề đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Trải qua 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, cán bộ, đảng viên và nhân dân Đồng Bẩm đã hăng hái tăng gia, sản xuất, thực hành tiết kiệm đóng góp sức của, sức người cho kháng chiến.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc, nhân dân xã Đồng Bẩm bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh, góp sức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chi viện tiền tuyến miền Nam, đấu tranh thống nhất Tổ quốc.

Trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), dù đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Đồng Hỷ hay Thành ủy Thái Nguyên, cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân Đồng Bẩm luôn nỗ lực phấn đấu không ngừng, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Từ năm 1958 đến năm 1960, Đồng Bẩm xây dựng được 8 hợp tác xã nông nghiệp, từng bước hướng người nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Năm 1974, Đồng Bẩm đã thành lập hợp tác xã nông nghiệp quy mô toàn xã. Cùng với sản xuất lúa Đồng Bẩm còn nổi tiếng là địa phương có thể mạnh về trồng rau xanh cung cấp cho thành phố và khu công nghiệp. Trong những năm trực tiếp chống chiến tranh phá hoại, xã Đồng Bẩm, đặc biệt là khu vực cầu Gia Bẫy là một trong những trọng điểm đánh phá của máy bay Mỹ. Hàng trăm tấn bom, đạn của giặc Mỹ đã trút xuống

địa bàn xã, gây nhiều thiệt hại về người và của đối với nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, quân và dân Đồng Bẩm đã thực hiện nghiêm mọi chỉ đạo của cấp trên về phòng chống máy bay Mỹ đánh phá; tích cực chiến đấu và phục vụ các đơn vị bộ đội chủ lực chiến đấu, góp phần làm thất bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên miền Bắc. Bên cạnh đó, Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Bẩm còn làm tốt công tác chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến với tinh thần “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 - đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh đã kết thúc cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc ta. Bước vào thời kỳ mới, chặng đường 10 năm sau ngày đất nước thống nhất (1976-1986) ghi dấu nhiều khó khăn trên con đường xây dựng quê hương của cả nước nói chung, của xã Đồng Bẩm nói riêng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Đồng Bẩm đã phát huy ý chí tự lực tự cường, tìm hướng đi mới trong công cuộc phát triển kinh tế; từng bước tháo gỡ những ràng buộc của cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp; đồng thời, hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Từ cuối năm 1986, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ xã Đồng Bẩm đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp, tích cực chuyển đổi cơ chế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi từ kế hoạch hóa tập trung bao cấp sang sản xuất hàng hóa gắn với phân phối lưu thông, tiêu dùng, thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện công nghiệp hóa,

hiện đại hóa đất nước. 30 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986-2016), với sự đoàn kết thống nhất, Đảng bộ và nhân dân Đồng Bẩm đã tận dụng được thế mạnh và khai thác tốt tiềm năng địa phương, đưa quê hương Đồng Bẩm phát triển nhanh về kinh tế, vững về quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, đáp ứng ngày càng tốt yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, tạo tiền đề vững chắc cho sự kiện thành lập phường Đồng Bẩm tháng 8/2017 và những năm tiếp theo.

Đảng bộ và nhân dân Đồng Bẩm mãi khắc ghi, tự hào về những người con quê hương đã đóng góp cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền và gìn giữ nền độc lập dân tộc. Đó là 14 cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiền khởi nghĩa, 1 gia đình có công với nước. Đó là hàng trăm người tham gia quân đội, 40 người tham gia thanh niên xung phong; hàng trăm người tham gia dân quân du kích và hàng ngàn lượt người đi dân quân hỏa tuyến, phục vụ các chiến dịch thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ và bảo vệ biên giới phía Bắc. Trong đó, có 87 người hy sinh được công nhận là liệt sỹ, 52 người là thương, bệnh binh. Đồng Bẩm còn là địa phương có nhiều gia đình 2 thế hệ tham gia 2 cuộc kháng chiến, nhiều gia đình có từ 4 đến 6 người cùng tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ... Với những thành tích đó, Đảng bộ và nhân dân Đồng Bẩm đã được Đảng và Nhà nước, cấp ủy, chính quyền tỉnh, thành phố đã trao tặng nhiều phần thưởng cao quý (Huân, Huy chương, Bằng khen, Giấy khen) cho các tập thể, cá nhân. Trong đó, có những phần thưởng tiêu biểu: 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì trong phong trào tòng quân chống Mỹ cứu nước, 1 Huân

chương Chiến công hạng Ba về công tác tòng quân, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba về phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; 7 bà mẹ được vinh danh Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 1 danh hiệu cá nhân Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kì chống Mỹ, 10 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về công tác thương binh - liệt sỹ; Đảng bộ Đồng Bẩm liên tục được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Nhìn nhận, đánh giá lại chặng đường hơn 70 năm lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ các mạng qua các thời kỳ lịch sử, Đảng bộ phường Đồng Bẩm tổng kết và đúc rút thành những bài học kinh nghiệm quý báu:

1. Trên cơ sở quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước phải biết vận dụng một cách sáng tạo, đúng đắn vào tình hình cụ thể của địa phương, lựa chọn những vấn đề trọng tâm, trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước bao giờ cũng xuất phát từ tình hình thực tiễn của cách mạng cả nước trong từng thời kỳ lịch sử cụ thể. Những chủ trương, chính sách này chỉ mang lại hiệu quả thực tế khi được các tổ chức cơ sở đảng quán triệt đầy đủ, sâu sắc, tạo nên sự nhất trí cao trong các cán bộ, đảng viên và nhân dân; đồng phải phải được cụ thể hóa bằng các nhiệm vụ, biện pháp cụ thể, sát hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Nhận thức rõ điều đó, Chi bộ, Đảng bộ xã, phường Đồng Bẩm thường xuyên tổ chức các đợt học tập quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, Thành ủy đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân,

trên cơ sở đó vận dụng sáng tạo vào tình hình thực tiễn của địa phương bằng các phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tổ chức thực hiện cụ thể. Hơn 70 năm qua, Chi bộ, Đảng bộ phường Đồng Bẩm đã vận dụng sáng tạo đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng hậu phương vững chắc, đóng góp sức người, sức của vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc nền độc lập tự do của Tổ quốc; vận dụng sáng tạo đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, đường lối đổi mới của Đảng, phấn đấu xây dựng quê hương theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

2. Thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng và khối đại đoàn kết giữa đồng bào các dân tộc địa phương.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sức mạnh của đoàn kết: *Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*, trong công tác lãnh đạo nhân dân thực hiện các mục tiêu kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ luôn coi trọng vấn đề xây dựng và củng cố sự đoàn kết trong nội bộ tổ chức đảng, trước hết trong Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Thường vụ Đảng ủy. Đề củng cố khối đoàn kết, Đảng bộ thường xuyên duy trì chế độ sinh hoạt dân chủ, đẩy mạnh công tác tự phê bình, phê bình từ trong nội bộ cấp ủy ra đến đảng viên... Những biểu hiện của tư tưởng cục bộ, bản vị, thực dụng, cá nhân được kịp thời phê phán và loại trừ, các tư tưởng ngại gian khổ, hữu khuynh, tự mãn, trung bình chủ nghĩa cũng từng bước được khắc phục.

Trên cơ sở tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng, Đảng bộ quan tâm lãnh đạo thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết toàn dân. Nhận thức rõ vấn đề xây dựng, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân phải gắn với việc phát huy dân chủ, đem lại lợi ích thiết thực, chính đáng cho nhân dân, Đảng bộ luôn coi trọng củng cố và kiện toàn tổ chức Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể quần chúng; tạo điều kiện cho Mặt trận và các đoàn thể thực hiện tốt chức năng giám sát, phản ánh nguyện vọng tâm tư của các tầng lớp nhân dân. Mặt khác, Đảng bộ lãnh đạo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể để vận động, thu hút đông đảo hơn nữa các tầng lớp nhân dân tham gia vào các tổ chức quần chúng; thông qua đó, khối đại đoàn kết không ngừng được mở rộng, vun đắp. Đây là một trong những nhân tố quyết định để thực hiện thành công các nhiệm vụ cách mạng.

3. Thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ để không ngừng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của cách mạng.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác cán bộ, Đảng bộ luôn quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho các cán bộ lãnh đạo chủ chốt của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể. Trong thời kỳ đầu, nhiều lớp bổ túc văn hóa được mở ra để xóa nạn mù chữ, nâng cao trình độ văn hóa và năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ địa phương. Đến thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn liền với hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Đảng bộ tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo tham dự các chương trình học tập

về lý luận chính trị, khoa học kỹ thuật tiên tiến. Đảm bảo cho đội ngũ cán bộ vừa hồng, vừa chuyên; vừa có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống trong sáng, vừa có trí tuệ, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, có khả năng vận động, thuyết phục đông đảo nhân dân hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn.

4. Không ngừng đổi mới và tự chỉnh đốn Đảng để đảm đương vai trò lãnh đạo cách mạng trong mọi thời kỳ.

Trong các thời kỳ lịch sử, tùy vào yêu cầu cụ thể của tình hình cách mạng, Chi bộ, Đảng bộ phải luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời phải biết tự điều chỉnh, đổi mới phương thức lãnh đạo, coi đó là nguyên tắc quan trọng nhất chỉ đạo mọi hoạt động tổ chức, sinh hoạt nội bộ và tác phong làm việc của cán bộ, đảng viên. Bước vào thời kỳ đổi mới, cùng với việc xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, tiếp nhận nhiều phương thức làm ăn mới Đảng bộ vẫn hết sức coi trọng, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong công tác lãnh đạo các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn; kịp thời có những giải pháp khắc phục, ngăn ngừa các biểu hiện lệch lạc trong tư tưởng, lối sống; phê bình, chấn chỉnh những biểu hiện của tư tưởng ngại khó, dao động, củng cố lập trường chính trị và niềm tin vào con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

Trong suốt quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cách mạng thời chiến cũng như thời bình, trong chiến đấu cũng như xây dựng đất nước, Chi bộ, Đảng bộ thường xuyên quan tâm công tác phát triển Đảng. Những quần chúng ưu tú được giáo dục, bồi dưỡng, kết nạp vào trong

hàng ngũ của Đảng. Bên cạnh đó, Đảng bộ luôn coi trọng công tác kiểm tra Đảng, coi đó là một trong những biện pháp tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; kịp thời phát hiện, khắc phục những hiện tượng vi phạm Điều lệ Đảng, làm trái nguyên tắc tổ chức của Đảng; đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không còn đủ tư cách. Nhờ đó sức chiến đấu của Đảng được tăng cường.

Những bài học kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn hơn 70 năm xây dựng, trưởng thành của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên Đồng Bẩm là tài sản quý không chỉ về mặt tinh thần mà còn có giá trị thực tiễn sâu sắc trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong sự nghiệp xây dựng quê hương Đồng Bẩm phát triển theo hướng đô thị hiện đại, văn minh.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1
LÃO THÀNH CÁCH MẠNG, CÁN BỘ TIỀN KHỞI
NGHĨA, BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG,
ANH HÙNG LLVTND, LIỆT SỸ
PHƯỜNG ĐỒNG BẮM QUÁ CÁC THỜI KỲ

CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG,
CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

STT	Họ và tên	Năm công nhận	Tổ dân phố	Ghi chú
Cán bộ Lão thành cách mạng				
1	Chu Văn Hợp	1998	Tân Hương	Đã mất
2	Lê Trần Quốc	1998	Nhị Hòa	Đã mất
3	Mã Tính	1978	Nhị Hòa	Đã mất
Cán bộ Tiền khởi nghĩa				
1	Dương Văn An	1995	Gia Bảy	Đã mất
2	Hà Kim Chung		ĐỒNG BẮM	Đã mất
3	Nguyễn Duy Mai		Tân Thành 2	Đã mất
4	Vũ Ngọc Lùng		Tân Thành 1	Đã mất
5	Nguyễn Ngọc Sơn	1996	Ao Voi	Đã mất
6	Hà Văn Thảo	2003	Ao Voi	Đã mất
7	Dương Kim Nụ		Ao Voi	Đã mất
8	Lê Sĩ Phúc		Xóm Đông	Đã mất
9	Vũ Khắc Tiên		Tân Thành 2	Đã mất
10	Nguyễn Khắc An		Tân Thành 1	Đã mất
11	Ngô Văn Viên	2016	Ao Voi	Đã mất

MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

STT	Họ và tên	Họ tên liệt sỹ	Năm phong tặng, truy tặng	Ghi chú
1	Lâm Thị Tư	Lương Văn Sinh Lương Văn Ba	2014	
2	Trần Thị Nhâm	Nguyễn Đức Phóng Nguyễn Đức Dự	2014	Đã mất
3	Nguyễn Thị Nguyên	Nguyễn Minh Loan Nguyễn Đức Hòa	2014	Đã mất
4	Nguyễn Thị Phú	Nguyễn Văn Hũy Nguyễn Văn Sinh	2016	Đã mất
5	Đỗ Thị Gái	Trần Xuân Lợi	1995	Đã mất
6	Nguyễn Thị Hồng	Bùi Ngọc Thắng	1996	Đã mất
7	Vũ Thị Dật	Vũ Ngọc Măng Vũ Ngọc Tre	2014	Đã mất

ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

STT	Họ và tên	Thời gian	Tổ dân phố	Ghi chú
1	Ngô Văn Sơn	03/6/1976	Ao Voi	

DANH SÁCH LIỆT SỸ

STT	Họ và tên	Năm nhập ngũ	Năm hy sinh	Xóm
Liệt sỹ kháng chiến chống Pháp				
1	Nguyễn Khắc An	1945	1945	Tân Thành 1
2	Nguyễn Văn Thiết	1945	1946	Tân Hương
3	Lê Tước		1947	Đông Bầm
4	Lê Văn Xuân	1945	1948	Xóm Đông
5	Chu Văn Thuận	1945	1950	Tân Hương
6	Nguyễn Văn Vượng	1946	1950	Đông Tâm
7	Cao Văn Tác	1946	1950	Gia Bầy
8	Nguyễn Đình Đích	1948	1951	Đông Bầm
9	Phan Văn Miễn	1949	1951	Tân Hương
10	Nguyễn Việt Chi	1946	1953	Đông Bầm
11	Phùng Bá Ngữ	1953	1953	Tân Hương
12	Hoàng Thọ Khiết	1950	1953	Tân Thành 2
13	Lê Sỹ Nờ	1949	1953	Tân Thành 2
14	Nguyễn Đình Bưởi	1952	1954	Nhị Hòa
Liệt sỹ kháng chiến chống Mỹ				
15	Vũ Thị Hợi	1964	1965	Gia Bầy
16	Bùi Ngọc Thắng	1965	1966	Tân Thành 1
17	Đỗ Thị Lan	1965	1966	Đông Bầm
18	Nguyễn Thị Hoàn	1965	1966	Tân Hương
19	Hoàng Văn Tiên	1958	1967	Đông Bầm
20	Lại Văn Chính	1965	1967	Đông Bầm
21	Lê Văn Thành	1966	1967	Đông Bầm
22	Vương Văn Sắc	1966	1967	Tân Hương

23	Lương Văn Sinh	1967	1967	Đông Bầm
24	Nguyễn Xuân Thủ	1966	1967	Đông Bầm
25	Nguyễn Như Nhiều	1966	1968	Đông Tâm
26	Phạm Ngọc Toàn	1966	1968	Tân Thành 2
27	Nguyễn Văn Dần	1966	1968	Xóm Đông
28	Nguyễn Văn Bình	1966	1968	Đông Bầm
29	Nguyễn Đức Phóng	1967	1968	Văn Thánh
30	Hoàng Thế Hùng	1967	1968	Đông
31	Nguyễn Đức Dự	1963	1969	Văn Thánh
32	Nguyễn Văn Sai	1967	1969	Xóm Đông
33	Nguyễn Văn Đua	1967	1969	Đông Bầm
34	Nguyễn Văn Lãm	1967	1969	Tân Hương
35	Nguyễn Công Sử	1968	1969	Gia Bẫy
36	Nguyễn Văn Hũy	1968	1969	Đông Bầm
37	Nguyễn Văn Sửu	1969	1969	Đông Tâm
38	Nguyễn Xuân (Văn) Cúc	1966	1970	Xóm Đông
39	Trần Minh Hiền	1966	1970	Văn Thánh
40	Nguyễn Văn Dạng	1967	1970	Tân Hương
41	Nguyễn Minh Phụng	1968	1970	Gia Bẫy
42	Trịnh Văn Vòng	1968	1970	Văn Thánh
43	Nguyễn Văn Lực	1968	1970	Ao Voi
44	Lương Văn Ba	1968	1970	Đông Bầm
45	Trần Văn (Xuân) Cường	1968	1970	Văn Thánh
46	Doãn Văn Sở	1969	1970	Tân Hương
47	Nguyễn Đức Hoa	1966	1971	Văn Thánh

48	Nguyễn Văn Thìn	1968	1971	Đồng Tâm
49	Đình Xuân Quang	1969	1971	Tân Thành 1
50	Nguyễn Ngọc Kim	1969	1971	Gia Bầy
51	Vũ Ngọc Măng	1962	1972	Văn Thánh
52	Trần Văn Quỳnh	1966	1972	Đồng Bầm
53	Nguyễn Minh Loan	1968	1972	Văn Thánh
54	Nguyễn Văn Sinh	1968	1972	Đồng Tâm
55	Nguyễn Minh Hòa	1968	1972	Đồng Bầm
56	Trần Ngọc Thăng	1969	1972	Tân Thành 2
57	Trần Danh Khang	1970	1972	Tân Hương
58	Nguyễn Đình Bội	1970	1972	Nhị Hòa
59	Trần Xuân Lợi	1970	1972	Tân Hương
60	Mai Văn Bằng	1971	1972	Gia Bầy
61	Nguyễn Văn Tạo	1971	1972	Gia Bầy
62	Đào Trọng Chiến	1972	1972	Tân Hương
63	Nguyễn Khắc Thái	1971	1973	Đồng Bầm
64	Trần Văn Bất	1969	1974	Tân Hương
65	Ngô Văn Thạch	1970	1974	Xóm Đông
66	Ngô Minh Duyên	1973	1974	Đông
67	Hoàng Văn Thắng	1973	1974	Xóm Đông
68	Nguyễn Hữu Oanh	1968	1975	Đồng Tâm
69	Nguyễn Văn Thành	1968	1975	Gia Bầy
70	Vũ Ngọc Tre	1968	1975	Văn Thánh
71	Nguyễn Khắc Yên	1969	1975	Tân Thành 1
Liệt sỹ thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc				
72	Nguyễn Đức Xã	1977	1978	Nhị Hòa
73	Đặng Xuân Tình	1977	1978	Đồng Bầm

74	Nguyễn Văn Thành	1977	1978	Đồng Tâm
75	Nguyễn Hữu Thân	1975	1979	Đồng Tâm
76	Trịnh Văn Tuất	1977	1979	Đồng Tâm
77	Nguyễn Văn Xuân	1977	1979	Nhị Hòa
78	Nguyễn Văn Sinh	1977	1979	Đồng Bầm
79	Đỗ Văn Bích	1977	1979	Xóm Đông
80	Nguyễn Văn Luận	1977	1979	Đồng Tâm
81	Vũ Văn Hồng	1977	1979	Đồng Tâm
82	Trần Quốc Kỳ	1978	1979	Tân Hương
83	Lê Văn Tôn	1978	1979	Văn Thánh
84	Đặng Văn Hà	1978	1979	Tân Hương
85	Nguyễn Văn Hùng	1978	1979	Tân Thành 1
86	Nguyễn Đình Oanh	1972	1980	Tân Thành 1
87	Bùi Văn Hòa	1982	1984	Tân Hương

PHỤ LỤC 2
CHI ỦY, BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ, PHƯỜNG
ĐỒNG BẮM QUA CÁC THỜI KỲ

BÍ THƯ CHI BỘ NHIỆM KỲ 1946-1947

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Trọng Ngọt	Bí thư Chi bộ

CHI ỦY NHIỆM KỲ 1947-1948

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Trọng Ngọt	Bí thư Chi bộ
2	Vũ Ngọc Lùng	Phó Bí thư Chi bộ
3	Dương Văn Khánh	Chi ủy viên

CHI ỦY NHIỆM KỲ 1948-1949

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Trọng Ngọt	Bí thư Chi bộ
2	Dương Văn Khánh	Phó Bí thư Chi bộ
3	Vũ Ngọc Lùng	Chi ủy viên
4	Nguyễn Tri Âm	Chi ủy viên
5	Trần Văn Hoa	Chi ủy viên

CHI ỦY NHIỆM KỲ 1949-1950

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Chúc	Bí thư Chi bộ
2	Dương Văn Khánh	Phó Bí thư Chi bộ
3	Nguyễn Văn Trọng	Chi ủy viên
4	Trần Văn Hoa	Chi ủy viên
5	Vũ Ngọc Lùng	Chi ủy viên

CHI ỦY NHIỆM KỲ 1951-1952

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Tri Âm	Bí thư Chi bộ
2	Dương Văn Khánh	Phó Bí thư Chi bộ
3	Trần Văn Hoa	Chi ủy viên
4	Phạm Gia Đăng	Chi ủy viên
5	Đỗ Tiến Lộc	Chi ủy viên

CHI ỦY NHIỆM KỲ 1952-1953

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Tốt	Bí thư Chi bộ
2	Vũ Văn Đình	Phó Bí thư Chi bộ
3	Nguyễn Minh Phúc	Chi ủy viên
4	Phạm Gia Đăng	Chi ủy viên
5	Nguyễn Văn Mưu	Chi ủy viên
6	Trần Văn Hoa	Chi ủy viên
7	Phạm Văn Còi	Chi ủy viên

CHI ỦY NHIỆM KỲ 1953-1954

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Thúc	Bí thư Chi bộ
2	Đông chí Bật	Phó Bí thư Chi bộ
3	Vũ Văn Đình	Chi ủy viên
4	Nguyễn Đức Thụy	Chi ủy viên
5	Nguyễn Đình Mỹ	Chi ủy viên
6	Đỗ Tiến Lộc	Chi ủy viên
7	Nguyễn Văn Bát	Chi ủy viên

CHI ỦY NHIỆM KỲ 1954-1957

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Chích	Bí thư Chi bộ
2	Vũ Văn Đình	Phó Bí thư Chi bộ
3	Tạ Văn Thiết	Chi ủy viên
4	Bùi Văn Tập ¹	Chi ủy viên
5	Nguyễn Văn Bồng	Chi ủy viên

1. Tháng 1/1957 đồng chí Bùi Văn Tập rút khỏi cấp ủy và bổ xung đồng chí Nguyễn Văn Thúc vào cấp ủy.

CHI ỦY NHIỆM KỲ 1957-1958

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Minh Phúc	Bí thư Chi bộ
2	Nguyễn Văn Giai	Phó Bí thư Chi bộ
3	Nguyễn Đức Thụy	Chi ủy viên
4	Phạm Công Phiếu	Chi ủy viên
5	Phạm Gia Đăng	Chi ủy viên
6	Nguyễn Văn Chúc	Chi ủy viên
7	Trần Văn Hoa	Chi ủy viên
8	Nguyễn Văn Thức	Chi ủy viên
9	Đỗ Tiến Lộc	Chi ủy viên

CHI ỦY NHIỆM KỲ 1958-1960

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Minh Phúc ¹	Bí thư Chi bộ
2	Nguyễn Văn Giai	Phó Bí thư Chi bộ
3	Đỗ Tiến Lộc	Chi ủy viên
4	Vũ Văn Đình	Chi ủy viên
5	Nguyễn Tiến Vượng	Chi ủy viên
6	Vũ Ngọc Lùng	Chi ủy viên
7	Nguyễn Đức Thụy	Chi ủy viên
8	Nguyễn Văn Chúc	Chi ủy viên
9	Nguyễn Văn Quy	Chi ủy viên

1. Tháng 4/1959, đồng chí Nguyễn Minh Phúc chuyển công tác, đồng chí Vũ Ngọc Lùng được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

CHI ỦY NHIỆM KỲ 1960-1962

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Giai	Bí thư Chi bộ
2	Vũ Ngọc Lùng	Phó Bí thư Chi bộ
3	Vũ Văn Đình	Chi ủy viên
4	Đỗ Tiến Lộc	Chi ủy viên
5	Nguyễn Văn Chúc	Chi ủy viên
6	Phạm Gia Đăng	Chi ủy viên
7	Nguyễn Văn Tốt	Chi ủy viên
8	Nguyễn Đức Dương	Chi ủy viên
9	Nguyễn Văn Mưu	Chi ủy viên

CHI ỦY NHIỆM KỲ 1962-1963

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Ngọc Lùng	Bí thư Chi bộ
2	Nguyễn Văn Giai	Phó Bí thư Chi bộ
3	Đỗ Tiến Lộc	Chi ủy viên
4	Nguyễn Đức Thụy	Chi ủy viên
5	Phạm Gia Đăng	Chi ủy viên
6	Phạm Thị Tĩnh	Chi ủy viên
7	Đình Xuân Hòa	Chi ủy viên
8	Nguyễn Văn Tốt	Chi ủy viên
9	Phạm Văn Còi	Chi ủy viên

CHI ỦY NHIỆM KỲ 1963-1964

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Giai	Bí thư Chi bộ
2	Đỗ Tiến Lộc	Phó Bí thư Chi bộ
3	Vũ Ngọc Lùng	Chi ủy viên
4	Nguyễn Đức Thụy	Chi ủy viên
5	Phạm Gia Đăng	Chi ủy viên
6	Phạm Thị Tĩnh	Chi ủy viên
7	Đỗ Văn Vĩnh	Chi ủy viên
8	Trần Văn Hoa	Chi ủy viên
9	Vũ Ngọc Tân	Chi ủy viên

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 1964-1968

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Giai	Bí thư Đảng ủy
2	Đỗ Tiến Lộc	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Vũ Ngọc Lùng ¹	Ủy viên
4	Nguyễn Đức Thụy	Ủy viên
5	Trần Văn Bàn	Ủy viên
6	Phạm Thị Tĩnh	Ủy viên
7	Đình Xuân Hòa	Ủy viên
8	Hà Văn Hòa ²	Ủy viên
9	Phạm Gia Đăng	Ủy viên
10	Đỗ Văn Vĩnh	Ủy viên
11	Trần Văn Hoa	Ủy viên

1. Giữa năm 1966, đồng chí Vũ Ngọc Lùng chuyển công tác lên thành phố.
2. Cuối năm 1965 đồng chí Hà Văn Hòa chuyển lên công tác tại Thành ủy và bổ xung đồng chí Nguyễn Hữu Lan vào Ban Chấp hành Đảng bộ.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 1968-1970

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Giai	Bí thư Đảng ủy
2	Đỗ Tiến Lộc	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Đức Thụy	Ủy viên
4	Trần Văn Bàn	Ủy viên
5	Nguyễn Văn Bản	Ủy viên
6	Nguyễn Thị Quỳnh	Ủy viên
7	Nguyễn Thị Thoa	Ủy viên
8	Ân Văn Hợi	Ủy viên
9	Nguyễn Thị Nguyệt	Ủy viên
10	Đỗ Văn Vĩnh	Ủy viên
11	Phạm Thị Tĩnh	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 1970-1973¹

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Giai	Bí thư Đảng ủy
2	Đỗ Tiến Lộc	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Đức Thụy	Ủy viên
4	Nguyễn Thị Nguyệt	Ủy viên
5	Đình Xuân Hòa	Ủy viên
6	Trần Văn Hoa	Ủy viên
7	Lý Thị Cỏn	Ủy viên
8	Phạm Gia Đăng	Ủy viên
9	Trần Văn Nhắc	Ủy viên
10	Vũ Ngọc Tân	Ủy viên
11	Phạm Thị Tĩnh	Ủy viên

1. Căn cứ Quyết nghị số 85-QN/TP của Thành ủy Thái Nguyên ngày 9/12/1970 về việc công nhận cấp ủy cơ sở xã Đông Bầm bầu ngày 27/11/1970.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 1973-1975¹

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Giai	Bí thư Đảng ủy
2	Đỗ Tiến Lộc	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Đức Thụy	Ủy viên
4	Trần Văn Nhắc	Ủy viên
5	Trần Nho Nguyên	Ủy viên
6	Lý Thị Côn	Ủy viên
7	Trần Thị Vượng	Ủy viên
8	Đặng Bằng Ninh	Ủy viên
9	Đỗ Quang Hải	Ủy viên
10	Vũ Ngọc Tân	Ủy viên
11	Phạm Thị Tĩnh	Ủy viên

1. Căn cứ Biên bản họp phân công nhiệm vụ của Đảng ủy xã Đồng Bẩm ngày 12/6/1973

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 1975-1977¹

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Tiến Lộc	Bí thư Đảng ủy
2	Đặng Bằng Ninh	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Đặng Đình Các	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Trần Thị Vượng	Ủy viên
5	Vũ Ngọc Tân	Ủy viên
6	Trần Nho Nguyên	Ủy viên
7	Trần Văn Nhắc	Ủy viên
8	Ân Hồ Quang	Ủy viên
9	Lê Thị Chính	Ủy viên
10	Ân Văn Hợi	Ủy viên
11	Lý Thị Cồn	Ủy viên
12	Đàm Mạnh Dương	Ủy viên
13	Trần Văn Quý	Ủy viên

1. Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-TP ngày 12/8/1975 của Thành ủy Thái Nguyên về việc công nhận cấp ủy cơ sở xã Đông Bầm bầu ngày 9/5/1975.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 1977-1979¹

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Tiến Lộc	Bí thư Đảng ủy
2	Đặng Bằng Ninh	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Đặng Đình Các	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Dương Đại Lưu	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Vũ Ngọc Tân	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Nguyễn Hải Kinh	Ủy viên
7	Ân Hồ Quang	Ủy viên
8	Lý Thị Côn	Ủy viên
9	Trần Văn Nhắc	Ủy viên
10	Nguyễn Văn Giai	Ủy viên
11	Trần Thị Vượng	Ủy viên
12	Nguyễn Văn Bản	Ủy viên
13	Ngô Văn Tuy	Ủy viên
14	Đỗ Văn Toàn	Ủy viên
15	Đỗ Văn Hải	Ủy viên

1. Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TP ngày 10/4/1977 của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên về việc Chuẩn y cấp ủy cơ sở 9/5/1975.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 1979-1982

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Tiến Lộc	Bí thư Đảng ủy
2	Trần Nho Nguyên	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Đặng Đình Các	Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy
4	Lại Văn Hữu	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Ân Hồ Quang	Ủy viên
6	Vũ Ngọc Tân	Ủy viên
7	Hoàng Văn Nhiều	Ủy viên
8	Đỗ Thị Mùi	Ủy viên
9	Trần Thị Vượng	Ủy viên
10	Tô Sinh	Ủy viên
11	Trần Văn Nhắc	Ủy viên
12	Đỗ Bá Toàn	Ủy viên
13	Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 1982-1986¹

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hải Kinh	Bí thư Đảng ủy
2	Đặng Đình Các	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Ân Văn Hợi	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Nguyễn Hữu Lan	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Vũ Ngọc Lùng	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Vũ Ngọc Tân	Ủy viên
7	Trần Nho Nguyên	Ủy viên
8	Mã Sinh	Ủy viên
9	Đỗ Tiến Lộc	Ủy viên
10	Lại Văn Hữu	Ủy viên
11	Đỗ Thị Mùi	Ủy viên
12	Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên
13	Trần Thị Vượng	Ủy viên

1. Căn cứ Biên bản Hội đồng Đảng ủy ngày 17/7/1982.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 1986-1988¹

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ân Văn Hợi	Bí thư Đảng ủy
2	Dương Đại Lưu	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Trịnh Văn Vức	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Nguyễn Hữu Lan	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Nguyễn Tiến Vòng	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Vũ Ngọc Tân	Ủy viên
7	Lê Đắc Thắng	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Thành	Ủy viên
9	Phạm Huy Dụng	Ủy viên
10	Trần Thị Vượng	Ủy viên
11	Hoàng Đình Đoàn	Ủy viên
12	Trần Thị Phúc	Ủy viên
13	Đỗ Bá Toàn	Ủy viên

1. Theo Biên bản bầu cử BCH ngày 09/4/1986, Biên bản bầu BTV ngày 22/4/1986); Nghị quyết số 61-NQ/ĐH, ngày 22/5/1986 của Huyện ủy Đồng Hỷ về việc định chuẩn y BCH Đảng bộ xã Đông Bám.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 1988-1991¹

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Đại Lưu	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Thị Thành	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Tiến Vòng	Ủy viên Thường vụ
4	Nguyễn Thành Ân	Ủy viên
5	Lê Đắc Thắng	Ủy viên
6	Trần Nho Nguyên	Ủy viên
7	Phạm Khắc Duyên	Ủy viên
8	Hoàng Minh Tân	Ủy viên
9	Trần Thị Vượng	Ủy viên
10	Hoàng Đình Đoàn	Ủy viên
11	Cao Văn Khanh	Ủy viên
12	Nguyễn Thị Tâm	Ủy viên

1. Căn cứ theo Nghị quyết số 220-NQ/ĐH ngày 27/10/1988 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ về việc Công nhận Ban Chấp hành Đảng ủy cơ sở. Nhiệm kỳ này đồng chí Vũ Đình Hiếu - Chủ tịch UBND là đảng viên mới kết nạp nên không nằm trong Đảng ủy.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 1991-1994¹

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Đình Hiếu ²	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Thị Thành ³	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Hoàng Đình Đoàn	Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy
4	Lê Đắc Thắng	Ủy viên Thường vụ
5	Dương Đại Lưu	Ủy viên
6	Nguyễn Tiến Vòng	Ủy viên
7	Phạm Khắc Duyên	Ủy viên
8	Nguyễn Thành Ân	Ủy viên
9	Đặng Đình Bắc	Ủy viên
10	Trần Thị Hòì	Ủy viên
11	Nguyễn Văn Hoán	Ủy viên

1. Trích Nghị quyết số 31/NQ-ĐH ngày 25/12/1991 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ về việc Chuẩn y cấp ủy cơ sở.
2. Tháng 5/1992, đồng chí Vũ Đình Hiếu thôi chức Bí thư Đảng ủy.
3. Tháng 5/1992 đồng chí Nguyễn Thị Thành làm Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 1994-1996¹

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thành	Bí thư Đảng ủy
2	Hoàng Đình Đoàn	Ủy viên Thường vụ
3	Lê Đắc Thắng	Ủy viên Thường vụ
4	Nguyễn Hữu Thán	Ủy viên
5	Nguyễn Tiến Vòng	Ủy viên
6	Phạm Khắc Duyên	Ủy viên
7	Nguyễn Thành Ân	Ủy viên
8	Đặng Đình Bắc	Ủy viên
9	Trần Thị Hòì	Ủy viên
10	Nguyễn Thị Thành	Ủy viên
11	Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên

1. Căn cứ Biên bản Bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ Đồng Bầm ngày 20/4/1994.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 1996-2000

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Đình Đoàn	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Thị Thành	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Lê Đắc Thắng	Ủy viên Thường vụ
4	Đặng Đình Bắc	Ủy viên
5	Nguyễn Hữu Thán	Ủy viên
6	Đặng Văn Kim ¹	Ủy viên
7	Nguyễn Đình Bốn	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Minh	Ủy viên
9	Nguyễn Thành Ân ²	Ủy viên
10	Trần Thị Hồi	Ủy viên
11	Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên

1. Tháng 9/1996 đồng chí Đặng Văn Kim chuyển công tác lên huyện Đồng Hỷ.

2. Tháng 8/1998 đồng chí Nguyễn Thành Ân thôi Ban Chấp hành Đảng bộ.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 2000-2005¹

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đặng Đình Bắc	Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Thị Thành	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Văn Khang	Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy
4	Lê Đắc Thắng	Ủy viên
5	Nguyễn Văn Mai	Ủy viên
6	Nguyễn Đình Bốn	Ủy viên
7	Lương Văn Hiền	Ủy viên
8	Nguyễn Văn Năm	Ủy viên
9	Trần Thị Hồi	Ủy viên
10	Hoàng Nghĩa Thịnh	Ủy viên
11	Phạm Thị Nương	Ủy viên

1.Trích Quyết định số 351/QĐ-HU ngày 06/10/2000 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ về việc Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Bám.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 2005-2010¹

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thành	Bí thư Đảng ủy
2	Đặng Đình Bắc	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Văn Khang	Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy
4	Nguyễn Văn Thi	Ủy viên
5	Trần Thị Phúc	Ủy viên
6	Bùi Ngọc Văn	Ủy viên
7	Nguyễn Đình Bốn	Ủy viên
8	Đỗ Anh Tuấn	Ủy viên
9	Nguyễn Văn Năm	Ủy viên
10	Nguyễn Thị Sáu	Ủy viên
11	Nguyễn Thị Thanh	Ủy viên
12	Nguyễn Văn Mai	Ủy viên
13	Lương Văn Hiền	Ủy viên

1.Trích Quyết định số 162/QĐ-HU ngày 30/8/2005 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đông Hỷ về việc Chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Đông Bám nhiệm kỳ 2005-2010.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 2010-2015

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Khang	Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐND
2	Đỗ Anh Tuấn	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Nguyễn Văn Thi	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Nguyễn Đình Bốn	Ủy viên Thường vụ
5	Đỗ Tiến Hòa	Ủy viên Thường vụ
6	Trương Thị Nguyệt Ánh	Ủy viên
7	Hoàng Anh Đức	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Tuyết	Ủy viên
9	Đào Hồng Lịch	Ủy viên
10	Nguyễn Thị Sáu	Ủy viên
11	Lương Văn Hiền	Ủy viên
12	Lê Thị Thu Hiền	Ủy viên
13	Nguyễn Thị Hằng	Ủy viên
14	Nguyễn Thị Thanh	Ủy viên
15	Nguyễn Như Hải	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 2015-2020

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Khang	Bí thư Đảng ủy
2	Đỗ Anh Tuấn	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Nguyễn Văn Thi	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Nguyễn Đình Bốn	Ủy viên Thường vụ
5	Đỗ Tiến Hòa	Ủy viên Thường vụ
6	Trương Thị Nguyệt Ánh	Ủy viên
7	Hoàng Anh Đức	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Tuyết	Ủy viên
9	Nguyễn Thị Thu Huyền	Ủy viên
10	Đặng Minh Hoan	Ủy viên
11	Lương Văn Hiên	Ủy viên
12	Lê Thị Thu Hiên	Ủy viên
13	Nguyễn Thị Hằng	Ủy viên
14	Nguyễn Thị Thanh	Ủy viên
15	Nguyễn Thị Thanh Phương	Ủy viên

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 2020-2025

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Thi	Bí thư Đảng ủy
2	Lê Thị Thu Hiền	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Đỗ Anh Tuấn	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Đặng Thị Nga	Ủy viên Thường vụ
5	Đỗ Tiến Hòa	Ủy viên Thường vụ
6	Hoàng Anh Đức	Ủy viên
7	Nguyễn Toàn Thắng	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Hương	Ủy viên
9	Nguyễn Thị Thu Huyền	Ủy viên
10	Trương Thị Nguyệt Ánh	Ủy viên
11	Đặng Thị Minh Hoan	Ủy viên
12	Đặng Thị Kim Liên	Ủy viên
13	Lương Văn Hiền	Ủy viên
14	Nguyễn Thị Thanh Phương	Ủy viên
15	Trần Thanh Tùng	Ủy viên

PHỤ LỤC 3
CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ
TRƯỞNG CÁC ĐOÀN THỂ QUÁ CÁC THỜI KỲ
CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nguyễn Văn Trọng (Bí thư Mặt trận Việt Minh xã Đông Tâm). Từ tháng 2 đến 8/1946.	
2	Nguyễn Văn Chúc (Bí thư Mặt trận Việt Minh xã Đông Tâm). Từ tháng 8/1946-8/1949.	
3	Trần Văn Hoa (Bí thư Mặt trận Việt Minh - Liên Việt) xã Đông Bầm 1946-1952 ⁽¹⁾	
4	Trần Văn Bàn	1966-1971
5	Đặng Bằng Ninh	1972-1975
6	Nguyễn Khắc Bang	1975-1983
7	Nguyễn Văn Giai	1983-1987
8	Vũ Ngọc Tân	1987-1989
9	Đỗ Bá Toàn	1989-1992
10	Dương Đại Lưu	1992-1993
11	Nguyễn Hữu Thân	1993-1995
12	Đặng Văn Kim	1/1996-9/1996
13	Đặng Thái	9/1996-2003
14	Bùi Ngọc Văn	2003-2008
15	Nguyễn Đình Bốn	2008-2016
16	Nguyễn Thị Tuyết	2/2016-6/2016
17	Trương Thị Nguyệt Ánh	7/2016-7/2017
18	Đỗ Tiến Hoa	Từ 10/2017

1. Do tài liệu lưu trữ bị thất lạc, cuốn sách chưa làm rõ được danh sách Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc từ năm 1952-1966. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Đông Bầm tiếp tục sưu tầm và hoàn thiện trong lần tái bản sau.

CHỦ TỊCH HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nguyễn Thị Nga <i>Bí thư Hội PN Cứu quốc</i>	1946-1948
2	Chu Thị Khuynh	1946-1948
3	Nguyễn Thị Khang	1948-1954
4	Trần Thị Dần	1954-1958
5	Phạm Thị Tinh	1958-1966
6	Nguyễn Thị Quỳnh	1966-1969
7	Lý Thị Côn	1970-1975 1977-1979
8	Lê Thị Chính	1975-1977
9	Đỗ Thị Mùi	1979-1986
10	Trần Thị Vượng	1986-1991
11	Trần Thị Hồi	1991-2011
12	Nguyễn Thị Sáu	2011-2017
13	Trương Thị Nguyệt Ánh	2017-2020

BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nguyễn Tri Âm	1946-1948
2	Ngô Văn Lạng	1948-1949
3	Nguyễn Văn Mru	1949-1950
4	Nguyễn Văn Lương	1951-1953
5	Bùi Văn Tập	1954-1957
6	Trần Văn Nhắc	1957-1959
7	Hà Văn Hòa	1958-10/1963
8	Nguyễn Hữu Lan	10/1963-10/1964
9	Chu Bắc Thái	10/1964-1966
10	Ân Văn Hợi	1966-1974
11	Ân Hồ Quang	1974-1978
12	Nguyễn Văn Thanh	1978-1984
13	Lê Văn Lưu	10/1984-1985
14	Phạm Khắc Duyên	1985-1999
15	Lương Văn Hiền	1999-2009
16	Lê Thị Thu Hiền	2009-2020
17	Trần Thanh Tùng	Từ 2020

CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Lê Trần Quốc	1990-1992
2	Đặng Văn Kim	1993-1998
3	Đỗ Sĩ Nhiếp	1998-2006
4	Phạm Gia Thuyết	2007-2011
5	Đào Hồng Lịch	Từ 2011

CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN¹

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Phạm Văn Côi	1948-1953
2	Nguyễn Tiến Vượng	1953-1954
3	Nguyễn Văn Bồng	1954-1956
4	Nguyễn Văn Phiến	1956-1957
5	Phạm Văn Tràng	1957-1958
6	Đỗ Tiến Lộc	1958-1959
7	Vũ Ngọc Tân	1983-1986
8	Trần Nho Nguyên	1986-1988
9	Nguyễn Tiến Vòng	1988-1996
10	Nguyễn Đình Bốn	1996-2009
11	Lương Văn Hiền	Từ 2009

1. Từ năm 1966-1983 không có tổ chức Hội nông dân vì chủ yếu hoạt động theo tổ chức Hợp tác xã nông nghiệp. Ngày 27/9/1979, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 78-CT/TW về việc tổ chức Hội Liên hiệp nông dân tập thể Việt Nam. Đến năm 1983 Hội nông dân được thành lập lại.

**BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ (PHƯỜNG) ĐỒNG BẮM CÁC THỜI KỲ**

Chân dung	Tóm tắt tiểu sử
	<p>1. Đồng chí PHẠM TRỌNG NGỌT Sinh năm: Trú quán: Xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên Kết nạp Đảng: Năm 1945 Thời gian giữ chức vụ: Tháng 4/1946-6/1949</p>
	<p>2. Đồng chí NGUYỄN VĂN TRỌNG Sinh năm: 1923 Trú quán: xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên Kết nạp Đảng: Ngày 6/1/1946 Thời gian giữ chức vụ: 2/1946-8/1946 (Chi bộ xã Đồng Tâm)</p>



3. Đồng chí NGUYỄN VĂN CHỨC

Sinh năm: 1917

Trú quán: Xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: Ngày 5/1/1946

Thời gian giữ chức vụ: 8/1946-5/1949 (Chi bộ xã Đồng Tâm); 6/1949-1950 (Chi bộ xã Đồng Bầm)



4. Đồng chí NGUYỄN TRI ÂM

Sinh ngày: 6/10/1920

Trú quán: Xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Ngày 10/6/1946

Thời gian giữ chức vụ: Năm 1951-1952



5. Đồng chí NGUYỄN VĂN TỐT

Sinh năm:

Trú quán: Xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng:

Thời gian giữ chức vụ: Năm 1952-1953



6. Đồng chí NGUYỄN VĂN THỨC

Sinh năm: 1909

Trú quán: Xã Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ,
tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Ngày 8/2/1949

Thời gian giữ chức vụ: Năm 1953-1954



7. Đồng chí NGUYỄN THỊ CHÍCH

Sinh năm: 1914

Trú quán: Xã Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ,
tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Năm 1954

Thời gian giữ chức vụ: Cuối năm 1954-
1/1957



8. Đồng chí NGUYỄN MINH PHÚC

Sinh năm: 24/12/1924

Trú quán: Xã Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ,
tỉnh Thái Nguyên

Ngày vào Đảng: 19/12/1946

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 1/1957-5/1959



9. Đồng chí VŨ NGỌC LÙNG

Sinh năm: 24/10/1924

Trú quán: Xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ,
tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Ngày 19/12/1946

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 5/1959-4/1960;
6/1962-1963



10. Đồng chí NGUYỄN VĂN GIAI

Sinh năm: 1917

Trú quán: Xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ,
tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Ngày 9/8/1954

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 4/1960-6/1962;
1963-4/1964 (Bí thư Chi bộ);
tháng 4/1964-8/1975 (Bí thư Đảng ủy)



11. Đồng chí ĐỖ TIẾN LỘC

Sinh năm: 10/10/1923

Trú quán: Xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ,
tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Ngày 4/1/1948

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 8/1975-1982



12. Đồng chí NGUYỄN HẢI KINH

Sinh năm: 15/10/1925

Trú quán: Xã Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh
Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Ngày 10/2/1961

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 7/1982-9/1986



13. Đồng chí ÂN VĂN HỘI

Sinh năm: 1942

Trú quán: Xã Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ,
tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Ngày 12/10/1963

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 9/1986-10/1988



14. Đồng chí DƯƠNG ĐẠI LƯU

Sinh năm: 16/11/1939

Trú quán: Xã Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh
Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Ngày 15/11/1969

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 10/1988-12/1991



15. Đồng chí VŨ ĐÌNH HIẾU

Sinh năm: 10/8/1956

Trú quán: Xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ,
tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Ngày 1/4/1988

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 12/1991-5/1992



16. Đồng chí NGUYỄN THỊ THÀNH

Sinh ngày 22/8/1955

Trú quán: Xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ,
tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Ngày 26/10/1980

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 5/1992-2/1996;
tháng 8/2005-8/2010



17. Đồng chí HOÀNG ĐÌNH ĐOÀN

Sinh năm: 1948

Trú quán: Xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh
Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Ngày 25/9/1968

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 2/1996-10/2000



18. Đồng chí ĐẶNG ĐÌNH BẮC

Sinh năm: 1954

Trú quán: Xã Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ,
tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Ngày 16/9/1976

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 10/2000-8/2005



19. Đồng chí NGUYỄN VĂN KHANG

Sinh ngày: 1/5/1962

Trú quán: Xã Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ,
tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Ngày 16/5/1993

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 8/2010-6/2020



20. Đồng chí NGUYỄN VĂN THI

Sinh ngày 28/2/1977

Trú quán: Xã Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ,
tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Ngày 10/12/2003

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 6/2020-7/2021

**PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ (PHƯỜNG) ĐỒNG BẮM CÁC THỜI KỲ**

Chân dung	Tóm tắt tiểu sử
	<p>1. Đồng chí VŨ NGỌC LÙNG Sinh năm: 24/10/1924 Trú quán: Xã Đồng Bầm Kết nạp Đảng: Ngày 12/1946 Thời gian giữ chức vụ: Tháng 1947-1948; tháng 4/1960 -1962</p>
	<p>2. Đồng chí DƯƠNG VĂN KHÁNH Sinh năm: 1904 Trú quán: Xã Cao Ngạn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên Kết nạp Đảng: Năm 1946 Thời gian giữ chức vụ: Năm 1948-1952</p>
	<p>3. Đồng chí VŨ VĂN ĐÌNH Sinh năm: Trú quán: Kết nạp đảng: Thời gian giữ chức vụ: Năm 1952-1953; năm 1954-1957</p>

	<p>4. Đồng chí BẬT Sinh năm: Trú quán: Kết nạp Đảng: Thời gian giữ chức vụ: Năm 1953-1954</p>
	<p>5. Đồng chí NGUYỄN VĂN GIAI Sinh năm: 1917 Trú quán: Xã Đồng Bầm Kết nạp Đảng: Ngày 9/8/1954 Thời gian giữ chức vụ: Tháng 1/1957-4/1960; năm 1962-1963</p>
	<p>6. Đồng chí ĐỖ TIẾN LỘC Sinh năm: 10/1923 Trú quán: Xã Đồng Bầm Kết nạp Đảng: Ngày 1/1/1948 Thời gian giữ chức vụ: Năm 1963-6/1975</p>



**7. Đồng chí ĐẶNG ĐỨC THANH,
(tức) ĐẶNG BẰNG NINH**

Sinh năm: 2/1917

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Kết nạp Đảng: Năm 1948

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 6/1975-6/1979



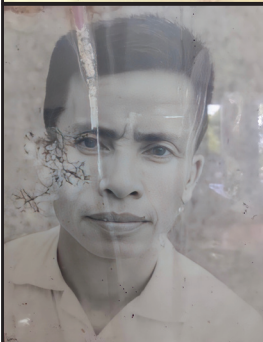
8. Đồng chí TRẦN NHỎ NGUYỄN

Sinh năm: 8/1/1930

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Kết nạp Đảng: Ngày 29/1/1965

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 6/1979-7/1982



9. Đồng chí ĐẶNG ĐÌNH CÁC

Sinh năm: 5/11/1929

Trú quán: Xã Lê Hồ, Kim Bảng, Hà Nam

Kết nạp Đảng: 19/5/1960

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 7/1982-9/1986



10. Đồng chí DƯƠNG ĐẠI LƯU

Sinh năm: 1939

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Kết nạp Đảng: Năm 1969

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 9/1986-9/1988



11. Đồng chí NGUYỄN THỊ THÀNH

Sinh ngày: 22/8/1955

Trú quán: Xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh
Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Ngày 26/4/1980

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 10/1988-5/1992;
tháng 2/1996-2005



13. Đồng chí ĐẶNG ĐÌNH BẮC

Sinh năm: 1954

Trú quán: Xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ,
tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Ngày 16/9/1976

Thời gian giữ chức vụ: Năm 2005-2010



14. Đồng chí ĐỖ ANH TUẤN

Sinh năm: 3/12/1973

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Kết nạp Đảng: Ngày 10/11/1992

Thời gian giữ chức vụ: Năm 2010-2020



15. Đồng chí LÊ THỊ THU HIỀN

Sinh năm: 2/7/1980

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Kết nạp Đảng: Ngày 19/5/2006

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 6/2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ (PHƯỜNG) ĐỒNG BẮM CÁC THỜI KỲ



1. Đồng chí HOÀNG ĐÌNH ĐOÀN

Sinh năm: 9/5/1948

Trú quán: Xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ,
tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Ngày 5/9/1968

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 5/1994-5/1999



2. Đồng chí ĐẶNG ĐÌNH BẮC

Sinh năm: 1954

Trú quán: Xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ,
tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Ngày 16/9/1976

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 5/1999-5/2004



3. Đồng chí NGUYỄN THỊ THÀNH

Sinh năm: 22/8/1955

Trú quán: Xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh
Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Ngày 26/4/1980

Thời gian giữ chức vụ: 5/2004-5/2011



4. Đồng chí NGUYỄN VĂN KHANG

Sinh năm: 1/5/1962

Trú quán: Xã Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh

Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Ngày 6/5/1993

Thời gian giữ chức vụ: 5/2011-7/2020



5. Đồng chí NGUYỄN VĂN THI

Sinh năm: 28/2/1977

Trú quán: Xã Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ,

tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Ngày 10/12/2003

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 7/2020-6/2021



6. Đồng chí LÊ THỊ THU HIỀN

Sinh năm: 2/7/1980


Trú quán: Xã Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ,

tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Ngày 19/5/2006

Thời gian giữ chức vụ: 7/2021

**CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC, UBND XÃ (PHƯỜNG)
ĐỒNG BẮM QUA CÁC THỜI KỲ**

Chân dung	Tóm tắt tiểu sử
	<p>1. Đồng chí NGUYỄN VĂN ÁI Sinh năm: Trú quán: Xã Đồng Bầm Kết nạp Đảng: Thời gian giữ chức vụ: Tháng 2/1946-1947 (UBHC xã Đồng Tâm)</p>
	<p>2. Đồng chí NGUYỄN VĂN BẦY Sinh năm: 10/1923 Trú quán: Xã Đồng Bầm Kết nạp Đảng: Thời gian giữ chức vụ: Tháng 2/1946-1947 (UBHC - UBKCHC)</p>
	<p>3. Đồng chí DƯƠNG VĂN KHÁNH Sinh năm: Trú quán: Xã Cao Ngạn Kết nạp Đảng: Tháng 4/1946 Thời gian giữ chức vụ: Năm 1948 - cuối năm 1951</p>

	<p>4. Đồng chí: NGUYỄN VĂN VINH Sinh năm: Trú quán: Kết nạp Đảng: Thời gian giữ chức vụ: Cuối năm 1951-8/1952</p>
	<p>5. Đồng chí VŨ VĂN ĐÌNH Sinh năm: Trú quán: Xã Đồng Bầm Kết nạp Đảng: Thời gian giữ chức vụ: 8/1953-1956</p>
	<p>6. Đồng chí TẠ VĂN THIẾT Sinh năm: Trú quán: Xã Đồng Bầm Kết nạp Đảng: Thời gian giữ chức vụ: Năm 1956-1957</p>



7. Đồng chí NGUYỄN VĂN GIAI

Sinh năm: 1917

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Kết nạp Đảng: Ngày 9/8/1954

Thời gian giữ chức vụ: Năm 1957-1960;
năm 1962-1963



8. Đồng chí VŨ NGỌC LŨNG

Sinh năm: 24/10/1924

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Kết nạp Đảng: Tháng 12/1946

Thời gian giữ chức vụ: Năm 1960-1962



9. Đồng chí ĐỖ TIẾN LỘC

Sinh năm: 10/1923

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Kết nạp Đảng: Ngày 1/1/1948

Thời gian giữ chức vụ: Năm 1963-1975



10. Đồng chí ĐẶNG BẰNG NINH

Sinh năm: Tháng 2/1917

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Ngày vào Đảng: 1948

Thời gian giữ chức vụ: Năm 1975-1979



11. Đồng chí TRẦN NHÒ NGUYỄN

Sinh năm: 8/1/1930

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Kết nạp Đảng: Tháng 29/1/1965

Thời gian giữ chức vụ: Năm 1979-1984



12. Đồng chí VŨ NGỌC TÂN

Sinh năm: 1930

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Kết nạp Đảng: 17/10/1960

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 7/1984-5/1987



13. Dương Đại Lưu

Sinh năm: 16/11/1939

Trú quán: Xã Đồng Bầm, huyện Đồng Hỷ,
tỉnh Thái Nguyên

Kết nạp Đảng: Ngày 15/11/1969

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 5/1987-12/1989



14. Đồng chí VŨ ĐÌNH HIẾU

Sinh năm: 10/8/1956

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Kết nạp Đảng: Ngày 1/4/1988

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 12/1989-12/1991



15. Đồng chí NGUYỄN THỊ THÀNH

Sinh năm: 22/8/1955

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Kết nạp Đảng: Ngày 26/10/1980

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 12/1991-5/2004



16. Đồng chí ĐẶNG ĐÌNH BẮC

Sinh năm: 19/6/1954

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Kết nạp Đảng: Ngày 26/9/1976

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 5/2004-6/2011



17. Đồng chí NGUYỄN VĂN THI

Sinh năm: 28/2/1977

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Kết nạp Đảng: Ngày 10/12/2003

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 6/2011-7/2020



18. Đồng chí ĐỖ ANH TUẤN

Sinh năm: 3/12/1973

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Kết nạp Đảng: Ngày 10/11/1992

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 8/2020 - nay

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ (PHƯỜNG) ĐỒNG BẮM QUA CÁC THỜI KỲ

Chân dung	Tóm tắt tiểu sử
	<p>1. Đồng chí: NGUYỄN HỮU THÁN Sinh năm: 12/3/1942 Trú quán: Xã Đồng Bầm Kết nạp Đảng: Ngày 16/6/1965 Thời gian giữ chức vụ: Tháng 5/1994-5/1999</p>
	<p>2. Đồng chí: LÊ ĐẮC THẮNG Sinh năm: 2/2/1950 Trú quán: Xã Đồng Bầm Kết nạp Đảng: Ngày 9/4/1974 Thời gian giữ chức vụ: Tháng 5/1999-5/2004</p>
	<p>3. Đồng chí: TRẦN THỊ PHÚC Sinh năm: 24/3/1958 Trú quán: Xã Đồng Bầm Kết nạp Đảng: Ngày 16/11/1980 Thời gian giữ chức vụ: Tháng 5/2004-5/2011</p>



4. Đồng chí: NGUYỄN THỊ TUYẾT

Sinh năm: 28/11/1964

Quê quán: Xã Đồng Bẩm

Kết nạp Đảng: Ngày 9/12/1998

Thời gian giữ chức vụ: Năm 2011-12/2019



5. Đồng chí: LÊ THỊ THU HIỀN

Sinh năm: 2/7/1980

Trú quán: Xã Đồng Bẩm

Kết nạp Đảng: Ngày 19/5/2006

Thời gian giữ chức vụ: Ngày 30/12/2019-7/2020



6. Đồng chí: TRƯƠNG THỊ NGUYỆT ÁNH

Sinh năm: 26/11/1974

Trú quán: Xã Đồng Bẩm

Kết nạp Đảng: Ngày 3/2/2009

Thời gian giữ chức vụ: Tháng 7/2020 - nay

PHÓ CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC, UBND XÃ (PHƯỜNG) ĐỒNG BẮM QUA CÁC THỜI KỲ

Chân dung	Tóm tắt tiểu sử
	<p>1. Đồng chí NGUYỄN VĂN CHỨC Sinh năm: 1917 Quê quán: Xã Đồng Bầm Kết nạp Đảng: 5/1/1946 Thời gian giữ chức vụ: Tháng 2/1946 (UBHC xã Đồng Tâm)</p>
	<p>2. Đồng chí LẠI VĂN PHÚ Sinh năm: 1914 Trú quán: Xã Đồng Bầm Kết nạp Đảng: Thời gian giữ chức vụ: Tháng 2/1946-1948</p>
	<p>3. Đồng chí: LÊ ĐÌNH HÀM Sinh năm: Trú quán: Xã Đồng Bầm Kết nạp Đảng: Thời gian giữ chức vụ: Năm 1948-1952</p>



4. Đồng chí NGUYỄN ĐỨC THỤY

Sinh năm:

Trú quán: Xã Đồng Bẩm

Kết nạp Đảng: 1946

Thời gian giữ chức vụ: Năm 1952-1954,
năm 1957-1959, năm 1962-1975



5. Đồng chí TRẦN VĂN BÀN

Sinh năm:

Trú quán:

Kết nạp Đảng:

Thời gian giữ chức vụ: Năm 1954-1955



6. Đồng chí NGUYỄN VĂN TÝ

Sinh năm:

Trú quán:

Kết nạp Đảng:

Thời gian giữ chức vụ: Năm 1956-1957



7. Đảng chí ĐOÀN THỊ ĐIỂM

Sinh năm:

Trú quán:

Kết nạp Đảng:

Thời gian giữ chức vụ: Năm 1956-1957



8. Đảng chí ĐỖ TIẾN LỘC

Sinh năm: 10/1923

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Kết nạp Đảng: 1/1/1948

Thời gian giữ chức vụ: Năm 1960-1962



9. Đảng chí VŨ NGỌC TÂN

Sinh năm: 1930

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Kết nạp Đảng: 17/10/1960

Thời gian giữ chức vụ: Năm 1975-1979



10. Đồng chí ÂN HỒ QUANG

Sinh năm:

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Kết nạp Đảng:

Thời gian giữ chức vụ: Năm 1979-1982



11. Đồng chí NGUYỄN HỮU LAN

Sinh năm: 12/2/1938

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Kết nạp Đảng: 18/7/1968

Thời gian giữ chức vụ: Năm 1982-1987



12. Đồng chí LÊ ĐẮC THẮNG

Sinh năm: 2/2/1952

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Kết nạp Đảng: Ngày 9/4/1975

Thời gian giữ chức vụ: Năm 1987-1989,
năm 1991-1999



13. Đồng chí NGUYỄN THỊ THÀNH

Sinh năm: 22/8/1955

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Kết nạp Đảng: Ngày 26/10/1980

Thời gian giữ chức vụ: Năm 1989-1991



14. Đồng chí NGUYỄN VĂN THANH

Sinh năm: 17/11/1956

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Ngày vào Đảng: 6/10/1981

Thời gian giữ chức vụ: Năm 1999-2004



15. Đồng chí NGUYỄN VĂN THI

Sinh năm: 28/2/1977

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Ngày vào Đảng: 10/12.2003

Thời gian giữ chức vụ: Năm 2004-2011



16. Đồng chí NGUYỄN THỊ TUYẾT

Sinh năm: 28/11/1964

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Ngày vào Đảng: Tháng 9/12/1998

Thời gian giữ chức vụ: Năm 2004-2011



17. Đồng chí TRƯƠNG THỊ NGUYỆT ÁNH

Sinh năm: 26/11/1974

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Ngày vào Đảng: Ngày 3/2/2009

Thời gian giữ chức vụ: Năm 2011-2016



18. Đồng chí HOÀNG ANH ĐỨC

Sinh năm: 1978

Trú quán: Xã Đồng Bầm

Ngày vào Đảng:

Thời gian giữ chức vụ: Năm 2011-2021



Cầu Bến Tượng nổi trung tâm thành phố Thái Nguyên
với phường Đồng Bầm



Toàn cảnh phường Đồng Bầm nhìn từ trên cao

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG TIÊU BIỂU CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN ĐỒNG BẮM



Đồng chí Mai Đông Kinh - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố Thái Nguyên phát biểu chỉ đạo Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010-2015



Đồng chí Bí thư Đảng ủy phường khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020 chụp ảnh lưu niệm cùng với các đồng chí Bí thư Chi bộ trực thuộc



Ban Chấp hành Đảng bộ phường Đồng Bầm khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 ra mắt Đại hội đại biểu Đảng bộ phường



Đồng chí Vũ Minh Tuấn - Ủy viên BTV Thành ủy - Chủ tịch HĐND thành phố (hàng đầu, thứ 4 từ trái sang) và BCH Đảng bộ phường Đồng Bầm khóa XVIII chụp ảnh lưu niệm cùng với các đồng chí đảng viên được trao tặng Huy hiệu Đảng đợt 03/2/2019



Đồng chí Hoàng Thị Minh Thu - Ủy viên BTV, Trưởng Ban Dân vận Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ TPTN (hàng đầu, thứ 7 từ phải sang) và các đại biểu chụp ảnh lưu niệm với các đồng chí đảng viên được trao tặng Huy hiệu Đảng đợt 19/5/2020



Lễ công bố Quyết định thành lập công đoàn cơ sở xã Đồng Bầm



Công đoàn cơ quan phường Đồng Bẩm tổ chức gặp mặt cán bộ, đoàn viên công đoàn cơ quan nhân dịp kỷ niệm 110 năm ngày Quốc tế phụ nữ (8/3/1910-8/3/2020)



Ban Chấp hành Hội nông dân phường Đồng Bẩm khóa X, nhiệm kỳ 2018-2023



Đồng chí Mai Hải Trung, Bí thư Thành đoàn Thái Nguyên tặng hoa chúc mừng Đại hội Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Đồng Bầm lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2017-2022



Ban Chấp hành Hội Cựu Chiến binh phường nhiệm kỳ 2017-2022 ra mắt Đại hội đại biểu Hội Cựu Chiến binh lần thứ VIII



Lễ công bố quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an về việc thành lập Công an phường Đồng Bầm



Lễ đón nhận Hải cốt Liệt sỹ phường Đồng Bầm



Nhân dân và cán bộ tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ nhân kỷ niệm 60 năm ngày Thương binh liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2007)



Cán bộ, chiến sỹ dân quân phường Đồng Bầm tham gia huấn luyện Dân quân năm 2017



Lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ, các đoàn thể phường và các thanh niên phường tham gia viếng các anh hùng liệt sỹ phường trước khi lên đường nhập ngũ



Lễ khánh thành Công trình kết nghĩa giữa Tiểu đoàn công binh và Trường Mầm Non Đồng Bầm



Trường Mầm non Đồng Bẩm tổ chức Hội xuân cho các bé



Lễ khánh thành Trường THCS Đồng Bẩm



Lễ khai giảng của trường Tiểu học Đồng Bầm



Lễ khai giảng của trường Tiểu học Đồng Bầm



Lễ khai giảng của trường Trung học cơ sở Đồng Bầm



Đại hội thể dục thể thao xã Đồng Bầm lần thứ IV năm 2017



Các vận động viên và nhân dân tham gia các môn thể thao Đại hội thể dục thể thao phường năm 2017



Mô hình VAC của gia đình ông Tạ Văn Tuyên, Tổ dân phố Nhị Hòa, phường Đồng Bầm

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ALFREDECHINARD, Lịch sử quân sự và chính trị tỉnh Thái Nguyên, Xb 1933.
2. ALFREDECHINARD, Tiểu chí Thái Nguyên, Xb 1934.
3. Địa chí Thái Nguyên, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009.
4. Đồng Khánh dư địa chí - Phần tỉnh Thái Nguyên, Bản dịch tại Viện Hán Nôm.
5. Hương ước xã Đồng Bầm và xã Đồng Giang (1942, Viện Thông tin Khoa học xã hội.
6. Ngô Vi Liên, Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ.
7. Trần Văn Giàu, Giai cấp công nhân Việt Nam. NXB Sự thật, Hà Nội, 1958.
8. Viện Sử học, Việt Nam những sự kiện lịch sử (1945-1975), Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2002.
9. Lịch sử Cách mạng Tháng Tám huyện Đồng Hỷ, Ban Lịch sử Đảng huyện Đồng Hỷ, Xb 1982.
10. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000) - BCH Đảng bộ tỉnh TN - Xb 2003.
11. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936-1965), Xb 2005.
12. Huyện ủy Đồng Hỷ, Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1930-1995), Xb 1997.
13. Huyện ủy Đồng Hỷ, Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1945-2020), Xb 2020.
14. Lịch sử Đảng bộ xã Linh Sơn (1946-2017), Nxb Lao động, 2017.
15. Lịch sử Đảng bộ xã Hóa Thượng (1946-2016), Nxb Lao động, 2019.

16. Lịch sử Đảng bộ xã Cao Ngạn (1953-2013), Xb 2013
17. Lịch sử Đảng bộ phường Quang Vinh (1946-2014), Nxb Dân trí, 2015.
18. Thái Nguyên - Lịch sử đấu tranh vũ trang và kháng chiến chống Pháp (1941-1954), Xb 1999.
19. Thành phố Thái Nguyên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000).
20. Tạ Thị Thúy, Đồn điền của người Pháp ở Bắc Kỳ 1884-1918, Nxb Thế giới, Hà Nội, 1996.
21. Từ điển Địa danh lịch sử văn hóa Việt Nam, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2002.
22. Hồ sơ Tổng kiểm kê di tích lịch sử - văn hóa huyện Đồng Hỷ, TP Thái Nguyên (Lưu tại Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch).
23. Tài liệu (báo cáo, chỉ thị, nghị quyết, quyết nghị, biên bản, thống kê ...) lưu tại: Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên; Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên; Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ; Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên; Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Đồng Bẩm các thời kì.
24. Tài liệu ghi chép, ý kiến của các đồng chí nguyên lãnh đạo, lãnh đạo xã (phường) Đồng Bẩm các thời kì.

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

QUÊ HƯƠNG - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương	10
II. Con người và truyền thống	28

CHƯƠNG I

CHI BỘ ĐẢNG XÃ ĐỒNG BẮM TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (GIAI ĐOẠN 1946-1954)

I. Lãnh đạo xây dựng, củng cố lực lượng, chiến đấu bảo vệ quê hương (1946-1950)	54
II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương và chi viện chiến trường (1951-1954)	68

CHƯƠNG II

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG BẮM TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1954-1975)

I. Lãnh đạo khôi phục phát triển kinh tế - xã hội, cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954-1965)	76
II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ và chi viện chiến trường miền Nam (1965-1975)	103

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG BẨM TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975-1986)

- I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, tích cực chi viện các tỉnh biên giới chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1975-1980) 136
- II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh (1981-1986) 158

CHƯƠNG IV

ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG BẨM TRONG THỜI KỲ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (GIAI ĐOẠN 1986-2000)

- I. Lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới (1986-1990) 170
- II. Lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện đường lối đổi mới, ổn định kinh tế - an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn xã (1991-1995) 182
- III. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2000) 198

CHƯƠNG V
ĐẢNG BỘ XÃ (PHƯỜNG) ĐỒNG BẮM TRONG THỜI
KÌ TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN
ĐẠI HÓA (GIAI ĐOẠN 2000-2020)

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển thủ công nghiệp, mở rộng thương mại dịch vụ, bảo đảm an ninh - quốc phòng (2000-2005)	210
II. Lãnh đạo đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, bảo đảm quốc phòng - an ninh vững mạnh (2005-2010)	221
III. Lãnh đạo phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa, xã hội, hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới (2010-2015)	232
IV. Lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII, xây dựng phường Đồng Bầm văn minh, hiện đại (2015-2020)	246
KẾT LUẬN	266
PHỤ LỤC	276
TÀI LIỆU THAM KHẢO	311

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

64 Bà Triệu Hà Nội – ĐT: (84.04). 39434044 - 62631715

Fax: 04.39436024. Website:nxbthanhvien.vn;

email: nxbthanhvieninfo||@gmail.com

Chi nhánh: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao,

Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 39305243

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG ĐỒNG BÂM
(1946-2020)**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc – Tổng Biên tập: LÊ THANH HÀ

Chịu trách nhiệm nội dung

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG ĐỒNG BÂM

Biên tập: Quang Khánh

Bìa: Ngọc Sơn

Trình bày: Ngọc Sơn

Sửa bản in thử: Đình Hoan

In 400 cuốn, khổ 14,5x20,5cm, tại Công Ty Cổ Phần In Tổng Hợp Cầu Giấy

Lô A2 CN1 Cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm,

Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 4596-2021/CXBIPH/9-157/TN

Số quyết định: 2233/QĐ-NXBTN ngày 31.12.2021

Mã ISBN: 978-604-341-947-4

In xong và nộp lưu chiểu năm 2022